



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC LỘT VÀO VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2014
(TOEFL PRIMARY CHALLENGE 2014)**

Sở Giáo Dục Và Đào Tạo: TP. Hồ Chí Minh

Ngày Thi: 22-Feb-14

Điểm Tối Đa: 100

STT	Họ tên đệm	Tên	Ngày Sinh	Số Báo Danh	Khối	Trường	Quận
01	Lê Minh	Đức	27-Sep-2003	0105744	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
02	Đỗ Gia	Huy	12-Aug-2004	0105721	Khối 4	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
03	Trương Gia	Hỷ	22-Jul-2003	0105737	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
04	Nguyễn Lâm Đình	Na	31-Jan-2003	0105732	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
05	Nguyễn Linh	Ngân	21-Sep-2004	0105720	Khối 4	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
06	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	19-Jan-2004	0105711	Khối 4	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
07	Nguyễn Chí	Tài	26-Sep-2004	0105723	Khối 4	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
08	Lâm Châu Hải	Thụy	02-Mar-2003	0105735	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
09	Đỗ Võ An	Thuyền	22-Jul-2004	0105722	Khối 4	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
10	Trần Ngọc	Trân	01-Apr-2002	0105729	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
11	Sơn Xuân	Vinh	01-Jul-2003	0105738	Khối 5	Lê Đình Chinh	Quận Bình Thạnh
12	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	23-Jun-2004	0102558	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
13	Đỗ Quỳnh	Anh	05-Oct-2003	0102582	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
14	Thái Hà Nguyệt	Anh	16-Jul-2003	0102581	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
15	Nguyễn Đức Minh	Anh	05-Oct-2003	0102580	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
16	Lê Lâm Quế	Anh	09-Jan-2003	0102579	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
17	Nguyễn Minh Ngọc	Anh	22-Oct-2003	0102578	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
18	Nguyễn Quỳnh	Anh	24-Apr-2004	0102559	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
19	Trần Minh Gia	Bảo	07-Feb-2005	0102548	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
20	Marraudino Thanh	Bình	25-Sep-2004	0102560	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
21	Võ Ngọc Đoan	Dung	07-Oct-2003	0102583	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
22	Trần Thảo	Dung	05-Dec-2004	0102561	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
23	Hoàng Thị Thanh	Hà	22-Dec-2004	0102562	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7

24	Nguyễn Ngân	Hà	01-Jan-2005	0102549	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
25	Bùi Thị Diệu	Hiền	06-Jan-2003	0102584	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
26	Lê Mai Việt	Hoàn	30-Sep-2004	0102563	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
27	Tô Bảo Minh	Hoàng	02-Oct-2004	0102565	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
28	Nguyễn Vũ Huy	Hoàng	31-Jan-2004	0102564	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
29	Quách Kiến	Huy	04-Apr-2005	0102550	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
30	Bùi Hoàng	Khang	11-Feb-2005	0102551	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
31	Dương Thụy	Khanh	11-May-2003	0102585	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
32	Hồ Nhã	Khuê	26-Apr-2003	0102586	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
33	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	06-Aug-2005	0102552	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
34	Nguyễn Khánh	Linh	23-Aug-2003	0102587	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
35	Mai Đạt	Long	20-Dec-2005	0102553	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
36	Nguyễn Hoàng Hoà	Minh	20-Aug-2005	0102554	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
37	Vũ Đặng Thái	Minh	24-Jan-2003	0102588	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
38	Triệu Tấn Mẫn	Nghi	10-Jun-2003	0102589	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
39	Đàm Tá Minh	Nhật	21-Jan-2003	0102590	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
40	Nguyễn Trần Minh	Nhi	03-May-2005	0102555	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
41	Phan Gia	Như	19-May-2004	0102569	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
42	Trần Hồng	Phúc	21-Mar-2003	0102591	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
43	Trần Hồng	Phương	21-Mar-2003	0102592	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
44	Phạm Trần Hương	Quân	05-Aug-2004	0102570	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
45	Lê Mỹ	Quyên	19-Aug-2004	0102571	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
46	Phạm Nguyễn Ngọc Nh	Quỳnh	01-Jan-2003	0102593	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
47	Bùi Hoàng	Thái	12-Feb-2003	0102594	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
48	Phạm Lê Anh	Thư	17-Jun-2004	0102572	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
49	Đào Nguyễn Song	Thư	08-Dec-2003	0102595	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
50	Nguyễn Thiện	Tiến	02-Apr-2005	0102556	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
51	Nguyễn Vũ Phương	Trân	20-May-2004	0102573	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
52	Phan Bảo	Trân	18-Dec-2003	0102596	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
53	Đặng Đức	Trí	27-Dec-2004	0102574	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
54	Đỗ Minh	Trí	28-Feb-2004	0102575	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
55	Bùi Minh	Triết	25-Feb-2004	0102576	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
56	Nguyễn Mạnh	Trung	01-Mar-2003	0102597	Khối 5	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
57	Nguyễn Quốc	Tuấn	16-Feb-2005	0102557	Khối 3	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7
58	Trần Minh	Tuệ	16-Feb-2004	0102577	Khối 4	TH-THCS-THPT Nam Sài Gòn	Quận 7

59	Hoàng Như	An	30-Jul-2003	0105551	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
60	Hoàng Ngọc Thụy	An	12-Jul-2004	0105507	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
61	Nguyễn Hữu Xuân	An	30-Jan-2005	0105459	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
62	Nguyễn Ngọc	An	14-May-2003	0105541	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
63	Nguyễn Hoàng Gia	An	21-Jul-2004	0105509	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
64	Đậu Nguyễn Mai	Anh	24-Sep-2003	0105539	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
65	Vũ Xuân	Anh	04-Feb-2004	0105518	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
66	Nguyễn Quỳnh	Anh	29-Oct-2004	0105501	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
67	Nguyễn Minh	Anh	03-Jun-2003	0105533	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
68	Nguyễn Phi	Anh	13-Nov-2005	0105470	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
69	Chung Ngọc	Bách	17-May-2004	0105499	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
70	Đỗ Minh	Cát	21-Nov-2005	0105474	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
71	Hoàng Thụy Tâm	Đan	01-Jul-2004	0105512	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
72	Nguyễn Viết Minh	Đức	05-Aug-2003	0105548	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
73	Cao Hoàng	Dung	25-Jun-2003	0105532	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
74	Lê Đoàn Khương	Duy	04-Feb-2004	0105503	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
75	Nguyễn Hữu Anh	Duy	24-Aug-2004	0105527	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
76	Trương Ngọc	Duy	31-Mar-2005	0105465	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
77	Nguyễn Trí	Hân	17-Dec-2004	0105530	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
78	Trần Nguyễn Bảo	Hân	19-Nov-2003	0105554	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
79	Trần Tú	Hảo	24-May-2003	0105558	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
80	Nguyễn Thanh	Hiền	06-Jun-2003	0105543	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
81	Phạm Trung	Hiếu	22-Apr-2005	0105466	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
82	Nguyễn Bá	Hòa	28-Apr-2004	0105506	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
83	Nguyễn Ngọc Khải	Hoàn	08-Nov-2004	0105520	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
84	Phạm Minh	Hoàng	27-Feb-2004	0105519	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
85	Lương Đức	Hùng	04-Apr-2005	0105471	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
86	Đào Hoàng Bách	Hỷ	25-Mar-2003	0105545	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
87	Văn Vũ Duy	Khang	26-Aug-2004	0105505	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
88	Lê Phú Anh	Khang	09-Oct-2004	0105521	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
89	Phạm Việt Hoàng	Kỳ	17-Sep-2005	0105472	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
90	Nguyễn Phương	Linh	07-Apr-2004	0105513	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
91	Huỳnh Ngọc Kiều	Long	23-Feb-2004	0105514	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
92	Nguyễn	Long	10-May-2004	0105525	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
93	Phan Hoàng	Minh	23-Aug-2003	0105552	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

94	Cao Nhật	Nam	23-Feb-2003	0105538	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
95	Hà Hoàng	Nam	19-Jun-2004	0105529	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
96	Võ Hồng Bích	Ngân	27-Jan-2003	0105553	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
97	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	24-Mar-2005	0105491	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
98	Lê Trung	Nghĩa	09-Apr-2003	0105534	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
99	Võ Thiên Bảo	Ngọc	06-Apr-2004	0105498	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
100	Đặng Võ Bảo	Ngọc	07-Jun-2003	0105536	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
101	Dư Phúc	Nguyên	22-Feb-2003	0105542	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
102	Nguyễn Thiện	Nhân	18-Feb-2005	0105462	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
103	Nguyễn Phúc Minh	Nhật	30-Apr-2004	0105508	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
104	Phạm Ng Thương Quyn	Nhi	01-Dec-2003	0105547	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
105	Nguyễn Yên	Nhi	15-Sep-2004	0105510	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
106	Lâm Ngọc Quỳnh	Nhi	28-Jan-2003	0105540	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
107	Nguyễn Hoàng Bảo	Như	27-Aug-2004	0105523	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
108	Nguyễn Trương Hoàng	Phước	26-May-2005	0105460	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
109	Nguyễn Ngọc Anh	Phương	04-Mar-2005	0105489	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
110	Đặng Trần Nguyên	Phương	08-Sep-2003	0105549	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
111	Nguyễn Chính	Quân	03-Feb-2004	0105516	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
112	Nguyễn Phạm Minh	Quân	20-Apr-2004	0105517	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
113	Phạm Quang Trung	Quân	30-Oct-2003	0105550	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
114	Trần Đăng	Quang	07-Dec-2004	0105526	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
115	Võ Lê Diễm	Quỳnh	01-Jan-2004	0105511	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
116	Vũ Phương	San	27-May-2004	0105504	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
117	Hứa Lê Minh	Tấn	23-Mar-2004	0105500	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
118	Hứa Trang Nhật	Thái	22-Sep-2003	0105537	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
119	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	07-Jun-2003	0105535	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
120	Trương Mai Phương	Thảo	30-May-2004	0105502	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
121	Đỗ Ngọc Minh	Thư	25-Jan-2003	0105561	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
122	Trần Quốc	Thuần	27-Apr-2004	0105497	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
123	Nguyễn Phúc Thảo	Tiên	22-Nov-2005	0105469	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
124	Lê Minh	Tiến	11-Jul-2004	0105495	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
125	Bùi Huỳnh	Trâm	23-Apr-2004	0105496	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
126	Phạm Phương Minh	Trí	01-Dec-2003	0105546	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
127	Đặng Đức	Trí	26-Jan-2005	0105473	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
128	Trần Đức	Trung	19-Mar-2005	0105464	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh

129	Vũ Đình	Tú	28-Jan-2004	0105515	Khối 4	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
130	Nguyễn Minh Nhã	Uyên	11-Sep-2003	0105544	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
131	Trang Hùng	Vĩ	17-Jul-2005	0105481	Khối 3	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
132	Lê Trần Bảo	Vy	07-Feb-2003	0105556	Khối 5	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh
133	Nguyễn Dũng Minh	Đức	21-Aug-2003	0106368	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
134	Nguyễn Ngọc Hồng	Hương	27-Jan-2004	0106363	Khối 4	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
135	Hồ Minh Nhật	Huy	30-Sep-2004	0106360	Khối 4	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
136	Trương Minh	Khôi	22-Sep-2004	0106359	Khối 4	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
137	Đình Nguyễn Tú	Mai	13-Dec-2003	0106372	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
138	Phạm Nhật	Minh	12-Apr-2004	0106361	Khối 4	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
139	Hồ Hạnh Bảo	Ngọc	15-Mar-2003	0106367	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
140	Phạm Hồng Cẩm	Nguyên	28-May-2005	0106358	Khối 3	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
141	Nguyễn Trọng	Thái	11-Apr-2003	0106369	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
142	Lê Phương	Vân	15-Oct-2003	0106371	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
143	Ngọc Bảo	Vinh	20-Dec-2003	0106370	Khối 5	Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Quận Gò Vấp
144	Đình Bảo Gia	An	29-Jun-2003	0105790	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
145	Trần Ngọc Ngân	Anh	08-Apr-2005	0105750	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
146	Nguyễn Hoàng Mỹ	Anh	30-Jul-2004	0105758	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
147	Nguyễn Quốc Minh	Anh	28-Dec-2004	0105759	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
148	Nguyễn Quốc	Anh	21-Apr-2003	0105783	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
149	Nguyễn Quốc Quỳnh	Anh	01-Apr-2003	0105785	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
150	Phạm Phúc	Bảo	08-Apr-2003	0105779	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
151	Trần Vũ Minh	Châu	12-Apr-2004	0105770	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
152	Mai Phạm Quỳnh	Chiêu	18-Jun-2004	0105760	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
153	Lý Hồng	Chương	16-Jun-2003	0105789	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
154	Trần Hoàng Như	Diễm	03-Aug-2004	0105762	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
155	Võ Văn Trí	Dũng	19-Aug-2003	0105793	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
156	Nguyễn	Duy	12-Feb-2003	0105788	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
157	Nguyễn Thị Hương	Giang	01-Aug-2003	0105791	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
158	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	22-Sep-2004	0105761	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
159	Võ Đức	Hiền	31-Mar-2004	0105772	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
160	Dương Duy	Hiệp	14-Sep-2005	0105757	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
161	Nguyễn Phương	Hoàng	01-Feb-2003	0105781	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
162	Phạm Anh	Hoàng	18-May-2004	0105765	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
163	Trương Gia	Hy	23-Jan-2003	0105784	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh

164	Trần Nguyễn Anh	Khôi	14-Sep-2004	0105771	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
165	Phan Ngọc Tú	Khuê	03-Jul-2005	0105751	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
166	Nguyễn Khánh	Linh	31-Aug-2005	0105752	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
167	Huỳnh Nguyên Khánh	Linh	10-May-2004	0105766	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
168	Hà Nguyên	Lộc	15-Nov-2003	0105794	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
169	Hoàng Thiên	Long	01-Jan-2005	0105748	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
170	Trương Quốc	Luân	04-Nov-2004	0105777	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
171	Hoàng Ngọc Ánh	Minh	05-Dec-2004	0105768	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
172	Trần Thị Tuyết	Minh	29-May-2003	0105778	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
173	Nguyễn Quang	Minh	28-Jun-2004	0105774	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
174	Nguyễn Đức Uyên	Phương	25-Oct-2003	0105795	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
175	Lưu Trần Phương	Quỳnh	03-May-2003	0105782	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
176	Thái Ngọc Mạnh	Quỳnh	14-Jun-2003	0105792	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
177	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	02-Dec-2004	0105764	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
178	Lê Ngọc Linh	San	19-Apr-2005	0105755	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
179	Nguyễn Hồng	Thanh	24-Sep-2003	0105797	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
180	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	08-Aug-2005	0105753	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
181	Lê Mỹ	Tiên	23-Jul-2004	0105763	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
182	Hoàng Ngọc Thụy	Trâm	06-Aug-2003	0105780	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
183	Lê Vũ Ngọc	Trâm	21-Sep-2004	0105773	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
184	Nguyễn Ngọc Thanh	Trân	14-Jun-2003	0105796	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
185	Hồ Nguyễn Kỳ	Trung	02-Jan-2003	0105786	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
186	Đặng Thanh	Tú	23-Feb-2004	0105776	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
187	Huỳnh Ngọc Minh	Tú	23-Aug-2004	0105775	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
188	Nguyễn Khả	Tú	14-Aug-2005	0105749	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
189	Dương Đình Khánh	Vân	23-Sep-2004	0105769	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
190	Trương	Vinh	23-Nov-2005	0105756	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
191	Lê Hoàng Thanh	Vy	23-Apr-2003	0105787	Khối 5	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
192	Đặng Ngọc Thanh	Yên	01-Dec-2005	0105754	Khối 3	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
193	Trương Hoàng	Yến	05-Sep-2004	0105767	Khối 4	Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh
194	Lê Huỳnh Đông	An	20-Jan-2005	0104295	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
195	Lê Văn Vĩnh	Bảo	04-Mar-2004	0104305	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
196	Dương Kim	Chi	24-Jan-2004	0104306	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
197	Lê Bá Thành	Đạt	05-Jan-2003	0104333	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
198	Nguyễn Hữu	Đức	11-Jun-2004	0104307	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11

199	Cao Hoàng	Dung	07-Dec-2005	0104296	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
200	Phạm Hoàng	Duy	11-Jul-2004	0104308	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
201	Huỳnh Ngọc	Hà	09-Dec-2003	0104334	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
202	Trịnh Lệ	Hằng	04-Jul-2004	0104309	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
203	Ngô Quốc	Hoàng	08-Jan-2003	0104335	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
204	Xin Thắng	Hồng	23-Feb-2005	0104297	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
205	Nguyễn Quỳnh	Hương	12-Sep-2003	0104336	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
206	Hoàng Quỳnh	Hương	17-Jul-2004	0104310	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
207	Nguyễn Gia	Huy	11-Oct-2003	0104337	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
208	Nguy Tuấn	Khải	01-Feb-2004	0104311	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
209	Võ Như Vĩnh	Khánh	07-Mar-2005	0104298	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
210	Võ Đăng	Khoa	08-Aug-2003	0104338	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
211	Nguyễn Minh	Khôi	17-Nov-2004	0104313	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
212	Trần Đình	Khôi	20-Nov-2004	0104314	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
213	Đoàn Anh	Khôi	15-Mar-2004	0104312	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
214	Dương Bá	Liêm	04-Apr-2003	0104339	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
215	Phạm Nhật	Linh	04-Aug-2005	0104300	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
216	Lê Trung Ánh	Linh	31-Jan-2004	0104315	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
217	Nguyễn Hồng Bảo	Long	27-Jul-2005	0104301	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
218	Lê Nguyễn Xuân	Mai	01-Jan-2004	0104316	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
219	Đàm Diệp	Mi	19-Nov-2003	0104340	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
220	Nguyễn Quang	Minh	11-Jul-2004	0104317	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
221	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	01-Jan-2003	0104341	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
222	Ngô Nguyễn Bảo	Ngân	02-Oct-2004	0104318	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
223	Trương Thuý	Nghi	30-May-2004	0104319	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
224	Nguyễn Đông	Nghi	09-Nov-2003	0104342	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
225	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	31-May-2003	0104343	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
226	Trương Bảo	Ngọc	29-Jul-2003	0104344	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
227	Đỗ Anh	Nguyên	01-Jan-2003	0104345	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
228	Trình Cảnh	Nguyên	09-Apr-2004	0104320	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
229	Tiết Thanh	Nhi	04-Apr-2004	0104321	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
230	Mã Bảo	Như	12-Mar-2003	0104346	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
231	Ngô Chiêu	Phú	14-Jun-2003	0104347	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
232	Nguyễn Hữu	Phúc	11-Jun-2004	0104322	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
233	Ngô Minh	Quân	26-Nov-2003	0104348	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11

234	Nguyễn Lê Anh	Quân	25-Dec-2004	0104323	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
235	Nguyễn Anh	Quốc	15-Sep-2004	0104324	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
236	Trương Hữu	Tài	12-Mar-2004	0104325	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
237	Lô Anh	Tâm	20-Aug-2003	0104349	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
238	Phùng Minh	Thư	15-Jan-2004	0104326	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
239	Dương minh	Thư	15-Mar-2003	0104350	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
240	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	22-Jun-2004	0104327	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
241	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	13-Jul-2005	0104304	Khối 3	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
242	Triệu Trần Tuyết	Vân	05-Jun-2004	0104329	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
243	Hầu Thanh	Vân	07-Jun-2004	0104328	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
244	Tăng Lư Hoàng	Vinh	31-Jul-2004	0104330	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
245	Bùi Nguyễn Khương	Vy	20-Aug-2003	0104351	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
246	Vương Bảo	Vy	24-Feb-2003	0104352	Khối 5	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
247	Hoàng Bảo	Vy	26-May-2004	0104331	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
248	Ông Khánh	Vy	23-Dec-2004	0104332	Khối 4	TiH Lạc Long Quân	Quận 11
249	Bùi Nguyễn Thiên	Ân	04-Dec-2005	0100683	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
250	Phạm Ngọc Minh	Anh	26-Mar-2004	0100697	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
251	Đỗ Duy	Anh	12-Sep-2003	0100715	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
252	Lại Nguyễn Quỳnh	Anh	03-Jul-2004	0100696	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
253	Ngô Vũ Tuấn	Anh	11-Oct-2003	0100716	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
254	Nguyễn Công	Danh	27-Jun-2004	0100698	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
255	Lê Hữu	Đức	08-May-2003	0100717	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
256	Đào Gia	Hân	16-Jun-2004	0100699	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
257	Nguyễn Đức Minh	Hiếu	19-Feb-2004	0100700	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
258	Nguyễn Tài	Hiếu	07-Oct-2003	0100720	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
259	Trần Thị Minh	Hiếu	07-Aug-2003	0100719	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
260	Phạm Việt	Hùng	18-Dec-2005	0100685	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
261	Nguyễn Đỗ Minh	Hương	25-Jan-2005	0100686	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
262	Ngô Đức	Huỳnh	28-Feb-2005	0100687	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
263	Trần	Khải	17-Apr-2005	0100688	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
264	Lâm Thụy	Khanh	30-Jan-2003	0100721	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
265	Bùi Minh	Khoa	18-Jul-2004	0100703	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
266	Thái Nguyễn Đăng	Khoa	04-Apr-2003	0100722	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
267	Nguyễn Trần Thị Khánh	Linh	17-Apr-2003	0100723	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
268	Hoàng Lê Bảo	Long	29-May-2004	0100704	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2

269	Nguyễn Sơn	Minh	17-Feb-2003	0100724	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
270	Trần Bình	Minh	26-Nov-2004	0100705	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
271	Nguyễn Phạm Hà	My	08-Feb-2005	0100689	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
272	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	12-Apr-2003	0100726	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
273	Lê Thị Như	Phương	28-Jan-2004	0100707	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
274	Nguyễn Thu	Phương	16-Aug-2003	0100728	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
275	Đỗ Hoàng	Quân	04-Nov-2004	0100708	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
276	Lê Đàm	Quân	07-Feb-2003	0100729	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
277	Phạm Hồng Diễm	Quỳnh	13-Jun-2004	0100709	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
278	Nguyễn Hạnh	Thi	22-Feb-2003	0100730	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
279	Nguyễn Lê Trường	Thiên	10-Aug-2005	0100690	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
280	Nguyễn Kim	Thu	08-Sep-2005	0100691	Khối 3	TiH An Khánh	Quận 2
281	Phạm Minh	Thư	18-Nov-2003	0100731	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
282	Nguyễn Bá	Thuật	07-Dec-2003	0100732	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
283	Nguyễn Đình Minh	Trí	18-May-2004	0100710	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
284	Lê Đức	Trí	14-Aug-2004	0100711	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
285	Nguyễn Đình Minh	Tuệ	18-May-2004	0100713	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
286	Trần Ngọc Lê	Uyên	02-Apr-2003	0100733	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
287	Trần Thanh	Vy	05-Apr-2003	0100734	Khối 5	TiH An Khánh	Quận 2
288	Ngô Hồng	Yến	10-Dec-2004	0100714	Khối 4	TiH An Khánh	Quận 2
289	Nguyễn Quốc	An	07-Aug-2005	0104856	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
290	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	11-Sep-2003	0104886	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
291	Châu Ngọc Trâm	Anh	15-May-2003	0104887	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
292	Huỳnh Thanh	Bảo	09-Jun-2003	0104888	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
293	Trần Vũ Huy	Bình	29-Jan-2004	0104866	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
294	Phan Ngọc Bích	Châu	21-May-2004	0104867	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
295	Lê Tạ Hoàng	Chương	20-Feb-2003	0104889	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
296	Võ Minh	Đạt	01-Jun-2003	0104890	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
297	Nguyễn Võ Ngọc	Hân	16-Apr-2003	0104891	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
298	Phạm Phú Gia	Hân	19-Aug-2004	0104869	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
299	Trần Khánh	Hoàng	15-Mar-2005	0104858	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
300	Phùng Nhật	Huy	27-Dec-2004	0104871	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
301	Võ Hoàng Kim	Khoa	16-Feb-2005	0104860	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
302	Đỗ Trần Anh	Khôi	09-Jun-2005	0104861	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
303	Tôn Thất Gia	Kiệt	14-Feb-2004	0104873	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân

304	Trần Nguyễn Ái	Linh	30-Apr-2003	0104894	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
305	Phan Đình Khôi	Nguyên	19-Dec-2004	0104874	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
306	Ngô Kim Anh	Thư	06-May-2003	0104899	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
307	Trần Minh	Thuận	30-Jan-2004	0104878	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
308	Phan Lê Thuyền	Thuyền	23-Feb-2004	0104879	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
309	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	13-Nov-2003	0104901	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
310	Nguyễn Võ Ngọc	Trân	13-Aug-2003	0104902	Khối 5	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
311	Trần Minh	Trang	05-Feb-2004	0104881	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
312	Nguyễn Thanh	Tú	26-Aug-2004	0104882	Khối 4	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
313	Trần Quang	Vinh	14-Feb-2005	0104864	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
314	Nguyễn Hồng	Vũ	03-Oct-2005	0104865	Khối 3	TiH An Lạc 1	Quận Bình Tân
315	Dương Thiên	Ân	27-Dec-2004	0104916	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
316	Võ Trần Trâm	Anh	31-Mar-2004	0104917	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
317	Tô Ngọc Bảo	Châu	01-Jun-2003	0104936	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
318	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	08-Apr-2005	0104906	Khối 3	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
319	Phan Thành	Đạt	06-Feb-2004	0104918	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
320	Nguyễn Hoàng	Đức	26-May-2004	0104919	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
321	Đặng Đức	Dũng	04-Oct-2005	0104907	Khối 3	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
322	Nguyễn Hoàng Minh	Giang	24-Feb-2003	0104937	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
323	Cao Nguyễn Huy	Hoàng	09-Mar-2004	0104920	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
324	Nguyễn Trung	Hoàng	18-Sep-2004	0104921	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
325	Lữ Nguyễn Tấn	Hùng	02-Jul-2003	0104938	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
326	Võ Lê Quốc	Khang	09-Jul-2003	0104939	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
327	Trần Vĩ	Kiệt	09-Sep-2004	0104922	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
328	Võ	Lân	26-Jun-2004	0104923	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
329	Lâm Hạ Gia	Linh	14-Jun-2003	0104941	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
330	Hồ Nhật	Minh	24-Feb-2003	0104943	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
331	Nguyễn Trần Phương	Nghi	11-Nov-2004	0104925	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
332	Phạm Đông	Nghi	01-Jun-2004	0104924	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
333	Nguyễn Tấn	Nghĩa	25-Nov-2003	0104944	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
334	Huỳnh Yến	Ngọc	19-Oct-2004	0104926	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
335	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	15-Nov-2004	0104927	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
336	Phan Lê Khánh	Nguyên	29-Oct-2003	0104945	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
337	Nguyễn Thiện	Nhân	09-Oct-2004	0104928	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
338	Đỗ Nguyễn Yến	Nhi	10-Mar-2005	0104909	Khối 3	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân

339	Tăng Ngọc Thảo	Nhi	28-Apr-2004	0104929	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
340	Nguyễn Ngọc Khánh	Như	30-Mar-2003	0104948	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
341	Cao Huỳnh	Như	31-May-2003	0104947	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
342	Võ Thị Kiều	Oanh	12-Feb-2004	0104930	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
343	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	07-Nov-2003	0104949	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
344	Nguyễn Hữu	Phương	10-Jan-2005	0104911	Khối 3	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
345	Nguyễn Nam	Phương	26-Feb-2005	0104912	Khối 3	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
346	Nguyễn Mỹ	Quyên	20-Feb-2004	0104931	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
347	Nguyễn Phú	Thịnh	22-Mar-2003	0104950	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
348	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	07-Mar-2004	0104932	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
349	Lâm Khải Anh	Thư	18-Mar-2004	0104933	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
350	Nguyễn Cao Anh	Thư	19-Dec-2003	0104951	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
351	Trương Thị Mai	Trâm	04-Feb-2004	0104934	Khối 4	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
352	Phạm Thị Mai	Trang	23-Oct-2003	0104953	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
353	Võ Hồng Thu	Uyên	07-Oct-2003	0104955	Khối 5	TiH An Lạc 3	Quận Bình Tân
354	Phan Hải	Bằng	12-Feb-2004	0103059	Khối 4	TiH An Phong	Quận 8
355	Trịnh Hoàng Quốc	Bảo	30-Jun-2003	0103077	Khối 5	TiH An Phong	Quận 8
356	Trần Đăng	Khoa	08-Aug-2003	0103081	Khối 5	TiH An Phong	Quận 8
357	Trịnh Xuân	Minh	31-Oct-2003	0103084	Khối 5	TiH An Phong	Quận 8
358	Đặng Khang	Ninh	17-Sep-2004	0103069	Khối 4	TiH An Phong	Quận 8
359	Lê Hoàng	Tuấn	11-Mar-2004	0103075	Khối 4	TiH An Phong	Quận 8
360	Nguyễn Thùy	Vy	02-Jan-2003	0103094	Khối 5	TiH An Phong	Quận 8
361	Huỳnh Kiến	Xương	21-Mar-2003	0103096	Khối 5	TiH An Phong	Quận 8
362	Hoàng Thiên	Ân	03-Aug-2003	0100765	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
363	Lê Phúc Minh	Anh	18-Sep-2003	0100766	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
364	Nguyễn Phụng	Cầm	10-Mar-2005	0100735	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
365	Dương Vũ Quỳnh	Chi	03-Sep-2003	0100767	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
366	Trần Xuân	Đạt	17-Mar-2003	0100768	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
367	Mai Quỳnh	Giang	01-Dec-2003	0100769	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
368	Bùi Minh	Hằng	30-Sep-2004	0100746	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
369	Lê Võ Huỳnh	Hương	19-Jul-2004	0100747	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
370	Nguyễn Phạm Gia	Huy	29-Jan-2004	0100748	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
371	Nguyễn Dương Quốc	Huy	29-Dec-2004	0100749	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
372	Trần Đỗ Gia	Huy	20-Aug-2003	0100770	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
373	Trương Quốc	Huy	24-Jul-2003	0100771	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2

374	Hoàng Xuân	Khánh	05-Oct-2003	0100772	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
375	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	15-Feb-2005	0100736	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
376	Nguyễn Ngọc Hải	Linh	03-Jan-2004	0100752	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
377	Vũ Đức Mai	Linh	24-Nov-2005	0100737	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
378	Nguyễn Ngọc Hải	Linh	21-Sep-2004	0100751	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
379	Nguyễn Hữu Vĩnh	Lộc	12-Sep-2005	0100738	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
380	Nguyễn Phước Phương	Mai	05-Nov-2004	0100753	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
381	Nguyễn Đỗ Anh	Minh	09-Mar-2003	0100773	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
382	Nguyễn Lâm Xuân	Minh	04-Feb-2005	0100739	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
383	Đặng Hà Thanh	Ngân	03-Dec-2003	0100774	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
384	Phạm Thanh	Nghĩa	17-Jun-2004	0100754	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
385	Trần Phan Minh	Ngọc	03-Feb-2003	0100775	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
386	Phan Lê	Nguyễn	16-Sep-2003	0100776	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
387	Nguyễn Thanh	Nhân	12-Oct-2003	0100777	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
388	Nguyễn Hoài Thanh	Như	09-Mar-2004	0100755	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
389	Võ Ngọc Tâm	Như	10-Jan-2003	0100778	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
390	Dương Huỳnh Siêu	Phú	27-May-2004	0100756	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
391	Bùi Vũ Gia	Phúc	12-Dec-2003	0100779	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
392	Trịnh Minh	Quân	13-Apr-2005	0100740	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
393	Trần Thanh	Sơn	12-Feb-2004	0100758	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
394	Nguyễn Allan Minh	Tâm	23-Jul-2005	0100741	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
395	Trương Trần Hải	Thắng	24-Dec-2003	0100780	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
396	Trần Ngọc Thiên	Thanh	17-Jul-2003	0100781	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
397	Đình Kim	Thảo	21-Jun-2004	0100759	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
398	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	30-Jul-2003	0100782	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
399	Nguyễn Thị Anh	Thư	11-May-2004	0100761	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
400	Trần Thị Minh	Thư	06-Nov-2005	0100742	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
401	Trần Ngọc Thanh	Thư	02-Mar-2004	0100760	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
402	Phạm Thị Phương	Thùy	22-Sep-2003	0100783	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
403	Phạm Minh Cát	Thuyền	28-Apr-2004	0100762	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
404	Nguyễn Thu	Trà	13-May-2005	0100743	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2
405	Khương Minh	Triết	22-Sep-2004	0100763	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
406	Nguyễn Hồ Phương	Trinh	20-Jul-2003	0100784	Khối 5	TiH An Phú	Quận 2
407	Nguyễn Thanh	Trúc	01-Oct-2004	0100764	Khối 4	TiH An Phú	Quận 2
408	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	19-Apr-2005	0100744	Khối 3	TiH An Phú	Quận 2

409	Nguyễn Thùy Minh	Anh	11-Apr-2004	0105804	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
410	Vũ Thái	Bảo	02-Oct-2004	0105805	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
411	Vũ Thế Sĩ	Khiêm	09-Mar-2004	0105806	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
412	Nguyễn Lê Phương	Khiết	02-May-2005	0105800	Khối 3	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
413	Nguyễn Cao Nhật	Lan	19-Jan-2003	0105810	Khối 5	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
414	Đỗ Đặng Phương	Linh	19-Feb-2004	0105807	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
415	Hồ Nguyễn Hoàng	Minh	30-Sep-2004	0105808	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
416	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	03-Aug-2005	0105801	Khối 3	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
417	Nguyễn Minh	Nhật	24-Feb-2003	0105811	Khối 5	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
418	Trần Trung	Tín	24-Dec-2003	0105812	Khối 5	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
419	Phan Ngọc Bảo	Trần	05-Apr-2003	0105813	Khối 5	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
420	Võ Trần Trúc	Tuyền	11-Apr-2004	0105809	Khối 4	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
421	Nguyễn Ngô Tường	Vy	23-Apr-2005	0105803	Khối 3	TiH An Phú 1	Huyện Củ Chi
422	Lê Nguyễn Quốc	Đạt	22-Apr-2005	0101490	Khối 3	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
423	Trần Trung	Dũng	08-Dec-2003	0101496	Khối 5	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
424	Nguyễn Vũ Như	Hà	08-Dec-2003	0101495	Khối 5	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
425	Đỗ Phương	Hiền	20-Jun-2004	0101493	Khối 4	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
426	Lê Ngọc Tú	Vy	05-Oct-2004	0101494	Khối 4	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
427	Lý Lâm	Vỹ	18-Nov-2005	0101492	Khối 3	TiH Anh Việt Mỹ	Quận 4
428	Nguyễn Phương	Nam	24-Dec-2003	0106420	Khối 5	TiH Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
429	Trần Kim	Phát	05-Mar-2003	0106421	Khối 5	TiH Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
430	Phạm Ngọc Lan	Phương	28-Sep-2005	0106416	Khối 3	TiH Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
431	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	03-Jul-2005	0106417	Khối 3	TiH Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
432	Trần Nhã	Uyên	16-Aug-2005	0106418	Khối 3	TiH Ấp Đình	Huyện Hóc Môn
433	Nguyễn Lộc Xuân	Anh	27-Mar-2003	0108010	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
434	Nguyễn Tuấn Hoàng	Anh	07-Mar-2003	0108009	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
435	Lương Tố	Châu	27-Oct-2003	0108011	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
436	Trang Ngọc	Châu	24-Apr-2003	0108012	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
437	Nguyễn Hoàng	Đăng	25-Jul-2003	0108013	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
438	Nguyễn	Dương	17-Nov-2003	0108014	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
439	Nguyễn Đoàn Xuân	Giang	05-Jul-2003	0108015	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
440	Huỳnh Phạm Hương	Giang	19-Nov-2003	0108017	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
441	Trần Cao Thanh	Giang	11-Oct-2003	0108016	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
442	Huỳnh Nhật	Hào	19-Mar-2003	0108019	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
443	Tất Cẩm	Hùng	08-Feb-2003	0108020	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú

444	Trương Gia	Huy	02-Jun-2003	0108021	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
445	Triệu Quốc	Khải	19-Aug-2003	0108022	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
446	Ngô Phước	Khang	26-Nov-2003	0108023	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
447	Phạm Minh	Khôi	08-Jun-2005	0107985	Khối 3	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
448	Lê Trung	Kiên	28-Feb-2005	0107986	Khối 3	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
449	Nguyễn Võ Ngọc	Lan	09-Jun-2003	0108024	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
450	Ừng Mỹ	Linh	29-Jun-2003	0108026	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
451	Phạm Diệu	Linh	17-Oct-2003	0108025	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
452	Ou Từ Hồng	Loan	09-Oct-2003	0108027	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
453	Lưu Tuyết	Mai	19-Aug-2004	0107993	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
454	Vũ Hoàng Kim	Ngân	28-Feb-2004	0107996	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
455	Khuru Gia	Như	13-Aug-2003	0108028	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
456	Trần Đức	Phong	05-Oct-2004	0107998	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
457	Trần Nguyễn Hồng	Phúc	13-Dec-2003	0108029	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
458	Trần Nam	Phương	26-May-2003	0108030	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
459	Dương Song	Phương	21-Nov-2003	0108031	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
460	Trần Lan	Phương	30-Nov-2005	0107989	Khối 3	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
461	Huỳnh Tố	Quân	08-Feb-2003	0108032	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
462	Tô Thiệu	Quy	27-Sep-2003	0108033	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
463	Phan Tiến	Thắng	05-Dec-2003	0108034	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
464	Lê Ngọc	Thảo	16-Sep-2003	0108035	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
465	Công Đoàn Thanh	Thảo	18-Dec-2003	0108036	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
466	Phạm Thị Thanh	Thảo	27-Aug-2004	0108000	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
467	Trịnh Tuấn	Thịnh	21-Oct-2003	0108037	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
468	Nguyễn Trung	Tín	22-Jun-2003	0108038	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
469	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	07-Sep-2004	0108004	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
470	Lê Thảo	Trần	05-Oct-2003	0108039	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
471	Đặng Phương	Trinh	03-Nov-2003	0108040	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
472	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18-Apr-2003	0108042	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
473	Phạm Nguyễn Minh	Trúc	14-Oct-2003	0108041	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
474	Nguyễn Minh	Tú	27-Mar-2003	0108044	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
475	Diệp Huỳnh Thái	Tú	30-Mar-2003	0108043	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
476	Võ Văn Thiên	Tú	07-Nov-2004	0108006	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
477	Phạm Võ Phương	Uyên	12-Apr-2005	0107991	Khối 3	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
478	Nguyễn Thảo	Vy	18-Apr-2004	0108007	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú

479	Trần Lê	Vy	13-Apr-2003	0108045	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
480	Phạm Hoàng Như	Yến	24-Feb-2003	0108046	Khối 5	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
481	Biện Hoàng Hải	Yến	02-Mar-2004	0108008	Khối 4	TiH Âu Cơ	Quận Tân Phú
482	Phan Nguyễn Hoài	An	24-Feb-2004	0103152	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
483	Phan Huỳnh Hồng	Ân	23-Feb-2004	0103153	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
484	Chu Nguyễn Nhật	Anh	21-Oct-2004	0103154	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
485	Đoàn Đình Đức	Anh	01-Sep-2004	0103156	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
486	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	14-Mar-2004	0103155	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
487	Nguyễn Huỳnh Xuân	Anh	25-Oct-2005	0103100	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
488	Lê Hải	Anh	23-Dec-2005	0103099	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
489	Huỳnh Mai Phương	Anh	03-Jan-2003	0103210	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
490	Mai Hồng	Ánh	31-Aug-2003	0103211	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
491	Cao Lý Ngọc	Ánh	15-Feb-2003	0103212	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
492	Lương Phan Huy	Bảo	19-Apr-2004	0103157	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
493	Trần Nguyễn Thanh	Danh	17-Feb-2005	0103101	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
494	Nguyễn Khánh Thục	Đoan	20-Oct-2004	0103159	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
495	Trần Lê	Dung	15-Oct-2004	0103161	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
496	Nguyễn Quý Thùy	Dung	28-Jan-2004	0103162	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
497	Ngô Phạm Hoàng	Dung	22-Jan-2004	0103160	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
498	Phan Phú Khánh	Hân	06-Oct-2003	0103214	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
499	Dương Lê Khả	Hân	24-Feb-2003	0103216	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
500	Ngô Gia	Hân	22-Feb-2003	0103215	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
501	Phan Gia	Hân	25-Dec-2005	0103106	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
502	Vũ Thu	Hằng	15-Apr-2004	0103163	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
503	Đoàn Nguyên	Hồng	29-Mar-2003	0103217	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
504	Nguyễn Tấn	Hưng	05-Sep-2003	0103218	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
505	Nguyễn Kim	Hương	16-Aug-2004	0103165	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
506	Ngô Quang	Huy	20-Feb-2005	0103109	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
507	Hồ Nguyễn Đức	Huy	22-Sep-2003	0103219	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
508	Lê Tân	Kha	21-Jul-2003	0103220	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
509	Trần	Khải	28-Oct-2005	0103111	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
510	Phạm Phúc	Khang	01-Jan-2005	0103112	Khối 3	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
511	Lê Nguyên	Khang	03-Jun-2004	0103169	Khối 4	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
512	Nguyễn Huỳnh Hồng	Khánh	12-Mar-2003	0103221	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8
513	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	24-Nov-2003	0103222	Khối 5	TiH Âu Dương Lâm	Quận 8

514	Nguyễn Đăng	Khoa	03-Nov-2004	0103174	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
515	Nguyễn Song	Kiên	10-Feb-2003	0103223	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
516	Nguyễn Thanh	Lâm	09-Dec-2003	0103224	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
517	Trần Thị Ngọc	Linh		0103175	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
518	Châu Lữ Ái	Linh	18-Jun-2005	0103114	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
519	Trần Hoàng	Long	12-Jun-2005	0103119	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
520	Nguyễn Hoàng	Long	25-Mar-2005	0103117	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
521	Nguyễn Thành	Nam	13-May-2005	0103121	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
522	Phạm Kim	Ngân	30-Oct-2003	0103225	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
523	Nguyễn Thị Yến	Ngân	15-Apr-2005	0103122	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
524	Trần Minh	Nghi	18-Aug-2004	0103178	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
525	Trương Vũ Phương	Nghi	19-Apr-2005	0103124	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
526	Nguyễn Huỳnh Bách	Ngọc	16-Nov-2004	0103179	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
527	Lê Bảo	Ngọc	09-Jan-2005	0103125	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
528	Võ Như	Nguyệt	26-Jun-2004	0103180	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
529	Chu Nguyễn Minh	Nguyệt	17-Mar-2003	0103227	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
530	Trương Phạm Trang	Nhã	10-Oct-2003	0103229	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
531	Trần Trí	Nhân	03-May-2005	0103126	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
532	Huỳnh Phùng Trí	Nhân	07-May-2005	0103128	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
533	Trương Trần Minh	Nhật	04-Oct-2003	0103230	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
534	Trần Minh	Nhật	10-May-2004	0103181	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
535	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	18-Nov-2003	0103231	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
536	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	13-Dec-2003	0103232	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
537	Lê Trương Ngọc	Nhi	17-Oct-2004	0103182	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
538	Dương Minh	Như	07-Jul-2004	0103183	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
539	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	11-Apr-2003	0103233	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
540	Nguyễn Hồng	Phúc	17-Dec-2003	0103234	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
541	Hồ Nguyễn Minh	Quang	10-Oct-2003	0103235	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
542	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	26-Feb-2005	0103134	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
543	Phạm Huỳnh	Sơn	02-Nov-2004	0103188	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
544	Đỗ Ngọc Phát	Tài	12-Jan-2004	0103189	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
545	Lê Quý Hoàng	Tâm	12-Mar-2004	0103190	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
546	Nguyễn Đình Minh	Tâm	12-Sep-2004	0103191	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
547	Bùi Duy	Thái	17-Jun-2004	0103192	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
548	Nguyễn Lê Uyên	Thảo	01-Apr-2004	0103194	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8

549	Lữ Hoàng Phương	Thảo	04-Apr-2004	0103195	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
550	Hà Ngọc Thanh	Thảo	10-Aug-2003	0103236	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
551	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	11-Jan-2005	0103135	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
552	Đào Vũ Xuân	Thi	21-Oct-2004	0103196	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
553	Nguyễn Phạm Minh	Thơ	28-Aug-2004	0103197	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
554	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	29-Sep-2003	0103239	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
555	Đỗ Ngọc Anh	Thư	23-Mar-2005	0103137	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
556	Phan Ngọc Minh	Thư	12-Apr-2003	0103238	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
557	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Thuý	30-May-2004	0103198	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
558	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	22-Nov-2005	0103138	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
559	Phan Anh	Thy	14-Jan-2004	0103199	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
560	Trần Lê Uyên	Thy	19-Mar-2004	0103200	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
561	Thạch Bích	Tiên	14-Feb-2003	0103242	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
562	Trần Quyết	Tiến	14-Sep-2003	0103243	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
563	Trịnh Đức	Tiến	07-Dec-2003	0103244	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
564	Nguyễn Bích	Trân	12-Apr-2003	0103245	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
565	Hồ Thy Hà	Trang	29-Mar-2003	0103246	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
566	Ngô Thế Kiều	Trang	01-Jul-2005	0103143	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
567	Trần Thúc Minh	Trí	17-Jun-2003	0103247	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
568	Nguyễn Ngọc Minh	Triết	09-Oct-2004	0103202	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
569	Lê Công	Tuấn	03-Jan-2004	0103203	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
570	Phan Cát	Tường	07-Jul-2004	0103204	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
571	Phan Thị Thanh	Tuyền	30-Jul-2004	0103205	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
572	Dương Thị Thanh	Tuyền	26-Oct-2003	0103248	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
573	Lê Nhã	Uyên	18-Jun-2005	0103145	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
574	Nguyễn Phạm Khánh	Vân	05-Apr-2003	0103249	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
575	Hoàng Hà Minh	Vũ	14-Feb-2005	0103147	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
576	Lê Ngọc Tường	Vy	17-Jan-2005	0103150	Khối 3	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
577	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	26-Apr-2004	0103206	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
578	Nguyễn Trương Anh	Vy	02-Jul-2004	0103207	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
579	Huỳnh Xuân	Vỹ	17-Jan-2004	0103208	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
580	Vũ Hồ Hải	Yến	30-Jan-2004	0103209	Khối 4	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
581	Đoàn Ngọc Như	Yến	26-Aug-2003	0103250	Khối 5	TiH Âu Dương Lân	Quận 8
582	Lê Minh Thảo	An	28-Aug-2003	0103907	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
583	Nguyễn Trúc	Anh	21-Jan-2005	0103898	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10

584	Lương Tú	Anh	27-May-2005	0103899	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
585	Lê Đức	Cường	29-Apr-2003	0103908	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
586	Nguyễn Chí	Đức	15-Sep-2003	0103909	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
587	Trần Lê Minh	Duy	06-Aug-2003	0103910	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
588	Vũ Nguyễn Bảo	Hân	11-Oct-2003	0103911	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
589	Đoàn Ngọc Như	Hảo	26-Dec-2003	0103912	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
590	Đỗ Quốc	Hưng	26-Feb-2003	0103913	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
591	Nguyễn Tường	Huy	14-Apr-2005	0103900	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
592	Dương Bá	Khang	28-Mar-2005	0103901	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
593	Nguyễn Trần Anh	Khoa	23-Feb-2003	0103914	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
594	Phạm Tuấn	Kiệt	10-Sep-2003	0103915	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
595	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	06-Jun-2005	0103902	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
596	Trần Thanh	Lan	12-Jun-2003	0103916	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
597	Mai Nhật	Minh	06-Nov-2005	0103903	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
598	Phạm Hải	My	03-Oct-2003	0103917	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
599	Đặng Uyên	My	12-May-2003	0103918	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
600	Nguyễn Ngọc Thảo	Nghi	19-Jun-2003	0103919	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
601	Võ Phúc Gia	Nguyên	26-Apr-2005	0103904	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
602	Phạm Ngân	Quỳnh	24-Jan-2003	0103921	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
603	Phan Như	Quỳnh	11-Oct-2005	0103905	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
604	Trần Nhã	Quỳnh	14-Jun-2003	0103920	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
605	Huỳnh Kim Anh	Thư	04-Dec-2003	0103922	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
606	Nguyễn Khánh	Toàn	03-Mar-2003	0103923	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
607	Nguyễn Minh	Trung	08-Feb-2003	0103924	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
608	Trần Ánh	Vân	18-Oct-2003	0103925	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
609	Nguyễn Tuyết Đan	Vy	09-Jun-2003	0103926	Khối 5	TiH Bắc Hải	Quận 10
610	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	02-Mar-2005	0103906	Khối 3	TiH Bắc Hải	Quận 10
611	Đinh Vũ Gia	An	01-Nov-2004	0107746	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
612	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	18-Sep-2003	0107766	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
613	Nguyễn Huỳnh	Biểu	15-Sep-2003	0107767	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
614	Nguyễn Quốc	Cường	23-Jan-2004	0107747	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
615	Lưu Minh	Đạt	16-May-2003	0107768	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
616	Phạm Trần Khánh	Du	08-Jun-2003	0107769	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
617	Vũ Hạnh	Duyên	26-Jun-2004	0107748	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
618	Nguyễn Hữu Phúc	Gia	29-Oct-2003	0107770	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình

619	Phạm Hoàng	Giang	16-Jun-2004	0107749	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
620	Phạm Nguyễn Gia	Hân	14-Nov-2004	0107751	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
621	Hà Thúy	Hân	17-May-2004	0107750	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
622	Trương Hoàng Bảo	Hân	29-Jul-2003	0107771	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
623	Nguyễn	Hoàng	09-Sep-2003	0107772	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
624	Chu Nhật	Kha	15-Dec-2004	0107752	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
625	Trần Anh	Khoa	13-Mar-2005	0107737	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
626	Nguyễn Tùng	Linh	04-Apr-2003	0107773	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
627	Trần Tiến	Minh	04-Apr-2004	0107753	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
628	Ngô Viết Hoàng	Minh	20-Nov-2003	0107774	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
629	Nguyễn Ngọc Phương	Nga	07-Sep-2003	0107775	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
630	Hoàng Minh Bích	Ngọc	03-Sep-2002	0107776	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
631	Phạm Hoàng	Nguyên	18-Dec-2004	0107754	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
632	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	04-Apr-2004	0107757	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
633	Đỗ Ngọc Bảo	Nhi	15-Feb-2004	0107756	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
634	Đinh Hoàng	Phúc	13-Jun-2004	0107758	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
635	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	28-Mar-2005	0107739	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
636	Nguyễn Nhật Minh	Tân	08-Oct-2003	0107777	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
637	Mai Chí	Thiện	07-May-2004	0107760	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
638	Đinh Thị Minh	Thư	18-Feb-2003	0107778	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
639	Đinh Phạm Anh	Thư	31-Jul-2002	0107779	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
640	Trương Ngọc Minh	Thư	03-Nov-2004	0107761	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
641	Nguyễn Anh	Thư	06-Jun-2005	0107741	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
642	Nhan Vĩnh	Thùy	06-Dec-2004	0107762	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
643	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	23-Nov-2003	0107780	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
644	Đặng Nguyễn Bảo	Trân	03-Jun-2005	0107742	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
645	Ngô Ngọc Bảo	Trân	06-Nov-2003	0107781	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
646	Lê Thùy	Trang	28-Jul-2005	0107743	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
647	Nguyễn Khắc	Trình	03-Feb-2005	0107744	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
648	Trần Thanh Nhã	Trúc	12-Sep-2005	0107745	Khối 3	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
649	Trần Đào Thanh	Trúc	02-Feb-2004	0107763	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
650	Trần Thiên	Tường	14-May-2003	0107782	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
651	Lê Nguyễn Phương	Uyên	26-Nov-2003	0107783	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
652	Nguyễn Tú	Vân	17-May-2003	0107784	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
653	Nguyễn Chế Huyền	Vi	08-Jul-2004	0107764	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình

654	Vũ Hoàng Khả	Vy	26-Dec-2003	0107785	Khối 5	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
655	Trần Phương Anh	Vy	12-Sep-2004	0107765	Khối 4	TiH Bạch Đằng	Quận Tân Bình
656	Dương Khánh	An	07-Jun-2004	0101794	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
657	Phạm Bùi Minh	Anh	25-Sep-2003	0101829	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
658	Lê Quang Tuấn	Anh	21-Feb-2005	0101765	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
659	Trịnh Ngọc	Anh	28-Jun-2005	0101764	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
660	Trương Hồng	Ánh	02-Dec-2003	0101830	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
661	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	10-Mar-2005	0101766	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
662	Nguyễn Hồ Minh	Châu	16-Jun-2004	0101795	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
663	Tô Ngọc Kim	Cương	03-Jun-2003	0101831	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
664	Trần Phương	Đình	22-Dec-2004	0101796	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
665	Bùi Hồ Thực	Đoan	03-Feb-2004	0101797	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
666	Nguyễn Trúc	Giang	03-Jul-2003	0101832	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
667	Phan Gia	Hân	12-Nov-2003	0101833	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
668	Nguyễn Hiếu	Hạnh	10-Feb-2004	0101798	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
669	Phan Thành	Hiệp	30-Dec-2004	0101800	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
670	Lưu Bảo	Hy	30-Oct-2003	0101834	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
671	Dao Trí	Khải	01-Jan-2004	0101802	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
672	Trần Bá	Khang	26-May-2003	0101835	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
673	Ngô Trần Quỳnh	Khanh	24-Nov-2004	0101803	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
674	Nguyễn Lê Thu	Khánh	18-Dec-2004	0101804	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
675	Đoàn Ngọc	Khánh	22-Jul-2005	0101767	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
676	Đỗ Vũ Đình	Khiêm	09-May-2003	0101836	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
677	Nguyễn Hoàng	Khôi	07-Jan-2005	0101768	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
678	Đoàn Lan	Khuê	28-May-2003	0101837	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
679	Khương Nhân	Kiệt	23-Jun-2004	0101805	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
680	Đặng Thị Ngọc	Lan	09-Jun-2003	0101838	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
681	Trần Quang	Minh	12-Dec-2003	0101839	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
682	Đoàn Ngọc Hải	Minh	29-Jul-2005	0101772	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
683	Vương Tiến	Minh	02-Aug-2003	0101840	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
684	Nguyễn Hoàng Khải	Minh	10-Dec-2004	0101806	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
685	Phạm Hồ Gia	Nghi	06-May-2004	0101807	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
686	Nguyễn Minh Hồng	Ngọc	05-May-2003	0101841	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
687	Trần Linh	Ngọc	02-Feb-2004	0101809	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
688	Đặng Vũ Bảo	Ngọc	22-May-2004	0101808	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5

689	Hồ Ánh	Ngọc	18-Apr-2005	0101776	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
690	Lê Trần Mỹ	Ngọc	29-Mar-2005	0101777	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
691	Trần Bách	Nguyễn	01-Jul-2005	0101779	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
692	Phạm	Nguyễn	07-Feb-2005	0101781	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
693	Dương Trí	Nhân	09-May-2004	0101810	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
694	Hoàng Việt	Nhân	02-Sep-2003	0101842	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
695	Trương Bảo	Như	29-Mar-2003	0101843	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
696	Trần Lê Quỳnh	Như	02-Jun-2004	0101811	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
697	Đoàn Lê Hồng	Phúc	23-Jun-2003	0101844	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
698	Trịnh Gia	Phúc	21-Jan-2005	0101785	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
699	Tiêu Trần Vân	Phương	10-Jul-2004	0101812	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
700	Phạm Ngọc Thanh	Phương	16-Jul-2005	0101786	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
701	Lê Trần Anh	Quân	11-Dec-2004	0101814	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
702	Nguyễn Nam Hoàng	Quân	23-Sep-2004	0101813	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
703	Vũ Trí	Quang	01-Apr-2003	0101845	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
704	Đặng Nguyễn Phương	Quyên	11-Apr-2003	0101846	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
705	Trần Minh	Quyên	25-Jun-2004	0101815	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
706	Phạm Thị Ngọc	Quỳnh	21-Oct-2005	0101787	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
707	Phan Quang	Sang	10-Mar-2004	0101816	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
708	Đỗ Xuân	Sơn	03-Mar-2003	0101847	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
709	Nguyễn Thái	Tài	24-Feb-2004	0101817	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
710	Trần Ngọc Bảo	Tâm	29-Aug-2003	0101848	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
711	Trương Lê Hà	Thảo	06-Mar-2005	0101789	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
712	Huỳnh Châu Hưng	Thịnh	16-Jun-2003	0101849	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
713	Nguyễn Đức Trường	Thịnh	15-Dec-2004	0101818	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
714	Hoàng Anh	Thư	09-Jun-2003	0101850	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
715	Vũ Lê Minh	Thư	26-Feb-2005	0101790	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
716	Ngô Quang	Thuận	17-Apr-2004	0101819	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
717	Võ Thanh	Thương	19-Apr-2003	0101851	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
718	Diệp Thanh	Thy	26-May-2004	0101820	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
719	Lưu Hà	Thy	22-Jun-2005	0101791	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
720	Chung Bùi Trí	Tín	26-Nov-2004	0101821	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
721	Đặng Hoàng Bảo	Trâm	28-Jun-2004	0101822	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
722	Ngô Thảo Linh	Trang	01-Jan-2004	0101823	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
723	Huỳnh Minh	Triết	17-Jan-2004	0101824	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5

724	Nguyễn Minh	Triết	26-Jun-2003	0101852	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
725	Nguyễn Phúc	Trọng	24-Nov-2003	0101853	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
726	Nguyễn Đoàn Phương	Uyên	02-Mar-2005	0101792	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
727	Bùi Phương	Uyên	11-Jan-2004	0101825	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
728	Trần Khả	Vi	16-Jun-2003	0101854	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
729	Trịnh Xuân Anh	Vũ	25-Jan-2004	0101826	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
730	Nguyễn Hoàng	Vy	04-Jan-2003	0101855	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
731	Nguyễn Thúy Bảo	Vy	17-Nov-2003	0101856	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
732	Trần Phương	Vy	26-Mar-2005	0101793	Khối 3	TiH Bàu Sen	Quận 5
733	Nguyễn Hoàng Thanh	Vy	15-Jan-2004	0101828	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
734	Phạm Nguyễn Lan	Vy	27-Jan-2004	0101827	Khối 4	TiH Bàu Sen	Quận 5
735	Tô Đăng	Vỹ	12-Dec-2003	0101857	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
736	Lê Thị Kim	Yến	23-Jul-2003	0101858	Khối 5	TiH Bàu Sen	Quận 5
737	Phạm Ngọc	Anh	17-Jan-2004	0101508	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
738	Quách Tuấn	Anh	07-Aug-2004	0101509	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
739	Huỳnh Mỹ	Anh	07-Mar-2003	0101528	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
740	Nguyễn Ngọc	Du	10-Mar-2004	0101511	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
741	Phan Đoàn Kim	Duyên	17-Jan-2004	0101512	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
742	Nguyễn Ngọc	Hân	30-Jun-2003	0101531	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
743	Nguyễn Hưng	Hảo	23-Mar-2003	0101530	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
744	Huỳnh Trần Minh	Hoàng	02-Mar-2003	0101532	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
745	Võ Mạnh	Hùng	30-Mar-2004	0101513	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
746	Trương Gia	Hy	27-Aug-2003	0101533	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
747	Trương Lý	Khải	25-Dec-2005	0101498	Khối 3	TiH Bến Càng	Quận 4
748	Huỳnh Trung	Kiên	10-Oct-2003	0101534	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
749	Phạm Võ Trung	Kiên	03-Oct-2003	0101535	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
750	Lưu Kim	Lợi	20-Mar-2004	0101514	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
751	Bùi Thanh	Nam	29-Jul-2004	0101515	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
752	Nguyễn Trương Thanh	Ngân	01-Jan-2004	0101516	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
753	Chu Dương Hằng	Ngân	22-Mar-2003	0101537	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
754	Đinh Võ Bảo	Ngọc	20-Nov-2003	0101538	Khối 5	TiH Bến Càng	Quận 4
755	Võ Thành	Nhân	18-Jun-2005	0101501	Khối 3	TiH Bến Càng	Quận 4
756	Đặng Quỳnh	Như	14-Nov-2004	0101517	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
757	Trần Hoàng	Phúc	17-Sep-2004	0101518	Khối 4	TiH Bến Càng	Quận 4
758	Nguyễn Thị Anh	Quỳnh	23-May-2005	0101504	Khối 3	TiH Bến Càng	Quận 4

759	Võ Nhật Thiên	Thanh	07-Nov-2004	0101519	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
760	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	14-Aug-2003	0101539	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
761	Nguyễn Thanh	Thiên	27-Feb-2003	0101541	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
762	Nguyễn Cao Thuận	Thiên	01-Nov-2004	0101520	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
763	Nguyễn Lê Minh	Thư	27-Oct-2004	0101522	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
764	Dư Quốc	Thuận	03-Apr-2004	0101521	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
765	Nguyễn Hoàng Mỹ	Trâm	13-Apr-2004	0101524	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
766	Đặng Ngọc Bảo	Trần	16-Dec-2003	0101542	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
767	Phạm Minh	Trí	19-Oct-2003	0101543	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
768	Hoàng Ngọc Nhã	Uyên	11-Dec-2003	0101544	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
769	Nguyễn Ngọc Khánh	Uyên	08-Aug-2004	0101525	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
770	Lê Hoàng Quý	Vy	30-Mar-2003	0101545	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
771	Lê Võ Tường	Vy	03-Mar-2003	0101546	Khối 5	TiH Bến Cảng	Quận 4
772	Nguyễn Thụy Tường	Vy	07-Nov-2005	0101506	Khối 3	TiH Bến Cảng	Quận 4
773	Đoàn Nguyễn Kiều	Vy	09-Jul-2004	0101526	Khối 4	TiH Bến Cảng	Quận 4
774	Trần Đặng Gia	Bảo	02-Mar-2005	0108357	Khối 3	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
775	Đặng Quý	Dương	27-Dec-2003	0108388	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
776	Hà Hoàng	Duy	27-Mar-2005	0108360	Khối 3	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
777	Trần Khánh	Hạ	29-Jul-2003	0108387	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
778	Vũ Đình	Hoàn	07-Mar-2004	0108369	Khối 4	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
779	Nguyễn Duy Tấn	Hùng	28-Jan-2003	0108386	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
780	Bùi Hoàng Thái	Hưng	11-Oct-2005	0108361	Khối 3	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
781	Hoàng Xuân	Lễ	08-Jan-2003	0108398	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
782	Nguyễn Khánh	Linh	20-Feb-2003	0108389	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
783	Đào Hoàng Nhật	Minh	09-Nov-2005	0108358	Khối 3	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
784	Đặng Võ Anh	Minh	04-Nov-2003	0108391	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
785	Huỳnh Ngọc Nguyên	Phúc	28-Sep-2004	0108365	Khối 4	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
786	Nguyễn Thị Kim	Thoa	14-May-2003	0108393	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
787	Võ Phúc	Tín	24-May-2004	0108378	Khối 4	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
788	Vũ Ngọc Bảo	Trâm	27-Jul-2003	0108392	Khối 5	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
789	Lương Thị Minh	Trang	20-Mar-2004	0108366	Khối 4	TiH Bình Chiểu	Quận Thủ Đức
790	Từ Bảo	Hân	11-May-2005	0104957	Khối 3	TiH Bình Thuận	Quận Bình Tân
791	Hứa Hiếu	Hạnh	25-Feb-2005	0104958	Khối 3	TiH Bình Thuận	Quận Bình Tân
792	Lê	Phương	05-Sep-2005	0104961	Khối 3	TiH Bình Thuận	Quận Bình Tân
793	Võ Phùng Thanh	Tâm	10-May-2005	0104962	Khối 3	TiH Bình Thuận	Quận Bình Tân

794	Trần Ly	An	03-Jun-2004	0104976	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
795	Nguyễn Tuấn	Anh	20-Sep-2004	0104977	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
796	Lê Vũ Duy	Anh	31-Mar-2003	0104994	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
797	Nguyễn Ngọc Khiết	Băng	20-May-2004	0104978	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
798	Nguyễn Thị Phương	Bình	16-Jun-2003	0104995	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
799	Đỗ Thụy Ngân	Chi	27-Aug-2005	0104966	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
800	Nguyễn	Đăng	23-Jan-2003	0104996	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
801	Phan Nguyễn Quỳnh	Dung	12-Oct-2004	0104979	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
802	Huỳnh Thị Thùy	Dương	26-Apr-2003	0104997	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
803	Phan Mỹ Gia	Hân	05-Mar-2003	0104998	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
804	Mai Trần Trung	Hiếu	20-Feb-2003	0104999	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
805	Lữ Hoàng Minh	Huy	23-Jul-2004	0104980	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
806	Quách Hoàng	Huy	17-Jan-2004	0104981	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
807	Nguyễn Tuấn	Khải	30-Aug-2004	0104982	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
808	Phùng Gia	Khang	06-Jul-2005	0104967	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
809	Quách Hữu	Khang	19-Aug-2004	0104983	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
810	Vương Ngọc Kim	Khánh	13-Mar-2004	0104984	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
811	Đoàn Hoàng Ngọc	Khánh	22-May-2003	0105000	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
812	Tăng Hoàng	Kim	08-Jun-2004	0104985	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
813	Nguyễn Trần Thiên	Kim	08-Oct-2003	0105001	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
814	Hồ Thị Thùy	Linh	16-Dec-2003	0105002	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
815	Huỳnh Nhật	Nam	01-Sep-2003	0105003	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
816	Nhan Tuê	Nghi	14-Mar-2005	0104969	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
817	Tổng Thuần	Nguyên	18-Jun-2004	0104986	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
818	Lê Quỳnh	Nhi	25-May-2005	0104970	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
819	Nguyễn Lê Hà	Như	28-Jun-2004	0104993	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
820	Phạm Gia	Phúc	27-Jan-2004	0104987	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
821	Thái Tú Thiên	Phương	17-Feb-2005	0104972	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
822	Võ Mai Hải	Phương	09-Jan-2005	0104971	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
823	Vũ Xuân	Quang	05-Aug-2003	0105004	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
824	Huỳnh Lê	Quang	12-Oct-2004	0104988	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
825	Nguyễn Đoàn Tố	Quyên	01-Jan-2003	0105005	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
826	Phạm Quang Tiến	Thành	04-May-2005	0104973	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
827	Huỳnh Nguyễn Huyền	Trân	15-Feb-2003	0105006	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
828	Nguyễn Bảo	Trân	09-Apr-2005	0104974	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân

829	Phan Ngọc Hải	Triều	16-Apr-2003	0105007	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
830	Bùi Minh Nhã	Trúc	07-Jun-2003	0105008	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
831	Phạm Nhật Minh	Tú	30-Jun-2003	0105009	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
832	Trần Huy	Tùng	15-Mar-2005	0104975	Khối 3	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
833	Nguyễn Duy Thục	Uyên	15-Dec-2004	0104989	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
834	Ngô Minh	Vân	26-Sep-2004	0104990	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
835	Nguyễn Ngọc Thế	Vinh	11-Sep-2004	0104991	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
836	Đặng Nguyễn Thanh	Vy	14-Mar-2003	0105011	Khối 5	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
837	Nguyễn Hiền	Vy	16-Jan-2004	0104992	Khối 4	TiH Bình Trị 2	Quận Bình Tân
838	Nguyễn Ngọc Trúc	An	11-Mar-2005	0108778	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
839	Trần Lê Quốc	An	14-Nov-2003	0103268	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
840	Phạm Quỳnh Nhi	Anh	11-Sep-2005	0103281	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
841	Vũ Hà Vân	Anh	27-Jan-2003	0103291	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
842	Phạm Thị Ngọc	Ánh	01-Jul-2003	0103292	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
843	Bùi Trịnh Thanh	Bình	13-Jul-2004	0108805	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
844	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	23-Nov-2003	0103293	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
845	Nguyễn Thị Yến	Chi	16-Dec-2004	0108788	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
846	Bùi Nguyễn Trọng	Cơ	02-Jan-2005	0103251	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
847	Hồ Trần Hải	Đặng	17-Jul-2005	0108779	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
848	Đặng Vĩ	Đạt	29-Jan-2004	0108790	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
849	Châu Phương	Đạt	29-Oct-2004	0108789	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
850	Lê Gia	Hân	01-Jan-2004	0108792	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
851	Phan Thành	Hậu	10-May-2003	0103294	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
852	Nguyễn Minh	Hiếu	28-Aug-2003	0103295	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
853	Võ Phúc	Khánh	11-Jul-2005	0108780	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
854	Ngô Trà Tâm	Khoa	12-Jul-2004	0108794	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
855	Vũ Hoàng	Khôi	31-Jul-2003	0103276	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
856	Phạm Kim	Ngân	25-Aug-2005	0108782	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
857	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	18-Apr-2004	0108795	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
858	Triệu Thị Mỹ	Ngọc	06-Dec-2004	0108796	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
859	Lê Minh	Nhật	20-Nov-2004	0108806	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
860	Phan Nguyễn Thảo	Như	10-Sep-2005	0108785	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
861	Nguyễn Ngọc Phương	Nhung	13-Jan-2005	0108783	Khối 3	TiH Bông Sao	Quận 8
862	Trần Kim Hồng	Phúc	28-Sep-2003	0103299	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
863	Lê Huỳnh Phát	Tài	26-Nov-2004	0108797	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8

864	Nguyễn Tiến	Thành	21-Oct-2003	0103300	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
865	Lê Thị Thu	Thảo	22-Jan-2003	0103279	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
866	Lương Thị Anh	Thư	14-Mar-2004	0108798	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
867	Tạ Hoàng Anh	Thư	10-Oct-2004	0108799	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
868	Đoàn Vũ Anh	Thư	10-Apr-2004	0108800	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
869	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09-Jun-2003	0103301	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
870	Dương Võ Thương	Thương	14-May-2004	0108801	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
871	Nguyễn Phúc Thanh	Trà	09-Jul-2004	0108807	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
872	Nguyễn Thị Hoàng	Trâm	11-Feb-2004	0108803	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
873	Cao Lê Ngọc	Trâm	25-Jun-2004	0108802	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
874	Nguyễn Quang	Trường	02-Apr-2004	0103289	Khối 4	TiH Bông Sao	Quận 8
875	Nguyễn Thái Như	Vân	13-Jun-2003	0103304	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
876	Trương Huỳnh Ái	Vy	14-Sep-2003	0103305	Khối 5	TiH Bông Sao	Quận 8
877	Nguyễn Quốc Nam	Anh	19-Sep-2004	0106432	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
878	Nguyễn Song Đồng	Châu	30-Jan-2004	0106433	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
879	Nguyễn Lê Bảo	Chiêu	04-Jan-2005	0106422	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
880	Phan Văn	Đô	29-Dec-2003	0106442	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
881	Tô Thanh	Giang	09-Dec-2005	0106423	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
882	Huỳnh Ngọc	Hoa	18-Jan-2005	0106424	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
883	Diệp Nhất	Huy	31-May-2003	0106443	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
884	Nguyễn Vũ Gia	Hy	17-Oct-2003	0106444	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
885	Nguyễn Vũ Duy	Khang	26-Aug-2004	0106434	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
886	Võ Trần Minh	Khoa	06-Oct-2004	0106435	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
887	Phạm Trúc	Linh	04-Oct-2004	0106436	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
888	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20-Jul-2005	0106426	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
889	Lê Ngọc Kim	Ngân	24-Jun-2005	0106427	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
890	Nguyễn Đoàn Tùng	Nguyên	15-Jan-2003	0106446	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
891	Lý Minh	Phát	14-Nov-2003	0106447	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
892	Phan Minh	Quân	09-Jan-2003	0106448	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
893	Đinh Minh	Quân	14-Apr-2005	0106428	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
894	Nguyễn Dương Đình	Thế	01-Mar-2003	0106449	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
895	Trần Xuân	Thịnh	22-Jul-2005	0106429	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
896	Lê Bá	Thọ	06-Mar-2004	0106437	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
897	Mau Quế	Thy	07-Jan-2004	0106438	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
898	Phạm Võ Bảo	Trần	13-May-2005	0106430	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn

899	Nguyễn Minh	Trí	01-Mar-2003	0106450	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
900	Đỗ Minh	Trí	26-Mar-2005	0106431	Khối 3	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
901	Nguyễn Thanh	Trọng	18-Mar-2004	0106439	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
902	Trần Đoàn Minh	Tú	30-Jan-2004	0106440	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
903	Lê Thị Khã	Tú	01-Jan-2004	0106441	Khối 4	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
904	Trần Đoàn Minh	Tuệ	21-Jan-2003	0106451	Khối 5	TiH Bùi Văn Ngữ	Huyện Hóc Môn
905	Lâm Vũ Mai	Anh	03-Jan-2005	0107345	Khối 3	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
906	Ngô Việt	Anh	15-Nov-2004	0107351	Khối 4	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
907	Dương Ngọc Phương	Anh	18-Jul-2003	0107360	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
908	Nguyễn Ngọc Minh	Ánh	10-May-2004	0107352	Khối 4	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
909	Phan Quang	Duy	15-Feb-2003	0107362	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
910	Kiều Thu	Giang	05-Jun-2004	0107353	Khối 4	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
911	Thái Nguyên	Hảo	26-Feb-2003	0107363	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
912	Vũ Đức	Hiền	30-Jun-2003	0107364	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
913	Huỳnh Nhật	Huy	03-Jun-2003	0107365	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
914	Võ Ngọc Khánh	Huyền	06-Feb-2003	0107366	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
915	Hồ Huỳnh Phúc	Khang	12-Aug-2003	0107367	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
916	Trần Nam	Khang	12-Jun-2005	0107348	Khối 3	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
917	Đỗ Khánh	Lam	20-Sep-2004	0107355	Khối 4	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
918	Trần Tuấn	Nam	31-Mar-2003	0107370	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
919	Lê Hoàng	Nguyên	02-Apr-2003	0107371	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
920	Ung Thụy Tuyết	Nhi	26-Jul-2004	0107357	Khối 4	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
921	Đoàn Xuân Nam	Phương	16-Mar-2003	0107372	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
922	Nguyễn Đan	Thanh	12-Sep-2005	0107350	Khối 3	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
923	Trần Nguyễn Mạnh	Thông	08-Mar-2003	0107373	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
924	Phạm Lê	Vy	24-Apr-2003	0107375	Khối 5	TiH Cao Bá Quát	Quận Phú Nhuận
925	Hồ Trần Quỳnh	Anh	15-Mar-2003	0102258	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
926	Liễu Lan	Anh	06-Jun-2003	0102259	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
927	Trần Huỳnh Duy	Anh	15-Jul-2004	0102239	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
928	Lê Nguyễn Minh	Duẩn	04-Apr-2004	0102240	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
929	Nguyễn Tương Trúc	Huy	30-Jan-2003	0102262	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
930	Huỳnh Đăng	Khoa	25-Nov-2004	0102242	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
931	Nguyễn Đăng	Khôi	07-Feb-2004	0102243	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
932	Nguyễn Thụy Thanh	Nhi	19-Mar-2004	0102245	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
933	Phan Duy	Tân	09-Jan-2003	0102270	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6

934	Nguyễn Thu	Thảo	24-Mar-2005	0102234	Khối 3	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
935	Nguyễn Anh	Thư	05-Sep-2003	0102271	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
936	Lê Minh	Trí	12-Sep-2003	0102273	Khối 5	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
937	Trà Minh	Trọng	26-Apr-2004	0102256	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
938	Trần Ngọc Khánh	Vy	10-Aug-2004	0102257	Khối 4	TiH Châu Văn Liêm	Quận 6
939	Trần Khánh	An	21-Mar-2003	0106038	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
940	Nguyễn Hà Thiên	An	21-Mar-2005	0106010	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
941	Phan Trần Hồng	Ân	01-Jan-2004	0106021	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
942	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	23-Dec-2004	0102287	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
943	Nguyễn Hoàng	Anh	22-Jan-2003	0102298	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận 6
944	Tăng Ngô Thùy	Anh	01-Feb-2004	0106022	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
945	Trần Lê Duy	Bảo	18-Oct-2004	0106023	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
946	Nguyễn Văn	Đạt	28-Nov-2003	0106039	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
947	Nguyễn Huỳnh	Đức	28-Nov-2004	0102288	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
948	Lê Đặng Thùy	Dương	10-Oct-2004	0106025	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
949	Trương Uyển	Duy	20-Jan-2005	0102279	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận 6
950	Phan Trung	Hậu	04-May-2003	0102299	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận 6
951	Bùi Minh	Hoàng	12-Jul-2003	0106042	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
952	Đặng Nguyên	Kha	07-Dec-2003	0106043	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
953	Đặng Ngọc Duy	Khang	27-Jan-2004	0102290	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
954	Võ Hữu	Khang	03-Jan-2004	0102291	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
955	Nguyễn Phi	Khanh	02-Jun-2004	0106026	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
956	La Tuấn	Khoa	28-Aug-2005	0102281	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận 6
957	Thái Quốc	Kiệt	14-Nov-2003	0106044	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
958	Bùi Thái Tuấn	Kiệt	11-Jun-2004	0106027	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
959	Huỳnh Xuân`	Lộc	11-Jan-2003	0106046	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
960	Ngô Thanh	Long	09-Jul-2003	0106047	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
961	Huỳnh Phương Nhật	Mai	07-Apr-2004	0102292	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
962	Lê Anh	Minh	24-Apr-2005	0102283	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận 6
963	Tăng Ái	Mỹ	20-Oct-2004	0102293	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
964	Lâm Mẫn	Nghi	23-Sep-2003	0102300	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận 6
965	Nguyễn Đức Hồng	Ngọc	07-Aug-2004	0106031	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
966	Vũ Hoàng Bảo	Ngọc	28-Jun-2004	0106030	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
967	Lê Hồ Thực	Nguyên	28-Apr-2003	0106048	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
968	Đặng Dương Minh	Nhật	19-Jan-2003	0106049	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp

969	Huỳnh Bảo	Phát	27-Feb-2005	0106015	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
970	Nguyễn Châu	Phát	08-Nov-2003	0106050	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
971	Đặng Thiên	Phúc	01-Apr-2005	0102284	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận 6
972	Nguyễn Cao Thiên	Phúc	16-Feb-2004	0106033	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
973	Đoàn Trần Thiên	Phúc	30-Jul-2003	0106051	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
974	Phan Mỹ	Phụng	28-Oct-2003	0102301	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận 6
975	Bùi Huỳnh Nhật	Quang	16-Apr-2004	0106034	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
976	Ngô Xuân	Quang	15-Apr-2003	0106052	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
977	Đặng Minh	Tân	01-Nov-2004	0102294	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
978	Lương Gia	Thiện	17-Dec-2004	0106036	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
979	Trần Minh	Thư	26-Dec-2003	0106053	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
980	Thái Đức	Tín	25-Oct-2004	0102295	Khối 4	TiH Chi Lăng	Quận 6
981	Hồ Hạc Bảo	Trâm	13-Jul-2005	0106019	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
982	Nguyễn Mai Ngọc	Trân	17-Dec-2000	0106054	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận Gò Vấp
983	Lê Thụy Thảo	Vy	04-May-2003	0102304	Khối 5	TiH Chi Lăng	Quận 6
984	Huỳnh Như	Ý	16-Dec-2005	0102286	Khối 3	TiH Chi Lăng	Quận 6
985	Huỳnh Ngọc Xuân	An	10-Dec-2003	0101889	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
986	Nguyễn Huỳnh Khánh	An	05-Nov-2004	0101869	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
987	Đặng Hoàng Minh	Anh	05-Aug-2005	0101860	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
988	Nguyễn Yến	Anh	04-Feb-2003	0101891	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
989	Dương Thị Minh	Anh	05-Mar-2003	0101890	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
990	Nguyễn Vũ Quốc	Bảo	25-Nov-2003	0101892	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
991	Lê Thụy Ngọc	Châu	05-Aug-2004	0101870	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
992	Lưu Mai	Chi	16-Apr-2004	0101871	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
993	Huỳnh Ngọc Hoài	Chương	16-Sep-2003	0101893	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
994	Huỳnh Hoàng	Đức	08-Jan-2003	0101894	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
995	Huỳnh Thanh	Dung	09-Mar-2003	0101895	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
996	Nguyễn Gia	Hân	17-Feb-2004	0101872	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
997	Nguyễn Quang	Huy	02-Mar-2005	0101861	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
998	Trương Hoàng Gia	Khang	14-Feb-2003	0101896	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
999	Phạm Trần Anh	Khoa	09-Apr-2005	0101862	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1000	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	05-Jan-2005	0101863	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1001	Cao Gia	Kiệt	07-May-2004	0101873	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1002	Lê Trần Phương	Linh	16-Aug-2004	0101874	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1003	Hồ Quang	Long	09-Oct-2003	0101897	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5

1004	Phan Huy	Long	16-Aug-2005	0101864	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1005	Lâm Linh	Mẫn	17-May-2005	0101865	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1006	Bùi Duy	Minh	16-Jun-2004	0101875	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1007	Trương Trọng	Minh	02-Jan-2004	0101876	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1008	Nguyễn Ngọc Trà	My	02-May-2005	0101866	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1009	Nguyễn Ngọc	Mỹ	25-Aug-2004	0101877	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1010	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	28-May-2004	0101878	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1011	Ưng Mỹ	Nghi	22-Feb-2005	0101867	Khối 3	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1012	Huỳnh Trọng	Nhân	02-Jun-2003	0101898	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1013	Lê Bảo	Nhi	04-Oct-2004	0101880	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1014	Lương Khả	Nhi	21-Sep-2004	0101879	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1015	Đàm Vĩnh	Phát	19-Mar-2003	0101899	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1016	Nguyễn Phan Tấn	Phát	06-May-2004	0101882	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1017	Lâm Chí	Phát	22-Mar-2004	0101881	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1018	Nguyễn Hồng	Phúc	07-Mar-2004	0101883	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1019	Nguyễn Sỹ	Quang	02-Mar-2003	0101900	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1020	Huỳnh Kiến	Quốc	29-Aug-2003	0101901	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1021	Trần Gia	Quý	25-Nov-2003	0101902	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1022	Vương Diệu	Tâm	08-Jan-2004	0101884	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1023	Nguyễn Ngọc Trang	Thanh	15-Apr-2003	0101903	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1024	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	24-Jun-2002	0101904	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1025	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	17-Feb-2004	0101885	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1026	Nguyễn Khánh	Toàn	25-Oct-2003	0101905	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1027	Huỳnh Bội	Trí	21-Apr-2004	0101886	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1028	Trần Ngọc	Trung	04-Jun-2003	0101906	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1029	Phạm Nhật Minh	Uy	31-Mar-2004	0101887	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1030	Tạ Hữu Lạc	Việt	28-Dec-2004	0101888	Khối 4	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1031	Bùi Bảo	Vy	30-Jan-2003	0101907	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1032	Tăng Thanh	Xuân	20-Oct-2003	0101908	Khối 5	TiH Chính Nghĩa	Quận 5
1033	Đỗ Hoà	An	07-May-2003	0105184	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1034	Đặng Thuỳ	An	14-Sep-2004	0105144	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1035	Chu Hồng	Anh	07-Jan-2005	0108827	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1036	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	13-Mar-2003	0105187	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1037	Phan Nguyễn Trâm	Anh	25-Jan-2003	0105185	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1038	Nguyễn Cao Ngọc	Anh	25-Apr-2003	0105186	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

1039	Đặng Trần Phương	Anh	19-Aug-2003	0105188	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1040	Phan Trâm	Anh	01-Sep-2004	0105145	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1041	Đào Nhật Hoàng	Anh	27-Sep-2005	0105126	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1042	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	07-Jan-2004	0105146	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1043	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	03-Apr-2004	0105147	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1044	Đặng Văn Quốc	Bảo	06-Dec-2004	0105148	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1045	Nguyễn Ngọc	Bình	10-May-2005	0105127	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1046	Huỳnh Thái Bảo	Châu	01-Oct-2005	0105128	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1047	Phạm Ngọc Linh	Chi	23-Nov-2004	0105149	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1048	Nguyễn Phương	Chi	07-Jan-2003	0105189	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1049	Phùng Quốc	Chiến	09-Feb-2004	0105150	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1050	Nguyễn Minh Quỳnh	Đan	24-Jan-2003	0105191	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1051	Dương Minh	Đăng	08-Oct-2003	0105190	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1052	Lê Trọng	Đạt	04-Oct-2005	0105129	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1053	Nguyễn Trần Minh	Đức	03-Nov-2005	0108808	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1054	Nguyễn Trí	Dũng	10-Jan-2005	0108816	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1055	Lê Khánh	Duy	26-Sep-2005	0108817	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1056	Võ Đức	Duy	13-Mar-2003	0105192	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1057	Hoàng Ngọc Hương	Giang	16-Jun-2005	0108818	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1058	Lương Nguyệt	Hà	21-Jun-2003	0105193	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1059	Võ Thành Hoàng	Hải	03-Dec-2003	0105194	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1060	Trần Tam	Hiếu	29-Jul-2004	0105151	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1061	Võ Trần Bảo	Hoa	01-Dec-2005	0108809	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1062	Lý Vĩnh	Hoà	09-Dec-2004	0105152	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1063	Nguyễn Xuân	Hoàng	05-Jan-2005	0105130	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1064	Võ Duy	Hưng	13-Apr-2004	0105153	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1065	Trần Lan	Hương	09-Oct-2004	0105154	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1066	Trần Ngọc	Hương	19-May-2004	0105155	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1067	Huỳnh Phúc	Khang	25-Mar-2004	0105156	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1068	Trần Quốc	Khanh	21-Apr-2003	0105195	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1069	Nguyễn Phạm Gia	Khanh	06-Jun-2003	0105196	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1070	Bành Đức Gia	Khánh	11-Feb-2005	0105131	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1071	Lê Đăng	Khoa	01-Jan-2003	0105197	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1072	Nguyễn Anh	Khoa	25-Aug-2003	0105198	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1073	Nguyễn Anh	Khôi	18-Mar-2003	0105199	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

1074	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	08-Aug-2004	0105157	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1075	Bùi Hải	Khuông	06-Jan-2004	0105158	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1076	Trần Tuấn	Kiệt	21-Feb-2004	0105159	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1077	Nguyễn Cát Giao	Linh	28-May-2005	0108819	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1078	Nguyễn Diệu	Linh	09-Oct-2005	0105132	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1079	Hà Nguyễn Phước	Lộc	09-Aug-2005	0108821	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1080	Lục Nguyễn Đức	Lộc	22-Jan-2005	0105133	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1081	Phạm Nguyễn Thành	Long	26-Nov-2005	0108820	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1082	Phùng Khánh	Minh	26-Jul-2003	0105200	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1083	Nguyễn Ngọc	Minh	18-Mar-2003	0105201	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1084	Ngô Lê	Na	11-Apr-2005	0108810	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1085	Trần Nguyễn Kim	Ngân	06-May-2003	0105202	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1086	Mai Kim	Ngân	08-Aug-2003	0105203	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1087	Hoàng Kim	Ngân	18-Jul-2004	0105160	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1088	Trần Nguyễn Thanh	Ngân	21-Aug-2003	0105204	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1089	Trần Song	Ngân	24-Feb-2004	0105161	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1090	Trần Bảo	Ngọc	06-Feb-2005	0108812	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1091	Đặng Phạm Khánh	Ngọc	04-Nov-2004	0105162	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1092	Nguyễn Thảo	Nguyên	03-Sep-2005	0105134	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1093	Nguyễn Thanh	Nguyên	06-Apr-2004	0105163	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1094	Lê Uyên	Nhi	11-May-2005	0105135	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1095	Trần Thái Hoàng	Nhi	28-May-2004	0105164	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1096	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	15-Nov-2005	0108822	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1097	Lê Thị Trang	Nhung	25-Mar-2003	0105205	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1098	Nguyễn Phương Thiên	Phát	10-Aug-2004	0105166	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1099	Nguyễn Hoàng	Phúc	28-Jul-2003	0105206	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1100	Income Phan	Phúc	19-Jan-2005	0105137	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1101	Trần Cát	Phương	08-Dec-2004	0105167	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1102	Lê Đình Minh	Quân	16-Feb-2005	0105138	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1103	Đỗ Minh	Quang	27-Jan-2003	0105207	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1104	Phạm Hoàng	Tâm	02-Jan-2004	0105168	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1105	Phan Ngọc Phương	Thảo	08-Dec-2004	0105169	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1106	Tô Nguyễn Hiền	Thi	24-Dec-2004	0105170	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1107	Hồ Mỹ	Thiện	30-May-2003	0105208	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1108	Trương Ngọc Anh	Thư	20-Aug-2005	0108814	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh

1109	Lê Minh	Thư	23-Nov-2003	0105210	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1110	Nguyễn Trần Minh	Thư	15-May-2004	0105172	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1111	Nguyễn Minh	Thư	04-Apr-2004	0105171	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1112	Bùi Thị Minh	Thư	23-Oct-2003	0105209	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1113	Nguyễn Ngọc Thuỷ	Tiên	27-Nov-2005	0108823	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1114	Nguyễn Minh	Tiến	08-Mar-2004	0105173	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1115	Đỗ	Toàn	17-Jun-2003	0105211	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1116	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	08-Jul-2004	0105174	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1117	Trịnh Minh	Trân	05-Mar-2004	0105175	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1118	Đinh Lê Minh	Trí	19-Jan-2004	0105176	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1119	Hồ Anh	Trung	11-Feb-2005	0105139	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1120	Nguyễn Ngọc Bảo	Trung	23-Nov-2004	0105177	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1121	Lê Đỗ Thanh	Tú	22-Sep-2005	0108824	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1122	Lê Minh	Tú	20-Jan-2004	0105178	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1123	Nguyễn Định	Tường	16-Mar-2004	0105179	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1124	Phan Thuỵ Thanh	Tuyền	06-Jan-2004	0105180	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1125	Võ Hoàng Phương	Uyên	28-May-2005	0108825	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1126	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	11-Sep-2003	0105212	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1127	Hồ Phương	Uyên	26-May-2004	0105182	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1128	Phạm Minh	Uyên	19-Feb-2004	0105181	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1129	Tăng Tường	Vân	26-Nov-2003	0105213	Khối 5	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1130	Trần Đoàn Khánh	Vân	06-Mar-2005	0105140	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1131	Phan Đức	Việt	17-Dec-2005	0105142	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1132	Trần Dương Khánh	Vy	19-May-2005	0108826	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1133	Phan Thảo	Vy	30-Aug-2005	0105143	Khối 3	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1134	Lê Thảo	Vy	23-Feb-2004	0105183	Khối 4	TiH Chu Văn An	Quận Bình Thạnh
1135	Vũ	An	03-Sep-2003	0107406	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1136	Bùi Nguyễn Trúc	Anh	01-Sep-2004	0107386	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1137	Nguyễn Thanh	Bình	25-Apr-2003	0107408	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1138	Trần Như Minh	Đăng	19-Sep-2003	0107409	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1139	Nguyễn Minh	Đức	29-Apr-2003	0107410	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1140	Nguyễn Ngân	Giang	02-Aug-2003	0107411	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1141	Trần Gia	Hân	10-Jan-2004	0107388	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1142	Nguyễn Phước Cảnh	Hân	04-Oct-2003	0107412	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1143	Nguyễn Gia	Hân	19-Oct-2004	0107389	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận

1144	Võ Minh	Hiển	09-Nov-2005	0107376	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1145	Nguyễn Phạm Kim	Hoàng	15-Feb-2003	0107413	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1146	Huỳnh Đức Nguyên	Khang	04-May-2005	0107377	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1147	Nguyễn Ngọc Lan	Khanh	05-Aug-2005	0107378	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1148	Võ Đăng	Khoa	30-Oct-2004	0107391	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1149	Ngô Thanh Đăng	Khoa	16-Oct-2003	0107414	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1150	Nguyễn Ngọc Minh	Khôi	24-May-2004	0107392	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1151	Lê Nhật Quang	Khôi	05-May-2003	0107415	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1152	Phạm Vũ Thiên	Kim	24-Apr-2004	0107393	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1153	Nguyễn Ngọc	Linh	09-Jul-2004	0107394	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1154	Nguyễn Thiên Minh	Luân	15-Jul-2003	0107416	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1155	Nguyễn Thái Bình	Minh	08-Feb-2004	0107396	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1156	Nguyễn Hoàng Tường	Minh	21-Apr-2004	0107395	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1157	Nguyễn Vũ Anh	Minh	21-Nov-2003	0107417	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1158	Lê Vũ Nhật	Nam	25-May-2003	0107418	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1159	Bùi Hiếu	Nghĩa	18-Mar-2004	0107397	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1160	Võ Hoàng	Nhi	03-Nov-2004	0107398	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1161	Tạ Võ Thảo	Nhi	12-Sep-2005	0107381	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1162	Nguyễn Ngọc	Như	28-Feb-2003	0107419	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1163	Huang Tài	Phong	25-May-2003	0107420	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1164	Bùi Vũ Đại	Phú	16-Jul-2003	0107421	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1165	Hoàng Thi Kim	Phụng	08-Dec-2004	0107399	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1166	Nguyễn Lê Uyên	Phương	09-Aug-2003	0107422	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1167	Nguyễn Vĩnh	Quân	29-Jun-2004	0107400	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1168	Phan Lê Kiều	Tâm	17-Sep-2004	0107401	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1169	Trần Thiên	Thảo	14-Jul-2004	0107402	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1170	Lê Võ Minh	Trí	01-Jan-2004	0107404	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1171	Nguyễn Minh	Trí	12-Sep-2004	0107403	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1172	Đỗ Hoàng	Triều	07-Jul-2004	0107405	Khối 4	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1173	Nguyễn Minh	Tú	25-Sep-2005	0107384	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1174	Lê Hữu	Tường	27-Apr-2003	0107423	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1175	Nguyễn Ngọc Đan	Uyên	17-Jun-2003	0107424	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1176	Lê Ngọc Tường	Vy	02-Oct-2005	0107385	Khối 3	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1177	Bùi Phan Hương	Vy	17-Mar-2003	0107425	Khối 5	TiH Cổ Loa	Quận Phú Nhuận
1178	Nguyễn Ngọc	Anh	24-Oct-2003	0108339	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức

1179	Nguyễn Hữu Minh	Đức	07-Jul-2003	0108332	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1180	Nguyễn Minh	Duyên	14-Jul-2004	0108313	Khối 4	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1181	Lương Nguyễn Quỳnh	Giao	10-Jan-2003	0108349	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1182	Lê Văn	Hiếu	13-Oct-2003	0108348	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1183	Tôn Thất Minh	Khôi	06-Sep-2004	0108325	Khối 4	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1184	Nguyễn Phan Thanh	Phương	31-Jan-2003	0108345	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1185	Trần Thị Mỹ	Quyên	17-Jan-2003	0108337	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1186	Hồ Nguyễn Ngọc	Thảo	06-Nov-2003	0108333	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1187	Trần Minh	Thư	24-Nov-2003	0108346	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1188	Lương Quốc	Thuận	18-Jan-2003	0108338	Khối 5	TiH Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức
1189	Trần Vũ Tú	Anh	17-Aug-2005	0102598	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1190	Phạm Ngọc Linh	Đan	01-Jan-2005	0102599	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1191	Lê Anh	Khôi	11-Apr-2005	0102601	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1192	Nguyễn Hải	Minh	12-Jan-2005	0102602	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1193	Vũ Đức	Nguyên	13-Jul-2005	0102603	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1194	Diệp Thanh	Nhã	13-Jan-2005	0102604	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1195	Lý Mẫn	Nhi	25-Oct-2005	0102605	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1196	Phạm Trương Trúc	Quân	20-Nov-2005	0102606	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1197	Võ Ngọc Bằng	Tâm	28-Aug-2005	0102607	Khối 3	TiH Đặng Thùy Trâm	Quận 7
1198	Nguyễn Quốc	An	11-Jan-2004	0101563	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1199	Nguyễn Huỳnh Mạnh	Duy	05-Jan-2004	0101555	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1200	Trương Bảo	Duy	11-Apr-2005	0101553	Khối 3	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1201	Trần Hoàng Minh	Giao	06-Oct-2004	0101561	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1202	Nguyễn Huy	Hoàng	31-Jan-2004	0101562	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1203	Trần Minh	Huy	26-Aug-2004	0101556	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1204	Lê Hoàng Thy	Khanh	28-Jul-2004	0101558	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1205	Trương Võ Anh	Khoa	25-Mar-2003	0101576	Khối 5	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1206	Trần Mai	Ngân	01-Dec-2004	0101565	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1207	Trần Lâm	Nghi	05-Oct-2005	0101552	Khối 3	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1208	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	23-Jun-2004	0101570	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1209	Trần Minh	Quân	20-May-2004	0101560	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1210	Trương Việt	Quốc	11-Jan-2004	0101559	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1211	Lê Hà Duy	Tâm	20-Nov-2004	0101567	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1212	Bùi Huỳnh	Trân	23-Jun-2003	0101573	Khối 5	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1213	Cao Ngọc Phương	Trang	16-Mar-2005	0101550	Khối 3	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4

1214	Châu Lệ	Xuân	17-Sep-2004	0101547	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1215	Nguyễn Trần Như	Ý	01-Feb-2004	0101568	Khối 4	TiH Đặng Trần Côn	Quận 4
1216	Võ Thị Nhất	An	15-Oct-2004	0108428	Khối 4	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1217	Huỳnh Kim	An	03-Nov-2003	0108443	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1218	Nguyễn Đức	Anh	05-Feb-2003	0108444	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1219	Nguyễn Đức	Bảo	31-May-2005	0108404	Khối 3	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1220	Bùi Châu Khánh	Đan	23-Jan-2003	0108445	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1221	Lê Phạm Ngân	Hà	04-Jul-2003	0108433	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1222	Trần Lê Khánh	Hân	30-Nov-2003	0108439	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1223	Phan Quang	Huy	04-Mar-2003	0108450	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1224	Lê Gia	Khánh	22-Dec-2003	0108434	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1225	Vũ Trần Hoàng	Lan	30-Jan-2004	0108421	Khối 4	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1226	Trương Hoàng Khánh	Linh	03-Dec-2004	0108422	Khối 4	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1227	Phạm Trần Mạnh	Nghi	19-Jun-2003	0108438	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1228	Hồ Nguyễn Minh	Phúc	25-Aug-2004	0108417	Khối 4	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1229	Trần Nguyễn Xuân	Quỳnh	02-Apr-2004	0108423	Khối 4	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1230	Nguyễn Hoàng Trinh	Thư	11-Oct-2003	0108446	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1231	Dương Trung	Tuấn	13-May-2003	0108451	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1232	Nguyễn Thành	Vinh	28-Oct-2003	0108435	Khối 5	TiH Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức
1233	Lê Lan	Anh	11-Jul-2004	0107431	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1234	Nguyễn Hòa	Bình	11-Jan-2003	0107444	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1235	Đặng Ngọc Minh	Châu	23-Feb-2004	0107432	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1236	Đoàn Châu	Giang	29-Aug-2003	0107445	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1237	Chung Khả	Hân	27-Nov-2005	0107426	Khối 3	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1238	Lã Minh	Hiếu	10-May-2003	0107446	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1239	Nguyễn Ngọc Kim	Hiếu	22-Dec-2004	0107434	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1240	Phạm Nhật	Huy	03-Jun-2004	0107430	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1241	Nguyễn Nguyễn Thiên	Kim	07-Jan-2003	0107447	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1242	Trần Nhật	Minh	28-Jan-2003	0107449	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1243	Huỳnh Ngọc Phương	Nghi	26-Dec-2003	0107450	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1244	Nguyễn Thanh Phương	Nhiên	13-Feb-2003	0107451	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1245	Hoàng Minh	Quân	16-Jun-2003	0107452	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1246	Bùi Quang	Thái	30-Sep-2003	0107453	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1247	Đỗ Thị Kim	Thư	17-Oct-2004	0107439	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1248	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	15-Feb-2004	0107440	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận

1249	Huỳnh Hải	Triều	01-Aug-2003	0107455	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1250	Trần Vĩ Cát	Tường	03-Apr-2003	0107456	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1251	Trần Tuyên	Tuyên	11-Oct-2004	0107441	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1252	Lê Trần Nhã	Uyên	11-Oct-2005	0107429	Khối 3	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1253	Phạm Hoàng Khánh	Uyên	30-Jan-2003	0107457	Khối 5	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1254	Đinh Trường Hoàng	Vũ	05-Jun-2004	0107442	Khối 4	TiH Đặng Văn Ngữ	Quận Phú Nhuận
1255	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	14-Nov-2004	0108462	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1256	Võ Văn	Đại	29-Sep-2004	0108463	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1257	Lê	Dũng	03-Apr-2004	0108465	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1258	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	26-Dec-2005	0108454	Khối 3	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1259	Vũ Hoàng Minh	Khánh	17-May-2004	0108466	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1260	Trần Thị Mai	Linh	24-Oct-2004	0108467	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1261	Đỗ Quang	Minh	01-Jun-2004	0108476	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1262	Hoàng Vũ Phương	Nhi	10-Sep-2004	0108474	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1263	Lê Thùy Phương	Thảo	12-Apr-2005	0108457	Khối 3	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1264	Nguyễn Minh	Thuận	21-Sep-2004	0108478	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1265	Trương Lê Kiều	Trâm	29-Apr-2004	0108480	Khối 4	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1266	Võ Hoài Thanh	Vi	04-Mar-2005	0108460	Khối 3	TiH Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức
1267	Dư Đặng Mỹ	Anh	12-Dec-2004	0102618	Khối 4	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1268	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	08-Mar-2003	0102638	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1269	Đặng Thị Hiền	Diệu	17-Aug-2004	0102619	Khối 4	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1270	Nguyễn Hoàng	Dung	03-Mar-2003	0102639	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1271	Hoàng Tiến	Duy	02-Aug-2003	0102640	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1272	Tô Tử	Giang	24-Sep-2004	0102620	Khối 4	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1273	Trần Hợp Gia	Hân	28-Sep-2005	0102609	Khối 3	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1274	Nguyễn Trọng Thái	Hòa	22-Jan-2003	0102641	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1275	Nguyễn Đăng	Khoa	02-May-2003	0102642	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1276	Đỗ Minh	Khoa	10-Oct-2004	0102621	Khối 4	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1277	Lưu Tuấn	Kiệt	20-Oct-2003	0102644	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1278	Trần Hữu	Lộc	07-May-2003	0102645	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1279	Nguyễn Hải	Long	18-Jan-2003	0102646	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1280	Võ Minh	Mẫn	22-Oct-2003	0102648	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1281	Trần Đức	Mạnh	23-Feb-2005	0102610	Khối 3	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1282	Nguyễn Cao Hồng	Minh	06-Mar-2003	0102649	Khối 5	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7
1283	Tôn Trương Hải	Nam	04-Apr-2004	0102623	Khối 4	TiH Đinh Bộ Lĩnh	Quận 7

1284	Trần Thủy	Ngọc	09-Feb-2004	0102625	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1285	Lê Hồng	Ngọc	05-Dec-2004	0102624	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1286	Trần Thanh YẾN	Nhi	25-Oct-2004	0102626	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1287	Nguyễn Trọng	Phúc	16-Dec-2004	0102627	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1288	Mai Thảo	Phương	14-Jun-2004	0102628	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1289	Trần Minh	Quân	20-Nov-2005	0102613	Khối 3	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1290	Đinh Nhật	Quang	08-Mar-2005	0102614	Khối 3	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1291	Hồ Nguyễn Trúc	Quyên	29-Sep-2004	0102629	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1292	Nguyễn Như	Quỳnh	03-Sep-2003	0102651	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1293	Hồ Phương	Quỳnh	10-Jun-2004	0102630	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1294	Cù Nguyễn Ngọc	Thiên	12-Mar-2004	0102631	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1295	Trương Nguyễn Phúc M	Thông	05-Oct-2003	0102652	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1296	Bùi Hồng Anh	Thư	20-Apr-2003	0102653	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1297	Nguyễn Minh	Thư	20-Aug-2004	0102633	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1298	Nguyễn Thành	Tiến	07-Mar-2003	0102655	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1299	Đặng Nguyễn Bích	Trâm	20-Apr-2003	0102656	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1300	Nguyễn Ngọc Giáng	Trân	28-Oct-2004	0102635	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1301	Nguyễn Thái Thùy	Trang	09-Aug-2003	0102657	Khối 5	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1302	Trần Ngọc Phương	Uyên	21-Jun-2004	0102636	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1303	Nguyễn Tuấn	Việt	04-Dec-2004	0102637	Khối 4	TiH Đình Bộ Lĩnh	Quận 7
1304	Nguyễn Ngọc	Anh	17-Feb-2004	0100099	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1305	Trần Nguyễn Minh	Anh	08-Feb-2004	0100104	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1306	Kien Minh	Anh	01-Nov-2004	0100085	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1307	Hà Quốc	Anh	15-Mar-2003	0100077	Khối 5	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1308	Phan Hoàng	Anh	18-Jan-2003	0103544	Khối 5	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9
1309	Trịnh Gia	BáCh	10-Aug-2003	0103545	Khối 5	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9
1310	On Gia	Bảo	23-Feb-2004	0100086	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1311	Trần Kim	Bảo	03-Jun-2005	0100109	Khối 3	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1312	Phan Huy	Bình	05-May-2003	0100065	Khối 5	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1313	Lê Chí Ngọc	Bội	26-Nov-2004	0103520	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9
1314	Phan Nguyễn Minh	Châu	14-Apr-2004	0100100	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1315	Vương Trần	Chí	17-Jan-2005	0103504	Khối 3	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9
1316	Lương Trí	Cường	24-Sep-2004	0103522	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9
1317	Phạm Nguyễn Minh	Đăng	14-Jun-2005	0100105	Khối 3	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 1
1318	Đào Khánh	Đăng	31-Oct-2004	0103521	Khối 4	TiH Đình Tiên Hoàng	Quận 9

1319	Phan Tử Thành	Đạt	04-Oct-2004	0103525	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1320	Nguyễn Xuân Việt	Dũng	04-Apr-2003	0103534	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1321	Trần Lê Triều	Dương	18-Apr-2003	0100078	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1322	Trần Hoàng Hải	Duy	02-Sep-2003	0100066	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1323	Nguyễn Khánh	Duy	05-Jan-2003	0100067	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1324	Phan Hoàng Thu	Giang	03-Nov-2003	0100079	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1325	Đinh Nhật	Hạnh	01-Jan-2003	0100068	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1326	Bùi Minh	Hạnh	23-Dec-2004	0100087	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1327	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	19-Jun-2004	0103515	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1328	Lê Đức	Huy	01-Oct-2003	0100080	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1329	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	19-May-2004	0100088	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1330	Nguyễn Tấn	Khải	30-May-2004	0103527	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1331	Trần Nguyên	Khang	01-Apr-2003	0100069	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1332	Trương Lê Phương	Khanh	29-May-2003	0103535	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1333	Đậu Ngọc Bảo	Khanh	15-Jan-2004	0103519	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1334	Nguyễn Đình Gia	Khánh	21-Jun-2005	0100110	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1335	Lô Kăm Y Minh	Khánh	07-Apr-2004	0100089	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1336	Nguyễn Huỳnh	Khoa	11-Jun-2003	0100070	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1337	Mai Đình	Khoa	09-Jun-2004	0100090	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1338	Hoàng Yến	Khoa	19-Mar-2004	0103523	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1339	Nguyễn Đăng	Khoa	23-Jun-2003	0103536	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1340	Nguyễn Lê	Khôi	11-Jul-2005	0100106	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1341	Hà Tuấn	Khôi	11-Mar-2003	0103537	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1342	Hoàng Thiên	Kim	23-May-2005	0100111	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1343	Huỳnh Tâm Thanh	Liêm	05-May-2005	0103510	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1344	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28-May-2004	0100101	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1345	Nguyễn Hà Nhật	Linh	14-Sep-2004	0100091	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1346	Bùi Gia	Linh	20-Nov-2004	0103514	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1347	Nguyễn Ngọc Việt	Mi	26-Aug-2005	0100107	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1348	Nguyễn Dương	Minh	16-Mar-2003	0100081	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1349	Hoàng Nhật	Minh	13-Jul-2003	0103546	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1350	Trần Thế	Minh	08-Mar-2003	0103553	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1351	Nguyễn Thị Khánh	Minh	10-Jul-2003	0103538	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1352	Ngô Hoàng Ngọc	My	13-Jun-2004	0100092	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1353	Nguyễn Trương Nhật	Nam	30-Jul-2003	0103539	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9

1354	Lê Ngọc Thanh	Ngân	16-Jul-2005	0100112	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1355	Phạm Bùi Bảo	Ngân	03-Mar-2004	0103533	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1356	Lê Đông	Nghi	12-Apr-2003	0100071	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1357	Võ Trần Đông	Nghi	03-Apr-2003	0100082	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1358	Trần Phương	Nghi	20-Aug-2004	0100093	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1359	Vũ Tuấn	Nghĩa	04-Feb-2005	0103506	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1360	Bùi Diễm	Ngọc	21-Jan-2004	0100102	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1361	Phạm Minh	Ngọc	23-Dec-2003	0100083	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1362	Trương Khánh	Ngọc	29-Jun-2005	0103505	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1363	Bùi Uyên	Nhi	23-Nov-2005	0100113	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1364	Đoàn Lâm Tâm	Nhi	11-Jun-2003	0103547	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1365	Lê Thị Yến	Nhi	23-Apr-2003	0103548	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1366	Hoàng Thanh	Nhi	26-Oct-2003	0103549	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1367	Võ Trần Phúc	Nhi	04-Jun-2003	0103540	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1368	Lê	Nhi	09-Jun-2004	0103530	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1369	Hoàng Thị Quỳnh	Như	23-Apr-2004	0103528	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1370	Bùi Hồng	Phương	12-Sep-2004	0100094	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1371	Nguyễn Nguyên	Phương	18-Nov-2004	0100095	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1372	Đỗ Nguyễn Mai	Phương	03-Jan-2003	0103550	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1373	Trần Nguyễn Trung	Quân	22-Sep-2003	0103541	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1374	Ninh Đăng	Quang	08-Jan-2004	0100096	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1375	Phạm Nhất	Quang	24-Mar-2005	0103511	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1376	Phạm Nguyễn Thảo	Quyên	18-Apr-2004	0100097	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1377	Nguyễn Như	Quỳnh	28-Feb-2005	0100108	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1378	Đoàn Phú	Sang	18-Feb-2004	0103529	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1379	Bùi Xuân Tuyết	Sơn	28-Feb-2003	0103551	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1380	Huyền Ngọc Khánh	Tâm	18-Nov-2003	0100072	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1381	Phạm Thị Tâm	Tâm	22-Jun-2003	0103542	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1382	Phan Thị Phương	Thảo	20-Nov-2003	0103552	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1383	Phạm Xuân Anh	Thơ	27-Nov-2003	0100073	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1384	Cao Hoàng Minh	Thơ	19-Oct-2004	0103532	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1385	Lê Minh	Thông	06-Aug-2004	0103524	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1386	Trần Hà	Thu	29-Apr-2004	0100103	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1387	Lâm Hữu	Thuần	31-Jan-2003	0103543	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1388	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	20-Nov-2004	0103517	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9

1389	Võ Thanh Minh	Triết	28-Jan-2005	0103507	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1390	Trần Anh	Tuấn	28-Mar-2005	0103512	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1391	Dương Hoàng Gia	Tuệ	12-Aug-2004	0100098	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1392	Nguyễn Sơn	Tùng	25-Apr-2003	0100075	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1393	Phan Ngọc Thảo	Vy	30-Mar-2003	0100084	Khối 5	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 1
1394	Nguyễn Đặng Khánh	Vy	17-Apr-2005	0103508	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1395	Nguyễn Yến	Vy	07-Feb-2004	0103516	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1396	Đinh Ngọc Thảo	Vy	05-May-2005	0103513	Khối 3	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1397	Nguyễn Thị Thảo	Vy	14-Jan-2004	0103531	Khối 4	TiH Đinh Tiên Hoàng	Quận 9
1398	Trần Thùy	Anh	20-Feb-2005	0108488	Khối 3	TiH Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
1399	Cao Trần Thùy	Dung	18-Apr-2005	0108483	Khối 3	TiH Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
1400	Nguyễn Minh	Hiếu	05-Sep-2005	0108489	Khối 3	TiH Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
1401	Lê Minh	Hoàng	20-May-2005	0108484	Khối 3	TiH Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức
1402	Lê Ngọc Nhật	Hà	24-Aug-2003	0108047	Khối 5	TiH Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
1403	Trần Nhật	Hào	13-Jan-2003	0108048	Khối 5	TiH Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
1404	Phạm Huy	Hoàng	07-Sep-2003	0108049	Khối 5	TiH Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
1405	Lê Vũ Ngân	Lam	21-Apr-2003	0108051	Khối 5	TiH Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
1406	Lê Vũ Ngân	Trúc	21-Apr-2003	0108054	Khối 5	TiH Đoàn Thị Điểm	Quận Tân Phú
1407	Trần Hoàng Thiên	Chương	01-Apr-2004	0107470	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1408	Trần Hương	Giang	05-Nov-2005	0107460	Khối 3	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1409	La Hoàng Thiên	Hải	01-May-2005	0107461	Khối 3	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1410	Đinh Đăng	Khôi	27-Oct-2004	0107471	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1411	Đỗ Nguyên	Khôi	26-Mar-2004	0107472	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1412	Đỗ Minh	Khôi	28-Jul-2005	0107465	Khối 3	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1413	Lê Minh	Khương	04-Dec-2004	0107473	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1414	Trần Ngọc Khánh	Linh	22-Apr-2005	0107466	Khối 3	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1415	Trần Hiến	Long	13-Dec-2004	0107475	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1416	Trần Thành	Long	25-Sep-2004	0107474	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1417	Phạm Ái	My	22-Aug-2004	0107476	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1418	Lê Gia	Nghi	27-Aug-2004	0107477	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1419	Mai Chí	Nhân	13-Feb-2004	0107478	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1420	Trần Châu Gia	Phúc	20-Jan-2004	0107479	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1421	Nguyễn Khánh	Quỳnh	09-Jun-2004	0107481	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1422	Nguyễn Thanh	Tân	26-Aug-2004	0107482	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1423	Nguyễn Trần Quang	Thắng	23-Apr-2004	0107483	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận

1424	Đào Nguyễn Phương	Thảo	07-Feb-2004	0107484	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1425	Trần Phạm Thanh	Trúc	01-Jan-2005	0107468	Khối 3	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1426	Nguyễn Lâm Thanh	Trúc	15-Aug-2004	0107485	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1427	Trần Anh	Tú	15-Oct-2004	0107487	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1428	Lê Hạ Yến	Vy	01-Apr-2004	0107488	Khối 4	TiH Đông Ba	Quận Phú Nhuận
1429	Trương Phạm Thái	An	10-Sep-2004	0107796	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1430	Đặng Minh	Anh	18-May-2004	0107797	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1431	Trần Lê Khắc Tâm	Anh	12-Jul-2004	0107798	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1432	Hoàng Phương	Anh	30-Aug-2003	0107816	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1433	Lê Lý Giai	Bảo	29-Oct-2003	0107817	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1434	Nguyễn Lưu Gia	Bảo	07-Feb-2005	0107786	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1435	Trần Võ Quỳnh	Chi	21-Mar-2004	0107799	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1436	Lâm Thái Ngọc	Chi	10-May-2004	0107800	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1437	Đỗ Thành	Công	24-Mar-2005	0107787	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1438	Lê Hạnh	Dung	17-Jul-2004	0107801	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1439	Nguyễn Trịnh Hải	Duy	06-Sep-2004	0107802	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1440	Văn Diệp Bảo	Duy	28-Jun-2004	0107803	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1441	Nguyễn Ngân	Hà	31-Mar-2004	0107804	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1442	Nguyễn Nam Chí	Hiếu	31-Aug-2004	0107805	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1443	Vĩnh Nguyễn Phước Bả	Hoàng	10-Jun-2003	0107818	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1444	Huỳnh Bá	Huân	17-Jan-2005	0107788	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1445	Phan Hoàng Gia	Hy	29-Jan-2003	0107819	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1446	Trần Lê	Khang	23-Nov-2004	0107806	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1447	Lê Mai Bảo	Khánh	09-Jul-2005	0107789	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1448	Lê Quang	Khôi	07-Oct-2004	0107807	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1449	Bùi Thị Hồng	Linh	07-Apr-2005	0107790	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1450	Phạm Hoàng Hải	Long	21-Feb-2004	0107808	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1451	Nguyễn Thanh	Mai	07-Jan-2004	0107809	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1452	Phan Khánh	Minh	15-Feb-2003	0107820	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1453	Mai Trần Ngọc	Minh	09-Dec-2004	0107810	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1454	Nguyễn Khánh	Ngân	26-Aug-2005	0107791	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1455	Bùi Kim	Ngọc	24-Jun-2003	0107821	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1456	Phan Trúc	Nguyên	02-Sep-2003	0107822	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1457	Lê Ngọc Uyển	Nhi	16-Mar-2004	0107812	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1458	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	09-Jun-2005	0107792	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình

1459	Lữ Nguyên Vĩnh	Phúc	21-Jan-2003	0107823	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1460	Đặng Bình	Phương	15-Jan-2003	0107825	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1461	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	21-Jan-2003	0107824	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1462	Đinh Vũ Minh	Quân	24-Feb-2003	0107826	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1463	Đỗ Nguyễn Ngân	Quỳnh	15-Dec-2003	0107827	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1464	Nguyễn Thụy Diễm	Quỳnh	14-Feb-2005	0107793	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1465	Phan Quang	Sang	26-Sep-2003	0107828	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1466	Tôn Nữ Thiên	Tâm	18-Aug-2003	0107829	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1467	Huỳnh Ngọc	Tâm	28-Jun-2003	0107830	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1468	Nguyễn Dương Minh	Thi	27-Feb-2004	0107813	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1469	Bùi Nhật	Thông	24-Aug-2005	0107794	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1470	Đỗ Thị Kim	Thư		0107833	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1471	Lê Huỳnh Anh	Thư	26-Jul-2003	0107831	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1472	Trần Minh	Thư	26-Sep-2003	0107832	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1473	Văn Gia	Thụy	27-Nov-2003	0107834	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1474	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	27-Oct-2004	0107814	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1475	Lê Ngọc Khánh	Trình	09-Apr-2004	0107815	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1476	Nguyễn Cát Tường	Vy	08-Apr-1985	0107795	Khối 3	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1477	Bùi Minh	Vỹ	29-Jan-2004	0107811	Khối 4	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1478	Bùi hải	Yến	03-Mar-2003	0107835	Khối 5	TiH Đồng Đa	Quận Tân Bình
1479	Lê Nguyễn Minh	An	02-Sep-2004	0100012	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1480	Trần Xuân	An	26-Apr-2003	0100031	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1481	Huỳnh Mai	Anh	12-May-2003	0100034	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1482	Thái Ngọc Quỳnh	Anh	07-Aug-2004	0100011	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1483	Ngô Minh	Anh	10-Apr-2003	0100033	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1484	Phan Minh	Anh	15-Jan-2005	0100005	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1485	Đoàn Lương Phương	Anh	17-Sep-2003	0100032	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1486	Trần Hoàng Bảo	Chi	16-Mar-2004	0100013	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1487	Tô Quỳnh	Chi	08-Aug-2003	0100035	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1488	Đào Quang	Đạt	18-Mar-2004	0100014	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1489	Nguyễn Lam	Diễn	25-Aug-2004	0100015	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1490	Lê Trần Khánh	Đoan	13-Feb-2003	0100036	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1491	Ngô Khải	Du	24-Mar-2005	0100003	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1492	Phạm Vân	Hà	26-Aug-2003	0100037	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1493	Đỗ Trần Gia	Hân	21-Nov-2005	0100007	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1

1494	Đỗ Trần Bảo	Hân	31-May-2004	0100016	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1495	Trịnh Nguyễn Anh	Hào	15-May-2004	0100017	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1496	Đặng Nguyên	Khang	27-Jul-2003	0100039	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1497	Nguyễn Vũ Phương	Khanh	02-Sep-2005	0100002	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1498	Võ Ngọc	Khánh	13-Jun-2003	0100038	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1499	Đỗ Anh	Kiệt	26-Feb-2005	0100001	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1500	Hoàng	Lâm	08-Nov-2004	0100018	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1501	Hồ Cao Nhật	Linh	16-Sep-2003	0100040	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1502	Dương Minh	Long	26-Dec-2003	0100041	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1503	Võ Hoàng	Long	15-Mar-2004	0100029	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1504	Đỗ Ngọc Uyên	Ly	08-Dec-2005	0100004	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1505	Cần Phương	Mai	24-Apr-2003	0100042	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1506	Nguyễn Minh	Mẫn	03-Jun-2004	0100019	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1507	Phạm Gia Đức	Minh	21-Nov-2004	0100020	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1508	Dương Đăng Nhật	Minh	02-Oct-2003	0100043	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1509	Lê Phương Hà	My	25-Feb-2004	0100022	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1510	Hoàng Hải	My	13-May-2004	0100021	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1511	Nguyễn Đình	Nam	12-Jan-2004	0100024	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1512	Lê Hoàng	Ngân	10-Jan-2005	0100008	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1513	Nguyễn Hà Bảo	Ngân	18-Feb-2003	0100045	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1514	Phạm Hà Bảo	Ngân	28-Oct-2003	0100044	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1515	Lâm Phương	Nghi	25-Feb-2003	0100048	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1516	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	07-Sep-2004	0100025	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1517	Lê Đăng Hoàng	Ngọc	16-Feb-2004	0100023	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1518	Nguyễn Bảo	Ngọc	28-Apr-2004	0100026	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1519	Cao Võ Bảo	Nguyên	06-Nov-2003	0100046	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1520	Nguyễn Ngọc Phúc	Nguyên	07-Jan-2003	0100047	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1521	Nguyễn Quang	Nhật	02-Jan-2004	0100027	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1522	Võ Hồng	Phúc	28-May-2004	0100028	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1523	Nguyễn Việt	Thanh	23-Aug-2004	0100030	Khối 4	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1524	Nguyễn Hoài	Thanh	15-May-2003	0100049	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1525	Nguyễn Công	Thành	20-Feb-2005	0100009	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1526	Đào Minh	Trí	05-Mar-2003	0100050	Khối 5	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1527	Nguyễn Thành	Vinh	07-Jul-2005	0100006	Khối 3	TiH Đuốc Sống	Quận 1
1528	Ngô Trí	Anh	17-Feb-2003	0106483	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn

1529	Huỳnh Phương	Anh	29-Jan-2003	0106482	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1530	Nguyễn Thị	Hương	14-Nov-2004	0106464	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1531	Lưu Dương Bảo	Khánh	19-Feb-2005	0106455	Khối 3	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1532	Nguyễn Đăng	Khoa	18-Mar-2003	0106489	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1533	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08-Feb-2003	0106492	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1534	Tô Tấn	Minh	21-Apr-2004	0106465	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1535	Lê Hoàng	Nam	05-Jun-2004	0106466	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1536	Hồ Thị Yến	Nhi	28-Oct-2004	0106467	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1537	Nguyễn Thị Minh	Thư	06-Feb-2004	0106476	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1538	Huỳnh Thị Anh	Thư	04-Mar-2004	0106474	Khối 4	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1539	Lê Thị Hoàng	Thủy	30-Mar-2003	0106496	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1540	Trần Xuân	Thy	25-Aug-2003	0106497	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1541	Phạm Trung	Trí	22-Apr-2003	0106498	Khối 5	TiH Dương Công Khi	Huyện Hóc Môn
1542	Huỳnh Lê Phúc	An	16-Oct-2005	0103947	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1543	Võ Hoàng Gia	Bảo	04-Jan-2004	0103929	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1544	Quách Gia	Bảo	13-Jan-2004	0103928	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1545	Vũ Hoàng Ngọc	Bảo	21-Jul-2005	0103949	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1546	Hoàng Tôn	Bảo	20-Aug-2005	0103948	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1547	Phạm Phương Thiên	Bảo	23-Feb-2004	0103927	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1548	Nguyễn Ngọc Xuân	Đào	11-Mar-2003	0103957	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1549	Chu Phúc Gia	Hân	07-Dec-2004	0103930	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1550	Nguyễn Khoa	Huân	01-Jan-2003	0103958	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1551	Trương Minh	Huy	04-Jan-2004	0103932	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1552	Trịnh Gia	Huy	21-Feb-2004	0103931	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1553	Trần Long	Kha	21-Jun-2004	0103933	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1554	Lê Vĩnh	Khang	23-Mar-2003	0103959	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1555	Thi Nhâm Chí	Kiệt	19-Jul-2004	0103934	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1556	Diệp Thiên	Kim	20-Sep-2005	0103951	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1557	Phạm Quốc Phi	Long	02-Feb-2005	0103952	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1558	Au Dương	Minh	28-Aug-2004	0103935	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1559	Đặng Hoàng	My	09-Mar-2004	0103936	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1560	Lâm Yến	My	26-Oct-2003	0103960	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1561	Lê Tấn Khánh	Ngân	04-Sep-2003	0103962	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1562	Nguyễn Thanh	Ngân	25-Jun-2004	0103937	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1563	Thới Gia	Nghi	15-Mar-2005	0103953	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10

1564	Quách Quỳnh Bảo	Ngọc	12-Nov-2003	0103963	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1565	Huỳnh Nguyên	Nguyên	14-Jan-2004	0103939	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1566	Phan Thanh Thảo	Nguyên	24-Aug-2003	0103964	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1567	Bùi Trần Minh	Nguyệt	24-Aug-2004	0103940	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1568	Phan Hữu	Nhân	13-Mar-2003	0103965	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1569	Nguyễn Thảo	Nhi	12-Jul-2005	0103955	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1570	Nguyễn Phương	Nhi	20-Feb-2003	0103966	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1571	Lâm Hoàng	Phát	12-Aug-2004	0103941	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1572	Dương Nguyên	Phúc	04-Jan-2004	0103942	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1573	Nguyễn Huỳnh Bảo	Quân	15-Dec-2003	0103967	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1574	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	30-Nov-2003	0103968	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1575	Nguyễn Võ An	Thanh	20-Aug-2003	0103969	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1576	Vũ Thị Phương	Thảo	09-Feb-2004	0103943	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1577	Mai Trúc	Thảo	11-Jun-2003	0103970	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1578	Trần Nguyễn Gia	Thịnh	29-Jul-2005	0103956	Khối 3	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1579	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21-Nov-2004	0103944	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1580	Nguyễn Hoàng An	Thuyền	13-Jan-2004	0103945	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1581	Nguyễn Hồ Trường	Toàn	11-Jul-2003	0103971	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1582	Trần Nguyễn Đoan	Trang	12-Jan-2004	0103946	Khối 4	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1583	Trần Nguyễn Khánh	Trang	19-Aug-2003	0103972	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1584	Đỗ Anh	Tú	29-Jul-2003	0103973	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1585	Văn Vũ Phương	Uyên	06-Mar-2003	0103974	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1586	Trần Đại	Việt	01-Jan-2003	0103975	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1587	Lữ Kim	Yến	25-Jun-2003	0103976	Khối 5	TiH Dương Minh Châu	Quận 10
1588	Trần Nguyễn Ngọc	Quyên	13-Jul-2004	0108069	Khối 4	TiH Duy Tân	Quận Tân Phú
1589	Phạm Nguyễn Minh	Triều	06-Jun-2004	0108071	Khối 4	TiH Duy Tân	Quận Tân Phú
1590	Bùi Nguyễn Minh	Anh	13-Feb-2004	0100796	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1591	Châu Quế	Chi	15-Feb-2004	0100797	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1592	Đào Minh	Đức	15-May-2003	0100815	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1593	Phạm Nguyễn Tùng	Dương	07-Nov-2003	0100816	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1594	Khương	Duy	15-Mar-2004	0100798	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1595	Lê Hà Gia	Hân	18-May-2005	0100785	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1596	Nguyễn Khánh	Hân	14-Jun-2004	0100799	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1597	Nguyễn Minh	Hùng	14-Jan-2004	0100800	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1598	Lê Nguyễn	Khang	27-Oct-2005	0100786	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2

1599	Hồ Dương Đăng	Khoa	07-Aug-2004	0100801	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1600	Phạm Anh	Khôi	15-Nov-2005	0100787	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1601	Lê Đỗ Minh	Khuê	27-Aug-2004	0100795	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1602	Vũ Thị Diệu	Linh	12-Jan-2004	0100803	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1603	Vũ Hà	Linh	13-Mar-2004	0100802	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1604	Nguyễn Ánh	Linh	09-Mar-2003	0100814	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1605	Bùi Đình An	Lộc	17-Oct-2004	0100804	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1606	Trần Bảo	Long	25-Sep-2005	0100788	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1607	Nguyễn Xuân	Mai	13-Jul-2005	0100789	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1608	Đào Nguyễn Khánh	Mai	10-Mar-2003	0100817	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1609	Trương Nguyễn Minh	Mẫn	10-Apr-2004	0100805	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1610	Lương Hoàng	Mỹ	03-Mar-2003	0100818	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1611	Tăng Kim	Ngân	11-Mar-2003	0100819	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1612	Trần Thụy Hồng	Ngọc	05-May-2004	0100806	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1613	Nguyễn Thiên	Phúc	19-Jul-2004	0100807	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1614	Huỳnh Trúc	Phương	21-Oct-2003	0100821	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1615	Phùng Lai Như	Phương	17-Feb-2005	0100790	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1616	Võ Nguyễn Nhất	Phương	10-Mar-2004	0100808	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1617	Lê Đức Anh	Quân	19-Jan-2005	0100791	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1618	Nguyễn Phương	Quỳnh	28-Jul-2003	0100822	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1619	Lê Võ Thanh	Tâm	28-Sep-2003	0100823	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1620	Trần Nguyễn Kim	Thanh	11-Jan-2003	0100824	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1621	Bùi Thanh	Thảo	12-May-2004	0100810	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1622	Nguyễn Ngọc Minh	Thùy	04-Nov-2005	0100792	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1623	Trịnh Minh	Trí	13-Apr-2004	0100811	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1624	Nguyễn Xuân	Trọng	28-Mar-2005	0100793	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1625	Mai Thiên	Trúc	24-Jul-2004	0100812	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1626	Tô Anh	Tuấn	16-Apr-2003	0100825	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1627	Nguyễn Phạm Thanh	Tuyền	11-Jul-2003	0100826	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1628	Thái Toại Nhật	Uyên	04-Nov-2005	0100794	Khối 3	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1629	Cao Ngọc Tường	Vi	14-Jan-2003	0100827	Khối 5	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1630	Phạm Hoàng Lan	Vy	14-Feb-2004	0100813	Khối 4	TiH Giồng Ông Tố	Quận 2
1631	Nguyễn Thái Gia	Bảo	08-Jul-2004	0105218	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1632	Trương Tấn	Hoàng	17-Feb-2004	0105222	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1633	Nguyễn An	Khánh	28-Mar-2005	0105215	Khối 3	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh

1634	Dương Gia	Lạc	04-Nov-2005	0105240	Khối 3	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1635	Trịnh Thục Thảo	Nghi	23-Jul-2005	0105216	Khối 3	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1636	Trần Tuệ Tú	Như	05-Jan-2005	0105217	Khối 3	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1637	Lê Hà	Phương	13-Jan-2004	0105226	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1638	Bùi Lê	Quyên	10-Jan-2004	0105227	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1639	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	26-Jan-2004	0105230	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1640	Lê Nguyễn Hoàng	Yến	21-Dec-2004	0105236	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1641	Lê Hoàng	Yến	26-Apr-2004	0105235	Khối 4	TiH Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh
1642	Trần Lê Duy	An	27-Oct-2003	0106090	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1643	Trương Thanh Phương	Anh	06-May-2005	0106061	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1644	Nguyễn Phạm Hoài	Anh	26-Sep-2005	0106066	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1645	Nguyễn Quang	Bình	25-Sep-2003	0106091	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1646	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	05-May-2004	0106070	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1647	Nguyễn Thái Hạnh	Chi	05-May-2004	0106071	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1648	Đào Quang	Dũng	06-Dec-2003	0106092	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1649	Đặng Quý	Dương	11-Jan-2004	0108828	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1650	Ngô Thanh	Hà	24-Jan-2005	0106055	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1651	Trần Minh	Hương	27-Jun-2003	0108829	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1652	Nagle Anne	Jennifer	18-Mar-2003	0106073	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1653	Nguyễn Tuấn	Khải	23-May-2003	0106093	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1654	Ngô Í	Khang	25-Jan-2003	0106094	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1655	Lâm Hoàng	Long	30-Jan-2003	0106095	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1656	Nguyễn Quang	Minh	06-Jun-2005	0106057	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1657	Võ Hoàng Ngọc	Minh	08-Oct-2005	0106056	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1658	Nguyễn Nhật	Nam	23-Oct-2002	0106097	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1659	Kong Anh	Ngọc	09-Aug-2004	0106078	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1660	Ngô Tú	Ngọc	21-May-2004	0106077	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1661	Trầm Hương	Nguyên	17-Jan-2005	0106059	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1662	Phạm Thành	Nhân	14-Oct-2003	0106098	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1663	Vũ Trần Kiều	Nhi	19-Dec-2003	0106100	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1664	Lê Thị Tuyết	Nhi	29-Nov-2003	0106099	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1665	Nguyễn Xuân	Nhi	11-Jul-2005	0106060	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1666	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	27-Mar-2004	0106080	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1667	Phan Lê Minh	Như	22-Jun-2003	0106101	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1668	Nguyễn Hoàng	Quân	27-Sep-2003	0106102	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp

1669	Đào Thị Anh	Thư	19-Dec-2005	0106062	Khối 3	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1670	Đặng Minh	Thư	05-Feb-2004	0106085	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1671	Hoàng Ngọc Thủy	Tiên	12-Nov-2004	0106086	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1672	Hùynh Ngọc	Trân	17-Nov-2004	0106087	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1673	Nguyễn Phan Minh	Trí	11-Aug-2003	0106103	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1674	Đỗ Thanh	Trúc	22-Feb-2003	0106104	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1675	Lương Công	Tú	24-Jan-2003	0106106	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1676	Vũ Ngọc Phương	Uyên	20-May-2003	0106107	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1677	Phạm Trần Khánh	Uyên	26-Oct-2003	0106108	Khối 5	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1678	Bùi Lê Thanh	Vy	01-Mar-2004	0106088	Khối 4	TiH Hanh Thông	Quận Gò Vấp
1679	Nguyễn Trường	An	23-Apr-2105	0103763	Khối 3	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1680	Nguyễn Gia	Bảo	01-Apr-2104	0103780	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1681	Nguyễn Thiện	Bình	06-Nov-2103	0103797	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1682	Phạm Ngô Hoà	Bình	02-Oct-2104	0103781	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1683	Nguyễn Hữu Thục	Đoan	27-Mar-2104	0103782	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1684	Huỳnh Thiệu	Hào	02-Mar-2103	0103794	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1685	Hoàng Gia	Huy	14-Nov-2104	0103777	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1686	Nguyễn Thị Nhã	Linh	19-Apr-2103	0103809	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1687	Đinh Hữu	Lộc	05-Apr-2104	0103783	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1688	Vũ Quang	Long	29-Nov-2104	0103784	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1689	Nguyễn Tuấn	Nam	30-Jan-2103	0103798	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1690	Bùi Minh	Nga	06-Jun-2103	0103799	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1691	Nguyễn Hoàng Thiên	Nga	10-Oct-2103	0103800	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1692	Nguyễn Đình Đức	Nghĩa	03-Jan-2104	0103785	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1693	Nguyễn Phan Phước	Nhân	23-Sep-2105	0103766	Khối 3	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1694	Nguyễn Trung Minh	Nhật	11-Nov-2105	0103767	Khối 3	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1695	Trần Ngọc Yến	Nhi	01-Jul-2103	0103801	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1696	Châu Vĩnh	Phát	08-Aug-2104	0103787	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1697	Lê Gia	Phú	31-Aug-2103	0103807	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1698	Lê Quỳnh	Phương	30-Mar-2103	0103802	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1699	Vũ Đình Anh	Quân	17-Sep-2103	0103803	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1700	Ngô Quốc	Quang	10-Dec-2103	0103810	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1701	Lê Hoàng	Tài	05-May-2105	0103768	Khối 3	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1702	Phan Trần Giang	Thanh	03-Jun-2105	0103769	Khối 3	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1703	Phạm Thị Anh	Thư	17-Sep-2104	0103788	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9

1704	Phạm Như	Thuần	05-Jan-2104	0103789	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1705	Nguyễn Đỗ Diệu	Trang	18-Apr-2104	0103779	Khối 4	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1706	Ngô Quốc	Việt	10-Dec-2103	0103811	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1707	Nguyễn Lê Hà	Vy	10-Dec-2103	0103808	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1708	Trương Nguyễn Thuý	Vy	28-Jun-2103	0103804	Khối 5	TiH Hiệp Phú	Quận 9
1709	Lương Thế	Anh	12-Sep-2004	0108083	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1710	Mai Phương	Anh	12-Sep-2003	0108103	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1711	Phan Quốc	Bảo	28-Mar-2003	0108104	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1712	Nguyễn Lê Thái	Bình	09-Feb-2003	0108105	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1713	Nguyễn Ngọc Phương	Duyên	01-Nov-2003	0108107	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1714	Hồ Lê Bảo	Hân	21-Mar-2005	0108076	Khối 3	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1715	Nguyễn Công	Hiếu	29-Apr-2003	0108109	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1716	Dong Chia	Hsin	10-Jul-2004	0108085	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1717	Nguyễn Gia	Huy	02-Sep-2004	0108087	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1718	Lương Thanh	Huyền	11-Feb-2003	0108110	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1719	Trương Hoàng	Kha	29-Jan-2003	0108111	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1720	Đỗ Anh	Khôi	15-Jan-2004	0108090	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1721	Đinh Nguyễn Minh	Khôi	15-Sep-2003	0108112	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1722	Dương Phạm Khánh	My	17-Jan-2003	0108113	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1723	Trà Huỳnh Bảo	Ngọc	09-Jun-2004	0108092	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1724	Võ Nguyễn Thảo	Nguyên	07-Oct-2003	0108114	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1725	Đào Hải	Nguyên	15-Jul-2004	0108093	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1726	Lê Hữu	Nhân	06-Dec-2004	0108094	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1727	Trần Thị Yến	Nhi	17-Oct-2003	0108115	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1728	Võ Thành	Phát	12-Feb-2003	0108116	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1729	Trần Gia	Phụng	07-Oct-2004	0108096	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1730	Dương Thị Ngọc	Quỳnh	11-Aug-2003	0108117	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1731	Tân Phát	Tài	03-Jan-2004	0108099	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1732	Lương Ngọc Minh	Tâm	18-Mar-2003	0108118	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1733	Cao Anh	Thư	02-Oct-2003	0108119	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1734	Phạm Thị Lê	Thư	03-Jun-2003	0108120	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1735	Hồ Ngọc Minh	Thư	05-Feb-2005	0108082	Khối 3	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1736	Nguyễn Trung	Tín	01-Jan-2003	0108122	Khối 5	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1737	Hồ Ngọc Anh	Tuấn	13-Jan-2004	0108101	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú
1738	Nguyễn Thị Mai	Vỹ	03-Jan-2004	0108102	Khối 4	TiH Hiệp Tân	Quận Tân Phú

1739	Huỳnh Lữ Trâm	Anh	10-Sep-2003	0104008	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1740	Lương Vân	Anh	03-Mar-2003	0104007	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1741	Nguyễn Nhữ Phương	Anh	30-Nov-2004	0103987	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1742	Nguyễn Minh	Đăng	02-Dec-2004	0103989	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1743	Nguyễn Đức	Duy	13-May-2004	0103991	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1744	Bùi Xuân Bảo	Duy	04-Feb-2003	0104009	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1745	Đoàn Cao Mỹ	Duyên	01-Jan-2003	0104010	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1746	Lê Trường	Giang	18-May-2003	0104011	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1747	Phạm Gia	Hân	22-Nov-2005	0103978	Khối 3	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1748	Vương Gia	Hào	17-Dec-2004	0103992	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1749	Lê Đức	Huy	30-Oct-2005	0103979	Khối 3	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1750	Bùi Quý	Hỷ	08-Aug-2003	0104012	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1751	Vũ Bảo	Khang	25-Oct-2003	0104013	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1752	Nguyễn Trần Hoàng	Khoa	26-Apr-2003	0104016	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1753	Phạm Anh	Khoa	18-May-2003	0104015	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1754	Ngô Bảo Thiên	Khôi	31-Aug-2005	0103980	Khối 3	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1755	Trần Gia	Lập	04-Apr-2003	0104017	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1756	Phan Nguyễn Trúc	Linh	30-Jan-2003	0104018	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1757	Bùi Hải	Nam	08-Nov-2005	0103982	Khối 3	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1758	Võ Minh	Nguyệt	12-Jul-2004	0103996	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1759	Nguyễn Bùi Thanh	Nhã	09-Oct-2003	0104020	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1760	Lê Nguyễn Ngọc	Quỳnh	19-Jun-2005	0103983	Khối 3	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1761	Lê Đức	Tài	30-Oct-2003	0104021	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1762	Nguyễn Phạm Minh	Thy	06-Apr-2004	0104000	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1763	Nguyễn Thanh	Toàn	18-Dec-2004	0104001	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1764	Nguyễn Thiện	Tôn	17-Mar-2004	0104002	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1765	Nguyễn Ngô Phương	Trinh	08-Feb-2003	0104024	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1766	Nguyễn Thanh	Trúc	14-Jan-2004	0104004	Khối 4	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1767	Võ Anh	Vũ	08-Mar-2003	0104025	Khối 5	TiH Hồ Thị Kỷ	Quận 10
1768	Ngô Minh	Anh	17-Jun-2003	0107521	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1769	Nguyễn Quỳnh	Anh	26-Mar-2005	0107490	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1770	Đinh Thị Quỳnh	Anh	16-Aug-2005	0107489	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1771	Dư Bảo	Anh	26-Jan-2004	0107499	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1772	Trịnh Hồng	Anh	21-Mar-2003	0107520	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1773	Lê Trần Quang	Anh	23-Apr-2003	0107522	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

1774	Lê Nguyễn Trâm	Anh	04-Jan-2003	0107519	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1775	Nguyễn Trọng	Bách	27-Nov-2004	0107500	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1776	Thái Gia	Bảo	04-Aug-2003	0107523	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1777	Đình Ngọc Bảo	Châu	29-Sep-2203	0107524	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1778	Huỳnh Khả	Di	01-Jan-2004	0107501	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1779	Nguyễn Chí	Dũng	19-Nov-2004	0107503	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1780	Hồ Ngọc Khánh	Duy	22-Sep-2003	0107526	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1781	Lê Quang	Duy	28-Jan-2003	0107525	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1782	Nguyễn Minh	Hiếu	25-Aug-2004	0107505	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1783	Nguyễn Ngọc Minh	Hoàng	18-Sep-2004	0107506	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1784	Huỳnh Nguyễn Quốc	Hùng	14-Sep-2004	0107508	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1785	Hoàng Việt	Hùng	27-Jan-2004	0107507	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1786	Từ Gia	Huy	08-Mar-2005	0107492	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1787	Phạm Bùi Dương	Huy	30-Jul-2005	0107491	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1788	Nguyễn Huỳnh Minh	Khang	27-Jun-2003	0107527	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1789	Bùi Vũ Duy	Khang	22-Jun-2004	0107509	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1790	Lâm Minh	Khang	10-Dec-2005	0107493	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1791	Khâu Quốc	Khánh	02-Sep-2003	0107528	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1792	Nguyễn Lê Thùy	Linh	18-Mar-2003	0107529	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1793	Nguyễn Phạm Khánh	Mai	10-Feb-2004	0107511	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1794	Trương Phú	Minh	20-Jan-2003	0107531	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1795	Phạm Trần Linh	Minh	27-Oct-2003	0107530	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1796	Võ Nguyễn Bảo	Nghi	16-Jul-2004	0107512	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1797	Nguyễn Lý Phương	Nghi	23-Mar-2005	0107494	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1798	Nguyễn Khoa Như	Nguyen	08-Apr-2005	0107496	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1799	Trần Trọng Thành	Nhân	28-Mar-2003	0107532	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1800	Nguyễn Đăng Hoài	Nhiên	03-Oct-2005	0107497	Khối 3	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1801	Hoàng Minh	Phương	04-Jun-2003	0107534	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1802	Lê Chí nhật	Phương	15-Feb-2004	0107513	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1803	Ngô Đức Minh	Quân	25-Nov-2003	0107535	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1804	Trần Đình Thanh	Sơn	09-Feb-2004	0107514	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1805	Nguyễn Diên	Thảo	21-Apr-2003	0107536	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1806	Vũ Anh	Thư	24-Jan-2004	0107515	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1807	Giáp Huyền	Trang	09-Feb-2003	0107537	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1808	Đặng Minh	Tuấn	16-Sep-2004	0107516	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận

1809	Hoàng Thanh	Tùng	13-May-2003	0107538	Khối 5	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1810	Lê Ngọc Thảo	Vân	25-Jan-2004	0107517	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1811	Vũ Thành	Vinh	29-Jun-2004	0107518	Khối 4	TiH Hồ Văn Huê	Quận Phú Nhuận
1812	Dương Ngọc Minh	Anh	21-Apr-2003	0100680	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1813	Trần Hoài Bảo	Di	07-Jan-2004	0100657	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1814	Lê Ngọc Kỳ	Duyên	04-Jan-2003	0100682	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1815	Nguyễn Hồ Nhật	Hà	08-Mar-2003	0100668	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1816	Nguyễn Thanh	Hạ	12-Jul-2004	0100661	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1817	Nguyễn Lê Minh	Hiền	12-Feb-2003	0100664	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1818	Phạm Khánh	Huân	03-Oct-2003	0100677	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1819	Huỳnh Liên	Hương	19-Feb-2003	0100663	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1820	Hồ Tăng	Huy	21-Jan-2005	0100648	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1821	Phạm Quang	Khang	10-Jun-2003	0100666	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1822	Trần Gia Bảo	Khang	22-Jan-2004	0100656	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1823	Võ Gia	Khánh	15-Jan-2004	0100658	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1824	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	19-Aug-2003	0100671	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1825	Trương Minh	Khôi	01-Jan-2005	0100650	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1826	Trịnh Bảo	Lâm	15-Feb-2005	0100647	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1827	Đặng Khánh	Linh	14-May-2005	0100652	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1828	Lê Hữu	Long	17-Apr-2003	0100665	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1829	Lê Đức	Minh	03-Oct-2003	0100676	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1830	Trần Cao	Ngân	18-Jan-2003	0100667	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1831	Nguyễn Chí Gia	Ngọc	19-Jul-2003	0100672	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1832	Nguyễn Phú Xuân	Nhi	13-Jan-2004	0100659	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1833	Nguyễn Thùy	Nhi	18-Jan-2005	0100653	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1834	Nguyễn Tuấn	Phong	13-Oct-2004	0100655	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1835	Hoàng Nguyễn Anh	Phương	17-Aug-2003	0100678	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1836	Huỳnh Minh	Quyên	29-Mar-2003	0100669	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1837	Đào Nguyễn Thảo	Tâm	18-Jan-2005	0100651	Khối 3	TiH Hoà Bình	Quận 1
1838	Trần Nguyễn Đan	Thanh	15-Dec-2004	0100660	Khối 4	TiH Hoà Bình	Quận 1
1839	Lê Đỗ Thụy	Uyên	03-Dec-2003	0100670	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1840	Lê Phương	Yến	20-Jul-2003	0100674	Khối 5	TiH Hoà Bình	Quận 1
1841	Huỳnh Hoàng	Huy	18-Nov-2003	0105846	Khối 5	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1842	Nguyễn Kiều Bảo	Khánh	17-Jan-2003	0105848	Khối 5	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1843	Nguyễn Minh	Mẫn	08-Jun-2003	0105849	Khối 5	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi

1844	Nguyễn Minh	Nhật	22-Jul-2003	0105853	Khối 5	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1845	Võ Thái Thảo	Nhi	30-Mar-2004	0105831	Khối 4	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1846	Đặng Hùng	Phúc	08-Mar-2005	0105821	Khối 3	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1847	Phan Quốc	Thắng	09-Aug-2003	0105858	Khối 5	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1848	Trần Thị Hồng	Trinh	30-Jan-2004	0105837	Khối 4	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1849	Trần Thủy	Trúc	20-May-2004	0105838	Khối 4	TiH Hòa Phú	Huyện Củ Chi
1850	Nguyễn Ngọc Minh	An	08-Jan-2003	0108502	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1851	Nguyễn Bảo Đông	Anh	28-May-2003	0108496	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1852	Phạm Tiến	Anh	25-Feb-2004	0108514	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1853	Trần Gia	Bảo	02-Oct-2003	0108499	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1854	Phạm Mai Thanh	Bình	22-Jul-2004	0108512	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1855	Nguyễn Minh	Châu	04-Nov-2003	0108503	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1856	Nguyễn Lê Lan	Chi	05-Apr-2003	0108504	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1857	Nguyễn Thành	Danh	23-Jul-2004	0108524	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1858	Lê Trần Quỳnh	Giang	28-Dec-2003	0108500	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1859	Thái Ngọc Ngân	Hà	02-Jun-2003	0108498	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1860	Ngô Quang	Huân	05-May-2003	0108501	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1861	Lê Nhã Trúc Sơn	Kha	20-Oct-2005	0108533	Khối 3	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1862	Nguyễn Khánh	Khoa	14-Jan-2004	0108522	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1863	Trần Phan Đăng	Khoa	30-Oct-2003	0108497	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1864	Tổng Khánh	Linh	08-Sep-2003	0108505	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1865	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	03-May-2004	0108528	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1866	Đình Gia	Linh	09-Nov-2004	0108513	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1867	Nguyễn Hà	Linh	08-May-2004	0108515	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1868	Nguyễn Trần Hoàng	Long	04-Jul-2003	0108506	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1869	Dương Đào Nhật	Minh	23-Nov-2004	0108525	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1870	Trần Hoàng	Minh	26-May-2004	0108529	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1871	Võ Lê Bảo	Nghi	13-Mar-2003	0108507	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1872	Nguyễn Hữu	Nghĩa	28-Oct-2003	0108508	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1873	Lê Hoài	Ngọc	01-Jul-2003	0108509	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1874	Phạm Vũ Bảo	Nhân	10-Apr-2003	0108510	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1875	Trần Thanh Thủy	Phương	21-Jan-2003	0108511	Khối 5	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1876	Viên Thanh	Tâm	05-Jan-2004	0108516	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1877	Nguyễn Lê Anh	Thư	30-Sep-2004	0108517	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1878	Trương Hoàng Minh	Thư	14-Sep-2004	0108521	Khối 4	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức

1879	Nguyễn Trần Khánh	Vân	15-May-2005	0108537	Khối 3	TiH Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức
1880	Nguyễn Dương Thị Ngọc	Ánh	04-May-2003	0106522	Khối 5	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1881	Nguyễn Phạm Nhật	Cường	15-Jan-2003	0106523	Khối 5	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1882	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	24-Aug-2003	0106524	Khối 5	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1883	Nguyễn Hữu	Dự	07-Dec-2003	0106525	Khối 5	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1884	Nguyễn Trần Anh	Thơ	05-Apr-2004	0106514	Khối 4	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1885	Phan Ngọc Thanh	Tuyền	12-Oct-2004	0106518	Khối 4	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1886	Lương Hoàng	Vy	30-Apr-2004	0106520	Khối 4	TiH Hoàng Hoa Thám	Huyện Hóc Môn
1887	Ngô Chu Vương	Anh	17-Mar-2005	0106309	Khối 3	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1888	Nguyễn Đức	Anh	16-Feb-2004	0106327	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1889	Dương Quỳnh	Chi	19-Aug-2004	0106323	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1890	Lã Đức	Đạt	18-Oct-2003	0106350	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1891	Trần Quốc	Đạt	01-May-2003	0106346	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1892	Nguyễn Thị Hương	Giang	03-May-2004	0106326	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1893	Nguyễn Thị Tường	Giang	16-Jan-2004	0106329	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1894	Nguyễn Gia	Hân	28-Sep-2004	0106325	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1895	Nguyễn Hà Cát	Hân	22-Apr-2004	0106313	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1896	Nguyễn Ngọc	Hòa	22-Dec-2003	0106352	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1897	Nguyễn Đình	Hưng	23-Feb-2003	0106332	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1898	Phan Tiến	Hưng	18-May-2005	0106307	Khối 3	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1899	Phạm Vĩnh	Khang	18-Jan-2005	0106308	Khối 3	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1900	Trần Ngô Nam	Khánh	22-Jan-2004	0106318	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1901	Nguyễn Đình Trung	Kiên	11-Jan-2003	0106334	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1902	Nguyễn Hoàng	Long	11-Jan-2003	0106353	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1903	Bùi Thành	Long	22-Aug-2005	0106310	Khối 3	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1904	Nguyễn Hải	Nam	11-Oct-2003	0106341	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1905	Nguyễn Nhật	Nam	11-Jan-2004	0106316	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1906	Hùynh Bảo	Ngân	10-Feb-2003	0106343	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1907	Lương Hoàng Gia	Phương	10-Sep-2003	0106349	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1908	Nguyễn Trần Minh	Quân	30-Oct-2003	0106347	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1909	Nguyễn Đức Minh	Sơn	21-Oct-2004	0106315	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1910	Vũ Hoa	Tâm	24-Dec-2003	0106351	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1911	Đỗ Ngọc Quý	Thanh	04-Feb-2004	0106317	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1912	Hùynh Thị Kim	Thủy	27-Aug-2004	0106319	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1913	Nguyễn Cao Nhật	Thủy	21-Feb-2003	0106330	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp

1914	Hồ Thị Thủy	Tiên	21-May-2004	0106324	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1915	Lý Đặng Thủy	Tiên	21-Oct-2003	0106342	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1916	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	06-Jan-2003	0106331	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1917	Thân Nguyễn Thùy	Vân	18-Nov-2003	0106348	Khối 5	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1918	Nguyễn Thị Hồng	Vân	10-Apr-2004	0106322	Khối 4	TiH Hoàng Văn Thụ	Quận Gò Vấp
1919	Nguyễn Hoàng Thanh	An	19-May-2004	0105274	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1920	Đỗ Nguyễn Trường	An	19-Jul-2005	0105244	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1921	Hoàng Thụy Hồng	Ân	05-Feb-2005	0105245	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1922	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	30-Jan-2003	0105324	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1923	Phan Hà Trâm	Anh	03-Mar-2003	0105333	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1924	Võ Nam	Anh	23-Jun-2003	0105332	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1925	Lê Trần Minh	Anh	05-Jun-2004	0105278	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1926	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	23-Mar-2004	0105277	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1927	Trần Phương	Anh	08-Jun-2004	0105279	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1928	Đào Thị Minh	Anh	05-Jan-2003	0105331	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1929	Hồ Hoàng Minh	Anh	14-Jul-2005	0105246	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1930	Trần Duy	Bảo	01-May-2004	0105280	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1931	Nguyễn Thái	Bảo	11-Dec-2004	0105281	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1932	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	14-Jul-2005	0105247	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1933	Dương Linh	Chi	02-Dec-2004	0105282	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1934	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11-Apr-2005	0105248	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1935	Huỳnh Phú	Đạt	25-Mar-2003	0105334	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1936	Nguyễn Đỗ Hoàng	Diệu	02-Nov-2004	0105283	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1937	Nguyễn Đạt	Đông	17-Sep-2003	0105325	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1938	Lê Nguyễn Mỹ	Dung	22-Aug-2004	0105285	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1939	Hoàng Hạnh	Dung	26-May-2004	0105284	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1940	Đinh Hoàng Triều	Dương	26-Dec-2004	0105287	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1941	Trương Nguyễn Thùy	Dương	21-Sep-2004	0105286	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1942	Lê Nguyễn Ánh	Dương	26-Jul-2005	0105249	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1943	Nguyễn Trương Khánh	Duy	21-Nov-2004	0105291	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1944	Trương Tấn	Duy	29-Sep-2004	0105289	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1945	Phạm Công	Duy	10-Jul-2003	0105335	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1946	Hồ Hoàng Xuân	Duy	06-Sep-2003	0105326	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1947	Phạm Lê	Duy	01-Feb-2004	0105288	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1948	Nguyễn Hoàng Tuấn	Duy	21-Feb-2004	0105290	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

1949	Trần Phạm Minh	Duy	15-Jan-2005	0105250	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1950	Nguyễn Hà Bảo	Hân	20-Aug-2005	0105252	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1951	Trần Trung	Hiếu	05-May-2003	0105337	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1952	Phạm Đức	Hiếu	05-Oct-2004	0105292	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1953	Đỗ Thị Mỹ	Hoa	11-Apr-2003	0105338	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1954	Lê Đoàn Quỳnh	Hoa	24-May-2004	0105293	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1955	Nguyễn	Hoàng	13-Dec-2005	0105253	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1956	Mai Đỗ Đức	Huân	03-Aug-2003	0105339	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1957	Trịnh Minh	Huy	15-Oct-2005	0105254	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1958	Đàm Minh	Khang	30-Mar-2003	0105340	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1959	Nguyễn Thùy	Khanh	13-Dec-2004	0105294	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1960	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	07-Oct-2005	0105255	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1961	Nguyễn Gia	Khánh	02-Apr-2005	0105256	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1962	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	21-Aug-2004	0105296	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1963	Nguyễn Ân	Khoa	10-Jul-2004	0105295	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1964	Hoàng Lê Xuân	Lan	23-Feb-2005	0105258	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1965	Phan Văn	Lân	03-Mar-2003	0105341	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1966	Nguyễn Khánh	Linh	22-Oct-2005	0105259	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1967	Nguyễn Hoàng Ái	Linh	06-Sep-2003	0105327	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1968	Nguyễn Khánh	Linh	06-Oct-2003	0105342	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1969	Đinh Phạm Vinh	Luân	16-May-2004	0105297	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1970	Nguyễn Phương	Mai	02-Apr-2004	0105275	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1971	Phạm Văn	Mạnh	20-Nov-2003	0105343	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1972	Tổng Quang	Minh	23-Mar-2003	0105347	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1973	Võ Ngọc Ánh	Minh	07-Aug-2003	0105346	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1974	Võ Hoàng	Minh	12-Jan-2004	0105298	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1975	Đinh Châu Ngọc	Minh	26-Mar-2003	0105344	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1976	Nguyễn Ánh	Minh	24-Jul-2004	0105299	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1977	Nguyễn Lê Ngọc	Minh	26-Apr-2003	0105345	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1978	Trần Huỳnh Khánh	Minh	16-Mar-2003	0105328	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1979	Huỳnh Thị Trà	My	15-May-2003	0105348	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1980	Đinh Nho Hoàng	Nam	12-Feb-2005	0105260	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1981	Nguyễn Kim Huế	Nam	10-Aug-2003	0105329	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1982	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngân	12-Feb-2004	0105300	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1983	Nguyễn Đông	Nghi	08-Jul-2004	0105301	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

1984	Nguyễn Hữu Nam	Nguyên	11-Feb-2004	0105302	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1985	Ninh Bảo	Nguyên	25-Feb-2003	0105350	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1986	Huỳnh Ngọc Khôi	Nguyên	08-Oct-2003	0105349	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1987	Nguyễn Thiện	Nhân	19-Feb-2004	0105304	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1988	Nguyễn Trọng	Nhân	14-Feb-2005	0105262	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1989	Phan Thanh	Nhật	11-Feb-2005	0105263	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1990	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	03-Jan-2004	0105305	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1991	Nguyễn Thị Phương	Nhi	16-Jul-2003	0105354	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1992	Phạm Thị Ngọc	Nhi	13-Feb-2003	0105351	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1993	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	15-Jan-2003	0105352	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1994	Hoàng Lê Yến	Nhi	21-Dec-2003	0105353	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1995	Nguyễn Trần Khánh	Như	20-Aug-2003	0105330	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1996	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	11-Jan-2005	0105264	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1997	Trần Vũ	Phát	01-Jul-2004	0105307	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1998	Trần Đức	Phát	10-Nov-2004	0105306	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
1999	Nguyễn Xuân Yến	Phi	06-Oct-2003	0105355	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2000	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	28-Nov-2005	0105265	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2001	Ngô Gia	Phúc	29-Mar-2003	0105356	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2002	Phan Thanh Yến	Phụng	16-Sep-2004	0105308	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2003	Nguyễn Thị Thanh	Phương	10-Jan-2004	0105310	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2004	Ngô Quỳnh Trúc	Phương	28-Jul-2004	0105309	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2005	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	03-Jan-2004	0105311	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2006	Trương Nguyễn Việt	Phương	09-Jul-2003	0105357	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2007	Nguyễn Thanh Thục	Quân	15-Jun-2004	0105313	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2008	Trần Đăng	Quân	23-Jan-2004	0105312	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2009	Vương Minh	Quang	25-Jan-2003	0105358	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2010	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	09-May-2004	0105314	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2011	Vũ Trọng Trường	Sơn	02-Jul-2004	0105315	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2012	Phạm Minh	Tâm	17-Apr-2004	0105316	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2013	Huỳnh Cao	Tân	11-Aug-2005	0105266	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2014	Phạm Đình Quốc	Thái	28-Apr-2003	0105359	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2015	Phạm Bùi Quốc	Thái	05-Mar-2005	0105267	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2016	Phạm Toàn	Thắng	19-Aug-2004	0105317	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2017	Nguyễn Phước Minh	Thanh	29-May-2004	0105318	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2018	Dương Ngọc Uyên	Thảo	07-Sep-2005	0105268	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh

2019	Phạm Thanh	Thế	19-Aug-2004	0105319	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2020	Hồ Ngọc Anh	Thư	07-Nov-2005	0105269	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2021	Nguyễn Minh	Thư	22-Feb-2003	0105360	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2022	Đoàn Nguyễn Khánh	Thư	10-Jan-2003	0105361	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2023	Phạm Uyên	Thy	16-Feb-2003	0105362	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2024	Lê Gia Quốc	Tỉ	30-Aug-2003	0105363	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2025	Phạm Đỗ Công	Tiến	24-Nov-2003	0105365	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2026	Phạm Công	Tiến	24-Jun-2003	0105364	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2027	Tô Ngọc Thy	Trâm	10-Mar-2004	0105320	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2028	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	29-Dec-2005	0105270	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2029	Nguyễn Mỹ Huyền	Trân	13-Dec-2003	0105366	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2030	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	16-Apr-2003	0105367	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2031	Võ Hoàng Thiên	Trang	15-May-2004	0105321	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2032	Đỗ Trần	Trí	13-Jun-2003	0105368	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2033	Trần Quốc	Trung	29-Oct-2003	0105369	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2034	Võ Thiên	Trưởng	02-Mar-2005	0105271	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2035	Bùi Phương	Uyên	27-Dec-2003	0105370	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2036	Nguyễn Anh Gia	Uyên	17-Jun-2005	0105272	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2037	Nguyễn Hoàng	Việt	07-Jan-2003	0105371	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2038	Huỳnh Phương	Vy	18-Jan-2003	0105372	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2039	Phạm Hoàng Khánh	Vy	01-Feb-2005	0105273	Khối 3	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2040	Nguyễn Bảo	Vy	14-Nov-2004	0105322	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2041	Hồ Ngọc Như	Ý	23-Dec-2003	0105373	Khối 5	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2042	Lê Vương Hải	Yến	20-Aug-2004	0105323	Khối 4	TiH Hồng Hà	Quận Bình Thạnh
2043	Huỳnh Gia	Bảo	29-Mar-2005	0108123	Khối 3	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2044	Liêng Chí	Cường	27-Apr-2004	0108129	Khối 4	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2045	Lê Triều	Dương	14-Feb-2005	0108124	Khối 3	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2046	Từ Mỹ	Hảo	04-Oct-2003	0108135	Khối 5	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2047	Phan Tấn	Khải	22-Mar-2004	0108130	Khối 4	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2048	Trần Quốc	Khang	27-Mar-2003	0108137	Khối 5	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2049	Nguyễn Phúc	Khang	08-Oct-2005	0108125	Khối 3	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2050	Châu Gia	Kiệt	04-Dec-2003	0108138	Khối 5	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2051	Huỳnh Khánh	Linh	16-Apr-2004	0108132	Khối 4	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2052	Đinh Hoàng	Long	10-Jun-2003	0108139	Khối 5	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2053	Lê Ngọc Khánh	Nghi	03-Mar-2005	0108127	Khối 3	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú

2054	Lý Như	Ngọc	07-Feb-2004	0108133	Khối 4	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2055	Tô Lễ	Thi	05-Feb-2003	0108140	Khối 5	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2056	Trần Đăng	Trình	15-Dec-2004	0108134	Khối 4	TiH Hồng Ngọc	Quận Tân Phú
2057	Nguyễn Nam	Anh	23-Mar-2005	0108141	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2058	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	31-Jul-2003	0108172	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2059	Cao Duy	Bảo	28-Nov-2003	0108173	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2060	Lê Nguyên	Bảo	22-Jan-2003	0108175	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2061	Trần Công	Bảo	08-May-2003	0108174	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2062	Tạ Thị Thanh	Bình	20-Sep-2005	0108143	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2063	Lê Nguyên Bảo	Châu	27-Oct-2005	0108144	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2064	Phan Trí	Dũng	07-Jan-2004	0108154	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2065	Lê Thị Ngọc	Hân	16-Oct-2004	0108155	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2066	Tô Đặng Bảo	Hân	23-Dec-2003	0108176	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2067	Lê Ngọc	Hiếu	30-Sep-2003	0108177	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2068	Hồng Huỳnh Gia	Huy	07-Jan-2004	0108157	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2069	Lê Huỳnh Công	Khải	24-Apr-2003	0108179	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2070	Phạm Nguyên	Khang	25-Oct-2004	0108158	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2071	Nguyễn Bảo	Khang	07-Jun-2003	0108180	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2072	Tạ Gia	Khang	19-Feb-2003	0108181	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2073	Huỳnh Ngọc	Khanh	22-Jan-2004	0108159	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2074	Đào Trung	Kiên	11-Oct-2003	0108182	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2075	Đỗ Trung	Kiên	17-Jun-2003	0108183	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2076	Vòng Thiên	Lam	18-Oct-2003	0108184	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2077	Bùi Ngọc	Linh	28-Nov-2003	0108171	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2078	Phạm Bảo	Minh	04-Dec-2004	0108160	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2079	Đỗ Thị Bích	Ngân	16-Mar-2004	0108161	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2080	Phan Hoàng	Ngân	27-Mar-2003	0108185	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2081	Hồ Thị Như	Ngân	14-Mar-2004	0108162	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2082	Vòng Hoa Trung	Nguyên	23-Apr-2003	0108186	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2083	Bùi Tú	Phương	09-Dec-2004	0108163	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2084	Bùi Nguyễn Hoàng	Quân	23-Feb-2003	0108187	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2085	Nguyễn Thanh	Thảo	06-Apr-2003	0108188	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2086	Nguyễn Võ Anh	Thư	20-Aug-2004	0108167	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2087	Lê Anh	Tùng	19-Jun-2004	0108168	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2088	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	05-Mar-2004	0108169	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú

2089	Trần Trọng	Văn	13-Mar-2003	0108189	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2090	Lê Hoàng Thúy	Vy	04-Oct-2003	0108190	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2091	Tăng Ngử	Yên	20-Sep-2004	0108170	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Chính	Quận Tân Phú
2092	Võ Trần Khánh	An	31-Mar-2004	0100834	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2093	Lương Ngọc	Anh	02-Sep-2005	0100828	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2094	Phạm Hoàng Minh	Anh	26-Oct-2004	0100835	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2095	Nguyễn Trọng	Hưng	15-Feb-2003	0100840	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2096	Trần Phan Thế	Huy	26-Feb-2004	0100836	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2097	Phan Bạch	Lăng	01-Aug-2003	0100841	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2098	Lê Hà Hồng	Phúc	15-Mar-2005	0100829	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2099	Phan Lê Quỳnh	Phương	26-Nov-2004	0100837	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2100	Nguyễn Hà	Phương	01-Mar-2004	0100838	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2101	Lê Phạm Tú	Quỳnh	17-Jan-2005	0100831	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2102	Nguyễn Lương Đan	Quỳnh	25-Mar-2005	0100830	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2103	Đào Nguyễn Hiếu	Thảo	11-Apr-2004	0100839	Khối 4	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2104	Phan Minh	Thư	23-Sep-2003	0100842	Khối 5	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2105	Phạm Khánh	Vi	03-Jun-2005	0100833	Khối 3	TiH Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2
2106	Phùng Phước Nguyên	Anh	09-Aug-2003	0100576	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2107	Phạm Ngọc Huỳnh	Anh	23-Mar-2004	0100587	Khối 4	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2108	Hoàng Minh	Chiến	24-Dec-2003	0100575	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2109	Nguyễn Hải	Đăng	20-Oct-2003	0100581	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2110	Nguyễn Tấn	Đạt	10-Oct-2005	0100602	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2111	Trịnh Hoàng	Duy	19-May-2003	0100582	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2112	Trương Bảo	Hân	24-Apr-2004	0100606	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2113	Trần Thanh	Hiếu	12-Oct-2005	0100612	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2114	Nguyễn Minh	Kiểu	02-Aug-2005	0100605	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2115	Đinh Hồng Thiên	Lý	21-Dec-2003	0100584	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2116	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06-Mar-2004	0100588	Khối 4	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2117	Nguyễn Ngọc	Minh	04-May-2003	0100578	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2118	Hoàng Tuý	Minh	27-Mar-2004	0100592	Khối 4	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2119	Nguyễn Đăng	Minh	06-Feb-2005	0100600	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2120	Nguyễn Phước Đông	Nghi	02-Dec-2005	0100601	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2121	Lê Hoàng Đông	Như	29-Dec-2004	0100586	Khối 4	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2122	Lê Cao Nhất	Phương	27-Apr-2004	0100591	Khối 4	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2123	Lê Minh	Quân	15-Dec-2003	0100580	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1

2124	Nguyễn Minh	Quang	22-May-2003	0100583	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2125	Đoàn Diễm	Quỳnh	02-Aug-2005	0100610	Khối 3	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2126	Nguyễn Đại	Thuý	13-Oct-2003	0100577	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2127	Ôn Kiến	Văn	14-Feb-2003	0100579	Khối 5	TiH Kết Đoàn	Quận 1
2128	Nguyễn Nhật Phương	Anh	03-Oct-2004	0102658	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2129	Phan Thiên	Bảo	09-Feb-2004	0102660	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2130	Trần Huỳnh Nhất	Hòa	14-Jan-2004	0102661	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2131	Dương Quang	Huy	22-Feb-2003	0102676	Khối 5	TiH Kim Đồng	Quận 7
2132	Bùi Minh	Huy	22-Jan-2004	0102662	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2133	Vũ Hoàng Thu	Huyền	25-Apr-2005	0105013	Khối 3	TiH Kim Đồng	Quận Bình Tân
2134	Trần Hoàng	Ly	13-Jun-2003	0102677	Khối 5	TiH Kim Đồng	Quận 7
2135	Nguyễn Đức	Nam	16-Jun-2003	0105014	Khối 5	TiH Kim Đồng	Quận Bình Tân
2136	Lê Thị Bảo	Ngọc	06-Aug-2004	0102664	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2137	Cao Ngọc Yến	Nhi	06-Apr-2004	0102667	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2138	Lê Minh	Tài	29-Aug-2004	0102670	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2139	Nguyễn Huỳnh Vĩnh	Thịnh	23-Sep-2003	0102678	Khối 5	TiH Kim Đồng	Quận 7
2140	Nguyễn Ngọc	Thy	15-May-2003	0102679	Khối 5	TiH Kim Đồng	Quận 7
2141	Huỳnh Bảo	Trâm	01-Jan-2004	0102671	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2142	Hồ Ngọc Bảo	Trần	15-Apr-2004	0102672	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2143	Hà Thị Thu	Trang	13-Mar-2004	0102673	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2144	Trần Thị Thanh	Tuyền	14-May-2004	0102674	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2145	Trần Đình	Tuyển	23-Jan-2004	0102675	Khối 4	TiH Kim Đồng	Quận 7
2146	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	14-Mar-2003	0100944	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2147	Nguyễn Phan Quốc	Anh	12-Jun-2004	0100924	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2148	Phạm Minh	Anh	20-Jul-2005	0100913	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2149	Phan Hoàng	Anh	23-Feb-2003	0100943	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2150	Nguyễn Lâm	Bách	04-Oct-2005	0100914	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2151	Nguyễn Vĩnh Gia	Bảo	01-Mar-2004	0100925	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2152	Phan Bảo	Châu	14-Mar-2003	0100946	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2153	Thịnh Ngọc Thảo	Châu	06-Jan-2003	0100945	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2154	Lê Nguyễn Lan	Chi	10-Jul-2003	0100947	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2155	Trần Ngọc Quỳnh	Chi	14-Sep-2004	0100926	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2156	Đỗ Lê Trúc	Đoan	01-Oct-2003	0100949	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2157	Nguyễn Đan	Dung	31-Mar-2004	0100927	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2158	Trần Khánh	Duy	26-Dec-2003	0100950	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3

2159	Trần Đào Châu	Duy	01-Dec-2004	0100928	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2160	Dương Song	Hào	06-Oct-2004	0100929	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2161	Trần Thúy	Hiền	03-Mar-2005	0100916	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2162	Nguyễn Tường	Huy	28-Jul-2004	0100930	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2163	Phan Gia Tấn	Khang	23-Jan-2005	0100917	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2164	Lý Nhật	Khanh	02-Feb-2004	0100931	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2165	Lê Dương Vĩnh	Khiêm	19-Sep-2003	0100951	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2166	Bùi Đăng	Khoa	28-Jan-2003	0100952	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2167	Đỗ Duy	Khoa	08-Nov-2004	0100932	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2168	Dư Thùy Mai	Khôi	24-Mar-2004	0100933	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2169	Nguyễn Minh	Khuê	21-Jan-2004	0100935	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2170	Đỗ Bảo Minh	Khuê	07-Mar-2004	0100934	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2171	Phan Hoàng Khánh	Linh	05-Mar-2005	0100918	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2172	Nguyễn Phúc Xuân	Mai	28-Jan-2005	0100919	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2173	Trịnh Thế	Minh	29-Jun-2004	0100936	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2174	Bùi Khôi	Minh	13-Jun-2005	0100920	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2175	Nguyễn Phan Hoàng	Minh	10-Apr-2003	0100953	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2176	Phạm Hải	My	16-Jun-2005	0100921	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2177	Lê Đoàn Minh	Nhật	21-Jan-2004	0100937	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2178	Trần Nguyên Ngọc	Nhi	20-Nov-2003	0100954	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2179	Cao Lê yến	Nhi	05-May-2003	0100938	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2180	Nguyễn Ngọc Minh	Như	07-Nov-2003	0100955	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2181	Phạm Quỳnh	Như	16-Feb-2003	0100956	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2182	Phạm Thái Hoàng	Oanh	07-Jun-2003	0100957	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2183	Ngô Đình Nguyên	Phúc	13-Mar-2005	0100922	Khối 3	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2184	Võ Việt	Phương	17-Jul-2003	0100958	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2185	Nguyễn Lê Anh	Thư	15-Apr-2004	0100940	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2186	Trần Trung	Tín	24-May-2003	0100959	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2187	Nguyễn Lê Nam	Trân	19-Feb-2004	0100941	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2188	Nguyễn Phúc	Vinh	28-Aug-2004	0100942	Khối 4	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2189	Trần Đặng Lan	Vy	16-Oct-2003	0100960	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2190	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuân	16-Sep-2003	0100961	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2191	Hoàng Hải	Yến	09-Mar-2003	0100962	Khối 5	TiH Kỳ Đồng	Quận 3
2192	Đinh Thị Thúy	An	16-Apr-2003	0107242	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2193	Nguyễn Thị Lan	Anh	24-Jan-2004	0107232	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè

2194	Bùi Đức	Anh	28-Apr-2005	0107223	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2195	Nguyễn Ngọc Đức	Anh	16-Jul-2005	0107222	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2196	Nguyễn Hữu	Bảo	30-Jun-2004	0107233	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2197	Nguyễn Hoàng Khánh	Duyên	23-Jul-2004	0107234	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2198	Đỗ Huy	Hoàng	12-Jun-2003	0107243	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2199	Vũ Huy	Hoàng	21-May-2003	0107244	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2200	Trịnh Nguyễn Minh	Hoàng	18-Jan-2005	0107225	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2201	Nguyễn Thanh	Huy	06-Nov-2005	0107226	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2202	Nguyễn Nam	Huy	24-Jun-2004	0107236	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2203	Thái Hoàng Phúc	Khang	06-Jan-2003	0107245	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2204	Nguyễn Xuân	Nhi	15-Jun-2003	0107246	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2205	Vũ Hoàng	Oanh	18-Oct-2005	0107229	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2206	Lê Trần Kim	Oanh	27-Jul-2004	0107237	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2207	Nguyễn Minh	Phong	18-Sep-2003	0107247	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2208	Ngô Nguyễn Hoàng	Phú	14-Feb-2003	0107248	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2209	Phạm Trần Hữu	Phước	23-Feb-2005	0107230	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2210	Đậu Quang	Sáng	23-Jun-2004	0107238	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2211	Trần Quang	Triều	19-Mar-2003	0107249	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2212	Nguyễn Cẩm	Tú	10-Nov-2004	0107239	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2213	Dương Mỹ	Uyên	12-Mar-2003	0107250	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2214	Đỗ Phương	Uyên	04-Aug-2003	0107251	Khối 5	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2215	Nguyễn Ngọc Tuyền	Vy	21-Mar-2005	0107231	Khối 3	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2216	Lương Thị Cẩm	Yến	20-Jul-2004	0107240	Khối 4	TiH Lâm Văn Bền	Huyện Nhà Bè
2217	Đỗ Hoàng	Anh	12-Nov-2003	0102707	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2218	Ngụy Phan	Anh	05-Apr-2003	0102708	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2219	Lê Nguyễn Minh	Anh	17-Aug-2004	0102687	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2220	Nguyễn Minh	Đăng	23-Feb-2004	0102688	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2221	Lê Tiến	Đạt	17-Oct-2003	0102709	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2222	Châu Phước	Đạt	03-Jan-2004	0102689	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2223	Võ Nguyễn Phúc	Điền	27-Mar-2003	0102710	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2224	Mai Ngọc Minh	Đức	15-Sep-2005	0102681	Khối 3	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2225	Bùi Huỳnh Thanh	Duy	05-May-2003	0102711	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2226	Đỗ Hoàng Bảo	Hân	29-Nov-2005	0102682	Khối 3	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2227	Ngô Gia	Hân	12-Jan-2003	0102712	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2228	Lê Hùng	Hậu	26-Apr-2003	0102713	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7

2229	Nguyễn Chí	Hiếu	09-Jun-2004	0102691	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2230	Đặng Thanh	Hoàng	11-May-2003	0102714	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2231	Đinh Hà Khánh	Hội	05-Jul-2003	0102715	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2232	Phan Đức Nguyên	Khang	08-Jan-2004	0102693	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2233	Trần Gia	Khanh	12-Jan-2004	0102694	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2234	Võ Bùi Vân	Khanh	12-Jun-2003	0102716	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2235	Hoàng Trung	Kiên	31-Jan-2004	0102695	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2236	Lê Nguyễn Khánh	Linh	11-Nov-2003	0102717	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2237	Trần Khánh	Linh	01-Mar-2004	0102696	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2238	Phạm Phúc Tuấn	Minh	26-Jan-2003	0102719	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2239	Nguyễn Hoàng Chiêu	Minh	10-Dec-2003	0102718	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2240	Phạm Bảo	Ngà	01-Dec-2004	0102697	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2241	Châu Bảo	Nghi	01-Jun-2003	0102720	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2242	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	31-Jan-2005	0102684	Khối 3	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2243	Lê Minh	Ngọc	05-Nov-2003	0102721	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2244	Nguyễn Đình	Nguyên	11-Nov-2003	0102722	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2245	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	16-Feb-2003	0102723	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2246	Lê Đức	Phương	12-Apr-2004	0102699	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2247	Ngô Minh	Tân	28-Jul-2004	0102700	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2248	Hoàng Quốc	Thái	07-Apr-2005	0102685	Khối 3	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2249	Nguyễn Thị Thái	Thanh	06-Jan-2004	0102701	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2250	Phạm Thanh	Thảo	25-Dec-2004	0102702	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2251	Nguyễn Sông	Thương	31-Jan-2004	0102703	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2252	Nguyễn Quỳnh	Trang	21-Jul-2003	0102725	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2253	Lê Thành	Trung	22-Aug-2004	0102705	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2254	Huỳnh Gia	Văn	16-Oct-2005	0102686	Khối 3	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2255	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	18-Dec-2003	0102726	Khối 5	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2256	Nguyễn Quỳnh Phương	Vy	29-Jan-2004	0102706	Khối 4	TiH Lê Anh Xuân	Quận 7
2257	Võ Hy Hải	Anh	27-Oct-2003	0101914	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2258	Trịnh Ngọc	Ánh	20-Jan-2003	0101915	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2259	Sơn Lê Ngọc	Bảo	30-Dec-2004	0104364	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2260	Trần Hân	Bối	28-Mar-2004	0104365	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2261	Xin Âu Bội	Bội	29-Jul-2003	0104384	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2262	Văn Anh	Đạt	01-Sep-2005	0104353	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2263	Trương Vĩnh	Đạt	01-Mar-2004	0104366	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11

2264	Trần Uyển	Di	02-Mar-2005	0104354	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2265	Đặng Hoàng	Gia	11-Mar-2003	0104386	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2266	Nguyễn Minh	Hoàng	05-Feb-2004	0104369	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2267	Hồ Tuấn	Hưng	08-Apr-2003	0101916	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2268	Từ Tuấn	Hưng	05-May-2005	0104355	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2269	Dương Anh	Huy	18-Jul-2003	0101917	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2270	Triệu Nguyên	Khang	13-Jun-2003	0101919	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2271	Nguyễn Nam	Khang	06-Apr-2005	0104356	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2272	Lâm Gia	Linh	03-Nov-2003	0101920	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2273	Nguyễn Thị Huệ	Lợi	19-May-2003	0101921	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2274	Trần Ngô Lệ	Mai	03-Feb-2003	0104390	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2275	Hoàng Quý	Nghi	07-May-2003	0104392	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2276	Nguyễn Mỹ	Nghi	15-Apr-2003	0104393	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2277	Tường Bảo	Ngọc	08-May-2003	0101922	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2278	Mai Giáng	Ngọc	03-Apr-2004	0104370	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2279	Thái Thế	Nguyên	17-May-2003	0101923	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2280	Dư Trọng	Nhân	26-Dec-2003	0104395	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2281	Lê Thành	Nhân	28-Jan-2005	0104358	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2282	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	19-Aug-2004	0104371	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2283	Đỗ Hoàng Quỳnh	Như	14-Oct-2005	0104359	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2284	La Diễm	Phân	02-Apr-2004	0104372	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2285	Tiền Hào	Phong	21-Feb-2004	0104373	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2286	Đình Hồng	Phúc	11-Mar-2004	0104374	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2287	Lâm Yến	Phụng	07-Jun-2004	0104375	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2288	Quách Tú	Phượng	17-Jan-2005	0104360	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2289	Tạ Mỹ	Phượng	25-Nov-2003	0104396	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2290	Trịnh Minh	Tâm	15-Sep-2005	0101912	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2291	Trần Hữu	Thắng	01-Oct-2004	0104376	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2292	Trần Thị Kim	Thịnh	18-Feb-2003	0104399	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2293	Thái Quốc	Thịnh	02-Oct-2005	0104361	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2294	Lê Bá	Thông	09-Feb-2004	0104377	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2295	Đặng Thanh	Thủy	18-Sep-2003	0101929	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2296	Nguyễn Thanh	Thủy	23-Apr-2003	0101928	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2297	Đỗ Hữu	Tín	27-Apr-2003	0104400	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2298	Đào Trung	Tín	17-Dec-2004	0104378	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11

2299	Nguyễn Minh	Trung	26-Mar-2003	0101930	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2300	Liên Thặng Quý	Trung	19-Oct-2004	0104379	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2301	Tạ Thành Gia	Tuệ	25-Jul-2003	0104401	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2302	Trương Thanh	Vy	17-Jan-2003	0101931	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 5
2303	Nguyễn Phước Lê	Vy	05-Oct-2004	0104380	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2304	Tất Lê Diệu	Vy	17-Jun-2003	0104402	Khối 5	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2305	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	01-Jan-2005	0104362	Khối 3	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2306	Xầm Như	Ý	18-Apr-2004	0104381	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2307	Nguyễn Tiền Kim	Yến	20-Jul-2004	0104382	Khối 4	TiH Lê Đình Chinh	Quận 11
2308	Phạm Bảo	An	21-Mar-2004	0100426	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2309	Đại Thiên	Ân	09-Oct-2003	0100363	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2310	Đỗ Gia Nhật	Anh	28-Apr-2003	0100323	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2311	Trần Mỹ	Anh	14-Apr-2003	0100358	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2312	Bùi Hoàng	Anh	27-Apr-2003	0100310	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2313	Phạm Đức	Anh	19-Jul-2004	0100385	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2314	Vasudevan Tùng	Anh	30-May-2004	0100365	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2315	Bùi Phương	Anh	05-Jun-2003	0100331	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2316	Nguyễn Quỳnh	Anh	26-Jun-2004	0100417	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2317	Trịnh Ngọc Tử	Anh	10-Aug-2004	0100415	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2318	Nguyễn Huỳnh Trúc	Anh	08-Sep-2004	0100435	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2319	Chung Bội	Anh	29-Mar-2004	0100384	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2320	Dương Quỳnh	Anh	18-Jan-2004	0100375	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2321	Trần Quang Tuấn	Anh	29-Mar-2005	0100460	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2322	Lê Hoàng Tường	Anh	08-Aug-2004	0100381	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2323	Lê Phương	Anh	18-Jan-2003	0100324	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2324	Huỳnh Ngọc Thuận	Ánh	21-Jan-2003	0100307	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2325	Nguyễn Huy	Bình	27-Oct-2004	0100396	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2326	Lê Lâm Minh	Châu	05-Sep-2004	0100399	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2327	Trần Hoàng Minh	Châu	20-Nov-2004	0100370	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2328	Phạm Lan	Chi	15-Aug-2005	0100457	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2329	Trần Châu Huỳnh	Chương	20-Oct-2004	0100416	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2330	Liêu Linh	Đan	15-Jan-2004	0100433	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2331	Vũ Hải	Đăng	01-Jul-2003	0100296	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2332	Võ Anh	Đức	26-Oct-2004	0100428	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2333	Tô Nguyễn Hoàng	Dung	20-May-2004	0100418	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1

2334	Phạm Toàn Anh	Dũng	01-Feb-2005	0100437	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2335	Nguyễn Xuân Hoàng	Dương	09-Jan-2004	0100391	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2336	Hoàng Anh	Duy	28-Jan-2004	0100410	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2337	Phạm Ngọc Khánh	Hà	04-Mar-2005	0100466	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2338	Trần Thu	Hà	22-May-2003	0100320	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2339	Phạm Hoàng	Hà	16-Feb-2003	0100349	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2340	Nguyễn San	Hà	28-Mar-2003	0100306	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2341	Trần Phương Hoàng	Hạc	31-May-2003	0100322	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2342	Trần Việt	Hải	17-Feb-2003	0100314	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2343	Ngô Quang	Hải	14-Mar-2003	0100303	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2344	Trần Bảo	Hân	17-Feb-2004	0100386	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2345	Nguyễn Gia	Hân	10-Oct-2005	0100442	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2346	Nguyễn Hoàng Mai	Hân	09-Aug-2004	0100378	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2347	Nguyễn Ngọc	Hào	24-Feb-2004	0100368	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2348	Đinh Trọng	Hiếu	02-Sep-2004	0100412	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2349	Lê Mỹ Kim	Hoa	20-Jul-2004	0100383	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2350	Lê Kim	Hoàng	08-Jun-2004	0100388	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2351	Nguyễn Tuấn	Hưng	22-Apr-2003	0100332	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2352	Đặng Nhật	Huy	14-Jan-2004	0100369	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2353	Lý An	Huy	17-Sep-2003	0100312	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2354	Phó Trí	Khải	12-Oct-2004	0100389	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2355	Cao Thiện	Khang	30-Jan-2003	0100292	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2356	Đặng Nguyên	Khang	18-Feb-2005	0100444	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2357	Nguyễn Tuấn	Khang	11-Mar-2005	0100461	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2358	Nguyễn	Khang	10-Aug-2004	0100436	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2359	Trần Nguyễn Hải	Khanh	13-Feb-2005	0100454	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2360	Từ Phương	Khanh	07-Jan-2003	0100350	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2361	Nguyễn Việt Thuy	Khanh	08-Aug-2004	0100409	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2362	Văn Bảo	Khanh	09-Jan-2004	0100432	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2363	Phạm Gia	Khánh	06-Jan-2003	0100291	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2364	Bùi Vũ	Khoa	26-Dec-2003	0100336	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2365	Tạ Hà Anh	Khoa	02-Mar-2004	0100367	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2366	Lê Đăng	Khoa	18-Dec-2004	0100371	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2367	Ngô Hoàng	Khôi	03-Mar-2003	0100342	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2368	Trần Minh	Khôi	22-Jan-2003	0100300	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1

2369	Hà Tuấn	Khôi	05-Jul-2005	0100451	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2370	Trần Đăng	Khôi	29-Jun-2003	0100360	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2371	Nguyễn Thanh	Khôi	27-Jan-2003	0100298	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2372	Ngô Xuân Minh	Khôi	24-May-2003	0100315	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2373	Phạm An	Khuê	01-Feb-2004	0100404	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2374	Trần Mạnh Trí	Kiệt	26-Jul-2005	0100443	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2375	Nguyễn Chi	Lan	19-Aug-2005	0100452	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2376	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	15-Jan-2004	0100393	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2377	Lê Hiền	Linh	18-Oct-2003	0100326	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2378	Phạm Ngọc Khánh	Linh	15-Dec-2003	0100343	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2379	Nguyễn Khánh	Linh	25-Oct-2003	0100305	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2380	Lê Khánh	Linh	11-May-2005	0100439	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2381	Trương Kim	Long	07-Feb-2003	0100327	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2382	Nguyễn Thị Phương	Mai	11-Apr-2003	0100337	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2383	Lê Phạm Trà	Mi	18-May-2005	0100463	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2384	Lê Hà	Miễn	12-Sep-2004	0100397	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2385	Nguyễn Anh	Minh	28-Aug-2004	0100411	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2386	Trần Lê	Minh	26-Feb-2003	0100352	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2387	Thạch Khiết	Minh	24-Nov-2004	0100394	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2388	Phan Hải	Minh	31-Dec-2004	0100402	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2389	Đào Hữu Hoàng	Minh	15-Mar-2005	0100464	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2390	Nguyễn Văn Quang	Minh	06-Mar-2005	0100459	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2391	Trịnh Gia	Minh	18-Sep-2004	0100373	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2392	Nguyễn Lê Hồng	Minh	28-Jul-2005	0100440	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2393	Nguyễn Trần Quang	Minh	29-Oct-2003	0100299	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2394	Trần Đức	Minh	28-Feb-2005	0100445	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2395	Nguyễn Hoàng	Nam	18-Jul-2003	0100345	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2396	Lâm Triều	Nghi	27-Oct-2003	0100361	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2397	Trần Gia	Nghi	20-Jun-2005	0100450	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2398	Nguyễn Phạm Vĩnh	Nghi	20-Mar-2003	0100293	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2399	Trần Trịnh Vương	Nghi	05-Oct-2003	0100351	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2400	Võ Xuân	Nghi	02-Aug-2004	0100401	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2401	Hồ Lê Khánh	Nguyên	13-Jan-2004	0100406	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2402	Đỗ Khoa	Nguyên	01-Jan-2004	0100377	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2403	Trần Thanh	Nguyên	25-Dec-2004	0100423	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1

2404	Thân Thanh	Nhã	30-Mar-2003	0100359	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2405	Huỳnh Thành	Nhân	02-Mar-2005	0100447	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2406	Lương Minh	Nhật	06-Nov-2004	0100425	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2407	Lê Thụy Hạnh	Nhi	22-Jan-2003	0100295	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2408	Phạm Tú	Nhi	01-Jun-2003	0100328	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2409	Trần Quỳnh	Nhi	29-Jan-2004	0100430	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2410	Phan Tâm	Như	15-Aug-2003	0100318	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2411	Lâm Thảo	Như	07-Dec-2003	0100309	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2412	Lê Trần	Philip	19-Feb-2005	0100458	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2413	Huỳnh Gia	Phú	18-Mar-2003	0100302	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2414	Phạm Gia	Phúc	13-Apr-2004	0100421	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2415	Nguyễn Đức Kim	Phụng	18-May-2004	0100403	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2416	Đỗ Uyên	Phương	11-Oct-2003	0100311	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2417	Nguyễn Khánh	Phương	06-Feb-2004	0100374	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2418	Phạm Nguyễn Hoàng	Quân	14-Jun-2005	0100446	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2419	Trần Thế Phương	Quân	09-Jul-2003	0100347	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2420	Lê Hải Long	Quân	25-Aug-2004	0100390	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2421	Nguyễn Lê Minh	Quân	17-Sep-2004	0100376	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2422	Đình Thế	Quân	01-Jan-2004	0100366	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2423	Lan Hiếu	Quân	28-Jun-2005	0100465	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2424	Phạm Hạ Hữu	Quân	29-Mar-2005	0100438	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2425	Trần Đình Minh	Quân	25-Oct-2004	0100413	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2426	Vũ Nguyễn Huệ	Quân	13-Nov-2003	0100357	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2427	Nguyễn Trần Minh	Quang	03-Jun-2005	0100449	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2428	Lê Hữu Ngọc	Quang	25-Oct-2004	0100424	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2429	Nguyễn Hồ Tuệ	San	13-May-2004	0100405	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2430	Nguyễn Nam	Thành	04-Jan-2004	0100379	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2431	Nguyễn Võ Toàn	Thịnh	03-Feb-2004	0100364	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2432	Trần Khánh	Thịnh	22-Apr-2003	0100316	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2433	Nguyễn Trần Mỹ	Thịnh	17-Jan-2003	0100334	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2434	Bùi Thị Minh	Thư	07-May-2004	0100434	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2435	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	19-Jul-2004	0100420	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2436	Trương Nguyễn Hồng	Thy	19-May-2004	0100422	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2437	Trần Phạm Minh	Thy	20-Jan-2004	0100398	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2438	Nguyễn Bảo	Tiên	12-May-2004	0100400	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1

2439	Nguyễn Lê	Tiến	03-Jul-2004	0100387	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2440	Văn Trung	Tín	26-Mar-2004	0100419	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2441	Đỗ Trí	Toàn	23-Sep-2005	0100462	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2442	Nguyễn Hà Phương	Trâm	21-Feb-2004	0100382	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2443	Lê Ngọc Bảo	Trân	30-Oct-2005	0100441	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2444	Lê Vi	Trang	13-Dec-2003	0100301	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2445	Đinh Hồ Thanh	Trang	14-Jan-2003	0100294	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2446	Phạm Nguyên	Trang	24-Nov-2005	0100453	Khối 3	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2447	Nguyễn Minh	Trang	08-Jul-2003	0100329	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2448	Đặng Đức	Trí	05-Jun-2003	0100353	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2449	Nguyễn Minh	Trí	17-Sep-2003	0100308	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2450	Lê Anh	Tú	28-Oct-2004	0100431	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2451	Phạm Hoàng Quốc	Tuấn	05-Sep-2003	0100317	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2452	Huỳnh Phạm Anh	Tuấn	09-Apr-2003	0100319	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2453	Hồ Minh	Tuấn	09-Dec-2003	0100339	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2454	Lê Mạnh	Tuấn	10-Aug-2004	0100372	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2455	Vũ Mạnh	Tùng	08-Nov-2003	0100335	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2456	Hoàng	Tùng	09-Nov-2003	0100297	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2457	Dương Khánh	Uyên	09-May-2003	0100348	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2458	Nguyễn Hoàng	Vinh	18-Apr-2003	0100340	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2459	Nguyễn Hải	Vy	31-Jul-2003	0100330	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2460	Nguyễn Đình Tường	Vy	23-May-2004	0100407	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2461	Đỗ Hoàng	Vy	14-Jun-2003	0100354	Khối 5	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2462	Tiêu Chí	Vỹ	19-Jan-2004	0100427	Khối 4	TiH Lê Ngọc Hân	Quận 1
2463	Nguyễn Quỳnh	Anh	01-Oct-2003	0104046	Khối 5	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2464	Nguyễn Hoàng	Duy	20-Apr-2004	0104037	Khối 4	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2465	Bùi Quốc	Hoàng	08-Jan-2003	0104049	Khối 5	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2466	Lê Gia	Huy	12-Mar-2004	0104039	Khối 4	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2467	Nguyễn Thế	Khải	09-Mar-2003	0104050	Khối 5	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2468	Vũ Huy Gia	Khang	17-Apr-2005	0104028	Khối 3	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2469	Nguyễn Thành	Nhân	23-Jun-2004	0104041	Khối 4	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2470	Phan Minh	Thạch	01-Apr-2004	0104045	Khối 4	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2471	Nguyễn Phạm Hoàng	Thy	07-Oct-2003	0104059	Khối 5	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2472	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	02-Apr-2005	0104035	Khối 3	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10
2473	Nguyễn Quý	Toàn	12-May-2003	0104061	Khối 5	TiH Lê Thị Riêng	Quận 10

2474	Huỳnh Nguyễn Phương	Anh	18-Feb-2005	0102305	Khối 3	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2475	Lê Ngọc	Bình	28-May-2004	0102316	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2476	Võ Cẩm	Chương	01-Jun-2003	0102336	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2477	Liêng Bích	Diệu	22-Jan-2003	0102337	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2478	Hà Xuân	Hiền	10-Mar-2003	0102338	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2479	Dư Quang	Khôi	24-Oct-2003	0102339	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2480	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	21-Nov-2003	0102340	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2481	Đào Tấn Thuỳ	Linh	27-Jan-2004	0102323	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2482	Nguyễn Tấn	Lộc	09-Aug-2003	0102341	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2483	Hồ Quang	Long	05-Oct-2004	0102322	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2484	Trần Anh	Minh	22-Aug-2004	0102326	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2485	Phan Lê Hải	Ngân	14-Oct-2005	0102306	Khối 3	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2486	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	05-May-2005	0102307	Khối 3	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2487	Ngô Mỹ	Ngọc	02-Jun-2003	0102335	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2488	Ngô Ngọc	Như	24-Oct-2003	0102342	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2489	Lâm Hoài	Phúc	02-Apr-2004	0102327	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2490	Lê Ngọc Phương	Quyên	06-Apr-2004	0102328	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2491	Lê Đoàn Phương	Quyên	13-Jul-2003	0102343	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2492	Dương Tử	Sinh	05-Sep-2003	0102344	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2493	Đặng Hữu Trung	Sơn	28-Jul-2005	0102310	Khối 3	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2494	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	16-May-2004	0102330	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2495	Ca Đức	Trí	10-Mar-2004	0102332	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2496	Nguyễn Xuân	Trường	06-Feb-2003	0102345	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2497	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	17-Apr-2004	0102333	Khối 4	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2498	Hồ Quang	Vinh	04-Jul-2003	0102346	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2499	Quách Thanh	Xuân	07-Feb-2003	0102347	Khối 5	TiH Lê Văn Tám	Quận 6
2500	Nguyễn Thị Vân	Anh	03-Mar-2004	0104681	Khối 4	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2501	Bùi Vũ Thiên	Đăng	06-Jan-2004	0104683	Khối 4	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2502	Phạm Hoàng	Khôi	22-Mar-2003	0104684	Khối 5	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2503	Trang Tuấn	Kiệt	21-Jan-2003	0104685	Khối 5	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2504	Phạm Nguyễn Hồng	Phát	13-Sep-2004	0104686	Khối 4	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2505	Trần Lê Minh	Quân	16-Apr-2003	0104687	Khối 5	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2506	Lâm Hiếu	Quyên	25-Jul-2003	0104688	Khối 5	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2507	Đỗ Mỹ	Quyên	11-Jan-2004	0104691	Khối 4	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2508	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	28-Jul-2004	0104689	Khối 4	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12

2509	Võ Hương	Trà	02-Apr-2003	0104690	Khối 5	TiH Lê Văn Thọ	Quận 12
2510	Lê Việt	Đức	02-Jul-2005	0103697	Khối 3	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2511	Nguyễn Thị Việt	Hà	12-Nov-2003	0103654	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2512	Lê Gia	Hân	19-Jul-2005	0103708	Khối 3	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2513	Trương Gia	Hân	02-Jul-2004	0103676	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2514	Nguyễn Trọng	Hiếu	25-Jun-2004	0103677	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2515	Lê Quốc	Huy	08-Jan-2004	0103678	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2516	Nguyễn Bảo	Huy	15-Jul-2003	0103655	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2517	Mai Phúc	Khang	28-Feb-2003	0103656	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2518	Nguyễn An	Khôi	08-Dec-2003	0103657	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2519	Lê Tuấn	Kiệt	10-Jun-2003	0103660	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2520	Lê Gia	Kiệt	13-Dec-2003	0103658	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2521	Nguyễn Gia	Kiệt	26-Jun-2003	0103659	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2522	Đào Tổng Phúc	Lương	05-Nov-2004	0103681	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2523	Nguyễn Đặng	Nghĩa	23-Aug-2003	0103672	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2524	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	10-Sep-2004	0103682	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2525	Phạm Mai Bảo	Ngọc	01-Jan-2004	0103684	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2526	Đoàn Thị Như	Ngọc	17-Jan-2003	0103662	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2527	Hoàng Minh	Ngọc	03-Jun-2004	0103683	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2528	Đặng Phúc	Nguyên	04-Jan-2005	0103702	Khối 3	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2529	Nguyễn Phương	Như	30-Apr-2004	0103685	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2530	Lê Thiên	Phúc	29-May-2004	0103686	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2531	Nguyễn Hà	Phương	21-Mar-2004	0103687	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2532	Lưu Thị Thanh	Tâm	15-Oct-2004	0103688	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2533	Bùi Minh	Thư	01-Jul-2004	0103690	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2534	Hồ Huỳnh Minh	Thư	02-Sep-2003	0103671	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2535	Lê Duy	Thức	19-Jan-2003	0103663	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2536	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	08-Oct-2004	0103691	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2537	Nguyễn Đặng Minh	Trí	09-Sep-2003	0103664	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2538	Nguyễn Thị Tú	Uyên	23-Jan-2003	0103665	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2539	Đỗ Phương	Uyên	13-Dec-2003	0103666	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2540	Nguyễn Thế Thanh	Vân	21-Mar-2003	0103667	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2541	Nguyễn Thục Hạ	Vy	17-Sep-2004	0103692	Khối 4	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2542	Hồng Ngọc Như	Ý	19-Jan-2003	0103668	Khối 5	TiH Lê Văn Việt	Quận 9
2543	Nguyễn Hoài Mỹ	An	23-Aug-2003	0103743	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9

2544	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	24-Jan-2005	0103714	Khối 3	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2545	Nguyễn Hồng	Đào	27-Jan-2004	0103723	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2546	Huỳnh	Giang	31-Jan-2004	0103740	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2547	Trần Lê Gia	Hân	29-Jun-2004	0103725	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2548	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	14-Jan-2004	0103724	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2549	Nguyễn Đức Khải	Hoàn	03-Jan-2003	0103755	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2550	Nguyễn Đức	Huy	18-Oct-2003	0103746	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2551	Nguyễn Thành	Huy	25-Jan-2004	0103726	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2552	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17-May-2005	0103715	Khối 3	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2553	Đỗ Đăng	Khoa	21-May-2003	0103756	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2554	Đào Hoàng Trung	Kiên	05-Jan-2003	0103757	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2555	Mã Gia	Linh	27-May-2004	0103737	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2556	Trần Thị Hồng	Loan	20-Feb-2004	0103727	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2557	Nguyễn Hà Thảo	My	02-Jan-2005	0103718	Khối 3	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2558	Nguyễn Thị Thảo	My	17-Apr-2004	0103728	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2559	Võ Hoàng	Nghi	24-Jun-2003	0103747	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2560	Lê Trần Lê	Ngọc	06-Oct-2003	0103748	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2561	Dương Trung	Nguyên	23-Oct-2004	0103729	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2562	Võ Ý	Nhi	17-Dec-2003	0103750	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2563	Lê Ngọc Quỳnh	Nhi	22-Jan-2004	0103738	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2564	Nguyễn Diệu Ý	Nhi	18-Oct-2003	0103749	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2565	Lê Ngọc Khánh	Như	10-Oct-2004	0103730	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2566	Tạ Ngọc Hoàng	Phan	23-Jan-2004	0103739	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2567	Ngô Văn	Phúc	08-Jan-2003	0103758	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2568	Nguyễn Nguyên	Phương	25-Jul-2004	0103731	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2569	Nguyễn Đăng	Phương	26-Mar-2003	0103751	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2570	Nguyễn Long Tường	Quân	24-Jan-2005	0103721	Khối 3	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2571	Phan Thanh	Sang	17-Oct-2004	0103741	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2572	Lê Thành	Tài	06-Jan-2003	0103759	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2573	Nguyễn Thị Minh	Thư	20-Nov-2004	0103733	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2574	Lê Ngọc Minh	Thư	29-May-2004	0103732	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2575	Nguyễn Đình	Thuấn	09-Mar-2003	0103752	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2576	Nguyễn Ngọc Tố	Trân	31-May-2003	0103754	Khối 5	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2577	Đặng Gia	Uyên	30-Mar-2004	0103734	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2578	Nguyễn Thị Thu	Vân	25-Dec-2004	0103735	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9

2579	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	11-Oct-2004	0103736	Khối 4	TiH Long Thạnh Mỹ	Quận 9
2580	Nguyễn Văn	An	14-Mar-2004	0108568	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2581	Đào Mạnh	An	10-May-2003	0102757	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2582	Huỳnh Lê Như	An	22-Jul-2005	0100275	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2583	Nguyễn Song Hoàng	An	17-Jan-2004	0102738	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2584	Nguyễn Ngọc Thiên	An	22-Sep-2005	0100272	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2585	Huỳnh Gia	An	03-Oct-2003	0100226	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2586	Nguyễn Tường Hoài	An	01-Jan-2003	0106139	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2587	Hoàng Ngọc Nghi	Anh	13-Jan-2004	0108552	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2588	Lê Quốc	Anh	02-Jul-2004	0108553	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2589	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	29-Apr-2004	0108554	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2590	Trương Trần Tuyết	Anh	06-Feb-2004	0100231	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2591	Yang Tú	Anh	31-Jan-2003	0100212	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2592	Nguyễn Minh	Anh	04-May-2004	0102739	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2593	Yang Tuấn	Anh	31-Jan-2003	0100213	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2594	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	12-Jan-2003	0102758	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2595	Nguyễn Phước Vân	Anh	11-Jan-2004	0100229	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2596	Hoàng Nguyễn Huyền	Anh	19-Mar-2005	0102727	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2597	Tạ Mai	Anh	18-Feb-2004	0100232	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2598	Nguyễn Vũ Trâm	Anh	25-Apr-2004	0106121	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2599	Hoàng Lê Tuấn	Anh	02-Jan-2004	0106120	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2600	Ngô Ngọc Quỳnh	Anh	27-Apr-2004	0106119	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2601	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	20-Jan-2005	0106110	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2602	Lê Đức	Anh	12-Oct-2004	0106122	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2603	Đặng Lan	Anh	07-Jul-2005	0106109	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2604	Nguyễn Hải	Anh	19-Aug-2003	0106140	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2605	Nguyễn Hà Việt	Anh	07-Jun-2003	0106141	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2606	Nguyễn Vũ Xuân	Bách	08-Nov-2003	0108572	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2607	Trần Lâm Gia	Bảo	05-Apr-2005	0100290	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2608	Bùi Bảo	Châu	07-Jun-2004	0108555	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2609	Lê Hoàng Kim	Châu	31-May-2003	0102759	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2610	Lưu Ngọc Minh	Châu	07-Oct-2005	0102730	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2611	Đặng Minh	Châu	18-Mar-2003	0106142	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2612	Đồng Thị Quỳnh	Chi	21-Jun-2004	0102740	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2613	Mai Nguyễn Phương	Chi	24-Jul-2005	0106111	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp

2614	Trần Nguyễn Nhật	Cường	13-Dec-2004	0100262	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2615	Võ Lê Linh	Đan	06-Nov-2003	0106143	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2616	Huỳnh Minh	Đăng	23-Nov-2003	0108581	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2617	Nguyễn Hồng Minh	Đăng	17-Oct-2004	0106123	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2618	Hồ Sỹ Thành	Đạt	25-Feb-2004	0108569	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2619	Bùi Quốc	Đạt	04-Apr-2004	0108556	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2620	Nguyễn Hồng	Đạt	08-Jan-2004	0100230	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2621	Võ Minh	Đạt	12-Nov-2003	0106144	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2622	Đỗ Thiên	Di	14-Mar-2003	0100211	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2623	Nguyễn Bảo Ngọc	Diệp	15-Jun-2004	0106124	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2624	Nguyễn Đặng Minh	Đức	06-Jan-2004	0108570	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2625	Nguyễn Công Thái	Dương	27-Sep-2004	0102741	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2626	Bá Xuân Tùng	Dương	04-May-2005	0106112	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2627	Ngô Quốc	Duy	26-Aug-2004	0102742	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2628	Phạm Hồng	Giang	23-Oct-2004	0108557	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2629	Trần Vệ	Giang	21-Jul-2003	0106145	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2630	Lê Đỗ Nhật	Hà	11-Jul-2004	0108558	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2631	Phạm Ngân	Hà	11-Feb-2005	0102731	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2632	Trần Nhật	Hạ	21-Sep-2004	0108559	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2633	Lâm Nhật	Hạ	22-May-2004	0100261	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2634	Lê Phan Gia	Hân	29-May-2005	0100273	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2635	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	24-Mar-2004	0102744	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2636	Mai Bảo	Hân	29-Jul-2004	0102743	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2637	Nguyễn Võ Gia	Hân	26-Jun-2003	0102760	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2638	Quách Gia	Hân	23-May-2003	0102761	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2639	Lê Tự Nguyên	Hào	12-Aug-2004	0100240	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2640	Huỳnh Tuấn	Hoàng	01-Jan-2004	0100245	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2641	Nguyễn Lam	Hồng	13-Dec-2003	0106146	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2642	Trương Quốc	Hưng	03-Dec-2003	0106147	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2643	Đình Nguyên	Hương	18-Jan-2005	0100278	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2644	Trần Tuấn	Huy	02-Mar-2003	0108579	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2645	Tổng Nguyễn Gia	Huy	17-Mar-2004	0100242	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2646	Huỳnh Đức Bảo	Huy	14-Nov-2004	0100258	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2647	Trịnh Quang	Huy	11-Mar-2005	0100283	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2648	Lê Nguyễn Ngọc	Huyền	10-Apr-2004	0106125	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp

2649	Nghe Tuấn	Khang	13-Aug-2005	0108543	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2650	Nguyễn Tuấn	Khang	13-Aug-2003	0108585	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2651	Bùi An	Khánh	12-Jul-2004	0100228	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2652	Hồng Ngọc	Khánh	18-Nov-2004	0100250	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2653	Dương Thị Nguyên	Khánh	14-Apr-2004	0106126	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2654	Vương Nguyễn Cẩm	Khánh	21-Apr-2004	0106127	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2655	Vũ Nguyễn Gia	Khiêm	05-Nov-2004	0108560	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2656	Trần Đăng	Khôi	15-Sep-2003	0100223	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2657	Phan Ngọc	Khuê	25-Jul-2005	0108546	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2658	Phan Phúc Minh	Khuê	17-Mar-2003	0108580	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2659	Dương Minh	Khuê	13-Nov-2004	0106128	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2660	Phạm Ngọc	Khuê	25-Sep-2003	0106148	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2661	Phan Tuấn	Kiệt	20-Aug-2003	0106149	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2662	Nguyen Huynh Thien	Kim	09-Aug-2005	0108547	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2663	Phạm Hoàng	Lâm	25-Jan-2005	0100271	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2664	Lê Thanh Mai	Linh	02-Jun-2003	0108588	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2665	Vân Hoàng Khánh	Linh	19-Nov-2005	0102732	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2666	Châu Nguyễn Ánh	Linh	06-Oct-2004	0100253	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2667	Trần Ngọc Khánh	Linh	02-Sep-2004	0106129	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2668	Nguyễn Nhất	Long	13-Oct-2005	0106113	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2669	Nguyễn Hương	Ly	21-Apr-2004	0102737	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2670	Nguyễn Hàng Xuân	Mai	07-Feb-2003	0100215	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2671	Nguyễn Hoàng	Minh	24-Sep-2003	0108573	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2672	Võ Nhật	Minh	09-Aug-2003	0100218	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2673	Lê Sĩ	Minh	24-Jun-2003	0102762	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2674	Nguyễn Quang	Minh	12-Oct-2003	0100224	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2675	Hồ Bảo	Minh	17-Jan-2004	0100249	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2676	Phạm Anh	Minh	05-Apr-2005	0100281	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2677	Nguyễn Hoàng	Minh	13-Sep-2005	0106114	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2678	Đặng Ngọc	Nachi	22-Jul-2004	0106130	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2679	Nguyễn Phương	Nam	09-Nov-2005	0100268	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2680	Nguyễn Hoàng	Nam	24-Dec-2004	0102745	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2681	Phạm Thị Thu	Ngân	29-Mar-2003	0108589	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2682	Bùi Thúy Phương	Ngân	02-Apr-2003	0102763	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2683	Võ Kim	Ngân	26-Jun-2004	0100238	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1

2684	Nguyễn Kim	Ngân	04-May-2003	0106150	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2685	Nguyễn Đỗ Bảo	Nghi	23-Aug-2005	0108542	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2686	Thiều Xuân	Nghi	15-Aug-2004	0100254	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2687	Lê Phương	Nghi	26-Oct-2005	0102728	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2688	Đoàn Phương	Nghi	11-Jul-2004	0102746	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2689	Lê Phan Mỹ	Ngọc	25-Apr-2004	0108561	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2690	Nguyễn Phạm Thảo	Ngọc	01-Jan-2004	0108562	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2691	Dương Minh Bảo	Ngọc	04-Jul-2005	0102734	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2692	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	10-Sep-2004	0102733	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2693	Phan Bảo	Ngọc	05-May-2004	0106131	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2694	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	29-Apr-2005	0108549	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2695	Trần Minh	Nguyên	19-Sep-2003	0108591	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2696	Nguyễn Khoa	Nguyên	29-Oct-2003	0102764	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2697	Phan Hồng Thảo	Nguyên	07-May-2004	0100244	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2698	Đỗ Thảo	Nguyên	09-Oct-2003	0106151	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2699	Lê Ngọc Gia	Nguyễn	08-Aug-2005	0108544	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2700	Hồ Thanh	Nhàn	10-Mar-2004	0106132	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2701	Lê Trương Thiên	Nhi	02-Jul-2003	0108574	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2702	Trần Ngọc Uyển	Nhi	18-Jul-2004	0108563	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2703	Nguyễn Khanh	Nhi	12-Mar-2003	0108584	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2704	Nguyễn Phan Hoàng	Nhi	23-Mar-2004	0102747	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2705	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	03-Jul-2005	0100276	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2706	Nguyễn Xuân Uyên	Nhi	02-Aug-2004	0106133	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2707	Võ Quỳnh	Như	17-Jun-2005	0100289	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2708	Trần Quỳnh	Như	01-Jun-2004	0106134	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2709	Ngô Hưng	Phát	11-Apr-2004	0102748	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2710	Huỳnh Nhat Yen	Phi	09-Jul-2005	0108550	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2711	Nguyễn Mai Quốc	Phú	26-Jan-2003	0108582	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2712	Ngô Thiên	Phúc	05-Dec-2003	0108583	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2713	Nguyễn Trần Thiên	Phúc	04-Aug-2003	0102765	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2714	Đỗ Thiên	Phúc	11-Apr-2003	0102766	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2715	Nguyễn Ngọc Bảo	Phúc	23-Jan-2004	0100260	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2716	Đỗ Lê Quang	Phúc	03-Nov-2003	0100216	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2717	Thân Hoàng	Phúc	30-Mar-2003	0106153	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2718	Nguyễn Ngọc	Phụng	04-Apr-2005	0100269	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1

2719	Trần Tấn	Phước	23-Jul-2003	0100227	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2720	Tào Lê Hồng	Phương	29-Apr-2004	0100236	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2721	Lê Hoài Nam	Phương	14-Sep-2004	0102749	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2722	Vương Quế	Phương	03-Mar-2004	0102750	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2723	Võ Ngọc Minh	Phương	08-Jan-2003	0100214	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2724	Nguyễn Trần Hoàng	Quân	29-Apr-2003	0108576	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2725	Nguyễn Minh	Quân	28-Jan-2004	0108571	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2726	Trần Việt	Quân	03-Sep-2005	0108551	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2727	Huỳnh Minh	Quân	15-Nov-2003	0102767	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2728	Lê Nguyễn Hồng	Quân	27-Jun-2005	0102729	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2729	Trần Anh	Quân	13-Nov-2004	0100233	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2730	Bùi Đăng Hoàng	Quân	21-Sep-2005	0102735	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2731	Võ Hoàng	Quân	12-Feb-2003	0100217	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2732	Nguyễn Minh Kiến	Quốc	01-Jun-2005	0100288	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2733	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	03-Jan-2003	0102768	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2734	Trần Trúc	Quỳnh	18-Jul-2003	0102769	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2735	Trần Ngọc	Quỳnh	20-Feb-2005	0106115	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2736	Hứa Hoàng Vĩnh	Sang	22-May-2004	0100234	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2737	Võ Kim	Shotika	10-Jan-2003	0100220	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2738	Nguyễn Thanh	Sơn	07-Oct-2004	0100246	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2739	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	27-May-2003	0108577	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2740	Hoàng Thị Minh	Tâm	20-Mar-2004	0108564	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2741	Nguyễn Thanh	Tâm	16-Feb-2004	0106135	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2742	Hồ Văn	Tâm	02-Oct-2004	0106136	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2743	Lê	Tân	10-Nov-2004	0102752	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2744	Trần Đức	Thắng	11-Jan-2003	0106154	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2745	Phan Vũ Ngọc	Thanh	24-May-2003	0108575	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2746	Đăng Quang	Thiên	24-Mar-2005	0106116	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2747	Nguyễn Minh	Thiện	13-Nov-2004	0106137	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2748	Phan Hữu	Thịnh	09-Mar-2004	0100241	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2749	Lê Hoàng	Thông	01-Aug-2004	0100235	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2750	Ngô Nguyễn Hoàng	Thư	10-Nov-2004	0108565	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2751	Vũ Anh	Thư	14-Dec-2005	0102736	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2752	Nguyễn Thái Minh	Thư	08-Dec-2005	0100265	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2753	Lê Ngọc Anh	Thư	26-Oct-2005	0100264	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1

2754	Phạm Minh	Thư	18-Jan-2003	0106155	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2755	Tổng Phạm Phương	Thuận	21-Jan-2005	0100277	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2756	Trần Kim Bảo	Thy	09-Aug-2004	0100239	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2757	Đỗ Nguyễn Thục	Trân	11-Aug-2003	0102770	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2758	Nguyễn Thế Bảo	Trân	22-Jul-2005	0106117	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2759	Phạm Thị Huyền	Trang	31-Oct-2004	0102754	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2760	Nguyễn Vũ Thu	Trang	23-Jan-2003	0102771	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2761	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	04-Nov-2004	0102753	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2762	Nguyễn Hữu Minh	Trí	19-Apr-2004	0102755	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2763	Đỗ Minh	Trí	06-Jun-2004	0100251	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2764	Đỗ Thành	Triết	22-Aug-2003	0100225	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2765	Nguyễn Minh	Triết	08-Jan-2003	0102772	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2766	Trần Minh	Triết	03-Jan-2003	0102773	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2767	Phạm Tô Thanh	Trúc	11-Jun-2003	0108578	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2768	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	02-Sep-2004	0102756	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2769	Nguyễn Bắc Anh	Tú	17-Jan-2003	0102774	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2770	Võ Anh	Tuấn	07-Mar-2003	0106156	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2771	Nguyễn Trần Tú	Uyên	16-Jun-2005	0100279	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2772	Trương Quang	Vũ	08-Jul-2003	0106157	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2773	Nguyễn Huy	Vũ	30-Jan-2005	0106118	Khối 3	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2774	Phan Vũ Thanh	Vy	11-Oct-2004	0108567	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2775	Lê Nguyễn Tường	Vy	13-Jan-2004	0108566	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức
2776	Lê Nguyễn Tường	Vy	25-May-2004	0100255	Khối 4	TiH Lương Thế Vinh	Quận 1
2777	Lê Hồng Đăng	Vy	08-Mar-2003	0102775	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2778	Trần Yến	Vy	06-Nov-2003	0106159	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2779	Trần Ngọc Yến	Vy	31-Oct-2003	0106158	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận Gò Vấp
2780	Lê Hải	Yến	11-Nov-2003	0102776	Khối 5	TiH Lương Thế Vinh	Quận 7
2781	Võ Minh Tường	Anh	05-Jan-2004	0101941	Khối 4	TiH Lý Cảnh Hớn	Quận 5
2782	Đào Nhã	Văn	21-Mar-2005	0101940	Khối 3	TiH Lý Cảnh Hớn	Quận 5
2783	Ngô Mỹ	Duyên	26-Jan-2003	0106569	Khối 5	TiH Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
2784	Vũ Long	Hải	13-Dec-2004	0106555	Khối 4	TiH Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
2785	Phan Thị Phương	Linh	11-Mar-2003	0106572	Khối 5	TiH Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
2786	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	06-Sep-2003	0106574	Khối 5	TiH Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
2787	Nguyễn Văn	Thông	22-Feb-2004	0106561	Khối 4	TiH Lý Chính Thắng 2	Huyện Hóc Môn
2788	Nguyễn Lê Phước	An	19-Feb-2005	0101944	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5

2789	Văn Thiên	Ân	23-Dec-2003	0102004	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2790	Nguyễn Chiêu	Anh	07-Mar-2003	0102009	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2791	Trần Nguyễn Phương	Anh	24-Feb-2003	0102008	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2792	Phạm Vũ Minh	Anh	12-Nov-2003	0102005	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2793	Đặng Lê Phương	Anh	25-Feb-2003	0102007	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2794	Trần Mai	Anh	06-Nov-2005	0101945	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2795	Nguyễn Vương Quốc	Anh	25-Nov-2003	0102006	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2796	Diệp Thế Gia	Bảo	27-Apr-2004	0101964	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2797	Bùi Thiện	Cường	29-Sep-2004	0101965	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2798	Đỗ Kỳ	Danh	22-Jul-2004	0101966	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2799	Nguyễn Phan Tấn	Đạt	28-Jan-2003	0102010	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2800	Hồ Tấn	Đạt	10-May-2004	0101967	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2801	Lý Tuệ	Di	05-Nov-2005	0101946	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2802	Nguyễn Huỳnh Khánh	Đoan	21-Jan-2004	0101968	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2803	Lê Nguyễn Thùy	Dương	09-May-2003	0102011	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2804	Phạm Mạch Thanh	Giang	14-Sep-2003	0102012	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2805	Trần Việt	Hà	24-Mar-2004	0101969	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2806	Lê Thy	Hân	18-Aug-2003	0102014	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2807	Ngô Ngọc	Hân	06-Apr-2003	0102013	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2808	Phạm Mạnh	Hào	11-Jun-2004	0101970	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2809	Lê Trung	Hạo	21-Aug-2003	0102015	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2810	Mã Lệ	Hoa	27-Mar-2003	0102016	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2811	Nguyễn Nguyên	Khải	14-Feb-2003	0102017	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2812	Nguyễn Lê Tuấn	Khang	16-Oct-2003	0102018	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2813	Đào Mai	Khanh	04-Jun-2004	0101973	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2814	Nguyễn Hoàng Mai	Khánh	07-Sep-2003	0102019	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2815	Đỗ Lê Quốc	Khánh	06-Nov-2004	0101976	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2816	Lê Đăng	Khánh	18-Jan-2004	0101975	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2817	Lê Đoàn	Khánh	07-Jan-2004	0101974	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2818	Giang Tuấn	Kiệt	16-Jan-2003	0102020	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2819	Nguyễn Khánh	Linh	02-Jul-2004	0101978	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2820	Huỳnh Nguyễn Phong	Linh	29-Nov-2004	0101980	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2821	Nguyễn Chánh	Lộc	16-Aug-2003	0102021	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2822	Phùng Giai	Lợi	05-Jul-2004	0101982	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2823	Nguyễn Ngân	Long	21-Jan-2004	0101983	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5

2824	Trần Lâm Thiên	Long	27-Apr-2003	0102022	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2825	Trần Thảo	Ly	07-Jan-2004	0101984	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2826	Phan Nhật	Minh	28-Jun-2005	0101954	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2827	Trần Nguyễn Uyên	My	29-Dec-2004	0101985	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2828	Trần Hoàng	Mỹ	16-Aug-2003	0102023	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2829	Nguyễn Thái Kỳ	Nam	10-Jan-2004	0101986	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2830	Nguyễn Phương	Nam	30-Mar-2003	0102024	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2831	Trần Thị Kim	Ngân	01-Mar-2003	0102025	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2832	Nguyễn Phạm Phương	Ngân	19-Jan-2004	0101987	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2833	Ngô Thục	Nghi	21-Nov-2004	0101988	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2834	Trương Mẫn	Nghi	14-Feb-2003	0102026	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2835	Nguyễn Phúc Khang	Ngọc	14-Mar-2005	0101955	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2836	Trần Vũ Khánh	Ngọc	06-Jul-2004	0101990	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2837	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	07-Jul-2004	0101989	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2838	Hà Lê	Nguyên	08-Sep-2004	0101991	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2839	Hà Yến	Nhi	03-Jan-2003	0102027	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2840	Châu Quế	Như	04-Mar-2004	0101992	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2841	Nguyễn Đào Quỳnh	Như	21-Nov-2003	0102028	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2842	Phùng Vĩnh	Phong	20-Mar-2003	0102029	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2843	Trần Thanh	Phong	20-Apr-2004	0101993	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2844	Quách Gia	Phước	01-Jan-2003	0102030	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2845	Lê Ngọc Nam	Phương	19-May-2003	0102031	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2846	Lê Nguyễn Thảo	Phương	20-Jan-2005	0101956	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2847	Trần Khánh	Quân	10-Apr-2005	0101958	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2848	Trương Minh	Quân	22-Jan-2005	0101957	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2849	Đoàn Lê	Sơn	19-Jan-2003	0102032	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2850	Ngô Thanh Mỹ	Tâm	08-Jun-2003	0102033	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2851	Lê Nhật	Thành	17-Mar-2003	0102035	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2852	Trịnh Gia	Thành	28-Jan-2003	0102034	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2853	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	16-Jan-2003	0102036	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2854	Lê Đỗ Cao	Thi	10-May-2003	0102037	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2855	Nguyễn Tú Anh	Thư	24-Mar-2005	0101959	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2856	Nguyễn Ngô Bảo	Thy	06-May-2004	0101994	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2857	Dương Tài	Toàn	20-Oct-2004	0101995	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2858	Hứa Tú	Trần	01-Mar-2004	0101996	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5

2859	Trần Ngọc Thanh	Trang	17-Aug-2004	0102000	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2860	Hồ Trọng	Tường	11-Jan-2003	0102038	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2861	Lê Ngọc Kim	Uyên	14-Apr-2005	0101960	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2862	Trần Ngọc Ánh	Vân	28-Jun-2004	0102001	Khối 4	TiH Minh Đạo	Quận 5
2863	Trần Hoàng	Vũ	10-Jun-2003	0102041	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2864	Trần	Vũ	27-Jul-2003	0102042	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2865	Vương Hoàng	Vũ	12-Nov-2003	0102040	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2866	Cù Huy Hoàng	Vũ	05-Jan-2003	0102039	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2867	Lê Lương Minh	Vy	29-Nov-2005	0101961	Khối 3	TiH Minh Đạo	Quận 5
2868	Nguyễn Gia	Vỹ	31-Oct-2003	0102043	Khối 5	TiH Minh Đạo	Quận 5
2869	Nguyễn Vân	Anh	13-Jul-2003	0106615	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2870	Nhữ Trần Mai	Anh	04-Aug-2003	0106614	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2871	Lê Thị Ngọc	Dương	01-Apr-2003	0106618	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2872	Đỗ Thu	Hương	09-Mar-2003	0106620	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2873	Trần Lợi	Linh	02-Jun-2003	0106622	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2874	Nguyễn Thị Phương	Linh	12-Oct-2004	0106598	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2875	Lê Thùy Ngọc	Linh	17-Aug-2004	0106599	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2876	Lê Ngọc Trà	My	17-Jul-2003	0106623	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2877	Nguyễn Phan Ánh	Nguyệt	09-Jan-2004	0106600	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2878	Huỳnh Minh	Nhật	07-Jun-2005	0106589	Khối 3	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2879	Nguyễn Hoàng Kiều	Oanh	25-Jan-2004	0106601	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2880	Trần Ngọc	Phú	22-Jun-2003	0106624	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2881	Nguyễn Đình Thiên	Phú	29-May-2004	0106603	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2882	Nguyễn Hạnh	Quyên	04-Jul-2003	0106625	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2883	Bùi Ngọc	Thạch	28-May-2003	0106626	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2884	Hồ Anh	Thư	10-May-2004	0106607	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2885	Ngô Nguyễn Minh	Thư	13-Jul-2004	0106606	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2886	Huỳnh Ngọc	Thy	28-Apr-2003	0106628	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2887	Đoàn Ngọc Cát	Tiên	26-May-2003	0106629	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2888	Phan Trọng	Tín	01-Mar-2003	0106630	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2889	Ngô Phan Nhã	Trân	29-Jul-2003	0106631	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2890	Bùi Nguyễn Thanh	Tú	23-Oct-2003	0106632	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2891	Đào Anh	Tú	11-Sep-2004	0106610	Khối 4	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2892	Đặng Bích	Tuyền	28-Apr-2003	0106633	Khối 5	TiH Mỹ Hòa	Huyện Hóc Môn
2893	Nguyễn Phạm Huy	Hoàng	22-Oct-2003	0106641	Khối 5	TiH Mỹ Huê	Huyện Hóc Môn

2894	Nguyễn Bảo	Long	07-Aug-2003	0106642	Khối 5	TiH Mỹ Huệ	Huyện Hóc Môn
2895	Bùi Huy	Phước	04-Feb-2003	0106644	Khối 5	TiH Mỹ Huệ	Huyện Hóc Môn
2896	Nguyễn Hoàng Uyên	Phương	03-Aug-2003	0106645	Khối 5	TiH Mỹ Huệ	Huyện Hóc Môn
2897	Võ Ngọc Phương	Trinh	16-Aug-2003	0106646	Khối 5	TiH Mỹ Huệ	Huyện Hóc Môn
2898	Nguyễn Trần Phúc	Bảo	11-Oct-2004	0106648	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2899	Nguyễn Phúc	Hải	03-Sep-2003	0106665	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2900	Nguyễn Thái Ngọc	Hân	09-May-2003	0106667	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2901	Vương Duy	Khang	16-Nov-2004	0106649	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2902	Nguyễn Đăng	Khoa	05-Jan-2003	0106668	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2903	Huỳnh Thiên	Kim	05-Aug-2005	0106670	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2904	Trương Quốc	Lâm	30-Jan-2004	0106650	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2905	Đào Vân	Nhi	23-Jun-2004	0106652	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2906	Hoàng Thị Yền	Nhi	20-Feb-2004	0106653	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2907	Nhữ Thị Hồng	Nhung	22-Sep-2004	0106655	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2908	Lê Thị Hoàng	Oanh	25-Mar-2003	0106674	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2909	Nguyễn Thanh	Phương	24-May-2005	0106676	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2910	Hồ Trần Minh	Quân	04-Nov-2003	0106677	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2911	Đồng Hoàng	Thắng	07-Jun-2004	0106657	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2912	Vương Ngọc Bảo	Thu	22-Sep-2005	0106678	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2913	Mai Huỳnh Thanh	Trà	13-Mar-2004	0106658	Khối 4	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2914	Trần Đại	Vương	17-Dec-2003	0106681	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2915	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	02-Jan-2003	0106682	Khối 5	TiH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Huyện Hóc Môn
2916	Đỗ Duy	Anh	07-May-2004	0105380	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2917	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	23-May-2005	0105374	Khối 3	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2918	Hoàng Nguyễn Thùy	Đan	15-Dec-2005	0105375	Khối 3	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2919	Tô Thị Thái	Hòa	28-Dec-2003	0105386	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2920	Phạm Hoàng Việt	Khanh	30-Jan-2003	0105387	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2921	Lê Vân	Khanh	17-May-2003	0105388	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2922	Nguyễn Tuấn	Khôi	04-Jul-2003	0105389	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2923	Tô Chi	Lam	24-Dec-2003	0105390	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2924	Hồ Trọng Kinh	Luân	18-Jul-2003	0105391	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2925	Trịnh Quang	Minh	29-Oct-2004	0105381	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2926	Bùi Đăng	Minh	22-Jan-2003	0105392	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2927	Lê Duy	Nguyễn	07-Jan-2004	0105382	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2928	Nguyễn Quốc	Quy	03-Sep-2004	0105383	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh

2929	Bùi Trần Phương	Thảo	22-Oct-2004	0105384	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2930	Trần Tuấn	Thông	01-Nov-2003	0105393	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2931	Nguyễn Đỗ Anh	Thúy	08-Mar-2003	0105394	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2932	Nguyễn Đoan	Trang	12-Jun-2003	0105395	Khối 5	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2933	Hồ Thủy	Trúc	16-Oct-2004	0105385	Khối 4	TiH Ngôi nhà Thông thái	Quận Bình Thạnh
2934	Trương Xuân	Ái	07-Dec-2003	0106714	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2935	Nguyễn Bảo	Ân	01-Jan-2004	0106694	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2936	Nguyễn Đình Ngọc	Cẩn	08-Mar-2005	0106684	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2937	Lê Nguyễn Hương	Chi	11-Jan-2005	0106685	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2938	Nguyễn Hoàn Linh	Chi	20-Jun-2003	0106715	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2939	Nguyễn Nhật	Đan	01-Dec-2003	0106716	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2940	Vương Hải	Đăng	28-Feb-2004	0106695	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2941	Nguyễn Dương	Danh	15-Mar-2003	0106717	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2942	Mai Phan Anh	Đào	18-Aug-2004	0106696	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2943	Ngô Nam	Điền	21-Aug-2004	0106697	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2944	Cao Kim	Đô	15-May-2004	0106698	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2945	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	12-Feb-2005	0106687	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2946	Nguyễn Bích	Hà	11-Sep-2004	0106700	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2947	Lưu Thanh	Hồng	16-Jan-2004	0106701	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2948	Nguyễn Trần Gia	Huy	05-Jul-2004	0106702	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2949	Huỳnh Trúc	Linh	25-Oct-2003	0106719	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2950	Nguyễn Hồng	Lĩnh	23-Nov-2004	0106703	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2951	Phan Hoàng	Mai	03-Nov-2005	0106688	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2952	Lê Huệ	Mẫn	09-Aug-2004	0106704	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2953	Lê Quang	Minh	01-Jun-2003	0106720	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2954	Nguyễn Tường Thảo	My	13-Nov-2004	0106705	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2955	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	23-Nov-2003	0106721	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2956	Trần Huỳnh Gia	Nghi	22-Mar-2004	0106706	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2957	Bùi Thị Bích	Ngọc	20-Jan-2005	0106689	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2958	Phạm Khắc	Nguyên	06-Mar-2004	0106707	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2959	Nguyễn Minh	Nhật	28-Jan-2004	0106708	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2960	Nguyễn Thiên Khánh	Nhi	26-Sep-2004	0106709	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2961	Nguyễn Bùi Thu	Nhi	06-Oct-2003	0106722	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2962	Nguyễn Kim	Phương	12-Aug-2003	0106723	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2963	Đỗ Minh	Quân	11-Sep-2003	0106724	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn

2964	Nguyễn Minh	Quang	09-Mar-2005	0106690	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2965	Lê Phú	Quý	07-May-2005	0106691	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2966	Trương Yến	Quỳnh	29-Aug-2003	0106725	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2967	Đặng Trung	Thành	24-Sep-2003	0106726	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2968	Nguyễn Lê Đắc	Thọ	23-Feb-2003	0106728	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2969	Mai Phan Anh	Thư	18-Aug-2004	0106710	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2970	Trần Lê Cát	Tiên	09-Aug-2005	0106692	Khối 3	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2971	Nguyễn Vũ Minh	Trang	07-Aug-2004	0106711	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2972	Đặng Hà Thùy	Trình	04-Feb-2004	0106712	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2973	Đào Thái	Tú	06-Nov-2003	0106729	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2974	Nguyễn Lâm Khả	Tú	11-Feb-2004	0106713	Khối 4	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2975	Ngô Thanh	Vân	19-Dec-2003	0106731	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2976	Trương Thị Hồng	Vân	05-Jun-2003	0106730	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2977	Hoàng Quốc	Việt	09-Sep-2003	0106732	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2978	Phạm Trần Trường	Vy	05-Jan-2003	0106733	Khối 5	TiH Nguyễn An Ninh	Huyện Hóc Môn
2979	Trần Ngô Gia	Ân	14-May-2004	0105412	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2980	Lê Đức	Anh	21-May-2004	0105413	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2981	Nguyễn Sơn Quốc	Anh	26-Jul-2005	0105402	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2982	Đỗ Lăng Duy	Anh	12-May-2003	0105439	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2983	Nguyễn An	Bình	25-Nov-2004	0105414	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2984	Huyền Vũ Quốc	Bình	08-Sep-2004	0105415	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2985	Trần Ngọc Khả	Doanh	25-Apr-2003	0105440	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2986	Võ Mạnh	Đức	03-Feb-2005	0105403	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2987	Nguyễn Bạch	Dương	19-Jan-2003	0105441	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2988	Nguyễn Vinh Bảo	Duy	17-Oct-2004	0105416	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2989	Lê Quỳnh	Giao	31-Mar-2003	0105397	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2990	Phan Trần	Hải	24-Apr-2004	0105417	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2991	Đặng Trần Bảo	Hân	23-Dec-2003	0105442	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2992	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	16-Apr-2005	0105404	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2993	Đặng Trần Phú	Hoan	21-Sep-2005	0105405	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2994	Phạm Gia	Huy	10-Sep-2004	0105418	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2995	Nguyễn Hiệp Duy	Khang	22-May-2004	0105419	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2996	Nguyễn Hoài Phương	Khanh	07-Jan-2003	0105443	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2997	Võ Minh	Khoa	13-Oct-2003	0105444	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
2998	Nguyễn Hoàng Trung	Kiên	10-Jan-2004	0105420	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh

2999	Nguyễn Sơn Hoài	Lam	22-May-2003	0105446	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3000	Nguyễn Hoàng	Lam	08-Oct-2003	0105445	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3001	Phạm Hoàng Vũ	Linh	16-Jul-2003	0105398	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3002	Phạm Bùi Trúc	Linh	21-Oct-2004	0105421	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3003	Lê Bùi Minh	Mẫn	10-Feb-2004	0105422	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3004	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	19-Mar-2003	0105399	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3005	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	06-Jul-2005	0105409	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3006	Đinh Thụy Xuân	Nghi	24-Sep-2003	0105447	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3007	Hồ Nhật Tố	Nghi	18-Jan-2005	0105408	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3008	Phan Thụy Hiếu	Nghi	21-May-2004	0105423	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3009	Đỗ Minh	Nghĩa	20-May-2003	0105400	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3010	Nguyễn Thanh	Ngọc	13-Jun-2004	0105425	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3011	Trương Hoàn Bích	Ngọc	09-Apr-2004	0105424	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3012	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	03-Jan-2003	0105448	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3013	Gunasekera Seneviratn	Nguyen	21-Nov-2003	0105449	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3014	Thân Trọng Phương	Nhã	10-Sep-2004	0105426	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3015	Trần Minh	Nhật	12-Jun-2003	0105450	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3016	Trần Dương Khiết	Nhi	22-Aug-2005	0105410	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3017	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10-Jun-2003	0105451	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3018	Nguyễn Ngọc Khả	Như	08-Nov-2004	0105427	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3019	Huỳnh Lê An	Phú	22-Oct-2003	0105452	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3020	Phan Trần Hoàng	Phúc	17-Feb-2004	0105428	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3021	Phạm Hồng	Quân	10-May-2004	0105429	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3022	Phan Hoàng	Quân	29-May-2003	0105453	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3023	Lê Tú	Quỳnh	10-Mar-2004	0105430	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3024	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	03-Aug-2004	0105431	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3025	Đỗ Hữu	Tâm	16-May-2003	0105454	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3026	Phan Thanh	Thảo	02-May-2003	0105455	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3027	Nguyễn Vũ Anh	Thư	24-Apr-2004	0105433	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3028	Nguyễn Phạm Ninh	Thư	16-Nov-2004	0105432	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3029	Lê Thị Thủy	Tiên	26-Jul-2003	0105456	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3030	Nguyễn Tấn Gia	Toàn	14-May-2004	0105434	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3031	Nguyễn Thanh	Trúc	09-Mar-2005	0105411	Khối 3	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3032	Nguyễn Anh	Tuấn	10-Mar-2003	0105457	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3033	Trần Nguyên	Tường	04-Mar-2004	0105435	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh

3034	Đào Thị Thanh	Vân	22-Nov-2004	0105436	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3035	Hoàng Lê Thanh	Vân	08-Dec-2003	0105401	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3036	Đỗ Hùng	Việt	02-Oct-2004	0105437	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3037	Hứa Quang	Vinh	22-Sep-2004	0105438	Khối 4	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3038	Nguyễn Quang	Vinh	11-Nov-2003	0105458	Khối 5	TiH Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh
3039	Nguyễn Văn	An	15-Jan-2004	0100503	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3040	Nguyễn Đức	An	27-Jan-2005	0100481	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3041	Trần Đăng Thiên	Ân	17-Oct-2004	0100545	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3042	Lê Hoàng Châu	Anh	17-Jan-2005	0100467	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3043	Ngô Quang	Anh	19-Sep-2004	0100531	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3044	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	07-Mar-2004	0100543	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3045	Phạm Trần Minh	Anh	08-Nov-2005	0100497	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3046	Nguyễn Cát Tường	Anh	25-Oct-2004	0100504	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3047	Lê Nguyễn Châu	Anh	07-Mar-2003	0100561	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3048	Nguyễn Lê Hồng	Anh	21-Nov-2003	0100563	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3049	Phạm Tuấn	Anh	05-Jan-2004	0100533	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3050	Đoàn Phú Tuấn	Anh	15-Jan-2005	0100471	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3051	Nguyễn Quế	Anh	17-Apr-2003	0100554	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3052	Võ Hà	Anh	19-Apr-2004	0100506	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3053	Phan Diễm Quỳnh	Anh	14-Oct-2004	0100520	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3054	Nguyễn Sơn	Bách	28-Mar-2005	0100482	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3055	Ngô Gia	Bảo	21-Aug-2003	0100546	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3056	Trương Gia	Bảo	22-Jun-2005	0100483	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3057	Nguyễn Hương	Bình	04-Jan-2003	0100569	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3058	Hồ Ngọc Bảo	Châu	14-Feb-2004	0100521	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3059	Trương Lê Ngọc	Châu	11-Jan-2003	0100574	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3060	Phạm Vũ Yên	Chi	16-Nov-2005	0100488	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3061	Phạm Lê	Chuẩn	25-Dec-2004	0100532	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3062	Trần Yên	Đan	12-Feb-2005	0100492	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3063	Phạm Chí	Đăng	23-Apr-2005	0100493	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3064	Lê Vinh	Diễn	18-Jan-2005	0100480	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3065	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	16-Aug-2005	0100491	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3066	Lê Hoàng Tuấn	Dương	17-Jul-2004	0100516	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3067	Võ Vũ Khang	Duy	30-Jul-2004	0100522	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3068	Đỗ Ngọc Đăng	Giao	28-Oct-2003	0100564	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1

3069	Bùi Hoàng	Hải	24-May-2003	0100555	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3070	Lê Đắc Vĩnh	Hân	07-Jan-2004	0100514	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3071	Đặng Đoàn Đức	Hoàng	15-Sep-2004	0100515	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3072	Lê Thạch Phước	Hưng	26-May-2004	0100510	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3073	Nguyễn Tài Minh	Huy	08-Mar-2004	0100511	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3074	Lê Huỳnh Gia	Huy	24-Jan-2004	0100505	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3075	Lê Nguyễn Nhật	Huy	26-May-2003	0100556	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3076	Đỗ Quốc	Huy	14-Sep-2004	0100534	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3077	Lê Ngọc	Huyền	05-May-2005	0100479	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3078	Nguyễn Duy	Khang	05-Aug-2005	0100472	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3079	Hồ Cung Đạt	Khang	03-May-2004	0100523	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3080	Nguyễn Phương	Khanh	15-May-2003	0100573	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3081	Ngô Hồng Bảo	Khánh	10-Apr-2003	0100547	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3082	Nguyễn Công Đăng	Khánh	20-Jul-2004	0100524	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3083	Ngô Nguyễn Hoàng	Khánh	05-Apr-2004	0100517	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3084	Nguyễn Tuấn	Khoa	21-Dec-2005	0100496	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3085	Lê Minh	Khôi	06-Mar-2005	0100469	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3086	Nguyễn Duy	Khương	17-Nov-2004	0100525	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3087	Trần Lê Duy	Khương	07-Nov-2004	0100508	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3088	Hoàng Thị Mai	Linh	08-Apr-2005	0100487	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3089	Nguyễn Mai Khánh	Linh	30-Apr-2003	0100562	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3090	Đoàn Hoàng Gia	Linh	25-Jun-2005	0100477	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3091	Hoàng Nguyễn Khánh	Linh	03-Feb-2005	0100474	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3092	Nguyễn Minh YẾN	Linh	10-Oct-2004	0100509	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3093	Nguyễn Lam	Linh	18-Aug-2004	0100536	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3094	Phạm Dương	Long	08-Oct-2003	0100571	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3095	Đỗ Hoàng Chi	Mai	18-Sep-2004	0100537	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3096	Nguyễn Phương Ngọc	Mai	18-Nov-2005	0100490	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3097	Nguyễn Hoàng	Minh	11-Oct-2003	0100548	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3098	Đỗ Thị Ngọc	Minh	06-Aug-2004	0100526	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3099	Nguyễn Ngọc	Mỹ	28-Jul-2003	0100568	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3100	Vu Phương	Nam	23-Jul-2003	0100557	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3101	Trần Phương	Ngân	16-Mar-2005	0100489	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3102	Trương Phương	Nghi	10-Oct-2003	0100558	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3103	Trần Thảo	Nghi	08-Mar-2005	0100476	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1

3104	Nguyễn Khánh	Ngọc	27-Aug-2004	0100530	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3105	Uông Bảo	Ngọc	01-Jan-2003	0100566	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3106	Đặng Quan	Nguyễn	17-Aug-2004	0100527	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3107	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	30-Oct-2005	0100495	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3108	Phạm Ngân	Nhi	16-Jan-2004	0100507	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3109	Đỗ Nguyễn Huy	Phát	23-May-2003	0100560	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3110	Nguyễn Trọng	Phát	18-Dec-2004	0100538	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3111	Nguyễn Tiến	Phong	30-Sep-2003	0100559	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3112	Mai Gia	Phú	08-Mar-2003	0100549	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3113	Đoàn Thiên	Phú	07-Aug-2004	0100512	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3114	Trần Đàm An	Phúc	27-Oct-2004	0100539	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3115	Nguyễn Duy	Phước	02-Mar-2003	0100567	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3116	Hoàng Lê Uyên	Phương	22-Aug-2003	0100550	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3117	Nguyễn Thị Việt	Phương	03-Aug-2003	0100570	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3118	Trần Nam	Phương	20-Mar-2005	0100486	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3119	Diêu Âu Uyên	Phương	05-May-2005	0100498	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3120	Nguyễn Vũ Thảo	Phương	11-Nov-2004	0100528	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3121	Huỳnh Minh	Quân	07-Jul-2003	0100551	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3122	Lê Nguyễn Minh	Quân	31-Jul-2004	0100519	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3123	Vũ Hoàng	Quân	16-Jul-2005	0100485	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3124	Liều Ngọc Bảo	Thanh	02-Jan-2004	0100502	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3125	Đinh Phạm Bá	Thi	10-Apr-2005	0100478	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3126	Nguyễn Minh	Thiên	17-Jun-2005	0100470	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3127	Phạm Quốc	Thịnh	24-May-2004	0100544	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3128	Trần Thị Anh	Thư	18-Feb-2003	0100552	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3129	Thái Cảnh	Thuận	22-Jun-2005	0100484	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3130	Vũ Đình Anh	Thy	17-Jan-2004	0100540	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3131	Phạm Khánh	Toàn	08-Dec-2004	0100541	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3132	Đặng Cao	Trí	30-Jan-2004	0100518	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3133	Trần Ngô Nguyên	Trí	05-Apr-2005	0100475	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3134	Trương Minh	Triết	12-Oct-2004	0100529	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3135	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	31-Jan-2005	0100499	Khối 3	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3136	Phạm Gia	Tuấn	25-Sep-2003	0100565	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3137	Trần Nhã	Uyên	04-Aug-2003	0100542	Khối 4	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3138	Nguyễn Thảo	Vi	07-Sep-2003	0100553	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1

3139	Nguyễn Phi	Yến	20-Sep-2003	0100572	Khối 5	TiH Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1
3140	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	11-Mar-2003	0104065	Khối 5	TiH Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
3141	Võ Minh	Hiển	13-Jan-2004	0104063	Khối 4	TiH Nguyễn Chí Thanh	Quận 10
3142	Hoàng Hy	Khang	10-Mar-2003	0103307	Khối 4	TiH Nguyễn Công Trứ	Quận 8
3143	Đỗ Hoàng	Thông	13-Nov-2004	0103308	Khối 4	TiH Nguyễn Công Trứ	Quận 8
3144	Lê Nguyễn Quốc	An	04-Apr-2004	0107549	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3145	Lê Hồ Khánh	An	27-Jun-2003	0107569	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3146	Nguyễn Ngọc Tường	Anh	31-Dec-2004	0107550	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3147	Nguyễn Phan Kỳ	Anh	25-Oct-2004	0107552	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3148	Nguyễn Lâm	Bảo	26-Apr-2003	0107570	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3149	Phan Thanh	Bình	08-Jan-2005	0107539	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3150	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	Châu	26-Nov-2004	0107554	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3151	Nguyễn Lê	Chí	25-Jan-2004	0107555	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3152	Trần Việt	Cường	30-May-2003	0107571	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3153	Đặng Nguyễn Nguyên	Đặng	09-May-2005	0107540	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3154	Võ Thanh	Danh	07-Aug-2003	0107572	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3155	Phan Phúc	Điền	30-Jan-2003	0107573	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3156	Nguyễn Hoàng	Dương	15-Sep-2005	0107541	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3157	Nguyễn Minh	Duy	07-Jan-2003	0107574	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3158	Đoàn Trần Khương	Duy	06-Jan-2004	0107556	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3159	Nguyễn Bảo	Hân	19-Jul-2004	0107557	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3160	Phạm Tín	Hùng	03-Oct-2003	0107575	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3161	Trần Gia	Huy	17-May-2003	0107577	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3162	Lê Nguyễn Quốc	Khang	26-Jan-2003	0107578	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3163	Nguyễn Đình Song	Khang	05-Feb-2003	0107579	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3164	Đoàn	Khoa	05-Aug-2003	0107580	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3165	Đặng Đình Anh	Khoa	30-Oct-2003	0107582	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3166	Nguyễn Phạm Anh	Khoa	10-Jul-2003	0107581	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3167	Nguyễn Anh	Khôi	18-Jul-2005	0107542	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3168	Tạ Anh	Kiệt	13-May-2004	0107558	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3169	Trần Yến	Lan	26-Jan-2004	0107559	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3170	Trần Khánh	Linh	11-Nov-2004	0107560	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3171	Phạm Mỹ	Linh	20-Apr-2004	0107561	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3172	Nguyễn Anh	Luân	01-Apr-2004	0107562	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3173	Phạm Ánh Như	Ngọc	08-Jul-2003	0107584	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận

3174	Đặng Nguyễn Hồng	Ngọc	08-Jul-2003	0107585	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3175	Huỳnh Ngọc Uyển	Nhi	17-Feb-2005	0107543	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3176	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	03-Aug-2005	0107546	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3177	Trần Nguyên Bảo	Phương	24-Dec-2003	0107586	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3178	Lê Nguyễn Minh	Quang	08-Nov-2003	0107587	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3179	Đỗ Lê	Quỳnh	21-Feb-2004	0107563	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3180	Đỗ Huỳnh Lan	Thi	06-Oct-2005	0107547	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3181	Lê Nguyễn Quốc	Thịnh	10-Apr-2004	0107564	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3182	Huỳnh Lê Anh	Thư	11-Mar-2004	0107566	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3183	Nguyễn Mỹ Anh	Thư	20-Jan-2004	0107565	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3184	Trần Bá Huy	Thức	11-Jan-2004	0107567	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3185	Nguyễn Hải Phước	Toàn	24-Mar-2005	0107548	Khối 3	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3186	Trần Thanh	Trúc	03-Apr-2003	0107588	Khối 5	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3187	Dương Lê Minh	Uyên	11-Jan-2004	0107568	Khối 4	TiH Nguyễn Đình Chính	Quận Phú Nhuận
3188	Huỳnh Chiêu	Anh	18-Aug-2003	0102074	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3189	Nguyễn Lê Minh	Anh	31-May-2004	0102055	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3190	Thái	Anh	24-Jul-2004	0102056	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3191	Lê Nguyễn Ngọc	Ánh	10-Oct-2004	0102057	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3192	Lương Gia	Doanh	19-Jul-2004	0102058	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3193	Nguyễn Anh	Đức	28-Oct-2004	0102059	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3194	Quách Tú	Dung	26-Apr-2003	0102076	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3195	Lý Phong	Hào	04-May-2003	0102077	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3196	Trần Trung	Hiếu	31-Jan-2003	0102078	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3197	Nguyễn Minh	Hoàng	10-Jul-2004	0102062	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3198	Giang Vượng	Huy	12-Jan-2004	0102063	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3199	Đoàn Nguyễn Song	Minh	20-Dec-2003	0102080	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3200	Nguyễn Hoài Bảo	Ngân	09-Dec-2003	0102081	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3201	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nhã	03-Aug-2003	0102083	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3202	Nguyễn Tuyết	Nhi	18-Sep-2003	0102084	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3203	Tăng Học	Như	26-Nov-2004	0102069	Khối 4	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3204	Lục Cẩm	Phong	02-Oct-2003	0102085	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3205	Vũ Trần Hoàng	Phúc	11-Feb-2003	0102087	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3206	Nguyễn Minh	Phúc	07-Mar-2003	0102086	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3207	Nguyễn Huỳnh Yến	Trân	10-Apr-2005	0102053	Khối 3	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3208	Trần Diễm	Trang	26-Feb-2003	0102090	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5

3209	Phùng Hạ Nhật	Vy	01-Jan-2003	0102092	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3210	Lương Khả	Yến	03-Feb-2003	0102093	Khối 5	TiH Nguyễn Đức Cảnh	Quận 5
3211	Hồ Hoàng	Anh	08-Dec-2005	0102348	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3212	Huỳnh Vương Kim	Bảo	01-Apr-2004	0102358	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3213	Huỳnh Gia	Bửu	12-Feb-2004	0102359	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3214	Phan	Cao	07-Mar-2003	0102378	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3215	Đặng Gia	Chí	18-Nov-2005	0102349	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3216	Chung Khánh	Doanh	09-Jun-2003	0102379	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3217	Nguyễn Thế	Hiệp	13-Jul-2003	0102381	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3218	Nguyễn Bảo	Hoàng	19-Jan-2004	0102361	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3219	Kỷ Cẩm	Hùng	06-Feb-2004	0102362	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3220	Trịnh Quang	Hưng	18-Jan-2004	0102363	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3221	Nguyễn Vũ	Khang	03-Jun-2003	0102382	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3222	Lâm Mỹ	Kỳ	05-Sep-2005	0102350	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3223	Nguyễn Thái Trúc	Linh	28-May-2003	0102383	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3224	Lai Trần Trúc	Linh	01-Nov-2004	0102366	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3225	Trần Mỹ	Linh	27-Jan-2004	0102365	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3226	Lương Chí	Mẫn	06-Apr-2003	0102385	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3227	Lý Trí	Năng	20-Jun-2005	0102351	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3228	Đoàn Huỳnh Kim	Ngân	26-Aug-2003	0102386	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3229	Tô Mỹ	Nghi	14-Feb-2003	0102387	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3230	Nguyễn Dương Tín	Nghĩa	26-May-2004	0102367	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3231	Lôi Gia	Ngọc	18-Oct-2004	0102368	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3232	Nguyễn Võ Khôi	Nguyên	18-Aug-2003	0102388	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3233	Dương Hồng	Nguyên	08-Jul-2005	0102352	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3234	Bùi Trạch	Nhân	15-May-2003	0102389	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3235	Hà Ngọc Yến	Nhi	26-Dec-2004	0102369	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3236	Nguyễn Quỳnh	Như	10-Oct-2004	0102370	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3237	Nguyễn Minh	Phát	21-Oct-2004	0102371	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3238	Nguyễn Gia	Phú	12-Nov-2005	0102353	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3239	Lâm Thục	Phương	01-Sep-2003	0102390	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3240	Nguyễn Tấn Phương	Quân	28-Aug-2003	0102391	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3241	Hoàng Dương Phúc	Quang	18-Mar-2005	0102354	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3242	Lê Thiên	Sơn	26-Oct-2004	0102372	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3243	Nguyễn Đắc	Tài	20-Sep-2005	0102355	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6

3244	Hứa Nghĩa	Thành	10-Feb-2003	0102392	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3245	Nguyễn Phúc	Thịnh	23-Apr-2004	0102373	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3246	Bùi Hoàng	Thông	22-Dec-2003	0102393	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3247	Lê Phan Minh	Thư	09-Jun-2004	0102374	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3248	Đặng Minh	Trâm	09-Jan-2003	0102394	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3249	Dương Ngọc	Trâm	19-May-2003	0102395	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3250	Trịnh Thục	Trân	23-Jan-2005	0102356	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3251	Lâm Khánh	Trang	11-Dec-2005	0102357	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3252	Bùi Thảo	Trúc	30-Mar-2003	0102396	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3253	Trang Cẩm	Tú	09-Jan-2004	0102375	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3254	Ngô Nguyễn Gia	Uyên	02-Mar-2004	0102376	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3255	Nguyễn Quách	Vinh	01-Sep-2003	0102397	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3256	Trần Hải	Yến	06-Oct-2004	0102377	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ	Quận 6
3257	Hoàng Phương	Anh	11-Apr-2005	0101578	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3258	Tăng Châu Ngọc	Anh	09-Mar-2003	0101608	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3259	Huỳnh Thái	Bảo	11-Jul-2004	0101588	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3260	Trần Mạch Gia	Bảo	21-Apr-2005	0101581	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3261	Nguyễn Trần Hữu	Đức	18-Oct-2004	0101590	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3262	Tạ Mỹ	Dung	18-Dec-2003	0101609	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3263	Nguyễn Hoàng	Dung	06-Jul-2005	0101587	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3264	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	03-Jun-2004	0101602	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3265	Hà Bội	Gia	16-Jan-2004	0101607	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3266	Nghiêm Đình Bảo	Hân	20-Feb-2003	0101627	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3267	Nguyễn Mạnh	Hào	28-Dec-2003	0101610	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3268	Nguyễn Hoài Minh	Hoa	15-May-2004	0101591	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3269	Nguyễn Huy	Hoàng	07-Nov-2003	0101612	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3270	Lâm Minh	Hoàng	16-Apr-2003	0101611	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3271	Nguyễn Hữu Minh	Hoàng	09-Aug-2004	0101603	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3272	Nguyễn Tuấn	Khoa	23-Feb-2003	0101613	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3273	Nguyễn Quốc Minh	Khôi	14-Mar-2003	0101614	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3274	Trương Tấn	Kiệt	23-Nov-2004	0101604	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3275	Phạm Huyền	Mai	07-Nov-2003	0101616	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3276	Hà Tường	Minh	08-Jul-2003	0101617	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3277	Ngô đình Phụng	My	09-Jul-2004	0101593	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3278	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	07-Mar-2003	0101615	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4

3279	Đống Ngọc Tuyết	Nhung	18-Dec-2004	0101605	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3280	Lai Minh	Phú	14-Dec-2003	0101618	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3281	Nguyễn Hoàng	Phúc	23-Jul-2004	0101596	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3282	Lê Hữu	Phúc	15-Nov-2004	0101597	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3283	Nguyễn Đình Xuân	Thảo	24-Dec-2003	0101620	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3284	Phạm Trần Cát	Tường	10-Apr-2003	0101619	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3285	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	26-Feb-2003	0101622	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3286	Nguyễn Thị Bích	Vân	29-Apr-2004	0101599	Khối 4	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3287	Lâm Tường	Vy	07-Apr-2005	0101585	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3288	Lại Trần Thảo	Vy	16-Jul-2005	0101584	Khối 3	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3289	Trần Ngọc Bảo	Vy	27-May-2003	0101625	Khối 5	TiH Nguyễn Huệ 3	Quận 4
3290	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	01-Jul-2003	0104692	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3291	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	28-Jan-2004	0104693	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3292	Lê Thị Vân	Anh	06-Nov-2004	0104694	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3293	Huỳnh Trần Gia	Bảo	12-Apr-2003	0107861	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3294	Nguyễn Nguyên Linh	Bảo	06-Sep-2004	0107846	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3295	Đỗ Thiên	Bảo	02-Jan-2004	0104695	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3296	Đặng Công Gia	Bảo	19-Feb-2004	0104696	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3297	Nguyễn Hữu Quốc	Bảo	12-Jun-2005	0104697	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3298	Lê Đại	Dương	02-Feb-2003	0104700	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3299	Nguyễn Vũ Đức	Duy	10-Aug-2005	0107836	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3300	Nguyễn Gia	Hân	24-May-2005	0107837	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3301	Lương Vĩ	Hào	07-Jan-2003	0104701	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3302	Đoàn Ngọc	Hiếu	11-Dec-2003	0107862	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3303	Đỗ Huy	Hoàng	08-Sep-2003	0104702	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3304	Lê Huy	Hoàng	26-Dec-2003	0104703	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3305	Phan Trương Bách	Hợp	23-Oct-2003	0107863	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3306	Đỗ Thành	Hưng	09-Feb-2004	0107847	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3307	Trang Quốc	Hưng	03-Jul-2005	0107838	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3308	Nguyễn Song Thiên	Hương	25-Jul-2004	0104705	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3309	Phạm Lê Thành	Huy	09-Dec-2004	0107849	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3310	Nguyễn Trung	Kha	25-Nov-2003	0104706	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3311	Ngô Gia	Khải	14-Jun-2005	0104707	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3312	Lê Quốc	Khang	28-May-2004	0104708	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3313	Nguyễn Sinh	Khiêm	22-Feb-2003	0107864	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình

3314	Đỗ Nguyễn Đăng	Khoa	18-Nov-2003	0107865	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3315	Trần Minh	Khôi	30-May-2003	0107866	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3316	Phạm Lâm Gia	Kiệt	31-Dec-2004	0104710	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3317	Hà Anh	Kiệt	11-Jun-2005	0104711	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3318	Lê Phương	Lam	26-Nov-2004	0104712	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3319	Nguyễn Hoàng	Lân	01-Jun-2003	0104713	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3320	Đặng Ngọc Phương	Linh	06-Aug-2004	0107850	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3321	Liêu Hoàng	Long	09-Nov-2003	0104714	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3322	Trương Nhật	Minh	17-Jun-2005	0104715	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3323	Nguyễn Vũ Giáng	My	01-Jan-2004	0107851	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3324	Đặng Bá Nhật	Nam	07-Jun-2003	0107867	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3325	Huỳnh Lê Bảo	Ngân	23-Mar-2005	0107839	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3326	Phạm Bảo	Ngọc	27-Jan-2005	0107840	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3327	Nguyễn Tâm Như	Ngọc	26-Jun-2003	0104717	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3328	Đoàn Nguyễn Hạnh	Nguyên	26-Oct-2005	0104718	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3329	Trần Duy	Nhân	24-Sep-2003	0104719	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3330	Phạm Thảo Minh	Nhật	15-Apr-2004	0104720	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3331	Trần Lê Hương	Nhi	12-Mar-2003	0107868	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3332	Trần Lê Thảo	Nhi	12-Mar-2003	0107869	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3333	Nguyễn Phạm Gia	Nhi	10-Jan-2003	0104721	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3334	Đinh Thảo Phương	Nhi	18-Mar-2004	0104722	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3335	Lê Ngọc Yến	Nhung	30-Mar-2004	0107852	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3336	Nguyễn Thành	Phát	22-Aug-2003	0104723	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3337	Dương Ngọc Diễm	Phúc	26-Sep-2004	0107854	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3338	Nguyễn Hồ Hoàng	Phúc	06-Dec-2003	0104724	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3339	Nguyễn Thị Hà	Phương	29-Aug-2004	0104725	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3340	Phạm Minh	Phương	16-Apr-2003	0104726	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3341	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	19-Apr-2005	0104727	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3342	Phan Nghi	Quân	27-Mar-2005	0107841	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3343	Nguyễn Khánh	Quỳnh	05-Aug-2003	0107870	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3344	Trần Nguyễn Thư	Quỳnh	05-Dec-2005	0107842	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3345	Phạm Lê Diễm	Quỳnh	03-Feb-2004	0104728	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3346	Phan Ngọc Diễm	Quỳnh	30-Dec-2003	0104729	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3347	Nguyễn Trình Xuân	Thanh	10-Jun-2004	0107855	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3348	Phạm Ngọc Bằng	Thanh	19-Mar-2004	0104730	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12

3349	Trần Thanh	Thảo	04-Mar-2003	0104731	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3350	Nguyễn Hoàng Mai	Thảo	10-Nov-2004	0104732	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3351	Hoàng	Thiện	18-Jun-2005	0104734	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3352	Vũ Toàn	Thiện	03-Apr-2004	0104733	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3353	Nguyễn Phạm Minh	Thư	17-Jun-2003	0107872	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3354	Đặng Võ Minh	Thư	15-Feb-2003	0107873	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3355	Trần Đỗ Thanh	Thư	17-Apr-2003	0107874	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3356	Nguyễn Vũ Anh	Thư	09-Apr-2003	0107871	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3357	Lê Thị Thanh	Thư	06-Nov-2003	0107875	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3358	Hà Trần Minh	Thư	25-Oct-2003	0104735	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3359	Trần Thiên	Thy	06-Aug-2003	0107876	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3360	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	17-Feb-2004	0107857	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3361	Trần Minh	Thy	09-Mar-2004	0107858	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3362	Kiều Ngọc Minh	Thy	25-Sep-2003	0104736	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3363	Hồ Ngọc Bảo	Trân	03-Nov-2004	0104737	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3364	Võ Minh	Trí	12-Sep-2004	0107859	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3365	Lê Văn	Trí	16-Mar-2004	0104738	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3366	Huỳnh Nhật Đoan	Trinh	17-May-2003	0107877	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3367	Phạm Trần Thanh	Trúc	11-Mar-2005	0104739	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3368	Bùi Trần Quang	Trung	13-Nov-2004	0104740	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3369	Trần Huỳnh Mỹ	Tú	07-Mar-2005	0107843	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3370	Phùng Đức Anh	Tuấn	22-Aug-2005	0107844	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3371	Vũ Thanh	Tùng	07-Jan-2003	0107878	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3372	Huỳnh	Tỷ	11-Nov-2003	0104741	Khối 5	TiH Nguyễn Khuyến	Quận 12
3373	Nguyễn Thái	Việt	13-Apr-2004	0107860	Khối 4	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3374	Trịnh Uyên	Vy	27-Mar-2005	0107845	Khối 3	TiH Nguyễn Khuyến	Quận Tân Bình
3375	Lê Minh	Anh	19-Oct-2003	0108769	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3376	Cung Châu Gia	Bảo	22-Sep-2003	0108770	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3377	Dương Gia	Bảo	19-Mar-2004	0100058	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3378	Trần Thị Bảo	Châu	08-Jul-2004	0100051	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3379	Đỗ Quỳnh	Chi	31-Jan-2004	0100053	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3380	Lê Thành	Đạt	12-Jan-2004	0100055	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3381	Nguyễn Quốc Bảo	Khang	24-Oct-2004	0100062	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3382	Trần Uy	Long	08-May-2004	0100059	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3383	Lê Kim	Mỹ	02-Sep-2004	0100061	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1

3384	Vương Hoàng Ngọc	Mỹ	11-Feb-2004	0100052	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3385	Nguyễn Viết Thành	Nhân	26-Feb-2004	0100057	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3386	Phạm Ngọc	Nhi	29-Nov-2003	0108767	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3387	Nguyễn Hoàng	Oanh	12-Mar-2003	0108768	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3388	Nguyễn Ngọc Quang	Phúc	22-Mar-2003	0108772	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3389	Huỳnh Thiên	Phương	25-Feb-2003	0108773	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3390	Trần Minh	Quang	31-Dec-2003	0108771	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3391	Nguyễn Thanh	Tâm	20-May-2003	0108775	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3392	Nguyễn Hoàng	Tú	09-Sep-2003	0108774	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3393	Nguyễn	Vũ	12-Jan-2004	0100054	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Bình	Quận 1
3394	Đoàn Vũ Thanh	An	19-Oct-2004	0100627	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3395	Nguyễn Huỳnh Diệu	Anh	04-May-2003	0100643	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3396	Nguyễn Đồng Minh	Anh	31-Mar-2005	0100614	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3397	Cao	Bách	17-Feb-2005	0100615	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3398	Nguyễn Gia	Bảo	29-Mar-2005	0100616	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3399	Nguyễn Ngọc Hồng	Đào	16-May-2005	0100617	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3400	Nguyễn Hoàng Khánh	Hạ	17-Feb-2004	0100628	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3401	Rubi Yan	Hanifa	13-Jan-2005	0100618	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3402	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hương	20-Jan-2004	0100629	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3403	Đặng Bảo	Hy	25-Jul-2004	0100630	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3404	Lê Minh	Hy	28-Jan-2004	0100631	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3405	Phan Gia	Kiệt	01-Feb-2004	0100632	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3406	Âu Bảo	Kỳ	20-Jun-2005	0100619	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3407	Lý Gia	Mẫn	05-Jun-2004	0100633	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3408	Lê Phương	Minh	27-Aug-2004	0100634	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3409	Trịnh Ngọc	Mỹ	10-Mar-2003	0100644	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3410	Lê Trần Kim	Ngân	22-Jul-2005	0100620	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3411	Nguyễn Đức	Nguyên	12-Jan-2005	0100621	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3412	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	20-Jul-2004	0100635	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3413	Trịnh Phúc Linh	Như	19-Jan-2004	0100636	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3414	Nguyễn Phi	Phụng	27-Oct-2004	0100637	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3415	Đặng Thị Thanh	Thảo	13-Mar-2004	0100638	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3416	Nguyễn Nhật	Thảo	24-Apr-2004	0100639	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3417	Nguyễn Phạm Uyên	Thi	02-Feb-2004	0100640	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3418	Nguyễn Anh	Thư	28-Oct-2005	0100624	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1

3419	Bùi Phạm Phương	Trâm	21-Jan-2004	0100641	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3420	Nguyễn Khuê	Tú	27-Mar-2004	0100642	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3421	Phạm Huỳnh Ý	Vy	02-Feb-2005	0100626	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3422	Dương Thanh	Vy	05-Apr-2005	0100625	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Học	Quận 1
3423	Nguyễn Trần Vy	Ân	13-Apr-2004	0100973	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3424	Vũ Quốc Nam	Anh	31-Mar-2005	0100964	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3425	Nguyễn Minh	Anh	29-Jan-2004	0100977	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3426	Hoàng Phương	Anh	30-Oct-2004	0100976	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3427	Hoàng Đình Thục	Anh	24-Apr-2004	0100974	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3428	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Anh	23-Jul-2005	0101257	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3429	Nguyễn Đức Nam	Anh	23-Aug-2004	0101342	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3430	Nguyễn Thái Hoàng	Anh	29-Jun-2004	0101339	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3431	Nguyễn Duy	Anh	16-Apr-2004	0101338	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3432	Lai Minh Nhật	Ánh	21-May-2003	0100994	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3433	Đặng Thiên	Bảo	31-May-2005	0100965	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3434	Trần Hoàng Khánh	Du	28-Feb-2005	0101248	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3435	Dương Đoàn Minh	Đức	28-Sep-2003	0100995	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3436	Nguyễn Hồng	Đức	12-Jan-2004	0101354	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3437	Phạm Tiến	Dũng	19-Apr-2004	0101348	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3438	Vũ Nguyễn Thái	Dương	16-Jan-2004	0100978	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3439	Nguyễn Thuỳ	Dương	08-Oct-2004	0101351	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3440	Lê Nguyễn Khương	Duy	19-Jul-2005	0101250	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3441	Phạm Vũ Đắc	Gia	17-Jun-2004	0100979	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3442	Nguyễn Hương	Giang	30-Jan-2005	0101237	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3443	Trần Quỳnh	Giang	13-Mar-2005	0101236	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3444	Nguyễn Hoàng	Giang	01-Jan-2004	0101360	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3445	Hoàng Bích Ngân	Hà	22-Oct-2003	0100998	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3446	Phạm Thị Thu	Hà	06-Apr-2003	0100997	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3447	Nguyễn Đặng Bảo	Hân	07-Nov-2005	0100966	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3448	Phan Võ Bảo	Hân	25-Aug-2004	0101331	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3449	Sầm Gia	Hân	27-Jan-2004	0101359	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3450	Nguyễn Hoài Gia	Hân	15-May-2004	0101330	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3451	Tăng Kiệt	Hào	15-Aug-2005	0101247	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3452	Lê Nguyễn Minh	Hiếu	30-May-2004	0101343	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3453	Nguyễn Đại	Hưng	23-Jul-2005	0101245	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3

3454	Lâm Đức	Hưng	29-Oct-2003	0100999	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3455	Trần Minh	Huy	01-Mar-2004	0101358	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3456	Trần Hoàng Duy	Khang	02-Apr-2004	0100980	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3457	Đinh Hoàng	Khang	12-Jan-2004	0101332	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3458	Ngô Vy	Khanh	26-May-2005	0100963	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3459	Nguyễn Bảo	Khánh	23-Nov-2003	0101000	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3460	Trần Công	Khoa	19-Mar-2003	0101001	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3461	Phan Anh	Khôi	24-Sep-2004	0100981	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3462	Nguyễn Anh	Khôi	20-May-2005	0101266	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3463	Nguyễn Minh	Khôi	19-Jan-2003	0101002	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3464	Trịnh Xuân	Khuê	05-May-2005	0101252	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3465	Lâm Tuấn	Kiệt	13-May-2004	0101346	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3466	Ngô Ngọc Thiên	Kim	15-Nov-2003	0101464	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3467	Phạm Vũ Vy	Lam	21-Feb-2005	0101263	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3468	Lê Đắc Danh	Lam	25-Nov-2004	0100982	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3469	Lê Quang Hiển	Lâm	24-Apr-2004	0100983	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3470	Nguyễn Hoàng	long	28-Sep-2004	0101333	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3471	Trần Nguyễn Anh	Minh	16-Jan-2004	0100985	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3472	Trần Quang	Minh	14-Mar-2005	0101249	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3473	Trần Tuệ	Minh	21-May-2004	0101334	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3474	Lương Nguyễn Đức	Minh	26-Feb-2004	0100984	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3475	Nguyễn Hoàng	Minh	27-Feb-2003	0100993	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3476	Đinh Tường	My	05-Oct-2005	0101259	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3477	Trần Gia	My	06-Jan-2005	0101253	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3478	Lê Kim	Ngân	18-May-2004	0100986	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3479	Nguyễn Thiên	Ngân	08-Apr-2005	0101244	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3480	Phan Thụy Phương	Nghi	14-Mar-2004	0101356	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3481	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	08-Aug-2004	0101355	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3482	Đỗ Ngọc Phương	Nghi	08-Aug-2004	0101335	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3483	Lê Trần Bích	Ngọc	09-Dec-2003	0101003	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3484	Hoàng	Ngọc	07-Jul-2004	0100987	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3485	Phạm Nguyễn Minh	Nguyệt	28-Sep-2004	0101357	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3486	Đặng Lê Minh	Nhật	11-Feb-2004	0101361	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3487	Nguyễn Thảo	Nhi	17-Mar-2005	0100968	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3488	Võ Hoàng Yến	Nhi	24-Jul-2005	0101242	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3

3489	Nguyễn	Phát	09-Apr-2005	0101254	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3490	Nguyễn Lê Quý	Phúc	30-Jan-2004	0100988	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3491	Vĩnh Bảo Uyên	Phương	14-Jun-2003	0101459	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3492	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	08-Sep-2003	0101457	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3493	Lê Trần Thu	Phương	18-Jul-2003	0101461	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3494	Trần Cao	Quân	04-Nov-2004	0101350	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3495	Nguyễn Minh	Quân	01-Jan-2004	0101336	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3496	Võ Trung	Quốc	27-Apr-2004	0101347	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3497	Nguyễn Hương	Quỳnh	05-Jan-2003	0101463	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3498	Võ Ngọc Đan	Quỳnh	20-Dec-2003	0101458	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3499	Phạm Hoàng	Sơn	01-Jan-2004	0100989	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3500	Lê Thanh	Tâm	02-Sep-2003	0101005	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3501	Phan Nguyễn Thành	Thái	31-May-2005	0101243	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3502	Tô Yến	Thanh	13-Aug-2003	0101006	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3503	Lê Anh	Thảo	04-Jun-2004	0101337	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3504	Nguyễn Hữu	Thiện	05-Jan-2005	0101258	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3505	Lê Nguyễn Minh	Thư	09-Jan-2004	0101352	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3506	Nguyễn Phước Cảnh	Tiên	09-Feb-2004	0100990	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3507	Dương Ngọc Bảo	Trần	11-May-2005	0101239	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3508	Vũ Thuỳ	Trang	22-Feb-2003	0101007	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3509	Phan Thanh Xuân	Trang	02-Jan-2004	0100991	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3510	Văn Minh	Trí	13-Apr-2004	0101362	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3511	Tạ Lê Minh	Trí	17-Apr-2003	0101008	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3512	Nguyễn Anh	Tú	03-Jul-2003	0101009	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3513	Phạm Ngọc Cẩm	Tú	12-Jul-2005	0101241	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3514	Võ Thụy Minh	Tú	17-Oct-2005	0100970	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3515	Ngô Mỹ	Uyên	28-Oct-2003	0101462	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3516	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	18-Aug-2003	0101010	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3517	Vũ Hoàng Lê	Vân	11-Nov-2003	0101011	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3518	Trần Huy Chiêu	Vinh	15-Aug-2005	0100971	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3519	Trần Hồng Phương	Vy	09-Apr-2003	0101012	Khối 5	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3520	Nguyễn Thảo	Vy	18-Feb-2005	0100972	Khối 3	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3521	Võ Lê Bảo	Vy	06-May-2004	0100992	Khối 4	TiH Nguyễn Thái Sơn	Quận 3
3522	Lê Hoàng	Bảo	17-Feb-2005	0101269	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3523	Lê Phạm Thái	Bảo	11-Apr-2005	0101013	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3

3524	Trần Dương	Đông	01-Nov-2005	0101015	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3525	Võ Thùy	Dương	29-Nov-2003	0101043	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3526	Trần Khương	Duy	11-Oct-2003	0101045	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3527	Bùi Nguyễn Quang	Duy	01-Jan-2003	0101044	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3528	Phan Ngân	Hà	10-Nov-2003	0101046	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3529	Phạm Gia	Hân	26-Jun-2003	0101047	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3530	Huỳnh Lê Huy	Hiển	05-Jul-2005	0101278	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3531	Lê Trần	Hiếu	07-Jan-2003	0101048	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3532	Lê Quang	Hy	03-Mar-2004	0101023	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3533	Lâm Dĩ	Khang	21-May-2003	0101049	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3534	Lương An	Khang	26-May-2004	0101024	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3535	Quách Ngọc Vân	Khanh	28-Jun-2003	0101050	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3536	Đặng Lưu Bảo	Khôi	27-Nov-2005	0101017	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3537	Võ Đình Ngọc	Khuê	24-Oct-2003	0101051	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3538	Đặng Ngọc Mỹ	Kim	17-May-2003	0101052	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3539	Lê Phương Nhật	Lam	20-Sep-2003	0101467	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3540	Ngô Quang	Liêm	17-Aug-2004	0101027	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3541	Châu Lâm Tú	Linh	19-Sep-2004	0101028	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3542	Nguyễn Khánh	Linh	12-May-2005	0101018	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3543	Huỳnh Lê Phi	Long	28-Mar-2003	0101053	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3544	Nguyễn Minh	Mẫn	15-Jun-2004	0101029	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3545	Vương Quang	Minh	18-Mar-2203	0101054	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3546	Nguyễn Quang	Minh	03-Mar-2004	0101030	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3547	Vũ Hồ Kim	Ngân	08-Dec-2003	0101055	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3548	Võ Hoàng Bích	Ngọc	04-Apr-2003	0101056	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3549	Nguyễn Khắc	Nguyên	29-Dec-2003	0101057	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3550	Thân Trọng Thảo	Nguyên	22-Jul-2204	0101032	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3551	Phạm Ngọc Ý	Như	02-Feb-2004	0101033	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3552	Võ Hoàng	Phúc	09-Sep-2004	0101034	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3553	Nguyễn Minh	Quân	03-Mar-2004	0101035	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3554	Hồ Nguyễn Xuân	Quang	01-Jan-2004	0101036	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3555	Trần Huỳnh Minh	Thanh	07-Feb-2004	0101037	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3556	Trương Võ Anh	Thư	25-Feb-2004	0101038	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3557	Lê Ngọc Minh	Thụy	17-Aug-2003	0101058	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3558	Nguyễn Nguyễn	Tiên	17-Nov-2003	0101466	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3

3559	Trần Khánh	Toàn	02-Nov-2005	0101277	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3560	Nguyễn Hồ Tuyết	Trâm	02-Jun-2005	0101274	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3561	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	14-Sep-2005	0101021	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3562	Cao Minh	Trí	13-Feb-2003	0101469	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3563	Nguyễn Thanh	Trúc	04-Dec-2003	0101059	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3564	Nguyễn Minh	Tuệ	19-Sep-2004	0101039	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3565	Nguyễn Mỹ	Uyên	02-Jul-2204	0101040	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3566	Công Thị Thùy	Vân	03-Jan-2003	0101060	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3567	Lê Nguyễn Thảo	Vy	12-Nov-2004	0101041	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3568	Trần Thị Ngọc	Vy	01-Mar-2003	0101062	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3569	Phan Nhật	Vy	09-May-2005	0101022	Khối 3	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3570	Trần Lan	Vy	02-Nov-2003	0101061	Khối 5	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3571	Nguyễn Hiền	Xuân	08-Mar-2204	0101042	Khối 4	TiH Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3
3572	Nguyễn Vũ Thành	An	26-Aug-2003	0101073	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3573	Nguyễn Thiên	An	09-Feb-2003	0101074	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3574	Phan Lê Phương	Anh	10-Dec-2003	0101075	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3575	Nguyễn Hà Linh	Đan	27-Feb-2005	0101063	Khối 3	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3576	Nguyễn Thụy Quỳnh	Giang	17-Mar-2004	0100895	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3577	Nguyễn Hồng	Hải	23-Jun-2003	0101077	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3578	Nguyễn Gia Hoàng	Hoàng	10-Feb-2004	0100897	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3579	Phạm Văn	Học	31-May-2004	0100898	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3580	Tiết Gia	Huy	17-Jun-2003	0101078	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3581	Nguyễn Trung	Khải	08-Jun-2004	0100900	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3582	Võ Hoàng Phú	Khang	06-Nov-2004	0100901	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3583	Đặng Lê Thiên	Kim	02-Dec-2004	0100903	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3584	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	22-Jan-2003	0101083	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3585	Lương Nhật	Minh	12-Nov-2003	0101084	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3586	Siêu Mỹ	Ngọc	19-Jun-2004	0100905	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3587	Đào Quỳnh	Nhi	08-Sep-2003	0101085	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3588	Quản Mai Hoàng	Phúc	19-Nov-2004	0100907	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3589	Đinh Lê Uyên	Phương	06-May-2003	0101087	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3590	Nguyễn Hoài Thanh	Thảo	25-Apr-2004	0100909	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3591	Lý Trần Phước	Trí	30-Sep-2003	0101091	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3592	Trần Ánh	Tú	27-Dec-2003	0101092	Khối 5	TiH Nguyễn Thi	Quận 3
3593	Từ Thái	Tuấn	02-Mar-2004	0100912	Khối 4	TiH Nguyễn Thi	Quận 3

3594	Trần Đình	Tuấn	07-Nov-2004	0100911	Khối 4	TiH Nguyễn Thị	Quận 3
3595	Bùi Khánh	An	11-Dec-2004	0102789	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3596	Phạm Nguyễn Lan	Anh	05-Jan-2003	0102808	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3597	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	24-Feb-2003	0102809	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3598	Bùi Phan Hải	Âu	03-Jul-2003	0102810	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3599	Nguyễn Thành	Danh	26-Jul-2005	0104750	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3600	Lương Ngọc	Hà	16-Jun-2003	0102811	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3601	Hoàng Mai	Hân	24-Jul-2005	0102780	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3602	Phạm Nguyễn Thiên	Hương	29-Dec-2005	0102781	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3603	Đặng Nguyễn Phước	Huy	24-Feb-2003	0104753	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3604	Lê Thế	Khải	04-Jan-2003	0102813	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3605	Phan Tuấn	Khang	06-Jan-2003	0102814	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3606	Nguyễn Vĩnh	Khang	01-May-2004	0102790	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3607	Trần Tuấn	Khanh	06-Oct-2003	0104757	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3608	Lưu Tứ	Khoa	26-Jan-2005	0102777	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3609	Nguyễn Xuân	Khoa	14-Nov-2003	0102779	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3610	Trần Minh	Khôi	19-Jun-2003	0102816	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3611	Trần Lê An	Kiên	04-Mar-2004	0102791	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3612	Nguyễn Võ Khánh	Linh	23-Sep-2004	0102794	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3613	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	24-Sep-2005	0102782	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3614	Phan Nguyễn Khánh	Linh	18-Feb-2005	0102783	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3615	Trần Khánh	Linh	16-Mar-2004	0102792	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3616	Phạm Hải	Linh	14-Apr-2004	0102793	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3617	Đặng Xuân	Mai	05-Mar-2005	0102784	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3618	Trần Tình	Minh	23-Apr-2004	0104764	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3619	Bùi Phan Hải	Nam	07-Nov-2005	0102785	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3620	Võ Việt	Ngân	23-Jun-2004	0102795	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3621	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	16-May-2005	0102786	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3622	Nguyễn Trần Khánh	Nguyên	16-Sep-2004	0102796	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3623	Nguyễn Thành	Nhân	28-Apr-2003	0102817	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3624	Nguyễn Thị Hồng	Nhật	28-Mar-2004	0102797	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3625	Trần Đình Trú	Nhi	19-Jul-2004	0102798	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3626	Phan Hồng	Phương	31-Mar-2004	0102799	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3627	Hà Mai	Phương	20-Oct-2003	0102819	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3628	Hà Phú	Quý	05-Feb-2003	0104771	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12

3629	Nguyễn Hoàng Nhã	Quyên	22-May-2003	0102820	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3630	Vũ Như	Quỳnh	06-Nov-2003	0104772	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3631	Nguyễn Quốc	Sơn	09-Aug-2004	0102800	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3632	Nguyễn Đức Anh	Tài	21-Oct-2003	0104774	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3633	Ngô Trần Bảo	Thạch	21-May-2003	0102821	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3634	Đặng Phú	Thắng	20-Mar-2003	0102822	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3635	Hoàng Kim	Thanh	23-May-2004	0102801	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3636	Trần Anh	Thư	13-Jun-2004	0102802	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3637	Nguyễn Thị Minh	Thư	21-Oct-2003	0104779	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3638	Võ Minh	Thuận	05-Oct-2003	0104780	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 12
3639	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	16-Apr-2004	0102803	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3640	Nguyễn Hiền	Trang	24-Jul-2004	0102804	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3641	Nguyễn Phạm Ngọc	Trinh	27-Feb-2003	0102823	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3642	Nguyễn Hữu Quốc	Trung	24-Apr-2005	0102787	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3643	Hoàng Anh	Tú	23-May-2004	0102806	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3644	Nguyễn Minh	Tú	13-Jan-2004	0102805	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3645	Mai Hữu	Tùng	25-Jan-2004	0102807	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3646	Ngô Thảo	Uyên	02-Jun-2003	0102824	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3647	Trương Phi	Vân	17-Sep-2003	0102825	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3648	Nguyễn Khánh	Vân	27-Sep-2003	0102826	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Định	Quận 7
3649	Nguyễn Minh	Anh	29-Dec-2004	0106174	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3650	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	17-May-2005	0106161	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3651	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	14-Jan-2005	0106162	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3652	Mai Nguyễn Thái	Bình	28-May-2005	0106163	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3653	Lê Hoàng Ngọc	Châu	26-Apr-2003	0106183	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3654	Nguyễn Ngọc Mạnh	Cường	11-Sep-2004	0106175	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3655	Nguyễn Đăng	Đức	07-Apr-2005	0106166	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3656	Phan Lê Khánh	Duy	06-May-2003	0106184	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3657	Nguyễn Trần Bảo	Duy	02-Nov-2004	0106176	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3658	Nguyễn Nhật	Duy	27-Feb-2004	0106177	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3659	Nguyễn Mậu	Hoàng	15-Jun-2003	0106185	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3660	Nguyễn Thành	Hưng	03-Jul-2005	0106167	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3661	Trần Đăng	Khoa	22-Jun-2005	0106168	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3662	Trương Quỳnh	Lam	25-Mar-2003	0106186	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3663	Huỳnh Phạm Đức	Lâm	04-Mar-2003	0106187	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp

3664	Đặng Thanh	Ngân	26-Sep-2004	0106179	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3665	Đồng Sĩ	Nguyên	19-Apr-2003	0106188	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3666	Vũ Hoàng Hồng	Phúc	29-Jan-2005	0106171	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3667	Lê Hoàng Thục	Quyên	25-Mar-2003	0106189	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3668	Hoàng Minh	Tâm	12-Mar-2003	0106191	Khối 5	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3669	Dương Chí	Thành	28-May-2004	0106181	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3670	Nguyễn Hưng	Thịnh	20-Apr-2004	0106182	Khối 4	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3671	Lê Nguyễn Anh	Thư	21-Jul-2005	0106172	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3672	Huỳnh Thanh	Trúc	31-Oct-2005	0106173	Khối 3	TiH Nguyễn Thị Minh Khai	Quận Gò Vấp
3673	Lê Ngọc Hồng	Ân	20-Mar-2005	0106192	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3674	Đào Nam	Anh	30-Jul-2004	0106203	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3675	Đỗ Võ Phương	Anh	04-Jun-2003	0106225	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3676	Lưu Nguyễn Duy	Anh	31-Mar-2004	0106206	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3677	Dư Nguyễn Nam	Anh	20-Mar-2004	0106204	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3678	Lê Trần Quỳnh	Anh	21-Jun-2004	0106205	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3679	Đỗ Phan Gia	Bảo	28-Aug-2003	0106226	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3680	Trần Lâm Gia	Bảo	21-May-2003	0106227	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3681	Trần Hoàn Bảo	Châu	29-Nov-2003	0106228	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3682	Trần Nguyễn Đông	Đào	04-May-2003	0106229	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3683	Đặng Đình Thành	Đạt	02-Jan-2004	0106207	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3684	Vũ Ngọc	Dũng	21-Jun-2003	0106230	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3685	Nguyễn Kim Mỹ	Duyên	27-Jan-2004	0106208	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3686	Trần Ngọc Gia	Hân	05-Mar-2004	0106209	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3687	Nguyễn Lê Bảo	Hân	18-Feb-2003	0106231	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3688	Lương Hồng	Hoa	07-Jul-2004	0106210	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3689	Trương Minh	Khải	08-Jun-2003	0106232	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3690	Lê Ngọc Đan	Khanh	21-Dec-2004	0106211	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3691	Nguyễn Bảo Cát	Khánh	08-Jun-2003	0106233	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3692	Nguyễn Lê Phương	Linh	05-Dec-2004	0106212	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3693	Vũ Gia	Linh	08-Apr-2005	0106193	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3694	Trương Đỗ Nguyên	Long	06-Jul-2003	0106234	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3695	Lê Thụy	Minh	12-Jan-2003	0106235	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3696	Đào Tường	My	12-Jan-2003	0106236	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3697	Nguyễn Phú Minh	Nam	09-Apr-2005	0106194	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3698	Đinh Phạm Bảo	Nghi	25-May-2004	0106214	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp

3699	Tô Bảo	Nghi	04-Oct-2003	0106237	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3700	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	16-Jun-2003	0106238	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3701	Trần Xuân	Nguyên	11-May-2004	0106215	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3702	Nguyễn Việt	Nguyễn	17-Jul-2005	0106195	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3703	Nguyễn Trọng	Nhân	23-May-2005	0106196	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3704	Phạm Lê Quỳnh	Như	04-Sep-2003	0106239	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3705	Tô Huỳnh	Phúc	25-May-2005	0106197	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3706	Phạm Huy	Phúc	07-Nov-2003	0106240	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3707	Luân Khánh	Phụng	18-Jun-2004	0106216	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3708	Đỗ Lan	Phương	12-Jul-2004	0106217	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3709	Nguyễn Thảo	Phương	18-Mar-2003	0106241	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3710	Đinh Hùng Hải	Quân	18-Mar-2005	0106198	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3711	Bùi Hoàng	Quân	10-Jun-2004	0106218	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3712	Nguyễn Nhật	Quang	23-Apr-2003	0106243	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3713	Đặng Lê	Quang	27-May-2003	0106242	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3714	Nguyễn Bùi Phương	Quyên	22-Jan-2003	0106244	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3715	Lê Vũ Như	Tâm	24-Nov-2004	0106219	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3716	Nguyễn Giang	Thanh	18-Sep-2005	0106199	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3717	Nguyễn Mai	Thanh	16-Mar-2005	0106200	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3718	Ngô Thụy Lan	Thanh	02-Apr-2004	0106220	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3719	Nguyễn Phúc	Thịnh	01-Jun-2003	0106245	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3720	Trần Hữu	Thời	08-Oct-2003	0106246	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3721	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	28-Dec-2003	0106247	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3722	Nguyễn Thị Hồng	Thy	22-Mar-2003	0106248	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3723	Lý Anh	Thy	15-Jan-2004	0106221	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3724	Bùi Thị Mai	Trâm	24-Apr-2003	0106249	Khối 5	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3725	Phan Lê Phương	Trinh	07-May-2004	0106222	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3726	Nguyễn Sơn	Tùng	19-Jan-2004	0106223	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3727	Nguyễn Thế	Vinh	16-Jun-2004	0106224	Khối 4	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3728	Lê Tường	Vy	12-Jun-2005	0106201	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3729	Lý Hoàng	Yến	15-Jan-2005	0106202	Khối 3	TiH Nguyễn Thượng Hiền	Quận Gò Vấp
3730	Phạm Trung	Đức	30-Aug-2004	0107257	Khối 4	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3731	Hoàng Thị Thanh	Hải	10-Apr-2005	0107252	Khối 3	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3732	Nguyễn Thị Kim	Hoa	07-Aug-2004	0107258	Khối 4	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3733	Nguyễn Hoàng	Kha	23-Jul-2005	0107253	Khối 3	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè

3734	Mai Kiều Hương	Linh	29-Aug-2005	0107254	Khối 3	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3735	Hoàng Sao	Mai	22-Mar-2004	0107259	Khối 4	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3736	Trần Mạnh	Thắng	09-Feb-2005	0107256	Khối 3	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3737	Trần Toàn	Thuận	28-May-2004	0107260	Khối 4	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3738	Nguyễn Gia	Uyên	24-May-2004	0107261	Khối 4	TiH Nguyễn Trức	Huyện Nhà Bè
3739	Bùi Duy	An	24-Mar-2005	0103311	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3740	Nguyễn Hoàng Thiên	Ân	17-Mar-2005	0103312	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3741	Dương Khôn	Bảo	23-Mar-2005	0103314	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3742	Nguyễn Thái	Bảo	29-Jun-2004	0103329	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3743	Dương Công	Đạt	28-Oct-2004	0103331	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3744	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	26-Apr-2003	0103349	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3745	Lưu Thái	Hòa	07-Jul-2004	0103332	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3746	Lý Phi	Hùng	08-Jun-2004	0103333	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3747	Nguyễn Khánh	Hưng	08-Jun-2004	0103334	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3748	Quách Gia	Khôi	25-Jan-2005	0103315	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3749	Lê Thành	Luân	05-May-2004	0103330	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3750	Trần Ngọc Thảo	My	10-Feb-2003	0103350	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3751	Nguyễn Thúy	Ngân	07-Mar-2005	0103317	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3752	Đỗ Trần Kim	Ngân	03-May-2004	0103335	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3753	Dương Kim	Ngân	05-Mar-2003	0103351	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3754	Trần Ngọc Trọng	Nghĩa	21-May-2003	0103352	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3755	Trần Phương Khánh	Ngọc	28-Dec-2004	0103336	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3756	Võ Lê Hồng	Ngọc	28-May-2003	0103353	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3757	Lâm Trình Hương	Nguyên	16-Apr-2005	0103319	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3758	Hà Yến	Nhi	24-Sep-2004	0103338	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3759	Đoàn Phạm Quỳnh	Như	30-Apr-2003	0103354	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3760	Trần Thị Cẩm	Nhung	22-Apr-2003	0103355	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3761	Bùi Lê Minh	Nhật	01-Jul-2004	0103339	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3762	Nguyễn Hữu	Phát	28-Nov-2005	0103322	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3763	Nguyễn Đức	Phát	09-Mar-2005	0103321	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3764	Phạm Yến	Phương	13-Jan-2004	0103341	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3765	Nguyễn Thị Bích	Phương	13-Oct-2004	0103340	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3766	Phạm Minh	Tân	23-Jun-2003	0103356	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3767	Hà Huy	Tân	15-Aug-2004	0103342	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3768	Võ Thái	Thịnh	05-May-2004	0103343	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8

3769	Nguyễn Lê Phương	Thùy	30-Dec-2005	0103326	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3770	Nguyễn Phúc	Toàn	03-Jul-2005	0103327	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3771	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	05-Aug-2004	0103344	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3772	Nguyễn Quốc	Triệu	09-May-2003	0103357	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3773	Bùi Thị Tuyết	Trinh	01-Mar-2005	0103328	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3774	Lê Huỳnh Thanh	Trúc	25-Apr-2004	0103345	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3775	Phạm Thị Thanh	Trúc	02-Oct-2003	0103358	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3776	Lê Quốc Khải	Tường	15-Apr-2004	0103346	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3777	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	19-Oct-2004	0103347	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3778	Bùi Lê	Vy	29-Feb-2004	0103348	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Ngạn	Quận 8
3779	Nguyễn Trong	An	25-Dec-2005	0108593	Khối 3	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3780	Nguyễn Đức	An	14-Sep-2003	0108635	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3781	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	16-Dec-2003	0108634	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3782	Lê Hoàng Anh	Đào	17-Sep-2004	0108615	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3783	Huỳnh Trí	Dũng	04-Nov-2003	0108629	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3784	Đặng Thị Kim	Giang	27-Aug-2004	0108612	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3785	Lê Hoàng Ngọc	Hân	01-Dec-2003	0108641	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3786	Lê Trần Gia	Nghi	12-Jan-2003	0108628	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3787	Huỳnh Hạnh	Nguyên	08-Jan-2004	0108616	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3788	Nguyễn Vũ Minh	Phú	21-Mar-2003	0108631	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3789	Nguyễn Bá	Phúc	18-Feb-2003	0108622	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3790	Trần Hoàng	Phương	27-Nov-2003	0108627	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3791	Trần Quốc	Thắng	01-Mar-2004	0108613	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3792	Nguyễn Duy	Thanh	31-Oct-2003	0108639	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3793	Nguyễn Việt	Thành	20-Mar-2003	0108638	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3794	Trần Thanh	Thảo	09-Aug-2003	0108637	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3795	Nguyễn Ngọc Bảo	Trang	09-Aug-2003	0108624	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3796	Hồ Ngọc Thu	Trang	13-Mar-2004	0108609	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3797	Trần Nguyễn Tường	Vy	30-Nov-2004	0108614	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3798	Quách Thụy	Vy	03-Jun-2003	0108623	Khối 5	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3799	Lê Trần Triệu	Vy	07-Aug-2004	0108607	Khối 4	TiH Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức
3800	Nguyễn Thị Hải	Bình	03-Sep-2004	0101638	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3801	Nguyễn Trần Lan	Chi	03-Aug-2003	0101653	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3802	Nguyễn Hoàng	Danh	08-Apr-2004	0101639	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3803	Nguyễn Hữu	Đạt	01-Oct-2003	0101654	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4

3804	Dương Phúc Nhã	Đình	17-Jun-2003	0101655	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3805	Diệp	Khả	12-Dec-2005	0101629	Khối 3	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3806	Lê Anh	Khoa	22-Mar-2004	0101641	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3807	Phạm Anh	Kiệt	16-Apr-2004	0101642	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3808	Trương Hoàng Yến	Linh	31-Aug-2003	0101658	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3809	Phan Ngọc Bảo	Ngân	16-May-2005	0101632	Khối 3	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3810	Lương Huỳnh Kim	Ngân	14-Jan-2003	0101661	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3811	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	22-Dec-2003	0101660	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3812	Nguyễn Hoàng Phương	Ngân	11-May-2003	0101662	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3813	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	31-Mar-2003	0101663	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3814	Bùi Ngô Minh	Nhật	02-Mar-2004	0101645	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3815	Huỳnh	Sokphe	20-Mar-2003	0101664	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3816	Phạm Ngọc	Thiện	24-Jul-2003	0101665	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3817	Phạm Thanh	Thư	10-Jan-2005	0101637	Khối 3	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3818	Lương Quốc	Trung	29-Jul-2005	0101630	Khối 3	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3819	Nguyễn Lâm Dương	Tùng	03-Mar-2004	0101650	Khối 4	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3820	Trần Minh	Yến	25-May-2003	0101667	Khối 5	TiH Nguyễn Trường Tộ	Quận 4
3821	Vũ Hải	An	05-Oct-2005	0108642	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3822	Nguyễn Huỳnh	Anh	14-Sep-2004	0108652	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3823	Ng. Hoài Phương	Anh	09-Sep-2004	0108653	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3824	Nguyễn Huỳnh Minh	Chi	17-Mar-2004	0108654	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3825	Tô Khả	Định	02-Jun-2004	0108656	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3826	Đồng Khánh	Duy	13-Aug-2004	0108655	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3827	Viên Trần Thanh	Hà	22-Mar-2004	0108657	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3828	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	05-Mar-2004	0108658	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3829	Hà Thị Thu	Hiền	01-Aug-2005	0108651	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3830	An Phúc	Hòa	29-Dec-2004	0108659	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3831	Đặng Lê Chí	Khang	29-Jul-2004	0108660	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3832	Nguyễn Đăng	Khoa	26-Sep-2004	0108661	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3833	Ngô Diệp	Khương	14-Apr-2004	0108662	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3834	Lê Thiên	Kim	08-Dec-2004	0108663	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3835	Lý Quan	Long	07-Sep-2004	0108664	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3836	Huỳnh Tuyết	Mai	02-May-2004	0108665	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3837	Nguyễn Mai Ngọc	Mẫn	19-Jun-2004	0108666	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3838	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	17-Jul-2005	0108648	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức

3839	Trần Bảo	Ngọc	07-Jul-2004	0108667	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3840	Ngô Hạnh	Nhi	18-Aug-2004	0108668	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3841	Nguyễn Trúc	Quỳnh	10-Jan-2004	0108669	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3842	Hứa Nguyễn Như	Quỳnh	14-Feb-2004	0108670	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3843	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	29-Mar-2005	0108645	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3844	Hồ Ngọc Thiên	Vy	07-Jan-2004	0108671	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức
3845	Ngô Thị Thùy	An	13-Dec-2004	0102839	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3846	Nguyễn Thụy Quỳnh	Anh	15-Jul-2003	0102858	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3847	Nguyễn Phương	Anh	05-Feb-2004	0102840	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3848	Phạm Nguyễn Lan	Anh	18-Nov-2003	0102857	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3849	Hồ Phan Gia	Bảo	27-Mar-2005	0102830	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3850	Nguyễn Gia	Bảo	05-Jul-2003	0102859	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3851	Cao Nguyễn Mộng	Cầm	06-Jan-2004	0102841	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3852	Bùi Minh	Châu	17-Sep-2003	0102860	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3853	Đặng Hà	Đức	23-Dec-2005	0102831	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3854	Trần Mộng Thùy	Dương	07-Aug-2005	0102832	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3855	Nguyễn Khương	Duy	17-Jan-2003	0102861	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3856	Phạm Thành	Duy	10-Nov-2004	0102842	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3857	Lương Ngọc Bảo	Hân	23-Sep-2003	0102862	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3858	Phạm Lê Thiện	Hảo	12-May-2004	0102843	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3859	Lê Nguyễn Gia	Hưng	12-Mar-2003	0102863	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3860	Biện Gia	Huy	12-Apr-2003	0102864	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3861	Huỳnh Minh	Kha	21-Oct-2004	0102844	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3862	Trần Trương Bảo	Khiêm	28-Mar-2004	0102845	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3863	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14-Jan-2005	0102833	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3864	Phạm Nguyễn Trí	Lâm	22-Dec-2004	0102846	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3865	Phạm Nguyễn Tuệ	Lâm	22-Dec-2004	0102847	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3866	Lê Xuân Bảo	Lộc	30-Sep-2004	0102848	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3867	Võ Như	Minh	13-Jul-2005	0102834	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3868	Phạm Hoàng	Minh	27-Jul-2003	0102865	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3869	Đỗ Trần Hải	Nam	13-Feb-2003	0102866	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3870	Nguyễn Quốc Bảo	Ngọc	05-Sep-2005	0102835	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3871	Trần Phan Thảo	Nguyên	01-Oct-2003	0102868	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3872	Hồ Phương	Nhi	31-May-2005	0102836	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3873	Võ Hoàng	Phúc	14-Dec-2004	0102849	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7

3874	Nguyễn Ngọc Diễm	Phúc	20-Jan-2003	0102869	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3875	Lê Hồng	Phương	02-Mar-2004	0102850	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3876	Trần Thị Minh	Phương	27-Sep-2004	0102827	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3877	Đặng Vinh	Quang	05-Sep-2004	0102828	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3878	Đặng Lê Vân	Thảo	09-Mar-2005	0102837	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3879	Võ Phan Anh	Thư	01-Apr-2004	0102852	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3880	Phan Trần Anh	Thư	02-Feb-2004	0102851	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3881	Lê Kỳ Bảo	Thư	09-Jan-2005	0102838	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3882	Phạm Thị Minh	Thư	27-May-2003	0102871	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3883	Phạm Ngọc Đan	Thùy	30-Oct-2003	0102872	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3884	Trần Nguyễn Tuyết	Trâm	02-Mar-2003	0102873	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3885	Lê Quan	Trường	06-Feb-2004	0102853	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3886	Phan Tấn	Tú	04-Mar-2003	0102874	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3887	Nguyễn	Tường	03-Feb-2003	0102875	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3888	Châu Bằng Thanh	Vân	06-Aug-2003	0102876	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3889	Thiều Minh	Viên	30-Oct-2004	0102854	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3890	Nguyễn Quốc	Vương	23-Oct-2004	0102855	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3891	Nguyễn Phước Mỹ	Vy	09-Jul-2004	0102856	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Hưởng	Quận 7
3892	Võ Ngọc Bảo	Hân	27-Jan-2003	0108707	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3893	Nguyễn Lê Thanh	Hiển	05-Feb-2004	0108691	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3894	Phạm Vĩnh	Hưng	31-Oct-2003	0108711	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3895	Nguyễn Đăng	Khoa	19-Feb-2004	0108694	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3896	Nguyễn Tô Trung	Kiên	20-Jan-2005	0108672	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3897	Bùi Xuân	Lộc	25-Jan-2003	0108719	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3898	Phạm Cao	Minh	26-Jan-2003	0108721	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3899	Đinh Ngọc Tuấn	Minh	01-Nov-2003	0108720	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3900	Bùi Ngọc Khuê	Minh	04-Jan-2003	0108712	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3901	Trần Quỳnh	Nga	09-Feb-2004	0108699	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3902	Bùi Quang	Phong	11-Mar-2004	0108697	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3903	Lê Thị	Toàn	30-Apr-2003	0108706	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức
3904	Đinh Thị Ngọc	Hòa	12-May-2003	0108724	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3905	Dương Tôn Triều	Phát	18-Mar-2003	0108729	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3906	Huỳnh Ngọc Diễm	Phúc	18-Jan-2003	0108723	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3907	Phan Thị Việt	Phương	16-Sep-2003	0108722	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3908	Diệp Đoan	Trình	06-Dec-2003	0108726	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức

3909	Nguyễn Thị Thúy	Vân	21-Jun-2003	0108727	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3910	Huỳnh Ngọc Thanh	Vân	29-Apr-2003	0108728	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức
3911	Phạm Thị Thúy	An	22-Jul-2003	0100873	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3912	Nguyễn Thái	An	01-Dec-2003	0101709	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3913	Hoàng Thị Hoài	An	31-Oct-2005	0101670	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3914	Nguyễn Nhật Hồng	Ân	09-Mar-2004	0101687	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3915	Lê Hữu	ấn	10-Jun-2003	0107909	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3916	Phạm Hoàng	Anh	13-Feb-2004	0101680	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3917	Lâm Nguyễn Ngọc	Anh	27-Oct-2004	0101696	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3918	Thái Quỳnh	Anh	28-Mar-2004	0100853	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3919	Nguyễn Trâm	Anh	03-Oct-2003	0101704	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3920	Đoàn Nguyễn Ngọc	Anh	09-Jun-2004	0100854	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3921	Trần Ngọc	Anh	07-Jul-2004	0100857	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3922	Đoàn Thị Lan	Anh	24-Nov-2004	0100855	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3923	Đặng Gia	Bình	19-Apr-2005	0101676	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3924	Phạm Huỳnh Bảo	Đại	19-Jan-2004	0107890	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3925	Nguyễn Tiến	Đạt	20-Feb-2003	0101698	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3926	Đinh Viết Từ	Đức	06-Aug-2003	0101707	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3927	Nguyễn Bảo	Duy	09-Jul-2003	0100875	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3928	Nguyễn Ngọc Bảo	Duyên	09-Jul-2003	0100876	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3929	Diệp Thị Kiều	Giang	01-Apr-2005	0100843	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3930	Nguyễn Thị Hương	Giang	05-Mar-2004	0101683	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3931	Phạm Đoàn Nhật	Hạ	02-May-2003	0100877	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3932	Võ Ngọc	Hân	28-Dec-2004	0101693	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3933	Lương Huỳnh Gia	Hân	17-Dec-2003	0101711	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3934	Võ Thái Ngọc	Hân	15-Apr-2003	0100878	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3935	Nguyễn Xuân	Hoàng	09-Apr-2003	0107912	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3936	Nguyễn Hoàng Nhật	Huy	04-Jun-2003	0101705	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3937	Lương Đức	Huy	14-Dec-2003	0101700	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3938	Phạm Trần Đan	Khanh	02-Jul-2004	0101691	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3939	Đinh Nhã Thùy	Khanh	20-Jan-2004	0101682	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3940	Trần Ngọc	Khánh	18-Apr-2003	0101712	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3941	Huỳnh Thành	Khoa	02-Mar-2003	0101708	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3942	Võ Trần Anh	Khôi	14-May-2004	0101684	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3943	Trần Đông	Khuê	12-May-2004	0107893	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình

3944	Thái Minh	Kiên	24-Aug-2003	0107913	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3945	Nguyễn Thiện	Lâm	22-Sep-2004	0101690	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3946	Huỳnh Thị Kim	Liên	08-Jun-2003	0107914	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3947	Hồ Trúc	Linh	18-Feb-2005	0107881	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3948	Trần Tuệ	Linh	20-Jan-2005	0101672	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3949	Trần Nhật	Linh	23-Mar-2004	0101695	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3950	Trịnh Ngọc Xuân	Mai	02-Jun-2003	0100879	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3951	Lê Đoàn Đức	Mạnh	07-Jan-2005	0107882	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3952	Dương Ái	Mi	01-Jun-2004	0101679	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3953	Phan Nhật	Minh	23-May-2005	0107883	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3954	Huỳnh Lưu Tuyết	Minh	11-Jan-2004	0101678	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3955	Nguyễn Ngọc	Minh	01-Jul-2005	0101674	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3956	Đào Công	Minh	10-Mar-2003	0100880	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3957	Đào Trần Phương	My	30-Apr-2003	0101702	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3958	Ngô Hoàng Thảo	My	05-Sep-2005	0100846	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3959	Trần Khánh	My	20-Aug-2005	0100845	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3960	Trần Bá Trung	Nam	10-Mar-2004	0107896	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3961	Lữ Tô Bảo	Ngân	14-Feb-2004	0107897	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3962	Nguyễn Đỗ Mỹ	Ngân	02-Sep-2003	0107915	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3963	Nguyễn Hoàng	Ngân	07-Mar-2004	0100861	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3964	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	03-Aug-2005	0101669	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3965	Phạm Trần Bảo	Ngọc	06-Aug-2003	0107916	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3966	Nguyễn Thảo	Nguyên	03-May-2004	0107898	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3967	Trần Thị Trinh	Nguyên	09-Oct-2003	0100881	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3968	Tôn Đức	Nhân	26-Sep-2003	0101714	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3969	Nguyễn Minh	Nhật	31-May-2004	0101685	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3970	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nhi	18-May-2003	0107917	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3971	Trần Huỳnh Phương	Nhi	25-Dec-2004	0107899	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3972	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	14-May-2003	0101701	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3973	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	16-Mar-2005	0101677	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3974	Diệp Thị Kiều	Oanh	16-Dec-2003	0100882	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3975	Nguyễn Huỳnh Sa	Phi	07-Feb-2003	0101710	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3976	Phan Minh	Phú	19-Nov-2003	0107918	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3977	Phan Giang Hoàng	Phúc	10-Jan-2005	0107887	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3978	Nguyễn Thiên	Phúc	08-May-2005	0107886	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình

3979	Châu Ngọc Uyên	Phương	07-Sep-2004	0107901	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3980	Dương Mai	Phương	19-Aug-2004	0100862	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3981	Đỗ Mai	Phương	04-Feb-2003	0100883	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3982	Võ Khánh Trúc	Quân	08-Jun-2004	0101697	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3983	Lê Minh	Quân	28-Jan-2003	0100884	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3984	Nguyễn Trần Thục	Quyên	10-Feb-2004	0107902	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3985	Nguyễn Duy Phương	Quỳnh	08-Dec-2003	0101713	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3986	Đặng Thành	Tài	26-Nov-2005	0100848	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3987	Huỳnh Minh	Tài	04-Mar-2003	0100885	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3988	Nguyễn Lý Trung	Tấn	10-Aug-2003	0107920	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3989	Phan Thái Thiên	Thanh	16-May-2005	0101673	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
3990	Nguyễn Chí	Thanh	26-Apr-2003	0100886	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3991	Đặng Phương	Thảo	29-Mar-2004	0100863	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3992	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	05-Apr-2004	0100864	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3993	Nguyễn Chánh	Thị	04-Feb-2003	0107921	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3994	Huỳnh Lâm Ngọc	Thịnh	03-Nov-2003	0107922	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3995	Huỳnh Chí	Thịnh	14-Mar-2003	0100888	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3996	Lê Hoài Anh	Thư	17-May-2004	0107903	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
3997	Hồ Minh	Thư	29-Nov-2004	0100865	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3998	Nguyễn Thị Minh	Thư	10-Jul-2004	0100866	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
3999	Nguyễn Quang	Thuận	26-May-2004	0107904	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4000	Trần	Thuận	11-Mar-2003	0107923	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4001	Lê Ngọc Khánh	Thy	10-Nov-2003	0107925	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4002	Nguyễn Trần Anh	Thy	04-Jan-2003	0107924	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4003	Vương Kim	Thy	29-May-2005	0101668	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4004	Lê Trần Nguyên	Trân	05-Jul-2004	0107905	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4005	Phạm Ngọc Trân	Trân	02-Aug-2005	0100850	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4006	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	30-Jul-2003	0101699	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4007	Nguyễn Hoàng	Trí	16-Aug-2005	0100851	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4008	Lê Nguyễn Ngọc	Trình	27-Oct-2003	0100889	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4009	Phan Hải Hồng	Trúc	05-Sep-2003	0101703	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4010	Trang Phạm Thanh	Trúc	21-Nov-2003	0100890	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4011	Phan Hải Mai	Trúc	31-Dec-2004	0101688	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4012	Lê Trần Minh	Trung	27-Mar-2003	0107927	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4013	Nguyễn Duy	Trường	24-Dec-2004	0100869	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2

4014	Lê Ngọc Phương	Uyên	09-Nov-2004	0101689	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4015	Nguyễn Trần Lê	Vy	12-Sep-2004	0107907	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4016	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	31-Oct-2005	0107888	Khối 3	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4017	Lê Nhật	Vy	22-Sep-2004	0107906	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4018	Võ Khải	Vy	07-Nov-2003	0107928	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4019	Nguyễn Vũ Triệu	Vy	13-Feb-2003	0100891	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4020	Huỳnh Nhật	Vy	28-Oct-2004	0101686	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4021	Nguyễn Hùng	Vỹ	20-Feb-2004	0107908	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận Tân Bình
4022	Nguyễn Hoàn	Xuân	11-Jan-2003	0100892	Khối 5	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2
4023	Nguyễn Hà Phương	Yên	06-Oct-2004	0101692	Khối 4	TiH Nguyễn Văn Trỗi	Quận 4
4024	Đỗ Thụy Vi	An	03-Oct-2004	0101103	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4025	Nguyễn Đào Hoàng	Ân	17-Apr-2003	0101123	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4026	Phạm Hoàng Huyền	Anh	25-Feb-2005	0101094	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4027	Lê Phi	Anh	14-Jan-2003	0101125	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4028	Trần Ngọc Châu	Anh	26-Apr-2003	0101124	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4029	Vương Quỳnh	Anh	11-Feb-2005	0101093	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4030	Nguyễn Hữu Anh	Dũng	07-Jan-2004	0101104	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4031	Phạm Hoàng	Duy	27-Jan-2003	0101126	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4032	Trịnh Bảo	Hân	20-Jun-2004	0101105	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4033	Mo Diệu	Huy	09-Jun-2004	0101106	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4034	Bùi Phạm Mỹ	Huyền	06-Mar-2003	0101127	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4035	Lê Ngọc	Khanh	21-Jul-2003	0101128	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4036	Nguyễn Quốc	Khánh	19-Nov-2004	0101108	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4037	Ngô Gia	Khánh	10-Feb-2004	0101109	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4038	Trần Gia	Khánh	24-Jun-2004	0101107	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4039	Vĩnh Nguyễn Hoàng	Lam	06-Jun-2004	0101110	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4040	Đào Ngọc	Linh	08-Feb-2003	0101129	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4041	Phạm Thành	Nam	20-Mar-2005	0101097	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4042	Đỗ Nguyễn Hoàng	Ngân	12-Sep-2004	0101112	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4043	Hồ Hiếu	Ngân	14-Nov-2004	0101113	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4044	Hồ Phan Trung	Nghĩa	09-Oct-2003	0101130	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4045	Phạm Thùy Minh	Ngọc	03-Mar-2003	0101132	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4046	Nguyễn Phan Hồng	Ngọc	17-Oct-2003	0101131	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4047	Nguyễn Nhất	Nguyên	05-Mar-2004	0101114	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4048	Lê Trần Phương	Nhi	15-Aug-2003	0101134	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3

4049	Nguyễn Trần Ý	Nhi	02-May-2003	0101133	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4050	Nguyễn Thị Thuận	Ninh	11-Mar-2003	0101135	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4051	Lý Mỹ	Phương	08-May-2004	0101115	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4052	Trần Vũ Mai	Phương	31-Oct-2003	0101136	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4053	Lê Gia	Thành	25-Sep-2004	0101116	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4054	Vương Đình Phúc	Thảo	18-Aug-2003	0101137	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4055	Phạm Ngọc	Thy	01-Aug-2004	0101117	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4056	Lê Hoàng Phương	Thy	04-Oct-2003	0101138	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4057	Trần Thảo	Trân	07-Nov-2003	0101139	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4058	Trần Tuyên	Triệu	04-Nov-2004	0101118	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4059	Phạm Kim	Trúc	25-May-2004	0101119	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4060	Trần Thanh	Trúc	19-Jan-2005	0101098	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4061	Lê Ngọc Minh	Tú	02-Sep-2005	0101099	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4062	Đặng Trần Phương	Vân	25-Jul-2005	0101100	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4063	Tạ Thị Mỹ	Vân	21-Jun-2004	0101120	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4064	Nguyễn Hồng Thảo	Vy	30-Jan-2004	0101121	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4065	Trần Ngô Uyên	Vy	22-Aug-2003	0101140	Khối 5	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4066	Nguyễn Nhật	Vy	03-Mar-2005	0101101	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4067	Nguyễn Hoàng Triệu	Yên	16-Aug-2005	0101102	Khối 3	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4068	Trần Nguyễn Xuân	Yến	21-Jan-2004	0101122	Khối 4	TiH Nguyễn Việt Hồng	Quận 3
4069	Nguyễn Lâm Gia	An	09-Mar-2004	0102104	Khối 4	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4070	Lý Hùng Quốc	Châu	02-Feb-2005	0102096	Khối 3	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4071	Đỗ Ngọc Thái	Hà	21-Jun-2005	0102097	Khối 3	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4072	Vương Đồng	Hân	17-Sep-2004	0102105	Khối 4	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4073	Nguyễn Hồng	Hạnh	16-Mar-2003	0102116	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4074	Tạ Tuấn	Hiền	10-Mar-2004	0102106	Khối 4	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4075	Huỳnh Lê Đăng	Khoa	18-May-2003	0102117	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4076	Nguyễn Trần Kiều	My	19-Dec-2003	0102119	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4077	Hà Trần Uyển	Nhi	13-Oct-2003	0102120	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4078	Lạc Thị Hồng	Oanh	19-Aug-2003	0102121	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4079	Huỳnh Kim	Phú	17-Nov-2003	0102122	Khối 5	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4080	Giang Ngọc	Trân	30-Jun-2004	0102112	Khối 4	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4081	Huỳnh Bảo	Trân	08-Apr-2004	0102111	Khối 4	TiH Nguyễn Viết Xuân	Quận 5
4082	Lê Phạm Như	Xuân	12-Jan-2005	0106375	Khối 3	TiH Nhị Xuân	Huyện Hóc Môn
4083	Hoàng Ngọc Thái	An	26-Jul-2004	0102137	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5

4084	Huỳnh Gia	Bảo	03-May-2003	0102155	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4085	Hồ Tịnh	Bội	30-Mar-2004	0102138	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4086	Liêu Gia	Cẩm	17-Jun-2003	0102156	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4087	Nguyễn Ngọc Lam	Đài	06-Apr-2004	0102139	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4088	Phạm Thanh	Hà	17-May-2003	0102157	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4089	Lữ Phạm Gia	Hân	21-May-2004	0102141	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4090	Dương Minh	Khang	23-Jun-2003	0102158	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4091	Mã Phúc Nguyên	Khôi	25-Dec-2004	0102143	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4092	Lê Đức	Lân	05-Feb-2003	0102159	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4093	Nguyễn Bá	Lợi	28-Feb-2003	0102160	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4094	Lại Hồ Nguyệt	Minh	16-May-2003	0102161	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4095	Trần Tú	Minh	06-Mar-2004	0102146	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4096	Phạm Chu	Minh	01-Dec-2004	0102145	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4097	Trần Vũ Trà	My	21-Dec-2003	0102162	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4098	Vũ Nhật	Nam	15-Oct-2003	0102163	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4099	Vòng Bảo	Ngọc	21-Feb-2003	0102164	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4100	Dư Trí Khôi	Nguyên	05-Oct-2003	0102165	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4101	Vũ Hiếu	Nguyệt	12-Feb-2003	0102166	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4102	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	18-Aug-2003	0102167	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4103	Lê Đức Khánh	Nhi	03-Sep-2004	0102147	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4104	Nguyễn An	Nhiên	21-Dec-2004	0102148	Khối 4	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4105	Trần Thị Ngọc	Như	01-Jul-2003	0102169	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4106	Nguyễn	Phan	25-Feb-2003	0102170	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4107	Trần Hữu	Phúc	03-May-2003	0102171	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4108	Nguyễn Lý Nam	Phương	10-Oct-2003	0102172	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4109	Huỳnh Đức	Quốc	08-Jan-2005	0102131	Khối 3	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4110	Trần Minh	Thái	08-Apr-2003	0102173	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4111	Bùi Đào Minh	Thư	15-Jul-2003	0102174	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4112	Nguyễn Huỳnh Nam	Trân	01-Jan-2005	0102132	Khối 3	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4113	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	06-Jul-2005	0102133	Khối 3	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4114	Nguyễn Đình Quốc	Uy	14-Oct-2003	0102175	Khối 5	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4115	Cũng Hồng	Vân	15-Feb-2005	0102134	Khối 3	TiH Phạm Hồng Thái	Quận 5
4116	Bùi Nguyễn Hữu	An	24-Jun-2003	0107618	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4117	Nguyễn Trọng Tùng	Anh	17-Mar-2004	0107600	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4118	Lê Thục	Anh	02-May-2004	0107599	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận

4119	Nguyễn Nguyên	Anh	11-Jun-2003	0107619	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4120	Vũ Trần Chiêu	Anh	25-Apr-2003	0107620	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4121	Lê Quang Tường	Bách	26-Mar-2003	0107621	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4122	Nguyễn Thành	Đạt	30-Jun-2004	0107601	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4123	Trần Hảo	Điền	11-Jan-2004	0107602	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4124	Nguyễn Ngọc	Hân	05-Aug-2003	0107622	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4125	Nguyễn Gia	Huy	13-Oct-2004	0107605	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4126	Phạm Mai	Khanh	31-Mar-2005	0107591	Khối 3	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4127	Lê Quyền Gia	Khiêm	05-Oct-2003	0107623	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4128	Đoàn Võ Văn	Khoa	02-Mar-2005	0107592	Khối 3	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4129	Phan Anh	Khoa	13-Sep-2005	0107593	Khối 3	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4130	Lê Quang Khánh	Minh	08-Feb-2004	0107607	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4131	Văn Trà	My	26-Jan-2003	0107625	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4132	Phan Thanh	Ngân	26-Sep-2003	0107627	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4133	Nguyễn Kim	Ngân	24-Nov-2003	0107626	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4134	Võ Đình Bảo	Nghi	06-Jan-2004	0107608	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4135	Nguyễn Hoàng Phúc	Nguyên	24-Jul-2004	0107611	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4136	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	04-Nov-2003	0107628	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4137	Đình Thiện	Phát	08-Apr-2003	0107629	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4138	Nguyễn Thùy	Tâm	13-Feb-2004	0107612	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4139	Phạm	Thái	23-Aug-2004	0107613	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4140	Nguyễn Xuân	Thành	26-Jun-2005	0107597	Khối 3	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4141	Trần Nguyệt Minh	Thư	07-Aug-2003	0107631	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4142	Trần Như	Thụy	27-Feb-2005	0107598	Khối 3	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4143	Văn Hoàng	Tiến	01-May-2003	0107632	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4144	Nguyễn Bảo	Trân	25-Apr-2004	0107615	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4145	Đỗ Minh	Tuấn	27-May-2003	0107633	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4146	Dương Phúc	Tường	30-Apr-2003	0107634	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4147	Phạm Doãn Khiết	Viên	19-Feb-2004	0107616	Khối 4	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4148	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10-Jul-2003	0107635	Khối 5	TiH Phạm Ngọc Thạch	Quận Phú Nhuận
4149	Huỳnh Trần Minh	An	20-Mar-2005	0108191	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4150	Lê Nguyễn Bảo	An	09-Apr-2004	0108201	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4151	Chương Hoàng Thùy	An	02-Jan-2004	0106254	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4152	Lê Tuấn	Anh	30-May-2004	0108202	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4153	Bùi Nguyễn Lan	Anh	06-Sep-2003	0108220	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú

4154	Đinh Thị Ngọc	Anh	20-Jul-2003	0108221	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4155	Nguyễn Hồng	Anh	31-Mar-2003	0108222	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4156	Nguyễn Nhật	Anh	16-Oct-2003	0106263	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4157	Huỳnh Nguyễn Quốc	Bảo	12-Apr-2003	0108223	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4158	Đỗ Nguyên	Bảo	07-Oct-2003	0106264	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4159	Trần Hưng	Đạt	12-Oct-2005	0108192	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4160	Nguyễn Lợi Thanh	Dũng	07-Feb-2005	0108193	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4161	Huỳnh Lê Thuỳ	Dương	15-Jan-2003	0108224	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4162	Trần Ngân	Hà	10-Oct-2003	0108226	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4163	Đặng Thuỵ Khánh	Hà	24-Mar-2003	0108225	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4164	Lê Vũ Ngân	Hà	12-Mar-2004	0108205	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4165	Hoàng Quốc	Hùng	08-Jun-2003	0108227	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4166	Lê Thế	Hưng	25-Jun-2004	0108206	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4167	Lương Nguyễn Thuỵ	Hương	04-Jan-2004	0108207	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4168	Nguyễn Phan Hoài	Hương	02-Jan-2003	0106266	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4169	Hoàng Quốc	Huy	14-Aug-2003	0106267	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4170	Nguyễn Ngọc	Khải	11-Mar-2003	0108228	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4171	Đinh Tuấn	Khải	05-May-2003	0106268	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4172	Võ Phạm Minh	Khang	07-Jul-2005	0108195	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4173	Dương Đoàn Hoàng	Lâm	15-Nov-2003	0108229	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4174	Nguyễn Đắc Tùng	Lâm	21-Jun-2004	0106258	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4175	Đào Đức	Lộc	08-Sep-2004	0106259	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4176	Trần Hồng	Minh	01-Feb-2003	0108231	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4177	Võ Ngọc Ánh	Minh	26-Sep-2003	0108230	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4178	Trần Quỳnh Bảo	Ngân	25-Sep-2004	0108208	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4179	Nguyễn Thuý	Ngọc	03-Aug-2003	0108232	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4180	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	22-Dec-2004	0108209	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4181	Lê Tấn Thành	Nhân	16-Jul-2003	0106269	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4182	Trương Thị Xuân	Nhi	28-Feb-2005	0108196	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4183	Đoàn Ngọc	Nhung	14-Sep-2004	0108203	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4184	Phạm Quang	Phú	25-May-2004	0108210	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4185	Nguyễn Mỹ	Phương	27-Apr-2005	0108197	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4186	Khương Vũ Minh	Quân	18-Oct-2004	0106261	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4187	Trần Hữu	Thắng	29-Dec-2003	0108233	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4188	Nguyễn Văn	Thanh	16-May-2003	0108234	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú

4189	Phan Nguyễn Hưng	Thịnh	19-Jun-2004	0108212	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4190	Nguyễn Tam	Thông	01-Jan-2004	0108213	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4191	Lê Nguyễn Minh	Thư	10-Feb-2004	0106262	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4192	Đoàn Mạnh	Tiến	09-Sep-2003	0108235	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4193	Trần Khánh	Trân	24-Nov-2004	0108214	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4194	Trần Hoàng Bảo	Trân	15-Jun-2004	0108215	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4195	Phạm Nguyễn Phương	Trang	06-Aug-2003	0108236	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4196	Nguyễn Đức	Trí	06-Feb-2004	0108216	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4197	Nguyễn Minh	Triết	29-Aug-2003	0108237	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4198	Tiền Mỹ	Trúc	08-Aug-2004	0108217	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4199	Cáp Minh	Trường	26-May-2005	0108198	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4200	Mai Nhật	Trường	22-Nov-2003	0106270	Khối 5	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4201	Nguyễn Quốc	Tuấn	14-Aug-2005	0108199	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4202	Bùi Nhã Thanh	Uyên	15-Mar-2005	0106253	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Gò Vấp
4203	Cao Nguyễn Phương	Vy	11-May-2005	0108200	Khối 3	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4204	Bùi Hồ Khánh	Vy	22-Aug-2004	0108219	Khối 4	TiH Phan Chu Trinh	Quận Tân Phú
4205	Nguyễn Quốc Triều	Ân	31-May-2004	0101406	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4206	Phạm Ngọc Phương	Anh	03-Feb-2005	0101142	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4207	Bùi Ngọc Minh	Anh	18-Feb-2005	0101141	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4208	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	11-Feb-2004	0101152	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4209	Bùi Ngọc Duy	Anh	25-Dec-2004	0101151	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4210	Nguyễn Thị Lan	Anh	19-Mar-2005	0101305	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4211	Đinh Phạm Minh	Anh	02-Jan-2005	0101283	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4212	Nguyễn Thụy Quế	Anh	02-Jan-2003	0101479	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4213	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	12-Aug-2005	0101297	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4214	Đỗ Vũ Hưng	Anh	06-Mar-2005	0101304	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4215	Lai Ngọc Trâm	Anh	01-Jun-2004	0101404	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4216	Phùng Thị Minh	Anh	03-Jul-2004	0101405	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4217	Nguyễn Ngọc	Ánh	20-Jan-2003	0101473	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4218	Ngô Gia	Bảo	05-May-2005	0101306	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4219	Lê Hùng Việt	Bảo	21-Aug-2004	0101153	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4220	Hùng Trần Quỳnh	Chi	28-Jun-2003	0101487	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4221	Nguyễn Phúc	Chương	13-Jan-2005	0101143	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4222	Phạm Minh	Cường	03-May-2004	0101407	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4223	Lê Hà Khánh	Đan	25-Oct-2004	0101383	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3

4224	Phạm Trần Minh	Đan	26-Jun-2004	0101378	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4225	Nguyễn Tuệ	Đăng	22-Jan-2003	0101171	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4226	Phạm Hồng	Diệp	05-May-2004	0101154	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4227	Liêu Gia	Dinh	26-Jan-2005	0101307	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4228	Ngô Uyển	Doanh	30-Jul-2004	0101155	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4229	Nguyễn Lê Trí	Dững	12-Jun-2005	0101288	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4230	Võ Hoàng Bảo	Duy	08-Jan-2003	0101474	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4231	Nguyễn Hoàng	Gia	12-Oct-2005	0101298	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4232	Nguyễn Lam	Giang	20-Oct-2003	0101172	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4233	Nguyễn Đình Khánh	Giang	17-Jun-2004	0101156	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4234	Ngự Vân	Hà	06-Jan-2003	0101475	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4235	Dương Trung	Hải	09-May-2004	0101408	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4236	Nguyễn Triệu	Hải	20-Nov-2004	0101377	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4237	Nguyễn Ngọc Châu	Hân	11-Mar-2004	0101157	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4238	Trần Võ Khánh	Hân	10-Apr-2004	0101409	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4239	Nguyễn Thị Minh	Hiển	04-Nov-2004	0101423	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4240	Trần Minh	Hiếu	02-Dec-2004	0101389	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4241	Phan Việt	Hưng	16-Jan-2003	0101173	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4242	Nguyễn Phú	Hưng	03-Mar-2003	0101476	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4243	Nguyễn Quang	Hưng	01-Jan-2004	0101158	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4244	Lương Đăng	Huy	01-Jan-2004	0101369	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4245	Trần Vũ Quốc	Huy	31-Jul-2003	0101481	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4246	Ngô Nguyễn Hoàng	Huy	07-Oct-2003	0101486	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4247	Trần Ngọc	Jerry	04-Sep-2003	0101175	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4248	Vũ	Khang	20-Sep-2005	0101144	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4249	Tống Duy	Khang	15-Aug-2004	0101159	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4250	Lưu Hiếu	Khang	28-Jan-2005	0101289	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4251	Phan Trần Vân	Khanh	24-Oct-2004	0101391	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4252	Đàm Duy	Khoa	23-Sep-2004	0101160	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4253	Hồ Minh	Khuê	28-Jun-2003	0101176	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4254	Hồ Nguyễn Thiên	Kim	18-Jul-2003	0101177	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4255	Phạm Quốc	Kỳ	06-Jan-2004	0101403	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4256	Trần Thư	Kỳ	12-Oct-2003	0101178	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4257	Mai Quang Ánh	Linh	01-Sep-2004	0101382	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4258	Đình Khánh	Linh	16-Nov-2004	0101385	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3

4259	Đặng Gia	Linh	10-Jun-2004	0101161	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4260	Lê Uyển	Linh	18-Feb-2004	0101422	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4261	Phạm Kim	Loan	12-Oct-2005	0101280	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4262	Lê Tất	Long	06-Dec-2003	0101478	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4263	Lê Võ Hoàng	Mai	14-Jul-2004	0101390	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4264	Chung Tiểu	Mai	31-Jul-2003	0101488	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4265	Nguyễn Lê Cao	Mẫn	14-Jan-2004	0101392	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4266	Nguyễn Ngọc	Mani	22-Jun-2003	0101179	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4267	Lê Thạch Sơn	Mi	25-Feb-2004	0101384	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4268	Lê Nguyễn Nhựt	Minh	05-Jul-2004	0101410	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4269	Trần Lê Kim	Minh	24-Mar-2005	0101299	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4270	Trương Ngọc	Minh	26-Jun-2004	0101366	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4271	Lê Đỗ Thy	Minh	02-May-2005	0101279	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4272	Hồ Thụy Anh	Minh	14-Mar-2005	0101146	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4273	Nguyễn Lê Cao	Minh	14-Jan-2004	0101393	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4274	Nguyễn Hoàng	Minh	15-Dec-2003	0101180	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4275	Lê Chí	Mỹ	17-Mar-2004	0101368	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4276	Huỳnh Lê Minh	Nghi	13-Mar-2005	0101309	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4277	Ngô Lê Thảo	Nghi	01-Dec-2004	0101411	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4278	Tạ Xuân	Nghi	28-Mar-2004	0101394	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4279	Nguyễn Hoàng Phượng	Nghi	30-Jan-2003	0101181	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4280	Vũ Lê Chiêu	Nghi	16-Sep-2003	0101482	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4281	Nguyễn Bảo	Ngọc	06-Mar-2005	0101282	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4282	Trương Minh Khánh	Ngọc	15-Mar-2004	0101162	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4283	Phạm Trần Như	Ngọc	03-Feb-2004	0101412	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4284	Trần Ngô Hà	Nguyên	04-Apr-2004	0101415	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4285	Trần Minh	Nguyên	04-Nov-2003	0101483	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4286	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	10-Sep-2004	0101413	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4287	Trần Khánh	Nguyên	24-Oct-2004	0101414	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4288	Lê Đình	Nhân	23-May-2003	0101182	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4289	Trần Nguyễn Thiện	Nhân	03-Feb-2004	0101395	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4290	Trần Thạch Harlan	Nhật	17-May-2004	0101396	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4291	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	14-Jun-2004	0101163	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4292	Lê Long Bảo	Nhi	30-Aug-2005	0101147	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4293	Trần Uyên	Nhi	19-Jan-2004	0101164	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3

4294	Nguyễn Ngọc	Nhi	25-Feb-2005	0101310	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4295	Phạm Lê YẾN	Nhi	13-Aug-2005	0101311	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4296	Nguyễn Hà Phương	Nhi	10-Nov-2005	0101314	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4297	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhi	24-Sep-2005	0101281	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4298	Nguyễn Hoàng	Nhi	17-Oct-2004	0101371	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4299	Đinh Ngọc Duy	Nhiên	16-Apr-2004	0101166	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4300	Lâm Thảo	Như	25-May-2003	0101183	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4301	Nguyễn Hà	Như	24-Jan-2005	0101148	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4302	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	14-Mar-2004	0101379	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4303	Lê Nguyễn Tâm	Như	24-Oct-2004	0101397	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4304	Đặng Trần Minh	Phúc	09-Feb-2005	0101292	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4305	Quách Lập	Phúc	28-Mar-2005	0101149	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4306	Huỳnh Hoàng Uyên	Phương	14-Nov-2003	0101489	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4307	Nguyễn Diệp Uyên	Phương	10-Oct-2004	0101398	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4308	Nguyễn Hoàng	Quân	01-Jun-2005	0101293	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4309	Trần	Quang	06-Aug-2004	0101416	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4310	Nguyễn Trần Hương	Quỳnh	05-Nov-2003	0101184	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4311	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	17-Sep-2004	0101381	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4312	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	10-Oct-2005	0101294	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4313	Trần Bội	San	05-Nov-2005	0101295	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4314	Phùng Phú	Sang	09-Apr-2004	0101167	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4315	Nguyễn Phúc Minh	Tâm	23-Jun-2004	0101380	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4316	Ngô Nhật	Tân	15-Jun-2004	0101375	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4317	Trần Ngô Hà	Thân	04-Apr-2004	0101417	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4318	Trương Tôn Công	Thắng	01-Aug-2005	0101150	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4319	Triệu Kim	Thành	17-Sep-2004	0101372	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4320	Phạm Sỹ	Thành	12-Sep-2004	0101168	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4321	Trần Long	Thiện	21-Oct-2003	0101484	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4322	Nguyễn Phúc	Thịnh	13-Nov-2004	0101387	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4323	Bùi Vũ Minh	Thư	18-Feb-2004	0101373	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4324	Trần Minh	Thư	11-Nov-2004	0101399	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4325	Trịnh Anh	Thư	03-Mar-2005	0101319	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4326	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	27-Dec-2003	0101185	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4327	Trần Thị Anh	Thư	09-Mar-2003	0101186	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4328	Ngô Gia	Thuận	23-Jun-2004	0101418	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3

4329	Nguyễn Lê Mai	Thy	27-May-2003	0101187	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4330	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	21-Apr-2004	0101169	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4331	Lý Bích	Trân	16-Jan-2004	0101400	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4332	Phạm Thanh Bảo	Trân	07-Jun-2004	0101401	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4333	Nguyễn Minh	Trí	17-Feb-2005	0101300	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4334	Dương Hải	Trí	04-Apr-2004	0101419	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4335	Diệp Trí Minh	Triết	09-Jun-2003	0101188	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4336	Âu Gia	Tuệ	28-Mar-2004	0101402	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4337	Phan Như Cát	Tường	06-Feb-2004	0101170	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4338	Trương Khánh	Tường	26-Jul-2004	0101370	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4339	Lâm Nhã	Uyên	27-Oct-2003	0101189	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4340	Lê Đàm Kim	Uyên	16-Oct-2004	0101420	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4341	Nguyễn Khánh	Vy	14-Feb-2003	0101190	Khối 5	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4342	Trần Ngọc Như	Ý	06-May-2004	0101421	Khối 4	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4343	Nguyễn Phạm Như	Ý	12-Feb-2005	0101315	Khối 3	TiH Phan Đình Phùng	Quận 3
4344	Đinh Khả	Ái	05-Aug-2004	0102887	Khối 4	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4345	Võ Trần Như	Ái	21-Jan-2003	0102891	Khối 5	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4346	Phạm Hoàng	Anh	07-Jan-2005	0102878	Khối 3	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4347	Đặng Hải	Anh	29-Jun-2005	0102877	Khối 3	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4348	Hồ Hải	Định	25-Feb-2005	0102879	Khối 3	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4349	Nguyễn Lâm Anh	Duy	06-Dec-2004	0102888	Khối 4	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4350	Hồ Trí	Hiếu	25-Feb-2005	0102880	Khối 3	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4351	Nguyễn Quỳnh	Hương	23-Apr-2003	0102892	Khối 5	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4352	Trương Vĩ	Kiệt	09-Apr-2003	0102894	Khối 5	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4353	Nguyễn Dung	Nhi	16-Dec-2003	0102895	Khối 5	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4354	Đinh Hải	Quỳnh	22-Dec-2003	0102896	Khối 5	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4355	Hồ Minh	Tiến	18-Mar-2004	0102889	Khối 4	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4356	Bùi Thị Thanh	Trúc	29-Jan-2004	0102890	Khối 4	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4357	Phạm Hoàn	Vũ	14-Feb-2005	0102886	Khối 3	TiH Phan Huy Thực	Quận 7
4358	Hồ Trúc	Lam	01-Jun-2003	0105578	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4359	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	12-May-2003	0105579	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4360	Đỗ Ngọc Tuyết	Nhi	14-Jul-2003	0105580	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4361	Trần Nguyên	Thịnh	25-Sep-2003	0105582	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4362	Đỗ Thành	Tín	09-Apr-2003	0105583	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4363	Phạm Nguyễn Quốc	Toàn	07-Apr-2004	0105576	Khối 4	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh

4364	Nguyễn Thanh	Trúc	12-May-2004	0105577	Khối 4	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4365	Đặng Thị Hoàng	Trúc	25-Apr-2003	0105584	Khối 5	TiH Phan Văn Trị	Quận Bình Thạnh
4366	Trịnh Quang	Anh	09-Dec-2005	0103409	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4367	Nguyễn Nhật	Ánh	15-May-2003	0103446	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4368	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	06-Dec-2004	0103419	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4369	Trần Quốc	Bảo	14-Apr-2004	0103420	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4370	Lê Quốc	Bình	08-May-2003	0103447	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4371	Nguyễn Thanh	Bình	13-Mar-2004	0103421	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4372	Lương Gia	Cát	16-Nov-2003	0103441	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4373	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	20-Oct-2005	0103415	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4374	Nguyễn Đức	Cường	11-Oct-2003	0103442	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4375	Nguyễn Trọng	Đại	30-Mar-2004	0103422	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4376	Lê Mai Phương	Duyên	23-Apr-2003	0103443	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4377	Nguyễn Vân	Giang	08-Jan-2005	0103410	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4378	Nguyễn Thị Hương	Giang	08-Dec-2004	0103423	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4379	Lê Minh	Hân	26-Oct-2005	0103411	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4380	Nguyễn Minh	Hưng	09-Jun-2005	0103412	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4381	Phan Nhật	Huy	28-Apr-2002	0103444	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4382	Đào Nguyễn Anh	Khoa	29-Sep-2004	0103437	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4383	Lê Lý Diệu	Khuê	10-Dec-2004	0103424	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4384	Vũ Tuấn	Kiệt	17-Oct-2003	0103449	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4385	Lê Khắc Tuấn	Kiệt	28-Oct-2003	0103448	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4386	Nguyễn Hoàng	Mai	17-Jan-2004	0103431	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4387	Nguyễn Đức	Minh	27-Jan-2004	0103438	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4388	Ngô Thị Thúy	Nga	16-Oct-2004	0103432	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4389	Trần Kim	Ngân	08-Nov-2004	0103433	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4390	Thạch Ngọc Thanh	Ngân	12-Aug-2005	0103416	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4391	Nguyễn Huy	Nhi	05-Aug-2004	0103425	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4392	Tô Thụy Trang	Nhung	26-Apr-2003	0103450	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4393	Đặng Minh	Phúc	04-Dec-2004	0103426	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4394	Đặng Anh	Phương	12-Jun-2005	0103417	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4395	Nguyễn Minh	Quân	20-Sep-2004	0103434	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4396	Lưu Phương	Thảo	14-Jun-2004	0103435	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4397	Lê Thị Thanh	Thảo	01-Jan-2003	0103451	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4398	Phạm Đức	Thịnh	18-Jul-2004	0103428	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9

4399	Hà Doãn Anh	Thư	04-Jun-2003	0103452	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4400	Trần Minh	Thư	04-Jan-2005	0103418	Khối 3	TiH Phong Phú	Quận 9
4401	Hoàng Thị Huyền	Trâm	07-Nov-2003	0103445	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4402	Lê Chính	Trưởng	28-Jan-2004	0103436	Khối 4	TiH Phong Phú	Quận 9
4403	Văn Lê Mỹ	Uyên	04-May-2003	0103453	Khối 5	TiH Phong Phú	Quận 9
4404	Tô Nguyễn Tú	An	27-Sep-2003	0102537	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4405	Trịnh Hoàng Phương	Anh	18-Aug-2004	0102509	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4406	Phạm Hồng Thúy	Anh	30-Jul-2004	0102519	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4407	Võ Minh	Anh	07-Oct-2005	0102500	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4408	Lâm Nguyễn Quỳnh	Anh	10-May-2005	0102501	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4409	Nguyễn Hoàng	Anh	13-Jul-2004	0102508	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4410	Huỳnh Văn Quốc	Anh	06-Oct-2004	0102510	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4411	Lê Hà Quế	Anh	18-Jan-2004	0102518	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4412	Thái Dương Gia	Bảo	22-Jun-2005	0102506	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4413	Nguyễn Hữu Cảnh	Bình	13-Dec-2003	0102547	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4414	Âu Hùng	Cường	09-Jan-2004	0102511	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4415	Phạm Khương	Duyên	01-Aug-2004	0102512	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4416	Nguyễn Thị Phương	Hà	19-Dec-2003	0102538	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4417	Trịnh Lê Kim	Hoàng	26-Sep-2003	0102539	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4418	Đặng Minh	Hương	26-Aug-2003	0102540	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4419	Võ Phạm Khánh	Huy	18-Jan-2004	0102520	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4420	Nguyễn Ngọc Duy	Khang	15-Apr-2003	0102529	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4421	Trần Huyền Phương	Khanh	14-Jun-2005	0102498	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4422	Bạch Ngọc Cát	Khánh	30-Aug-2005	0102503	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4423	Võ Trần Anh	Khôi	24-Feb-2004	0102514	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4424	Lý Trí	Kiên	04-Mar-2005	0102507	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4425	Nguyễn Ngọc Phương	Minh	23-Mar-2004	0102521	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4426	Thái Trần Thanh	Ngân	09-Mar-2004	0102523	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4427	Đỗ Khánh	Ngọc	22-Nov-2004	0102515	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4428	Lê Bảo	Ngọc	04-Oct-2005	0102499	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4429	Nguyễn Vinh Thiên	Nhi	03-May-2003	0102530	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4430	Trương Phương	Như	11-Apr-2004	0102516	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4431	Nguyễn Kim Hoàng	Như	26-Dec-2003	0102541	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4432	Trần Ngọc	Phát	13-May-2003	0102542	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4433	Lương Nguyễn Ngọc	Phước	26-Jul-2004	0102517	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6

4434	Trần Thị Mai	Phương	20-May-2003	0102531	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4435	Phan Diễm	Quỳnh	14-May-2003	0102532	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4436	Mai Nguyễn Lập	Thành	16-Nov-2003	0102533	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4437	Tăng Minh	Thi	26-Feb-2003	0102534	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4438	Trần Ngọc	Thiện	05-May-2003	0102543	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4439	Đỗ Phúc	Thuận	16-Mar-2003	0102544	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4440	Phạm Huỳnh Tri	Thức	27-Aug-2004	0102525	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4441	Trần Thị Thanh	Thúy	01-Jan-2003	0102545	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4442	Trần Hoàng Anh	Thy	19-May-2003	0102535	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4443	Lâm Võ Thị Thủy	Tiên	21-Aug-2003	0102536	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4444	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	23-Mar-2005	0102504	Khối 3	TiH Phú Định	Quận 6
4445	Lê Thanh	Trúc	04-Mar-2004	0102526	Khối 4	TiH Phú Định	Quận 6
4446	Tô Thanh	Vân	05-Feb-2003	0102546	Khối 5	TiH Phú Định	Quận 6
4447	Trần Ngọc	Anh	03-Oct-2003	0102428	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4448	Lương Vũ Trúc	Anh	17-Dec-2004	0102410	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4449	Nguyễn Phương	Anh	08-Jan-2004	0102408	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4450	Nguyễn Trần Vân	Anh	04-Feb-2004	0102409	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4451	Nguyễn Thị Minh	Anh	10-Aug-2004	0105037	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4452	Tô Hoàng Mai	Anh	22-Apr-2004	0105038	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4453	Võ Cao	Bách	11-Jul-2004	0102411	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4454	Từ Gia	Bình	14-May-2003	0102429	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4455	Trần Lê Tâm	Bình	22-Mar-2004	0102412	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4456	Trần Đình Yên	Chi	25-Jun-2003	0102430	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4457	Vũ Minh	Chiến	13-Jun-2003	0105056	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4458	Hứa Hiếu	Đan	28-Nov-2004	0102413	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4459	Nguyễn Thanh	Diệu	01-Jan-2004	0105039	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4460	Nguyễn Thị Thục	Đoan	29-Sep-2003	0105058	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4461	Đinh Thị Thùy	Dương	23-Dec-2003	0102431	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4462	Nguyễn Trung	Hiếu	30-Apr-2003	0102432	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4463	Nguyễn Chấn	Hưng	17-Nov-2003	0102433	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4464	Nguyễn Phương Quỳnh	Hương	31-Mar-2005	0102399	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4465	Trương Bảo	Khang	11-Apr-2003	0102434	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4466	Nguyễn Minh	Khoa	28-Aug-2004	0102414	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4467	Thang Thế	Kiệt	01-Feb-2004	0102415	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4468	Viên Thị Nhật	Linh	23-Aug-2003	0102435	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6

4469	Bùi Lê Huỳnh	Mai	01-Jan-2004	0105044	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4470	Nguyễn Thái	Minh	29-Sep-2003	0102436	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4471	Nguyễn Trần Ái	Minh	26-Sep-2005	0102401	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4472	Võ Khánh	Minh	11-Sep-2003	0102437	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4473	Đào Ngọc	Minh	21-Jan-2004	0102417	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4474	Huỳnh Chương Thanh	Mỹ	19-Jul-2003	0102438	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4475	Đặng Vũ Tuyết	Ngân	26-Feb-2005	0102402	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4476	Nguyễn Ngọc Uyên	Nghi	27-Mar-2004	0102418	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4477	Dương Phúc Phương	Nghi	20-Jan-2004	0102419	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4478	Đinh Hoàng Bảo	Ngọc	13-Oct-2004	0102420	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4479	Trần Nguyễn Thanh	Nguyên	19-Aug-2004	0102421	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4480	Lý Tuyết	Nhi	03-Jan-2004	0102422	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4481	Nguyễn Phương	Nhi	15-May-2003	0102439	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4482	Trần Thị Quỳnh	Như	15-Aug-2003	0105067	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4483	Trác Kiến	Phú	21-Jul-2005	0102403	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4484	Bùi Ngô Ngọc	Phương	25-Jan-2003	0102440	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4485	Trần Hữu	Quân	25-Jul-2003	0105069	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4486	Huỳnh Minh	Quang	29-Dec-2014	0105587	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Thạnh
4487	Cao Kiến	Quốc	13-Aug-2003	0102441	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4488	Nguyễn Đỗ	Quỳnh	14-Nov-2005	0102404	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4489	Doãn Phương	Quỳnh	13-Jan-2004	0102423	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4490	Huỳnh Lượng	Tân	22-Sep-2004	0102424	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4491	Võ Ngọc Phương	Thảo	15-Mar-2004	0105050	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4492	Lao Thái Anh	Thư	10-Nov-2004	0102425	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4493	Ngụy Phương	Thùy	29-Jan-2003	0102442	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4494	Phạm Kim	Thủy	19-Feb-2003	0102444	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4495	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	25-Dec-2003	0102446	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4496	Trần Ngọc Đoan	Trang	21-Jan-2004	0102426	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4497	Mai Kim	Trinh	04-Apr-2004	0102427	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận 6
4498	Nguyễn Đình	Trung	21-Feb-2003	0102447	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận 6
4499	Dương Thanh	Tùng	28-Jan-2004	0105054	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4500	Phạm Ngọc Phương	Uyên	23-Dec-2003	0105074	Khối 5	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4501	Huỳnh Thanh Hoàng	Vy	27-Jul-2005	0102406	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6
4502	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	04-Mar-2004	0105055	Khối 4	TiH Phù Đổng	Quận Bình Tân
4503	Phạm Ngọc Như	Ý	05-Oct-2005	0102407	Khối 3	TiH Phù Đổng	Quận 6

4504	Võ Xuân	An	22-Mar-2004	0102458	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4505	Trần Quốc	Anh	06-May-2003	0102480	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4506	Phan Tú	Anh	24-Mar-2005	0102449	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4507	Bùi Ngọc Nam	Anh	01-Nov-2005	0102450	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4508	Nguyễn Minh	Anh	30-Jul-2004	0102459	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4509	Nguyễn Trần Duy	Anh	01-Jan-2003	0102479	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4510	Ngô Minh	Anh	14-Jan-2003	0102478	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4511	Trần Nguyễn Bằng	Bằng	12-Sep-2004	0102460	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4512	Lê Công	Bình	12-Feb-2003	0102481	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4513	Cao Minh	Châu	01-Jan-2003	0102482	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4514	Nguyễn Hoàng	Đạt	16-Sep-2004	0102461	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4515	Trần Lê Khánh	Duy	04-Oct-2004	0102462	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4516	Trần Đức	Duy	03-Aug-2005	0102452	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4517	Phạm Nguyễn Tiểu	Hân	30-Apr-2004	0102463	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4518	Lâm Thái Quốc	Hào	17-Feb-2003	0102483	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4519	Phùng Thiên	Hương	01-Jun-2003	0102484	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4520	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	27-Feb-2003	0102485	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4521	Phạm Quốc	Khoa	10-Jan-2004	0102464	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4522	Trần Lê Nguyên	Khôi	10-Mar-2003	0102486	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4523	Mạch Siêu	Kì	19-Mar-2004	0102465	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4524	Nguyễn Tuấn	Kiệt	21-May-2003	0102487	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4525	Nguyễn Huỳnh Bảo	Lâm	16-May-2003	0102488	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4526	Lê Tấn	Long	17-Jun-2003	0102489	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4527	Đoàn Viết	Minh	23-Apr-2003	0102490	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4528	Đặng Hoàng	Ngân	10-Nov-2004	0102467	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4529	Trần Đại	Nghĩa	29-Nov-2004	0102468	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4530	Bùi Như Khánh	Ngọc	14-Jan-2005	0102455	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4531	Lê Nguyên	Phát	30-Jan-2003	0102491	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4532	Trần Minh	Quân	18-Jan-2004	0102470	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4533	Nguyễn Lê Tú	Quyên	11-Jun-2003	0102492	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4534	Trần Mỹ	Tâm	29-Aug-2003	0102494	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4535	Đỗ Phương	Tâm	23-Apr-2003	0102493	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4536	Võ Đạt	Tân	02-Jul-2004	0102472	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4537	Võ Lê Bảo	Thư	22-Jun-2004	0102475	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4538	Dương Thị Minh	Thư	12-Oct-2004	0102474	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6

4539	Hoàng Anh	Thư	27-May-2005	0102456	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4540	Phạm Võ Minh	Thư	12-Apr-2004	0102473	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4541	Đặng Nhật Minh	Thùy	18-Feb-2005	0102457	Khối 3	TiH Phú Lâm	Quận 6
4542	Trần Hồng Anh	Thy	27-Aug-2003	0102495	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4543	Nguyễn Quang	Trí	24-Sep-2003	0102496	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4544	Đỗ Trần Thuỳ	Vân	02-Jan-2004	0102476	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4545	Trần Diệp Quốc	Vinh	17-Jul-2003	0102497	Khối 5	TiH Phú Lâm	Quận 6
4546	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	24-Aug-2004	0102477	Khối 4	TiH Phú Lâm	Quận 6
4547	Nguyễn Vũ Thái	An	11-May-2004	0104474	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4548	Phan Tôn Minh	Anh	26-May-2004	0104477	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4549	Vũ Nguyễn Châu	Anh	13-Dec-2004	0104478	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4550	Trần Ngọc Tuấn	Anh	24-Mar-2003	0104554	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4551	Nguyễn Thụy Hoàng	Anh	28-Mar-2004	0104476	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4552	Trần Bảo Thiện	Anh	07-Feb-2003	0104553	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4553	Trịnh Duy	Anh	14-Jan-2003	0104551	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4554	Văn Gia	Bảo	22-May-2004	0104479	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4555	Nguyễn Việt	Bảo	18-Jul-2004	0104480	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4556	Nguyễn Hà Quốc	Bảo	05-May-2004	0104481	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4557	Lê Ngọc Minh	Châu	06-Nov-2003	0104555	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4558	Nguyễn Thị Minh	Châu	13-Jan-2004	0104483	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4559	Lê Hồng	Châu	14-Feb-2004	0104482	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4560	Trần Chí	Cường	21-Sep-2004	0104485	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4561	Tạ Quốc	Cường	18-Aug-2004	0104484	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4562	Đỗ Thế	Dân	17-Jul-2004	0104486	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4563	Nguyễn Tấn	Danh	28-Oct-2004	0104488	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4564	Trần Uy	Danh	22-Mar-2004	0104487	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4565	Thái Chánh	Đạt	27-Dec-2005	0104407	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4566	Phan Minh	Đạt	20-Sep-2003	0104557	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4567	Phạm Phương	Doanh	06-Feb-2004	0104490	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4568	Nguyễn Tấn	Dũng	14-Jan-2004	0104491	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4569	Văn Trọng	Dương	25-Jun-2004	0104493	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4570	Đoàn Lê Hương	Giang	05-Apr-2003	0104559	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4571	Trần Quang	Giáp	06-Jan-2004	0104494	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4572	Trần Hà Bảo	Hân	16-Nov-2005	0104410	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4573	Trịnh Ngọc	Hân	28-Jul-2004	0104495	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11

4574	Lại Thị Minh	Hằng	03-Nov-2004	0104497	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4575	Trương Thị Thúy	Hiền	17-Apr-2004	0104498	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4576	Lê Nam	Huân	06-Feb-2004	0104499	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4577	Trương Thái	Hưng	12-Sep-2004	0104500	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4578	Phùng Diệu	Huy	10-Jan-2004	0104501	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4579	Trương Lê Anh	Huy	15-Jan-2004	0104503	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4580	Nguyễn Đức	Huy	14-Jan-2005	0104414	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4581	Trần Liên	Khang	02-Sep-2005	0104418	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4582	Hồng Phúc	Khang	15-Feb-2005	0104416	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4583	Hồ Gia	Khang	31-May-2004	0104506	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4584	Đào Minh	Khang	25-Apr-2004	0104507	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4585	Nguyễn Tuấn	Khanh	08-Sep-2003	0104561	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4586	Lâm Huỳnh Nhã	Khánh	31-May-2004	0104508	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4587	Nguyễn Đăng	Khoa	17-Feb-2004	0104510	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4588	Trang Quốc	Khôi	26-Mar-2004	0104511	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4589	Phạm Văn	Kiệt	05-Dec-2005	0104424	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4590	Du Thắng	Kiệt	24-Mar-2004	0104514	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4591	Nguyễn Gia	Kiệt	14-Apr-2004	0104513	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4592	Trần Phương	Linh	09-Sep-2004	0104515	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4593	Trương Huệ	Linh	31-Jan-2005	0104426	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4594	Trần Liên Hoàng	Linh	10-Apr-2003	0104564	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4595	Huỳnh Ánh	Linh	04-Sep-2003	0104562	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4596	Nguyễn Hà	Linh	05-Dec-2003	0104563	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4597	Trương Thị Bảo	Loan	24-Jan-2005	0104427	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4598	Trần Bảo	Long	05-Jun-2004	0104516	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4599	Hà Hương	Mai	13-Nov-2004	0104517	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4600	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	05-Jan-2005	0104431	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4601	Hoàng Trí	Nam	03-Jun-2004	0104518	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4602	Trần Bảo	Ngân	20-Nov-2005	0104435	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4603	Trương Thảo	Ngân	16-Sep-2003	0104565	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4604	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	22-Oct-2003	0104566	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4605	Nguyễn Thanh	Ngân	14-Sep-2004	0104519	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4606	Bùi Nguyễn Bảo	Nghi	29-May-2003	0104567	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4607	Trần Bội	Nghi	24-Feb-2005	0104437	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4608	Nguyễn Hoài Thu	Nghi	14-May-2004	0104521	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11

4609	Yi Kim	Nghị	14-Nov-2005	0104439	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4610	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	30-Jun-2005	0104441	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4611	Quách Bảo	Ngọc	02-Jun-2003	0104568	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4612	Trần Khôi	Nguyên	15-Dec-2005	0104442	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4613	Lương Ngọc Yến	Nhi	05-Apr-2004	0104525	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4614	Lâm Tú	Nhi	11-Sep-2004	0104526	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4615	Trịnh Phương	Nhi	08-Apr-2004	0104523	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4616	Trần Mỹ	Như	12-Jan-2004	0104528	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4617	Nguyễn Tâm	Như	25-Oct-2004	0104527	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4618	Mai Thụy Quỳnh	Như	03-Oct-2003	0104570	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4619	Huỳnh Kiến	Phát	03-Feb-2004	0104530	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4620	Nguyễn Trường	Phát	20-Feb-2004	0104529	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4621	Lưu Vĩ	Phong	17-Nov-2004	0104531	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4622	Nguyễn Mỹ Minh	Phúc	18-Jan-2005	0104450	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4623	Nguyễn Kế	Phúc	05-Jun-2005	0104449	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4624	Nguyễn Ngô Minh	Quân	01-May-2004	0104532	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4625	Ngô Nguyên	Quân	22-Jun-2003	0104571	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4626	Trần Tường	Quý	14-Mar-2005	0104455	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4627	Võ Ngọc Minh	Tâm	27-Feb-2004	0104534	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4628	Nguyễn Ngọc	Thạch	31-Aug-2003	0104572	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4629	Đinh Nhật	Thanh	15-Mar-2004	0104535	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4630	Ngụy Ái	Thanh	05-Oct-2005	0104456	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4631	Nguyễn Công	Thành	06-Jan-2005	0104457	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4632	Trần Lê Lan	Thảo	03-Oct-2004	0104536	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4633	Trần Quốc	Thịnh	02-Mar-2004	0104537	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4634	Thái Trường	Thịnh	22-Sep-2003	0104574	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4635	Nguyễn Khắc	Thịnh	04-Oct-2004	0104538	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4636	Nguyễn Minh	Thùy	09-Dec-2004	0104540	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4637	Đoàn Trần Ngọc	Thủy	07-Mar-2004	0104541	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4638	Trần Mai Ngọc	Trâm	15-Jul-2004	0104542	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4639	Đặng Phương Quỳnh	Trâm	08-Sep-2004	0104543	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4640	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	06-Feb-2003	0104575	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4641	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	27-Dec-2004	0104544	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4642	Nguyễn Thái Ngọc	Trân	28-Mar-2003	0104576	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4643	Nguyễn Đỗ Minh	Trang	03-Jan-2003	0104578	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11

4644	Trần Huỳnh Thủy	Trúc	05-Apr-2004	0104545	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4645	Hà Anh	Tuấn	04-Nov-2005	0104466	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4646	Ngô Ngọc Thanh	Vân	01-Jul-2004	0104546	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4647	Nguyễn Huỳnh Tường	Vi	27-Jan-2003	0104579	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4648	Trần Thị Yến	Vi	28-Oct-2004	0104547	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4649	Lâm Hoàn	Vĩ	18-Mar-2005	0104470	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4650	Huỳnh Dương Phương	Vy	12-Feb-2004	0104549	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4651	Phạm Trần Khả	Vy	04-Sep-2005	0104471	Khối 3	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4652	Kim IL	Woo	01-Jan-2004	0104550	Khối 4	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4653	Phan Nguyễn Hoàng	Yến	13-Feb-2003	0104580	Khối 5	TiH Phùng Hưng	Quận 11
4654	Lê Thụy Thúy	An	13-May-2005	0103611	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4655	Đặng Trường	An	13-Aug-2003	0103641	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4656	Lê Thiện	Ân	19-Jun-2005	0103613	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4657	Lê Ngọc Phương	Anh	30-Jun-2004	0103614	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4658	Nguyễn Huỳnh Lan	Anh	06-May-2004	0103615	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4659	Nguyễn Truyền Vân	Anh	25-Apr-2004	0103616	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4660	Nguyễn Phương	Anh	21-Sep-2004	0103617	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4661	Nguyễn Gia	Bảo	09-Feb-2004	0103618	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4662	Nguyễn Phát	Đạt	04-Mar-2005	0103606	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4663	Nguyễn Chu Hải	Diệu	12-Feb-2003	0103635	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4664	Bùi Thành	Duy	03-Mar-2004	0103619	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4665	Nguyễn Quốc	Duy	18-Jan-2003	0103634	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4666	Bùi Ngọc	Hà	06-Sep-2003	0103636	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4667	Trần Quang	Hưng	22-Jul-2003	0103642	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4668	Tạ Ngọc Gia	Huy	17-Sep-2003	0103643	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4669	Trần Lâm	Huy	27-Oct-2004	0103632	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4670	Tôn Nữ Lê	Khanh	12-May-2004	0103620	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4671	Võ Đình Gia	Khánh	05-Oct-2004	0103621	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4672	Nguyễn Văn	Khoa	05-Apr-2004	0103622	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4673	Trần Hoàng Bảo	Khoa	21-Sep-2005	0103605	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4674	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	05-Oct-2005	0103610	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4675	Đỗ Vĩnh	Kỳ	11-Jul-2005	0103604	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4676	Hồ Quang	Lâm	20-Jul-2003	0103644	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4677	Đỗ Hoàng Khánh	Linh	10-Sep-2004	0103623	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4678	Triệu Hoàng Phương	Linh	06-Apr-2003	0103637	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9

4679	Nguyễn Phước	Lợi	19-May-2003	0103645	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4680	Nguyễn Thanh	Mai	13-Nov-2005	0103609	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4681	Trần Gia	Minh	03-Jan-2004	0103624	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4682	Nguyễn Nhật Yên	Minh	16-Jul-2003	0103646	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4683	Lê Thị Trà	My	27-Oct-2005	0103612	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4684	Huỳnh Thụy Kim	Ngân	29-Oct-2004	0103625	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4685	Nguyễn Bảo	Ngọc	01-Jan-2003	0103647	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4686	Đào Mai Khánh	Nhi	25-Sep-2004	0103626	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4687	Trần Võ Hoàng	Nhi	17-Nov-2003	0103648	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4688	Hồ Cao Khả	Nhi	04-Aug-2004	0103631	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4689	Đinh Bảo	Như	03-Jan-2003	0103649	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4690	Tôn Nữ Quỳnh	Như	21-Jun-2003	0103638	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4691	Phạm Hữu	Phú	18-Nov-2003	0103650	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4692	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	31-Mar-2003	0103640	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4693	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	31-Jul-2003	0103651	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4694	Đàm Phương	Quỳnh	02-Feb-2005	0103608	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4695	Nguyễn Đình	Sang	01-Jan-2003	0103652	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4696	Đặng Thái Nhật	Tân	23-Nov-2003	0103653	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4697	Hoàng Anh	Thư	12-Apr-2003	0103639	Khối 5	TiH Phước Bình	Quận 9
4698	Phạm Đỗ	Thuy	07-Nov-2004	0103627	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4699	Phan Anh	Tuấn	18-Aug-2005	0103607	Khối 3	TiH Phước Bình	Quận 9
4700	Đỗ Phạm Như	Ý	22-Feb-2004	0103628	Khối 4	TiH Phước Bình	Quận 9
4701	Đỗ Phạm Thùy	Anh	26-Mar-2005	0103460	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4702	Trương Đình Thế	Anh	26-Mar-2004	0103464	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4703	Nguyễn Lê Mai	Anh	03-Apr-2004	0103469	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4704	Phạm Nguyễn Tiên	Dung	31-Mar-2003	0103496	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4705	Hoàng Ngọc	Dũng	15-Dec-2003	0103501	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4706	Trần Thái	Dương	22-Oct-2003	0103500	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4707	Nguyễn Đức	Duy	13-Aug-2004	0103478	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4708	Lê Ngọc	Hân	02-Jul-2004	0103470	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4709	Lê Thị Diễm	Hằng	11-Feb-2004	0103466	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4710	Đào Ngọc	Hoàng	17-Mar-2004	0103474	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4711	Đồng Quốc	Hưng	18-Apr-2003	0103497	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4712	Lê Thị Quỳnh	Hương	18-Mar-2005	0103455	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4713	Võ Quốc	Huy	08-Oct-2004	0103476	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9

4714	Trần Đức Minh	Khôi	25-Mar-2005	0103458	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4715	Lê Quang	Liêm	14-Feb-2004	0103467	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4716	Đỗ Hà Phương	Linh	19-Nov-2003	0103490	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4717	Nguyễn Thị Yến	Linh	14-Sep-2005	0103456	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4718	Phan Tấn	Lộc	10-May-2003	0103493	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4719	Đặng Phi	Long	22-Jul-2004	0103471	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4720	Nguyễn Thị Nhật	Ly	21-Sep-2003	0103502	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4721	Nguyễn Đức	Minh	14-Dec-2003	0103492	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4722	Đặng Văn	Minh	07-Nov-2004	0103475	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4723	Phạm Mai Bảo	Ngân	08-Dec-2005	0103459	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4724	Hoàng Mai Kim	Ngân	24-Jun-2004	0103482	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4725	Tôn Ngọc Thảo	Nguyên	03-May-2003	0103484	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4726	Đinh Trần Ngọc	Nhi	21-Oct-2003	0103485	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4727	Hà Huỳnh	Như	26-May-2005	0103461	Khối 3	TiH Phước Long	Quận 9
4728	Nguyễn Cao Xuân	Phú	15-Feb-2004	0103477	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4729	Nguyễn Thiên	Phú	16-Oct-2004	0103473	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4730	Trần Hoài	Phương	31-Mar-2004	0103468	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4731	Võ Minh	Tâm	15-Jan-2003	0103491	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4732	Phạm Ngọc	Thế	22-Oct-2003	0103499	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4733	Phạm Thu	Thủy	21-Mar-2004	0103480	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4734	Nguyễn Duy Thủy	Tùng	14-Jan-2004	0103465	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4735	Trương Mai Phương	Uyên	03-Jun-2003	0103488	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4736	Nguyễn Thành	Vinh	24-Aug-2004	0103481	Khối 4	TiH Phước Long	Quận 9
4737	Dương Nguyễn Khánh	Vy	04-Oct-2003	0103489	Khối 5	TiH Phước Long	Quận 9
4738	Hoàng Hồng	Anh	27-Dec-2004	0103565	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4739	Nguyễn Phúc Trâm	Anh	30-Sep-2004	0103566	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4740	Nghiêm Tuyết	Anh	18-Sep-2004	0103564	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4741	Lâm Tuấn	Anh	21-Sep-2004	0103567	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4742	Vũ Nguyễn Hải	Anh	30-Jan-2005	0103554	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4743	Trịnh Minh	Châu	03-Dec-2004	0103568	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4744	Nguyễn Hải	Đặng	25-Jan-2003	0103584	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4745	Lê Anh	Đức	17-May-2005	0103555	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4746	Nguyễn Tấn	Dũng	30-May-2003	0103585	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4747	Nguyễn Quỳnh	Giang	16-Sep-2003	0103586	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4748	Võ Nam	Hải	12-Dec-2005	0103556	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9

4749	Phạm Đỗ Ngọc	Hân	30-Jan-2003	0103587	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4750	Tăng Thị Mỹ	Hạnh	28-Sep-2003	0103588	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4751	Nguyễn Trung	Hiếu	28-Nov-2004	0103569	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4752	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu	23-Apr-2005	0103557	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4753	Bùi Thị Mai	Hương	02-Jul-2003	0103589	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4754	Nguyễn Đức	Huy	05-May-2003	0103590	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4755	Võ Hoàng Nhật	Huy	28-Oct-2003	0103591	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4756	Trần Hoàng	Khanh	05-Apr-2004	0103570	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4757	Nguyễn Hà Trung	Kiên	21-Jan-2003	0103592	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4758	Trần Tuấn	Kiệt	16-May-2005	0103558	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4759	Lê Nguyễn Phương	Linh	21-Sep-2004	0103571	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4760	Nguyễn Thành	Long	11-Jul-2003	0103594	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4761	Nguyễn Hoàng	Long	24-Nov-2004	0103572	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4762	Võ Thành	Long	21-Jul-2003	0103593	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4763	Nguyễn Ngọc Ánh	Mai	27-Sep-2004	0103573	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4764	Nguyễn Nhật	Minh	22-Aug-2005	0103559	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4765	Nguyễn Hoàng	Minh	22-Jun-2003	0103595	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4766	Nguyễn Hoàng	Minh	23-Jun-2005	0103560	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4767	Trần Lê Minh	Nguyệt	23-Apr-2004	0103574	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4768	Hoàng Ngọc	Nhi	06-Jul-2004	0103575	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4769	Lê Mai Quỳnh	Như	02-May-2003	0103596	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4770	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	21-Jun-2004	0103577	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4771	Nguyễn Hoàng	Oanh	03-Mar-2004	0103576	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4772	Bùi Trọng	Phát	13-Aug-2004	0103578	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4773	Lê Tấn	Phát	01-Nov-2004	0103579	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4774	Lưu Thịnh	Phát	04-Apr-2003	0103597	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4775	Trần Đoàn Nam	Phương	21-Apr-2004	0103581	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4776	Nguyễn Hoàng	Sơn	11-Feb-2003	0103598	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4777	Hoàng Quốc	Thái	01-May-2005	0103561	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4778	Phạm Ngọc	Trình	07-Apr-2003	0103599	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4779	Phan Duy	Trọng	14-Aug-2003	0103600	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4780	Hồ Nguyễn Thanh	Trúc	02-Jun-2004	0103583	Khối 4	TiH Phước Long A	Quận 9
4781	Bồ Thị Thanh	Tú	20-Jan-2005	0103563	Khối 3	TiH Phước Long A	Quận 9
4782	Nguyễn Thanh	Tuấn	22-Jun-2003	0103601	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4783	Nguyễn Phương	Uyên	17-Dec-2003	0103603	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9

4784	Nguyễn Phạm Nhã	Uyên	18-Oct-2003	0103602	Khối 5	TiH Phước Long A	Quận 9
4785	Đinh Trần Khánh	An	12-May-2003	0102928	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4786	Cao Ngọc Lê	An	06-Jul-2004	0102907	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4787	Nguyễn Hoàng Diệu	Anh	27-May-2003	0102927	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4788	Đặng Tú	Anh	20-Sep-2003	0102929	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4789	Đặng Thảo	Anh	03-Nov-2002	0102930	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4790	Trịnh Mai	Anh	10-May-2004	0102908	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4791	Võ Đặng Kỳ	Anh	24-Mar-2005	0102897	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4792	Lê Hà Ngọc	Châu	24-Mar-2003	0102931	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4793	Nguyễn Thanh	Hải	14-Oct-2003	0102932	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4794	Phạm Nguyễn Quế	Hương	05-Oct-2003	0102933	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4795	Lê Nguyên	Hương	02-Apr-2004	0102909	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4796	Huỳnh Đình Anh	Huy	29-Nov-2004	0102910	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4797	Nguyễn Hà	Khanh	02-Feb-2005	0102898	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4798	Hồ Hữu Minh	Khánh	18-Jan-2003	0102934	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4799	Phan Nguyễn Mai	Khôi	14-Mar-2005	0102899	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4800	Vũ Minh	Khôi	25-Nov-2005	0102900	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4801	Nguyễn Đăng	Khôi	07-Sep-2004	0102911	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4802	Hoàng Lê Anh	Khuê	01-Mar-2003	0102935	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4803	Trần Tuấn	Kiệt	13-Sep-2004	0102912	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4804	Nguyễn Việt	Kỳ	03-Mar-2004	0102913	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4805	Ngô Khánh	Lam	18-May-2003	0102936	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4806	Nguyễn Huỳnh Phương	Lan	13-Jul-2003	0102937	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4807	Nguyễn Lý Nhã	Linh	09-Oct-2004	0102914	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4808	Trương Nguyễn Thắng	Lợi	08-Jun-2003	0102938	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4809	Nguyễn Ngọc Sao	Mây	29-Aug-2003	0102939	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4810	Asano	Miki	12-Mar-2003	0102940	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4811	Dương Gia	Minh	04-Jan-2005	0102901	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4812	Lê Nhật	Minh	09-Nov-2004	0102915	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4813	Horton Nguyễn Việt	Mỹ	05-Sep-2005	0102902	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4814	Nguyễn Thanh Hồng	Ngọc	09-Oct-2003	0102941	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4815	Võ Nguyễn Khánh	Nguyên	21-Jun-2003	0102942	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4816	Nguyễn Trung Kiên	Oehlke	10-Nov-2005	0102903	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4817	Huỳnh Chấn	Phong	17-Jun-2003	0102943	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4818	Trần Xuân	Phú	04-Jun-2004	0102917	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7

4819	Bùi Hoàng	Phương	06-Oct-2000	0102944	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4820	Đoàn Đức	Quang	09-May-2003	0102945	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4821	Seamus Tran O'rourke	Seamus	03-Jan-2004	0102904	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4822	Nguyễn Đức Lãm	Thúy	19-Mar-2004	0102918	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4823	Giang Huỳnh Nhật	Thùy	08-May-2004	0102919	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4824	Phạm Cao Thanh	Thủy	14-Aug-2004	0102920	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4825	Melody Mai Thy Nguyễn	Thy	27-Jun-2004	0102921	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4826	Nguyễn Hữu	Tín	17-Aug-2004	0102922	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4827	Amber Thiên Trân Ngụy	Trân	30-Sep-2004	0102923	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4828	Đỗ Hạnh	Trang	23-Jun-2003	0102946	Khối 5	TiH Sao Việt	Quận 7
4829	Giang Ngọc Minh	Trí	08-May-2004	0102924	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4830	Dương Hoan	Triết	31-Mar-2005	0102905	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4831	Trần Anh	Tú	09-Sep-2005	0102906	Khối 3	TiH Sao Việt	Quận 7
4832	Ngô Quốc	Uy	17-Nov-2004	0102925	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4833	Amanda Trần Phương	Uyên	24-May-2004	0102926	Khối 4	TiH Sao Việt	Quận 7
4834	Trương Ngọc Bảo	Châu	04-Aug-2004	0107304	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4835	Nguyễn Ngọc Kim	Châu	12-Jun-2005	0107299	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4836	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	16-Jun-2005	0107294	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4837	Vũ Kim	Giang	02-Sep-2005	0107300	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4838	Tô Thế	Hân	15-Jun-2004	0107305	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4839	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	29-Jan-2004	0107306	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4840	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	22-Oct-2004	0107307	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4841	Nguyễn Thị Thi	Hương	24-May-2003	0107327	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4842	Nguyễn Phạm Gia	Huy	13-May-2003	0107328	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4843	Đoàn Lê Kiều	Khanh	27-Jun-2003	0107329	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4844	Đoàn Nguyễn Đăng	Khôi	23-Feb-2005	0107296	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4845	Đoàn Minh	Khôi	28-Jul-2004	0107308	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4846	Nguyễn Hoàng Phi	Long	27-Jul-2005	0107297	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4847	Võ Thị Tuyết	Mai	19-Jan-2003	0107330	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4848	Hồ Quan	Minh	07-Sep-2004	0107309	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4849	Đoàn Lê Tường	My	28-Aug-2004	0107310	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4850	Lý Gia	Mỹ	12-Oct-2003	0107331	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4851	Ngô Ngọc Kim	Ngân	29-Nov-2003	0107332	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4852	Phạm Bích	Ngọc	21-Jun-2004	0107312	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4853	Nguyễn Trần Phương	Nhi	27-May-2004	0107313	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè

4854	Nguyễn Hoàng Cẩm	Nhung	04-Oct-2004	0107314	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4855	Phạm Ngọc Hoàng	Phúc	12-Jan-2004	0107315	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4856	Phạm Phước	Sang	29-Sep-2004	0107316	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4857	Vũ Nguyễn Minh	Thiện	05-Mar-2003	0107339	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4858	Bùi Phương Anh	Thư	28-Sep-2005	0107303	Khối 3	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4859	Nguyễn Hồ Bảo	Thy	29-Apr-2004	0107319	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4860	Bùi Minh	Tiến	12-Apr-2004	0107320	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4861	Phan Thị Mai	Trâm	01-Jun-2003	0107342	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4862	Nguyễn Thanh	Trúc	18-Nov-2004	0107321	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4863	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	03-Dec-2004	0107322	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4864	Lê Mỹ	Uyên	08-Dec-2003	0107343	Khối 5	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4865	Nguyễn Đoàn Ánh	Vy	09-Sep-2004	0107323	Khối 4	TiH Tà Uyên	Huyện Nhà Bè
4866	Nguyễn Thị Phương	An	21-Oct-2003	0108761	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4867	Nguyễn Quốc	Anh	29-Sep-2004	0108740	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4868	Nguyễn Lê Phương	Anh	19-Dec-2004	0108741	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4869	Trần Diệp Vân	Anh	06-Dec-2003	0108755	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4870	Lê Minh	Anh	28-Jun-2003	0108762	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4871	Trần Quang	Dân	05-Oct-2003	0108754	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4872	Lê Thị Thu	Hà	24-Dec-2003	0108752	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4873	La Ngân	Hà	22-Apr-2003	0108764	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4874	Lê Gia	Huy	28-Feb-2004	0108744	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4875	Đỗ Gia	Huy	22-Nov-2004	0108743	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4876	Nguyễn Đỗ Vy	Khanh	29-Nov-2003	0108753	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4877	Hồ Nguyễn Hoàng	Kim	29-Jan-2005	0108731	Khối 3	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4878	Tạ Thị Thùy	Linh	18-Jul-2005	0108732	Khối 3	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4879	Đoàn Bảo	Long	01-Nov-2004	0108745	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4880	Phan Nguyễn Mỹ	Nhi	24-Sep-2005	0108736	Khối 3	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4881	Nguyễn Trần Tố	Như	25-Jan-2003	0108760	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4882	Hoàng Trí	Quang	02-Apr-2004	0108746	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4883	Võ Đình	Quốc	19-Oct-2004	0108747	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4884	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	08-Apr-2004	0108748	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4885	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	01-Feb-2004	0108749	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4886	Đoàn Minh	Thông	22-Aug-2003	0108758	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4887	Nguyễn Anh	Thư	17-Jun-2005	0108738	Khối 3	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4888	Trần Thanh Như	Tiên	13-Sep-2004	0108750	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức

4889	Nguyễn Thị Khánh	Trang	04-Feb-2004	0108751	Khối 4	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4890	Nguyễn Gia Cát	Tường	05-Apr-2003	0108763	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4891	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	18-Jan-2003	0108759	Khối 5	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4892	Võ Lê Kiều	Vy	18-May-2005	0108730	Khối 3	TiH Tam Bình	Quận Thủ Đức
4893	Nguyễn Quỳnh	Anh	12-Aug-2004	0106745	Khối 4	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4894	Lê Thị	Hường	08-Jul-2003	0106769	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4895	Võ Phan Diễm	Huỳnh	13-Mar-2005	0106735	Khối 3	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4896	Ngô Minh	Khoa	02-Feb-2004	0106754	Khối 4	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4897	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Ly	20-Mar-2003	0106770	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4898	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	25-Feb-2004	0106758	Khối 4	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4899	Nguyễn Dương Huỳnh	Như	14-May-2003	0106774	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4900	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	26-Aug-2003	0106773	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4901	Nguyễn Nhật	Phát	06-Mar-2004	0106759	Khối 4	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4902	Trịnh Thị Thanh	Sang	19-Sep-2003	0106777	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4903	Phan Hoàn Ý	Thư	06-Nov-2003	0106779	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4904	Phạm Đỗ Tường	Vy	09-May-2003	0106782	Khối 5	TiH Tam Đông	Huyện Hóc Môn
4905	Trần Văn	Hùng	03-Mar-2003	0106817	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4906	Trần Diệu	Huyền	28-Nov-2003	0106818	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4907	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	20-Nov-2005	0106789	Khối 3	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4908	Huỳnh Ái	Linh	28-Feb-2003	0106820	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4909	Huỳnh Gia	Linh	22-Apr-2003	0106819	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4910	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13-Dec-2003	0106821	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4911	Nguyễn Thị Mỹ	Mai	10-Jan-2003	0106823	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4912	Nguyễn Thị Diễm	My	21-Sep-2003	0106824	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4913	Võ Lê Hoàng	Nam	30-Mar-2004	0106804	Khối 4	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4914	Lương Hiếu	Nghĩa	27-Sep-2004	0106805	Khối 4	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4915	Lê Quốc	Thắng	12-Nov-2004	0106808	Khối 4	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4916	Nguyễn Lê Minh	Thư	30-Sep-2003	0106830	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4917	Đoàn Thương	Thương	29-Apr-2003	0106831	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4918	Lê	Thủy	04-Nov-2004	0106810	Khối 4	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4919	Lâm Ngọc Phương	Trinh	06-Dec-2003	0106832	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4920	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	30-Mar-2003	0106833	Khối 5	TiH Tam Đông 2	Huyện Hóc Môn
4921	Đinh Thị Minh	Ánh	29-Dec-2003	0106866	Khối 5	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4922	Nguyễn Lâm Nhật	Hào	21-Nov-2003	0106870	Khối 5	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4923	Vũ Minh	Hiếu	14-Jul-2004	0106848	Khối 4	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn

4924	Lê Thị Phương	Ngân	08-Sep-2003	0106872	Khối 5	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4925	Vũ Phương	Nghi	21-Jun-2005	0106837	Khối 3	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4926	Dương Lê Mẫn	Nhi	10-Oct-2005	0106838	Khối 3	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4927	Bùi Văn	Quan	10-Mar-2003	0106876	Khối 5	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4928	Hoàng Minh	Trí	01-Jan-2003	0106881	Khối 5	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4929	Phạm Tường	Vy	22-Dec-2005	0106843	Khối 3	TiH Tân Hiệp	Huyện Hóc Môn
4930	Hoàng Nguyễn Đức	Anh	23-Mar-2004	0103826	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4931	Phạm Tuấn	Anh	01-Feb-2003	0103835	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4932	Nguyễn Hoàng	Anh	22-Sep-2003	0103844	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4933	Lê Hà Quế	Anh	25-Sep-2003	0103840	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4934	Phan Thanh	Đạt	16-Sep-2004	0103832	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4935	Đinh Trang Mỹ	Hạnh	31-May-2004	0103828	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4936	Phạm Lê Quang	Hiếu	12-Oct-2003	0103846	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4937	Nguyễn Đức Công	Huy	12-Jan-2003	0103843	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4938	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14-Mar-2005	0103814	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4939	Nguyễn Đức Trung	Kiên	31-Aug-2003	0103841	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4940	Lâm Thiên	Kim	08-Dec-2003	0103833	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4941	Nguyễn Gia	Minh	04-Feb-2005	0103818	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4942	Phạm Thị Thanh	Ngân	08-Aug-2004	0103829	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4943	Nguyễn Trình Bảo	Nghi	20-Mar-2005	0103813	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4944	Phạm Xuân	Nghi	07-Oct-2003	0103838	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4945	Nguyễn Gia	Ngọc	04-Feb-2005	0103817	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4946	Phạm Lê Hạnh	Nguyên	18-Sep-2004	0103831	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4947	Đỗ Quỳnh	Nguyên	16-Apr-2004	0103823	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4948	Võ Hoàng Diệp	Nhi	05-Nov-2004	0103827	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4949	Nguyễn Trần Yến	Nhi	30-Jan-2005	0103816	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4950	Ngô Hữu	Phước	03-Jul-2004	0103825	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4951	Huỳnh Ngọc Minh	Quân	04-Jan-2003	0103834	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4952	Bùi Quốc	Thái	25-Dec-2005	0103819	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4953	Phạm Thị Phương	Thảo	05-Mar-2005	0103820	Khối 3	TiH Tân Phú	Quận 9
4954	Phạm Nguyễn Minh	Thư	05-Sep-2003	0103842	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4955	Vũ Hán Thùy	Trang	11-Aug-2003	0103837	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4956	Vũ Hoàng Trọng	Trí	14-Jun-2004	0103824	Khối 4	TiH Tân Phú	Quận 9
4957	Hoàng Lê Thanh	Tùng	22-Dec-2003	0103845	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9
4958	Đồng Thị Khánh	Vy	07-Sep-2003	0103836	Khối 5	TiH Tân Phú	Quận 9

4959	Nguyễn Hoàng	Ân	12-May-2003	0108268	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4960	Trần Đình Mai	Anh	22-Jan-2005	0108239	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4961	Tăng Minh	Anh	08-May-2003	0108269	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4962	Nguyễn Minh	Anh	26-Oct-2003	0108271	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4963	Nguyễn Lương Xuân	Bách	03-Mar-2005	0108240	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4964	Trần Quang	Bảo	28-Feb-2004	0108250	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4965	Phạm Gia	Bảo	24-Feb-2004	0108249	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4966	Thái Bội	Bội	20-Sep-2004	0108251	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4967	Trần Nguyễn Bảo	Châu	05-Aug-2003	0108272	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4968	Võ Ngọc Mai	Châu	18-Aug-2003	0108273	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4969	Võ Thành	Đạt	20-Jun-2003	0108274	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4970	Nguyễn Văn	Đạt	30-Oct-2005	0108241	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4971	Lê Quốc	Đạt	24-Oct-2004	0108252	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4972	Nguyễn Hữu	Đức	27-Nov-2003	0108275	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4973	Lê Hoài Bảo	Hân	16-Aug-2004	0108253	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4974	Lê Đào Như	Hiếu	10-Jun-2003	0108276	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4975	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	29-Mar-2004	0108254	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4976	Nguyễn Phạm Minh	Khánh	13-Apr-2004	0108255	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4977	Trần Hoàng	Khiêm	10-Apr-2004	0108256	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4978	Nguyễn Đăng	Khoa	08-Apr-2005	0108242	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4979	Nguyễn Tấn Huy	Khôi	11-Jan-2005	0108243	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4980	Nguyễn Trung	Kiên	24-Mar-2003	0108277	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4981	Trần Ngọc Xuân	Mai	23-Feb-2003	0108278	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4982	Lê Đức	Minh	05-Dec-2004	0108257	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4983	Quách Bảo	Ngân	10-Mar-2003	0108279	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4984	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	06-Jun-2004	0108258	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4985	Phan Nguyễn Ánh	Ngân	04-Aug-2004	0108259	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4986	Từ Bảo Phương	Nghi	23-Jul-2004	0108260	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4987	Nguyễn Huỳnh Xuân	Nhân	06-Aug-2004	0108261	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4988	Phạm Lê Tịnh	Nhi	16-Jul-2004	0108262	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4989	Lê Thảo	Nhiên	26-Oct-2003	0108280	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4990	Nguyễn Minh	Phương	18-Jul-2003	0108281	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4991	Nguyễn Đan	Quế	23-Apr-2003	0108282	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4992	Lâm Thiên	Tân	03-Jan-2004	0108263	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4993	Lê Mỹ Anh	Thư	16-Mar-2004	0108264	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú

4994	Nguyễn Thị Minh	Thư	04-Feb-2003	0108283	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4995	Trần Duy	Thức	30-Mar-2005	0108245	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4996	Nguyễn Tấn Hoàng	Thy	07-Dec-2003	0108284	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4997	Lê Đình Trung	Tín	01-Jan-2005	0108246	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4998	Trần Quỳnh Bảo	Trân	17-Mar-2003	0108285	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
4999	Dương Tú	Trang	15-Apr-2005	0108247	Khối 3	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5000	Nguyễn Quốc	Tuấn	09-May-2003	0108286	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5001	Nguyễn Sơn	Tùng	13-Feb-2004	0108265	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5002	Lại Hồ Thu	Vân	10-Dec-2004	0108266	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5003	Lê Nguyễn Thanh	Vy	12-May-2003	0108287	Khối 5	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5004	Nguyễn Ngọc Khải	Vy	10-Feb-2004	0108267	Khối 4	TiH Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú
5005	Võ Hoài	An	02-May-2005	0105076	Khối 3	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5006	Bùi Mỹ	Anh	23-Jul-2003	0105106	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5007	Hồ Lê Hồng	Ánh	01-May-2004	0105086	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5008	Đặng Gia	Bảo	05-Nov-2004	0105087	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5009	Nguyễn Yên	Bình	15-Dec-2004	0105088	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5010	Võ Thị Hoàn	Châu	25-Mar-2003	0105107	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5011	Lưu Quế	Chi	15-Jan-2003	0105108	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5012	Trần Võ Tuấn	Đạt	10-Jun-2004	0105089	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5013	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	18-Jan-2004	0105090	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5014	Ngô Hà Thuỳ	Dương	07-Jan-2003	0105109	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5015	Nguyễn Phương	Hà	11-Sep-2004	0105091	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5016	Huỳnh Chiêm	Hào	23-Aug-2004	0105092	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5017	Nguyễn Thảo	Hiền	03-Jan-2004	0105093	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5018	Trần Thế	Hoàng	29-Nov-2003	0105111	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5019	Nguyễn Tấn	Huy	16-Jan-2005	0105079	Khối 3	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5020	Đặng Nhật	Huy	25-Dec-2004	0105094	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5021	Lê Diệu	Huyền	17-Apr-2003	0105112	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5022	Lê Vĩ	Khang	27-Jul-2003	0105113	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5023	Thái Hoàng Bảo	Khanh	20-Jan-2003	0105114	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5024	Hoàng Thị Mỹ	Linh	10-Sep-2003	0105115	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5025	Bùi Lê Trúc	Ly	22-Apr-2003	0105116	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5026	Ngô Gia	Mẫn	09-Jan-2004	0105095	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5027	Phan Hồng	Minh	04-Aug-2003	0105117	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5028	Lê Quốc	Minh	08-Apr-2004	0105096	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân

5029	Lê Hữu	Phát	04-May-2004	0105097	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5030	Từ Trúc	Phương	06-May-2004	0105098	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5031	Lê Thị Mai	Quyên	17-Jan-2004	0105099	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5032	Nguyễn Mỹ	Quỳnh	24-Mar-2003	0105119	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5033	Lê Thị Thanh	Tâm	15-Mar-2003	0105120	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5034	Trần Hoàng Mỹ	Tâm	19-May-2004	0105101	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5035	Đỗ Minh	Tâm	19-Aug-2004	0105100	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5036	Nguyễn Minh	Tâm	21-Jan-2003	0105121	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5037	Nguyễn Hoàng Hồng	Thắm	06-Aug-2004	0105102	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5038	Huỳnh Trần Minh	Thư	03-Sep-2003	0105122	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5039	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	02-Jul-2004	0105103	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5040	Võ Ngọc Phương	Trinh	01-Jan-2004	0105104	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5041	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08-Feb-2003	0105123	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5042	Giản Viết	Tuấn	14-Nov-2003	0105124	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5043	Phạm Lê Mỹ	Uyên	10-Dec-2003	0105125	Khối 5	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5044	Trần Lê	Vy	01-Apr-2005	0105085	Khối 3	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5045	Khuru Thị Thanh	Xuân	21-Jan-2004	0105105	Khối 4	TiH Tân Tạo	Quận Bình Tân
5046	Lê Phục	Hưng	06-Jun-2003	0108299	Khối 5	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5047	Nguyễn Trần Nhật	Huy	17-Jul-2004	0108293	Khối 4	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5048	Ngô Lê	Mai	02-Apr-2005	0108288	Khối 3	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5049	Nguyễn Tiêu Thanh	Nguyệt	06-Nov-2005	0108290	Khối 3	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5050	Trần Thanh	Sơn	17-Sep-2003	0108300	Khối 5	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5051	Nguyễn Như Thanh	Thủy	12-May-2004	0108295	Khối 4	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5052	Lê Thảo	Vân	03-Jan-2004	0108296	Khối 4	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5053	Lữ Thiên	Vũ	04-Aug-2003	0108297	Khối 4	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5054	Lê Tường	Vy	13-Mar-2004	0108298	Khối 4	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5055	Nguyễn Lê Thảo	Vy	06-Jun-2003	0108301	Khối 5	TiH Tân Thới	Quận Tân Phú
5056	Lê Trâm	Anh	24-Mar-2004	0102958	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5057	Thái Phương	Chi	04-Apr-2003	0102979	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5058	Đồng Mạnh	Cường	02-Mar-2004	0102963	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5059	Phạm Linh	Đan	20-Mar-2003	0102980	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5060	Lê Ngọc Phương	Dung	25-Oct-2003	0102982	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5061	Dương Trung	Hiếu	05-May-2003	0102983	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5062	Phan Thành	Hưng	27-Mar-2005	0102948	Khối 3	TiH Tân Thuận	Quận 7
5063	Ngô Anh	Khôi	12-Feb-2005	0102949	Khối 3	TiH Tân Thuận	Quận 7

5064	Lê Thị Mai	Linh	31-May-2004	0102965	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5065	Luyện Thành	Lộc	01-Nov-2004	0102966	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5066	Lê Thị Xuân	Mai	02-Feb-2003	0102988	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5067	Ngô Thanh Thảo	Ngân	15-Nov-2005	0102951	Khối 3	TiH Tân Thuận	Quận 7
5068	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17-Feb-2004	0102968	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5069	Đỗ Yến	Nhi	10-Apr-2003	0102989	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5070	Cao Thị Yến	Nhi	21-Oct-2005	0102952	Khối 3	TiH Tân Thuận	Quận 7
5071	Hoàng Minh	Phương	05-Nov-2003	0102990	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5072	Nguyễn Vinh	Quang	23-Jun-2004	0102970	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5073	Nguyễn Trần Đan	Thanh	01-Feb-2004	0102971	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5074	Trương Minh	Toàn	11-Apr-2004	0102972	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5075	Phạm Minh	Trí	16-Mar-2005	0102954	Khối 3	TiH Tân Thuận	Quận 7
5076	Phan Minh	Trọng	10-Dec-2004	0102973	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5077	Nguyễn Thanh	Vy	30-Nov-2004	0102976	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5078	Nguyễn Phạm Mỹ	Vy	23-May-2004	0102975	Khối 4	TiH Tân Thuận	Quận 7
5079	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	21-Mar-2003	0102996	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5080	Phạm Thị Yến	Vy	27-Feb-2003	0102994	Khối 5	TiH Tân Thuận	Quận 7
5081	Nguyễn Lê Hoài	An	20-Jan-2004	0105864	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5082	Nguyễn Hoàng	Ân	01-Oct-2003	0105884	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5083	Nguyễn Lê Ngọc	Ánh	22-Aug-2003	0105886	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5084	Nguyễn Ngọc Mai	Đăng	02-Jan-2004	0105866	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5085	Trần Thị Mai	Đào	26-Nov-2003	0105887	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5086	Ngô Thanh	Duyên	01-Mar-2003	0105889	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5087	Nguyễn Thị Chúc	Hà	21-Aug-2003	0105890	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5088	Huỳnh Hữu	Huy	17-Aug-2004	0105869	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5089	Lưu Đức	Khang	20-Feb-2003	0105891	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5090	Trần Vỹ	Khang	25-Apr-2004	0105870	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5091	Nguyễn Minh	Khoa	01-Dec-2003	0105893	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5092	Nguyễn Thị Khánh	Linh	28-Jun-2004	0105871	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5093	Trần Thị Ngọc	Mai	25-Oct-2004	0105873	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5094	Phạm Quỳnh	Như	07-Jan-2003	0105897	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5095	Nguyễn Thị Kim	Nhung	12-Dec-2004	0105874	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5096	Lưu Nguyễn Thủy	Tiên	25-Dec-2004	0105878	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5097	Phan Trung	Tín	05-Aug-2004	0105879	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5098	Lưu Nguyễn Thủy	Trúc	08-Jul-2003	0105901	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi

5099	Huỳnh Cẩm	Tú	25-Nov-2003	0105902	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5100	Phù Lý Mỹ	Vy	02-Sep-2003	0105903	Khối 5	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5101	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	17-Jan-2004	0105881	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5102	Đặng Kim	Xuyến	08-Jan-2004	0105882	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5103	Nguyễn Thị Như	Ý	28-Feb-2004	0105883	Khối 4	TiH Tân Tiến	Huyện Củ Chi
5104	Lê Minh	Anh	24-May-2004	0107939	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5105	Lê Trúc	Anh	26-Sep-2004	0107940	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5106	Nguyễn Tiến	Anh	23-Mar-2005	0107929	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5107	Trần Lê Gia	Bảo	07-Jun-2004	0107941	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5108	Nguyễn Thái	Bình	26-Sep-2003	0107959	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5109	Nguyễn Ái Minh	Châu	29-Apr-2004	0107942	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5110	Chu Thanh	Đồng	27-Feb-2003	0107960	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5111	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	23-Jun-2005	0107930	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5112	Đỗ Nguyễn Châu	Giang	16-Feb-2003	0107961	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5113	Tăng Hồ Gia	Hân	18-Sep-2003	0107962	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5114	Trần Đình Nhân	Hậu	04-Apr-2003	0107963	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5115	Nguyễn Đình	Hùng	22-May-2003	0107964	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5116	Trần Minh	Khoa	25-Dec-2003	0107965	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5117	Phạm Khánh	Linh	27-Feb-2004	0107943	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5118	Lưu Huyền	Linh	24-Mar-2004	0107944	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5119	Ngô Thị Mai	Linh	10-Jun-2003	0107966	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5120	Lê Bảo	Lộc	31-Oct-2003	0107967	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5121	Vũ Hoàng	Long	23-Mar-2005	0107931	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5122	Thái Nguyệt	Minh	17-Sep-2003	0107968	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5123	Võ Thu	Minh	10-Feb-2004	0107945	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5124	Trần Thị Hà	My	31-May-2003	0107969	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5125	Nguyễn Hữu	Nam	29-Apr-2004	0107946	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5126	Phạm Phương	Nam	29-Apr-2005	0107932	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5127	Bùi Thân	Nghiêm	14-Jan-2004	0107947	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5128	Trần Minh	Nhật	17-Sep-2004	0107948	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5129	Hoàng Ngọc	Ninh	14-Apr-2004	0107949	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5130	Nguyễn Quang	Phú	18-Apr-2004	0107950	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5131	Võ Ngọc Đan	Phương	25-Jun-2004	0107951	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5132	Phạm Minh	Quân	17-May-2003	0107970	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5133	Đỗ Đăng	Quang	24-Jan-2005	0107935	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình

5134	Trần Tiến	Sang	28-Jan-2003	0107971	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5135	Nguyễn Đức	Thắng	20-Dec-2004	0107952	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5136	Lương Vũ Tú	Thanh	29-Jan-2003	0107972	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5137	Lê Thị Phương	Thảo	11-Feb-2003	0107973	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5138	Võ Nguyễn Giang	Thi	18-Feb-2003	0107974	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5139	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	27-Mar-2003	0107975	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5140	Nguyễn Phạm Minh	Thư	22-Jan-2005	0107936	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5141	Phan Minh Thủy	Trâm	09-Jul-2004	0107953	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5142	Hoàng Minh	Trí	15-Jan-2005	0107937	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5143	Bùi Tiến	Trung	04-Feb-2004	0107955	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5144	Đoàn Ngọc	Trung	02-Feb-2004	0107954	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5145	Trần Lương Cát	Tường	15-Sep-2005	0107938	Khối 3	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5146	Võ Phúc Khánh	Uyên	26-Oct-2004	0107957	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5147	Nguyễn Đỗ Minh	Uyên	04-Oct-2004	0107956	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5148	Bùi Nguyễn Thảo	Vân	15-Aug-2003	0107976	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5149	Phạm Nguyễn Tường	Vy	13-Oct-2003	0107978	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5150	Võ Tường	Vy	29-Oct-2004	0107958	Khối 4	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5151	Huỳnh Thanh	Vy	15-Jul-2003	0107977	Khối 5	TiH Tân Trụ	Quận Tân Bình
5152	Trần Nguyễn Khả	Ái	18-Jun-2004	0106895	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5153	Đào Ngọc	Ánh	28-Apr-2005	0106884	Khối 3	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5154	Phạm Huy	Bảo	01-Dec-2003	0106904	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5155	Nguyễn Phúc Quý	Châu	07-Jul-2005	0106885	Khối 3	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5156	Bùi Đào Khánh	Giang	18-Jul-2004	0106896	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5157	Hoàng Đức	Hưng	02-Feb-2004	0106897	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5158	Nguyễn Phi Thế	Hữu	11-Apr-2003	0106907	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5159	Ngô Tôn Khánh	Huyền	08-Nov-2003	0106908	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5160	Phạm Quang	Khải	13-Apr-2004	0106894	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5161	Nguyễn Tấn	Khang	29-Jul-2003	0106905	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5162	Trần Nguyễn Minh	Khôi	27-May-2005	0106888	Khối 3	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5163	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	21-Jan-2003	0106909	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5164	Trần Hoàng	Lâm	22-Sep-2003	0106910	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5165	Đặng Lương Phương	Linh	05-Aug-2005	0106889	Khối 3	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5166	Mai Thùy	Nhân	26-Apr-2003	0106911	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5167	Nguyễn Phạm Hạ	Như	03-Jun-2004	0106898	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5168	Lê Gia	Phú	03-May-2005	0106892	Khối 3	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn

5169	Trần Thị Phương	Quỳnh	27-Nov-2003	0106912	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5170	Bùi Quốc	Thắng	28-May-2003	0106913	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5171	Đặng Trần Minh	Thắng	07-Jan-2004	0106899	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5172	Trần Hoàng	Thịnh	06-Oct-2003	0106914	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5173	Nguyễn Ngọc Đan	Thư	24-Jan-2004	0106900	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5174	Lê Phạm Yến	Thy	04-Sep-2003	0106916	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5175	Hồ Ngọc Bảo	Trâm	17-Sep-2004	0106901	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5176	Lâm Ngọc Huyền	Trân	19-Sep-2003	0106917	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5177	Võ Nguyễn Tú	Trinh	16-Aug-2003	0106918	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5178	Nguyễn Thành	Trung	10-May-2004	0106902	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5179	Đỗ Minh	Tuấn	14-Jan-2003	0106920	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5180	Lê Cao	Tùng	19-Feb-2003	0106921	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5181	Lê Hồ Quang	Vinh	03-Mar-2003	0106922	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5182	Đại Nguyễn Như	Ý	01-Feb-2003	0106923	Khối 5	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5183	Ngô Minh	Ý	23-Jul-2004	0106903	Khối 4	TiH Tân Xuân	Huyện Hóc Môn
5184	Tôn Tường	Anh	21-Jan-2005	0106925	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5185	Lê Thanh	Đức	18-Nov-2005	0106926	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5186	Trần Ngọc	Hân	19-Jun-2005	0106927	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5187	Lưu Mai	Hậu	08-Jun-2004	0106934	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5188	Trần Lý	Hương	26-Apr-2004	0106936	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5189	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	19-Aug-2004	0106937	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5190	Nguyễn Hoàng Mai	Linh	08-May-2004	0106940	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5191	Nguyễn Khánh	Linh	29-Nov-2004	0106928	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5192	Nguyễn Trịnh Hồng	Loan	05-Aug-2005	0106929	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5193	Nguyễn Phúc	Lộc	06-Jun-2003	0106966	Khối 5	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5194	Đỗ Bảo	Ngọc	09-Apr-2004	0106942	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5195	Mai Xuân	Ngọc	09-Aug-2004	0106943	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5196	Liêu Đỗ Tố	Như	24-Mar-2004	0106948	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5197	Nguyễn Trần Chân	Như	05-Dec-2004	0106947	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5198	Trần Thị Hương	Quế	01-Jun-2005	0106930	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5199	Văn Nguyễn Như	Quỳnh	20-Jun-2005	0106931	Khối 3	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5200	Trương Ngọc Lan	Thanh	16-May-2003	0106972	Khối 5	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5201	Trần Thụy Thương	Thương	27-May-2004	0106950	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5202	Nguyễn Ánh	Vy	14-Jan-2004	0106952	Khối 4	TiH Tây Bắc Lân	Huyện Hóc Môn
5203	Nguyễn Thị Mai	Phương	24-Aug-2004	0104795	Khối 4	TiH Thần Đồng	Quận 12

5204	Trần Tú	Quinn	01-Dec-2004	0104796	Khối 4	TiH Thần Đồng	Quận 12
5205	Trần Ngọc Thủy	Tiên	06-Sep-2004	0104798	Khối 4	TiH Thần Đồng	Quận 12
5206	Lê Kiều Thúy	Vy	15-Apr-2004	0104799	Khối 4	TiH Thần Đồng	Quận 12
5207	Mạch Vỹ	An	04-Jan-2005	0105590	Khối 3	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5208	Lê Nguyễn Phước Hồng	Ân	16-Mar-2005	0105591	Khối 3	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5209	Võ Linh Uyên	Chi	11-Apr-2003	0105611	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5210	Đặng Bảo	Dương	16-Oct-2003	0105612	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5211	Đỗ Minh	Hoàng	23-Jul-2005	0105595	Khối 3	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5212	Phạm Quang	Lộc	19-Feb-2003	0105614	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5213	Nguyễn Phan Như	Minh	11-Feb-2003	0105615	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5214	Phùng Sở	Nam	16-Dec-2003	0105616	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5215	Lê Thị Tường	Nghi	21-Oct-2005	0105597	Khối 3	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5216	Trần Lê Thanh	Ngọc	10-Jul-2003	0105618	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5217	Nguyễn Thông	Nguyên	13-Apr-2005	0105598	Khối 3	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5218	Hồ Thanh Hoàng	Nhi	20-Oct-2003	0105619	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5219	Trần Nguyễn Ngọc	Phát	18-Jun-2003	0105620	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5220	Nguyễn Thị minh	Phương	17-Jul-2004	0105605	Khối 4	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5221	Nguyễn Huỳnh Anh	Tài	28-Oct-2003	0105621	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5222	Phạm Quỳnh Anh	Thy	21-Oct-2003	0105622	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5223	Trần Thị Thanh	Trâm	09-May-2004	0105608	Khối 4	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5224	Nguyễn Xuân Phương	Uyên	06-Jun-2003	0105623	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5225	Nguyễn Phan Như	Uyên	22-Dec-2004	0105609	Khối 4	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5226	Trần Quang	Vinh	26-Jan-2003	0105624	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5227	Lê Vũ Trúc	Vy	27-May-2003	0105625	Khối 5	TiH Thanh Đa	Quận Bình Thạnh
5228	Đàm Huỳnh Mỹ	Anh	28-Dec-2003	0105648	Khối 5	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5229	Đào Võ Linh	Chi	01-Jun-2004	0105642	Khối 4	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5230	Nguyễn Lê Minh	Hằng	11-Jan-2005	0105633	Khối 3	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5231	Nguyễn Hữu Gia	Hưng	02-Aug-2004	0105643	Khối 4	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5232	Lê Nguyễn Bảo	Khang	10-Feb-2005	0105634	Khối 3	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5233	Võ Phùng Thùy	Ngân	14-Jul-2004	0105644	Khối 4	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5234	Lại Hồ Quỳnh	Như	14-Jul-2004	0105646	Khối 4	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5235	Trần Quang	Phúc	18-Feb-2003	0105649	Khối 5	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5236	Lê Minh	Phương	15-Nov-2005	0105637	Khối 3	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5237	Phạm Hương	Thảo	08-Jul-2003	0105650	Khối 5	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5238	Đinh Đức	Tiến	27-Sep-2005	0105639	Khối 3	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh

5239	Vũ Hoàng	Trung	02-Apr-2004	0105647	Khối 4	TiH Thạnh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh
5240	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	11-Aug-2004	0105951	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5241	Nguyễn Ngọc	Ánh	11-Mar-2004	0105952	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5242	Nguyễn Ngọc Thái	Bình	05-Oct-2004	0105953	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5243	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	02-Jul-2004	0105954	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5244	Hồ Chí	Cường	24-Jun-2005	0105910	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5245	Trần Đình Xuân	Đào	17-Jul-2003	0105988	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5246	Lâm Khả	Doanh	19-Sep-2003	0105989	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5247	Nguyễn Khánh	Duy	25-Jan-2004	0105955	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5248	Nguyễn Lê Thuý	Hà	03-May-2004	0105956	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5249	Quách Gia	Hân	18-Nov-2004	0105957	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5250	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	18-Nov-2003	0105990	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5251	Liêu Thị Thanh	Hằng	19-Apr-2003	0105991	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5252	Huỳnh Đỗ Trung	Hiếu	18-Aug-2004	0105958	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5253	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	08-Nov-2005	0105916	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5254	Phạm Quang	Huy	06-Jun-2003	0105992	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5255	Nguyễn Trần Gia	Huy	05-Jun-2003	0105993	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5256	Nguyễn Nhật Quang	Huy	29-Sep-2004	0105961	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5257	Ngô Lê	Khoa	30-Mar-2004	0105963	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5258	Trần Kim	Khôi	19-May-2004	0105964	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5259	Nguyễn Ngọc Kim	Khuê	09-Mar-2003	0105994	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5260	Vương Vũ Quỳnh	Lê	18-Feb-2005	0105918	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5261	Hồ Phan Bảo	Long	03-Feb-2004	0105966	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5262	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	01-Feb-2004	0105967	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5263	Nguyễn Quang	Minh	31-Jan-2004	0105968	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5264	Nguyễn Hà Ái	My	04-Nov-2003	0105995	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5265	Diệp Hà Khánh	Ngân	16-Dec-2003	0105999	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5266	Lâm Huỳnh Khánh	Ngân	26-Aug-2003	0105996	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5267	Lâm Huỳnh Kim	Ngân	26-Aug-2003	0105997	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5268	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	20-Oct-2003	0105998	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5269	Nguyễn Thy	Ngân	18-Jun-2005	0105925	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5270	Lý Lê Hồng	Ngọc	16-Oct-2004	0105969	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5271	Nguyễn Thị Mộng	Nhi	21-Apr-2005	0105929	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5272	Phu Hồng Yến	Nhi	05-Apr-2005	0105930	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5273	Tô Quỳnh	Như	19-Aug-2003	0106001	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi

5274	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	04-Oct-2003	0106000	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5275	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	05-Dec-2005	0105932	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5276	Trương Vĩnh	Phát	23-Jan-2004	0105971	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5277	Cao Lê Gia	Phú	12-Sep-2005	0105934	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5278	Trần Thị Như	Quỳnh	11-Jan-2003	0106003	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5279	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	22-Mar-2003	0106002	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5280	Nguyễn Thái Đan	Sâm	30-Mar-2003	0106004	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5281	Nguyễn Trần Thái	Sơn	30-Nov-2004	0105972	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5282	Hồ Minh	Thảo	03-Sep-2004	0105973	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5283	Nguyễn Đức	Thịnh	13-Jul-2004	0105974	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5284	Trần Quốc	Thông	26-Mar-2004	0105976	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5285	Đào Ngọc Anh	Thư	03-Sep-2004	0105977	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5286	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24-Dec-2004	0105978	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5287	Lâm Gia	Thuận	07-Aug-2004	0105979	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5288	Lê Thành	Tiến	29-Sep-2005	0105940	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5289	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	16-Oct-2003	0106005	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5290	Nguyễn Phan Bảo	Trân	28-Aug-2005	0105945	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5291	Nguyễn Hoàng Khánh	Trân	23-Dec-2005	0105943	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5292	Lê Hoàng Thảo	Trang	12-Jul-2003	0106006	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5293	Trần Thị Xuân	Trang	29-Jan-2004	0105982	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5294	Nguyễn Hoàng Khánh	Trang	07-Jan-2003	0106007	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5295	Đỗ Đoàn Thảo	Trang	21-Apr-2004	0105981	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5296	Nguyễn Đức	Trọng	02-Jan-2003	0106008	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5297	Trần Huỳnh Lâm	Trúc	09-Oct-2003	0106009	Khối 5	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5298	Phạm Thế	Vinh	25-Aug-2004	0105983	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5299	Phan Trần Yến	Vy	05-Feb-2005	0105948	Khối 3	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5300	Lê Võ Yến	Vy	03-Aug-2004	0105984	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5301	Trần Hoàng Phương	Vy	28-Aug-2004	0105985	Khối 4	TiH Thị Trấn Củ Chi	Huyện Củ Chi
5302	Phạm Quỳnh	Anh	06-Mar-2005	0104066	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5303	Đặng Tiểu	Bảo	09-Nov-2003	0104100	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5304	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	22-Mar-2004	0104082	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5305	Nguyễn Văn	Đạt	11-Dec-2003	0104101	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5306	Vũ Hoàng	Duy	17-Jul-2004	0104083	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5307	Mai Thanh	Hà	22-Mar-2005	0104067	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5308	Phan Trần Thái	Hòa	27-Aug-2003	0104103	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10

5309	Đỗ Việt	Hoàng	27-Feb-2004	0104084	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5310	Trần Việt	Hùng	20-Dec-2003	0104104	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5311	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	27-Jun-2004	0104085	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5312	Nguyễn Lê Anh	Khoa	30-May-2003	0104105	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5313	Đào Đăng	Khoa	01-Jan-2003	0104106	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5314	Bóc Minh	Khôi	26-Jun-2004	0104086	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5315	Lê Trung	Kiên	19-Feb-2004	0104087	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5316	Đinh Trung	Kiên	22-Jul-2003	0104107	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5317	Hồ Ngọc Thiên	Kim	17-Jan-2003	0104108	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5318	Lâm Nguyễn Hoàng	Lan	25-Dec-2004	0104088	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5319	Nguyễn Phạm Diệu	Linh	10-Apr-2005	0104069	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5320	Nguyễn Hồng	Minh	19-Dec-2003	0104109	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5321	Nguyễn Nhật	Minh	22-Oct-2005	0104070	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5322	Nguyễn Hải	Nam	16-Sep-2004	0104089	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5323	Nguyễn Khoa	Nam	05-Jan-2004	0104090	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5324	Lê Phương	Ngân	21-Jul-2003	0104110	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5325	Đào Khánh	Ngân	05-Nov-2004	0104091	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5326	Cao Hoàng Khôi	Nguyên	23-Aug-2003	0104111	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5327	Nguyễn Huỳnh Châu	Nhi	03-Apr-2004	0104092	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5328	Nguyễn Hoàng	Nhi	23-Sep-2003	0104112	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5329	Nguyễn Cao Quỳnh	Như	22-Mar-2003	0104113	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5330	Trần Trọng	Phúc	16-Nov-2003	0104114	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5331	Nguyễn Cao Minh	Phương	29-Sep-2003	0104116	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5332	Trần Hà Cát	Phương	17-Dec-2003	0104115	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5333	Kiều Minh	Quân	08-Dec-2005	0104074	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5334	Phan Ngô Minh	Quang	16-May-2003	0104117	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5335	Nguyễn Thanh	Tâm	27-Oct-2003	0104118	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5336	Lê Sỹ	Tân	11-Jan-2004	0104095	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5337	Nguyễn Hữu	Thành	26-Aug-2004	0104096	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5338	Trần Bách Gia	Thế	01-Jan-2004	0104097	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5339	Nguyễn Phước	Thọ	03-Apr-2003	0104119	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5340	Lê Nguyễn Anh	Thư	13-Sep-2003	0104120	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5341	Võ Thị Thanh	Thư	26-Jun-2005	0104079	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5342	Nguyễn Hoàng	Trâm	01-Jul-2003	0104123	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5343	Trần Minh	Trí	30-Nov-2004	0104098	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10

5344	Phạm Đức	Trí	02-Feb-2005	0104080	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5345	Vũ Quốc	Tuấn	02-Oct-2003	0104124	Khối 5	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5346	Trần Thị Phương	Uyên	20-Apr-2004	0104099	Khối 4	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5347	Nguyễn Ngọc Như	Ý	05-Sep-2005	0104081	Khối 3	TiH Thiên Hộ Dương	Quận 10
5348	Nguyễn Thụy Bình	An	29-Sep-2004	0106984	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5349	Nguyễn Mai Lộc	An	11-May-2005	0106974	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5350	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	02-Dec-2002	0107006	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5351	Trương Lý Lan	Anh	25-Apr-2003	0107004	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5352	Trần Công Lâm	Anh	31-Mar-2003	0107005	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5353	Võ Trần Lan	Anh	10-Oct-2005	0106975	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5354	Nguyễn Thanh	Bách	21-Jan-2003	0107007	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5355	Ngô Minh Quốc	Bảo	25-Jul-2004	0106986	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5356	Huỳnh Gia	Bảo	05-Nov-2003	0107010	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5357	Lâm Gia	Bảo	16-Jul-2003	0107009	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5358	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	21-Jul-2003	0107008	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5359	Huỳnh Ngọc	Bích	29-Nov-2003	0107011	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5360	Phùng Thái Huyền	Châu	25-Feb-2003	0107012	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5361	Nguyễn Công	Danh	14-Nov-2005	0106976	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5362	La Ngọc	Diệu	10-Dec-2004	0106987	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5363	Nguyễn Phạm Khánh	Duyên	19-May-2003	0107013	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5364	Hồng Minh	Hào	10-Mar-2003	0107014	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5365	Đặng Nguyễn Song	Hùng	08-Aug-2004	0106988	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5366	Cao Xuân	Khang	01-Dec-2003	0107015	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5367	Nguyễn Quang	Khánh	17-Mar-2004	0106989	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5368	Võ Nguyễn Trung	Kiên	26-Jan-2004	0106991	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5369	Trần Trung	Kiên	19-Sep-2004	0106990	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5370	Nguyễn Lâm Phương	Linh	31-Jul-2004	0106992	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5371	Lê Khánh	Linh	22-Dec-2003	0107016	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5372	Lâm Xuân	Mai	29-Jul-2005	0106977	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5373	Đỗ Trần Phương	Nam	20-Aug-2003	0107017	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5374	Đặng Ngọc Ánh	Ngân	24-Oct-2004	0106994	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5375	Huỳnh Ngọc Thu	Ngân	21-Jul-2004	0106995	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5376	Nguyễn Thanh	Ngân	23-Feb-2004	0106993	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5377	Trần Phương	Nghi	18-Mar-2005	0106978	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5378	Phan Uyên	Ngọc	17-Apr-2004	0106996	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn

5379	Trần Thiên	Ngọc	22-Feb-2005	0106979	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5380	Phạm Trung	Nguyên	31-Jul-2003	0107018	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5381	Nguyễn Đức	Nhân	30-Sep-2003	0107019	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5382	Lê Minh	Nhật	14-Feb-2005	0106980	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5383	Trần Minh Tuyết	Nhi	29-Jan-2003	0107020	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5384	Trần Lâm Anh	Nhi	09-Dec-2004	0106997	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5385	Hoa Ngọc Quỳnh	Như	24-Sep-2004	0106998	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5386	Nguyễn Hoàng	Phúc	01-May-2003	0107021	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5387	Huỳnh Lê Vân	Phương	15-Jun-2003	0107022	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5388	Nguyễn Ngọc Mỹ	Phương	25-Mar-2004	0106999	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5389	Huỳnh Vũ Quang	Phương	01-Oct-2004	0107000	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5390	Hồ Mỹ	Tâm	17-Oct-2005	0106981	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5391	Trương Trọng	Tấn	30-Oct-2003	0107023	Khối 5	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5392	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	20-Jun-2005	0106982	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5393	Lê Bảo	Trân	22-Nov-2004	0107001	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5394	Nguyễn Hữu Minh	Triết	19-Dec-2004	0107002	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5395	Phan Nguyễn Thành	Trung	18-Apr-2005	0106983	Khối 3	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5396	Trần Kim	Yến	10-Dec-2004	0107003	Khối 4	TiH Thới Tam	Huyện Hóc Môn
5397	Nguyễn Phương Hồng	Ân	30-Jun-2003	0107049	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5398	Bùi Hồ Kim	Ánh	04-Dec-2004	0107037	Khối 4	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5399	Nguyễn Thị Hoàng	Dịu	04-Sep-2003	0107052	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5400	Nguyễn Bảo	Hưng	14-Oct-2003	0107053	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5401	Lê Đoàn Quỳnh	Như	26-Feb-2003	0107065	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5402	Lê Huỳnh	Như	26-Dec-2003	0107066	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5403	Đặng Quốc	Phong	09-Aug-2003	0107067	Khối 5	TiH Thới Thạnh	Huyện Hóc Môn
5404	Trương Quốc	Anh	11-Jan-2004	0102187	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5405	Ngô Hoàng Nam	Anh	25-Jun-2004	0102186	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5406	Phạm Phan Trâm	Anh	01-Apr-2003	0102206	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5407	Lê Hoàng	Bách	13-May-2005	0102176	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5408	Nguyễn Quốc	Bảo	10-Nov-2003	0102207	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5409	Trần Thị An	Bình	18-Jul-2003	0102208	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5410	Huỳnh Lâm	Đức	05-Nov-2003	0102209	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5411	Trương Thị Mỹ	Duyên	20-Apr-2004	0102188	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5412	Trần Thái Gia	Hân	12-Aug-2004	0102189	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5413	Nguyễn Vĩnh	Hoàng	18-Jul-2005	0102177	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5

5414	Cao Quốc	Huy	19-Jan-2003	0102211	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5415	Cao Nguyễn Đức	Huy	23-Nov-2003	0102212	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5416	Nguyễn Trương Gia	Huy	27-Dec-2005	0102178	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5417	Lê Quang Nguyễn	Huy	14-Feb-2003	0102210	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5418	Phạm Lợi	Khanh	12-Jul-2004	0102191	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5419	Cao Quang Nhật	Khoa	19-May-2004	0102192	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5420	Lê Minh	Khôi	11-Jan-2004	0102193	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5421	Phạm Thị Hạnh	Khuê	21-Oct-2003	0102213	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5422	Bùi Lê Minh	Khuê	09-Feb-2004	0102194	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5423	Lê Hồng Đức Trung	Kiên	12-Aug-2003	0102214	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5424	Nguyễn Tạ Thùy	Linh	06-Oct-2003	0102217	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5425	Lương Thoại	Linh	15-Mar-2003	0102216	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5426	Phạm Khánh	Linh	06-Jul-2003	0102215	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5427	Lê Quang	Minh	28-Feb-2005	0102179	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5428	Lê Nguyễn Thành	Nam	24-Apr-2003	0102218	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5429	Nguyễn Thanh Kim	Ngân	03-Sep-2004	0102196	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5430	Thang Huỳnh Phương	Nghi	13-Sep-2004	0102197	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5431	Phan Thị Phương	Nghi	01-Apr-2004	0102198	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5432	Nguyễn Thành Phúc	Nguyên	29-Aug-2005	0102180	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5433	Phạm Thanh	Nhân	05-Apr-2005	0102181	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5434	Trần Minh	Nhật	04-Jan-2003	0102219	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5435	Trần Lê Phương	Nhi	13-Jul-2005	0102182	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5436	Nguyễn Trần Tấn	Phát	01-Jun-2004	0102202	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5437	Thái Quang	Phát	18-Mar-2004	0102203	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5438	Trần Ngọc Nam	Phương	02-Dec-2003	0102220	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5439	Nguyễn Thanh	Quý	03-Nov-2005	0102183	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5440	Nguyễn Thiên	Tâm	10-Mar-2003	0102221	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5441	Huỳnh Hiếu	Thêm	05-Jan-2005	0102184	Khối 3	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5442	Trương Phúc Ôn	Thiên	12-Mar-2004	0102204	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5443	Nguyễn Gia Vĩnh	Thống	17-May-2003	0102222	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5444	Lê Khánh	Toàn	14-Jan-2003	0102223	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5445	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	07-Feb-2003	0102224	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5446	Nguyễn Thị Thanh	Vy	23-Sep-2004	0102205	Khối 4	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5447	Lê Nguyễn Phương	Vy	04-Nov-2003	0102225	Khối 5	TiH Trần Bình Trọng	Quận 5
5448	Hàn Vũ Thiên	Ân	24-Aug-2003	0100200	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1

5449	Phạm Hồng	Ân	05-Apr-2003	0100189	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5450	Nguyễn Phi	Anh	06-Jan-2003	0100177	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5451	Huỳnh Phương	Anh	19-Jun-2004	0100136	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5452	Nguyễn Tường Khải	Anh	05-Aug-2005	0100149	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5453	Phạm Đức Nhật	Anh	23-Mar-2005	0100162	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5454	Châu Nguyễn Nhật	Anh	03-Aug-2005	0100163	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5455	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	18-Feb-2003	0100176	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5456	Trần Quỳnh	Anh	31-Jan-2003	0100188	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5457	Đinh Nhật Thy	Anh	08-Oct-2003	0100120	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5458	Nguyễn Phạm Nhật	Anh	08-Oct-2003	0100202	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5459	Tống Mai	Anh	04-Jan-2003	0100201	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5460	Phạm Lê Thiên	Bảo	18-Dec-2004	0100115	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5461	Hoàng Thái	Bình	06-Jun-2005	0100152	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5462	Phạm Vũ Trường	Ca	27-Apr-2005	0100159	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5463	Lê Minh	Chánh	30-Jul-2003	0100190	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5464	Vũ Hoàng	Châu	02-Jul-2003	0100191	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5465	Nguyễn Ngọc Thanh	Châu	21-Feb-2003	0100186	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5466	Lê Quốc	Duy	25-Apr-2005	0100156	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5467	Hoàng Đào Mỹ	Duyên	04-Mar-2004	0100117	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5468	Tô Thanh	Duyên	15-Aug-2004	0100119	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5469	Đoàn Thái	Hà	12-Dec-2005	0100164	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5470	Nguyễn Hoàng Khánh	Hà	12-Jan-2003	0100178	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5471	Đỗ Nam	Hải	16-Apr-2004	0100118	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5472	Đoàn Nam	Hải	04-Dec-2003	0100203	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5473	Đào Vũ Triều	Hân	16-Jan-2003	0100204	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5474	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	19-Sep-2003	0100179	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5475	Nguyễn Lê Ngọc	Hiền	24-Sep-2003	0100205	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5476	Nguyễn Ngọc Thuận	Hiếu	17-Oct-2005	0100167	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5477	Phạm Nguyễn Minh	Hoàng	11-Sep-2003	0100206	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5478	Ngô Phương	Hồng	05-Sep-2004	0100130	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5479	Nguyễn Long	Hưng	04-Apr-2005	0100157	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5480	Mai Quang	Huy	17-May-2003	0100207	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5481	Nguyễn Lý Đức	Huy	11-Nov-2004	0100137	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5482	Nguyễn Quang	Huy	22-Apr-2005	0100175	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5483	Phạm Gia	Huy	28-Feb-2005	0100146	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1

5484	Nguyễn Đức	Huy	26-Jan-2005	0100173	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5485	Lê Đoàn Quang	Huy	24-Mar-2005	0100155	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5486	Phan Bảo	Kha	21-May-2004	0100138	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5487	Nguyễn Tuấn	Khải	30-Apr-2005	0100147	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5488	Phan Vĩnh	Khang	13-Jun-2004	0100131	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5489	Hồ Vũ Minh	Khang	19-May-2005	0100166	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5490	Nguyễn Minh	Khang	04-Oct-2003	0100192	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5491	Cao Lê Mai	Khanh	29-Oct-2003	0100208	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5492	Nguyễn Minh	Khoa	09-Apr-2003	0100193	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5493	Nguyễn Hữu Đăng	Khoa	10-Jun-2003	0100180	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5494	Đào Minh	Khôi	06-Apr-2005	0100160	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5495	Nguyễn Danh	Kiên	11-Nov-2004	0100139	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5496	Phan Vũ Anh	Kiệt	01-Nov-2004	0100132	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5497	Bùi Thị Thiên	Kim	20-Apr-2003	0100194	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5498	Nguyễn Hoàng Bích	Lam	04-Sep-2004	0100123	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5499	Trần Diệu	Linh	05-Nov-2004	0100135	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5500	Lê Đức	Long	15-Mar-2003	0100181	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5501	Nguyễn Bảo	Long	11-Sep-2004	0100125	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5502	Nguyễn Thanh	Mai	27-Nov-2005	0100165	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5503	Hồ Trọng	Minh	26-Aug-2005	0100161	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5504	Trần Quang	Minh	04-Nov-2005	0100172	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5505	Đặng Trần Nhật	Minh	13-Aug-2004	0100126	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5506	Trịnh Gia	Minh	11-Nov-2003	0100195	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5507	Vũ Thị Thái	Minh	24-Oct-2003	0100182	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5508	Nguyễn An	My	27-Jun-2003	0100196	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5509	Nguyễn Đức Thảo	Ngân	06-Feb-2004	0100133	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5510	Lê Nguyễn Gia	Nghi	18-Jul-2005	0100150	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5511	Bùi Bảo	Ngọc	17-Jan-2003	0100197	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5512	Nguyễn Lam	Ngọc	10-Nov-2005	0100171	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5513	Nguyễn Cao	Nhân	23-Oct-2005	0100153	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5514	Huỳnh Nguyễn Minh	Như	20-Sep-2005	0100169	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5515	Nguyễn Ngọc	Phú	05-Feb-2005	0100151	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5516	Phan Ngọc Minh	Phương	20-Apr-2003	0100198	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5517	Trần Phan Minh	Phương	17-May-2004	0100140	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5518	Đặng Hà	Quang	26-Feb-2004	0100141	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1

5519	Nguyễn Vinh	Quang	27-Oct-2004	0100134	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5520	Trần Như	Quỳnh	25-Jan-2004	0100127	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5521	Mai Huỳnh Thanh	Tâm	26-Jun-2005	0100148	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5522	Ngô Minh	Tâm	26-Jul-2003	0100183	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5523	Trần Đức	Thành	12-Feb-2004	0100145	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5524	Lê Việt	Thành	12-Jun-2003	0100199	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5525	Thạch Minh	Thảo	07-Jun-2004	0100116	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5526	Lê Uyên	Thư	22-Jan-2004	0100142	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5527	Nguyễn Anh	Thư	01-Jan-2005	0100154	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5528	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	27-Jul-2003	0100187	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5529	Tạ Anh	Thư	17-Apr-2004	0100143	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5530	Nguyễn Hà Lam	Thư	25-Oct-2005	0100168	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5531	Lê Hà Xa	Thục	08-Aug-2004	0100144	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5532	Lê Nguyễn Khánh	Trâm	30-Sep-2004	0100128	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5533	Trần Ngọc	Trân	15-May-2003	0100209	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5534	Phạm Anh Hải	Trí	24-Dec-2004	0100124	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5535	Nguyễn Minh	Trí	25-Aug-2005	0100170	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5536	Lương Huỳnh Khánh	Vân	10-Mar-2004	0100121	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5537	Trần Lê	Vân	24-Oct-2005	0100174	Khối 3	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5538	Bùi Thảo	Vân	29-Aug-2003	0100184	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5539	Nguyễn Thành	Vinh	25-Oct-2004	0100122	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5540	Trần Lê Trung	Vinh	19-Nov-2003	0100210	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5541	Lâm Phương	Vy	17-Feb-2004	0100129	Khối 4	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5542	Nguyễn Ngọc Như	Ý	24-May-2003	0100185	Khối 5	TiH Trần Hưng Đạo	Quận 1
5543	Lê Lưu Hoàng Mỹ	Anh	09-Sep-2004	0103369	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5544	Đỗ Trần Phương	Anh	28-Aug-2005	0103359	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5545	Nguyễn Lê Gia	Bảo	14-Jan-2005	0103360	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5546	Trần Quang	Đăng	14-Feb-2003	0103389	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5547	Lê Thanh	Đạt	18-Jun-2004	0103370	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5548	Nguyễn Lê Thu	Giang	07-May-2003	0103390	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5549	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28-Feb-2003	0103391	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5550	Nguyễn Lư Thục	Hoàng	31-May-2003	0103392	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5551	Nguyễn Trần Quỳnh	Hương	04-Jul-2004	0103372	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5552	Đinh Nhật Quang	Huy	30-Apr-2005	0103361	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5553	Trần Bảo	Khang	06-Jul-2004	0103373	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8

5554	Nguyễn Cao	Khôi	27-Feb-2003	0103393	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5555	Châu Nguyễn Ái	My	24-Mar-2005	0103363	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5556	Thái Hoàng	My	19-Jan-2004	0103374	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5557	Nguyễn Gia	Nghi	10-May-2004	0103375	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5558	Huỳnh Trung	Nghị	24-Oct-2003	0103394	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5559	Vũ Thanh	Nguyên	10-Sep-2003	0103395	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5560	Dương Hà Hữu	Nhân	03-Aug-2003	0103396	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5561	Nguyễn Thành	Nhân	06-Jan-2004	0103376	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5562	Hồ Trần Yến	Phi	03-Oct-2004	0103377	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5563	Bùi Lê Bảo	Phi	26-May-2003	0103398	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5564	Vương Tất	Phú	16-Nov-2003	0103399	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5565	Nguyễn Phạm Anh	Quân	14-Jul-2004	0103378	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5566	Đỗ Đình	Quang	29-Nov-2003	0103400	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5567	Nguyễn Thanh	Quyên	20-Jun-2003	0103401	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5568	Nguyễn Diễm	Quỳnh	21-Apr-2003	0103402	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5569	Âu Trần Ngọc	Tâm	09-Apr-2004	0103379	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5570	Nguyễn Trần Đan	Thanh	24-Sep-2005	0103364	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5571	Nguyễn Thị Yến	Thu	24-Mar-2005	0103365	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5572	Nguyễn Minh	Thư	07-May-2004	0103380	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5573	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	02-Mar-2004	0103381	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5574	Phạm Huỳnh Kim	Thy	27-Aug-2003	0103404	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5575	Đoàn Nguyễn Minh	Thy	31-Jul-2004	0103382	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5576	Trần Mai Trung	Tín	22-Jan-2004	0103383	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5577	Trần Cẩm	Toàn	14-Feb-2004	0103384	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5578	Nguyễn Minh	Triết	08-Aug-2004	0103385	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5579	Mai Lê Khánh	Trình	02-Mar-2005	0103366	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5580	Nguyễn Vạn	Tường	11-Jul-2005	0103367	Khối 3	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5581	Đặng Vy Cát	Tường	04-Sep-2004	0103386	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5582	Đào Nguyễn Thụy Phươ	Uyên	19-Nov-2003	0103406	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5583	Phùng Phước	Vinh	09-Mar-2003	0103407	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5584	Phạm Ngọc Thảo	Vy	01-Feb-2004	0103387	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5585	Nguyễn Nhật	Vy	22-Jul-2004	0103388	Khối 4	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5586	Tào Cẩm	Xương	21-Jan-2003	0103408	Khối 5	TiH Trần Nguyên Hãn	Quận 8
5587	Trần Dương Ngọc	Khánh	07-Dec-2005	0104125	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5588	Phạm Anh	Khoa	27-Jan-2004	0104128	Khối 4	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10

5589	Ngô Ngọc	Liên	07-Apr-2003	0104130	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5590	Tô Như	Ngọc	16-Aug-2003	0104131	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5591	Tất Ngọc	Oanh	13-May-2004	0104129	Khối 4	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5592	Nguyễn Tấn	Phát	08-Feb-2005	0104126	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5593	Trần Tiến	Phát	29-Nov-2005	0104127	Khối 3	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5594	Lâm Quang	Thành	07-Sep-2003	0104132	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5595	Trần Vũ Phương	Vy	09-Apr-2003	0104133	Khối 5	TiH Trần Nhân Tôn	Quận 10
5596	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	07-Sep-2003	0104134	Khối 5	TiH Trần Quang Cơ	Quận 10
5597	Trần Văn	Anh	22-Nov-2003	0106293	Khối 5	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5598	Huỳnh Bảo	Châu	23-Oct-2004	0106281	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5599	Đinh Tiến	Dũng	15-Nov-2005	0106272	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5600	Nguyễn Hoàng Thanh	Hồng	25-Sep-2004	0106282	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5601	Nguyễn Thu	Huyền	24-Nov-2004	0106283	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5602	Vũ Duy	Khang	22-Apr-2004	0106284	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5603	Nguyễn Hoàng	Khánh	20-May-2005	0106273	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5604	Trần Vũ Phương	Nghi	18-Feb-2005	0106276	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5605	Phạm Thuỵ Khánh	Ngọc	15-Sep-2004	0106285	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5606	Phan Hạnh Nguyên	Nguyên	11-Jun-2005	0106277	Khối 3	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5607	Trần Thị Hương	Thảo	13-Sep-2004	0106287	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5608	Trần Thị Anh	Thư	09-Sep-2004	0106288	Khối 4	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5609	Phạm Đức	Trọng	10-May-2003	0106304	Khối 5	TiH Trần Quang Khải	Quận Gò Vấp
5610	Lê Đỗ Tri	Ân	17-Jan-2004	0103007	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5611	Lê Nguyễn Thái	Anh	08-May-2005	0102997	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5612	Đinh Phụng	Anh	07-Oct-2003	0103028	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5613	Đặng Lan	Anh	12-Sep-2003	0103027	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5614	Nguyễn Minh	Anh	15-Oct-2004	0103008	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5615	Võ Thị Lam	Đình	01-Sep-2003	0103029	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5616	Nguyễn Việt	Dũng	20-Mar-2003	0103030	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5617	Trần Thái	Dương	05-Aug-2005	0102998	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5618	Nguyễn Thuỳ	Dương	21-Nov-2003	0103031	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5619	Lê Bảo Minh	Duy	29-Oct-2005	0102999	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5620	Vũ Bảo	Hà	18-Sep-2004	0103010	Khối 4	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5621	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12-Jul-2003	0103032	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5622	Lê Thị Cẩm	Hương	27-Mar-2003	0103033	Khối 5	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7
5623	Thạch Đỗ Nhật	Huy	23-Oct-2005	0103000	Khối 3	TiH Trần Quốc Toản	Quận 7

5624	Nguyễn Hoàng	Khánh	14-Jun-2003	0103034	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5625	Nguyễn Đăng	Khoa	08-Mar-2003	0103035	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5626	Trần Hải	Linh	23-Aug-2004	0103012	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5627	Trương Huỳnh Gia	Linh	01-Nov-2004	0103013	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5628	Đinh Thị Khánh	Linh	22-Jan-2004	0103011	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5629	Bùi Ngọc Xuân	Mai	03-Mar-2004	0103014	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5630	Nguyễn Vũ Nhựt	Minh	08-Jan-2003	0103037	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5631	Phan Quốc Nhật	Minh	05-Aug-2003	0103036	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5632	Nguyễn Vũ Quang	Minh	12-Dec-2004	0103015	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5633	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	20-Jan-2003	0103038	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5634	Trần Nguyễn Phương	Nghi	30-Apr-2004	0103016	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5635	Nguyễn Phùng Hồng	Ngọc	25-Aug-2005	0103002	Khối 3	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5636	Nguyễn Quang	Nguyên	11-Apr-2004	0103017	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5637	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	23-Jun-2003	0103039	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5638	Lê Phiên	Nhi	24-Apr-2004	0103018	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5639	Ngô Nguyễn Hoài	Như	28-Sep-2004	0103019	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5640	Huỳnh Hoàng	Phúc	01-Mar-2003	0103040	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5641	Trần Lưu Anh	Quân	22-May-2004	0103020	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5642	Nguyễn Thái Minh	Quân	12-Jun-2003	0103041	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5643	Vương Trần Thanh	Thảo	21-Jul-2004	0103021	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5644	Huỳnh Nguyễn Minh	Thư	17-Feb-2004	0103022	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5645	Nguyễn Minh	Thuận	16-Feb-2003	0103042	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5646	Huỳnh Ngọc Xuân	Thúy	26-Jan-2003	0103043	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5647	Đặng Khánh	Tiên	20-Aug-2003	0103044	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5648	Nguyễn Trường	Tín	27-Aug-2003	0103045	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5649	Võ Hoàng Minh	Triết	14-Jul-2005	0103003	Khối 3	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5650	Trương Hoàng	Triều	23-Mar-2004	0103023	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5651	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24-Apr-2004	0103024	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5652	Nguyễn Gia Cát	Tường	05-Apr-2005	0103005	Khối 3	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5653	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	23-Mar-2005	0103006	Khối 3	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5654	Trần Khánh	Vân	23-Jul-2004	0103026	Khối 4	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5655	Đặng Thanh	Vy	16-Jan-2003	0103046	Khối 5	TiH Trần Quốc Toàn	Quận 7
5656	Đinh Thị Lan	Anh	15-Mar-2005	0107262	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5657	Phạm Vĩ	Anh	26-Jan-2005	0107263	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5658	Lê Gia	Bảo	15-May-2003	0107278	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè

5659	Trần Gia	Bảo	12-Dec-2003	0107279	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5660	Trương Vĩnh	Cường	11-Jun-2005	0107265	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5661	Lê Phú	Cường	23-Nov-2005	0107264	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5662	Nguyễn Hữu	Đức	11-May-2003	0107281	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5663	Trần Thị Thùy	Dương	12-Oct-2005	0107266	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5664	Phạm Lâm Gia	Hân	01-Sep-2004	0107272	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5665	Trần Võ Đức	Hiếu	29-Apr-2005	0107267	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5666	Chế Đình Nam	Khánh	04-Nov-2004	0107273	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5667	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	06-Feb-2005	0107268	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5668	Phạm Thanh	Liêm	25-Feb-2003	0107283	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5669	Nguyễn Trọng Hồ Nhật	Nam	31-Aug-2004	0107274	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5670	Đỗ Ngọc Duy	Ngân	25-May-2005	0107270	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5671	Nguyễn Lê Dương	Ngọc	14-Oct-2003	0107284	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5672	Nguyễn Nhật	Phi	30-Nov-2003	0107285	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5673	Nguyễn Mai	Phương	01-Jan-2004	0107275	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5674	Trương Bảo	Quyên	07-Feb-2003	0107286	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5675	Nguyễn Minh	Thư	27-Oct-2003	0107287	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5676	Ngô Thị Thùy	Tiên	23-Apr-2005	0107271	Khối 3	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5677	Hồ Huỳnh Bảo	Trân	01-Jun-2004	0107276	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5678	Nguyễn Đức	Trí	25-Oct-2003	0107289	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5679	Phạm Thạch Thanh	Trúc	19-Sep-2004	0107277	Khối 4	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5680	Phan Lê Chí	Trung	02-Jun-2003	0107290	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5681	Nguyễn Thanh Kiều	Vĩ	08-Nov-2003	0107291	Khối 5	TiH Trần Thị Ngọc Hân	Huyện Nhà Bè
5682	Ngô Ngọc Tường	Vy	21-Nov-2003	0107123	Khối 5	TiH Trần Văn Danh	Huyện Hóc Môn
5683	Trần Thụy Tú	Anh	03-Aug-2003	0104661	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5684	Trần Phi	Bằng	30-Aug-2005	0104632	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5685	Vũ Trọng Hoàng	Châu	24-Apr-2004	0104641	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5686	Phạm Nguyễn Thủy	Dung	26-Feb-2004	0104642	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5687	Nguyễn Lê Thuận	Giang	01-Jan-2004	0104643	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5688	Nguyễn Phước	Hà	16-Oct-2003	0104662	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5689	Bùi Ngọc Minh	Hiền	11-Sep-2004	0104644	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5690	Huỳnh Lâu Chánh	Hỷ	19-Jul-2004	0104645	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5691	Hồ Ngọc Thùy	Khanh	10-Jan-2004	0104646	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5692	Nguyễn Trọng	Khánh	11-Mar-2004	0104648	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5693	Nguyễn Phúc Minh	Khánh	23-Apr-2003	0104663	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11

5694	Phạm Gia	Khánh	13-Dec-2004	0104647	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5695	Phạm Hà Minh	Khoa	22-Nov-2003	0104664	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5696	Võ Đăng	Khoa	19-Dec-2004	0104649	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5697	Nguyễn Đăng	Khôi	30-Aug-2005	0104636	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5698	Nguyễn Trúc	Linh	16-Aug-2005	0104637	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5699	Lưu Mỹ	Linh	09-Feb-2003	0104665	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5700	Phan Quỳnh	Mai	12-Feb-2003	0104666	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5701	Trương Ngọc Thanh	Ngân	10-Sep-2003	0104667	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5702	Nguyễn Kim	Ngân	03-Jan-2005	0104639	Khối 3	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5703	Nguyễn Hoàng	Nguyên	06-Jan-2003	0104668	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5704	Trần Thanh	Nhã	12-Jul-2003	0104669	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5705	Tô Quế	Nhi	16-Jun-2004	0104650	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5706	Nguyễn Phương	Như	26-Oct-2003	0104671	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5707	Nguyễn Đoàn Phương	Như	10-Sep-2003	0104670	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5708	Phạm Thị Hồng	Nhung	13-Sep-2003	0104672	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5709	Đỗ Hồng	Phúc	20-Jul-2004	0104651	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5710	Trần Tôn Duy	Phước	10-Aug-2003	0104673	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5711	Phan Thanh Yến	Phương	26-Jul-2003	0104674	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5712	Nguyễn Mạnh Thường	Quân	22-Jul-2003	0104675	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5713	Võ Thùy Diễm	Quyên	18-Apr-2004	0104652	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5714	Vũ Nhật	Quỳnh	08-Mar-2004	0104653	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5715	Võ Thành	Tài	30-May-2003	0104676	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5716	Nguyễn Hồ Minh	Thư	07-Jun-2003	0104677	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5717	Lê Nguyễn Phương	Thy	31-Jul-2004	0104654	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5718	Phạm Nguyệt	Trâm	30-Jan-2003	0104678	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5719	Trần Khánh	Trân	29-Oct-2004	0104655	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5720	Trần Thùy	Trang	17-Jun-2004	0104656	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5721	Lục Gia	Tuệ	27-Sep-2003	0104679	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5722	Nguyễn Đình Cát	Tường	03-Feb-2004	0104657	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5723	Ngô Nguyên Thảo	Vi	30-Jan-2003	0104680	Khối 5	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5724	Nguyễn Thế	Vinh	01-Mar-2004	0104658	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5725	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	19-Oct-2004	0104659	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5726	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	24-Feb-2004	0104660	Khối 4	TiH Trần Văn Ôn	Quận 11
5727	Lợi Kim	Ngân	02-Apr-2004	0104143	Khối 4	TiH Trí Tri	Quận 10
5728	Đàm Thế	Phong	07-May-2003	0104148	Khối 5	TiH Trí Tri	Quận 10

5729	Nguyễn Thị Đoan	Trang	04-Sep-2003	0104150	Khối 5	TiH Trí Tri	Quận 10
5730	Nguyễn Lâm Khánh	An	18-Jul-2003	0104185	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5731	Hoàng Hoài	An	10-Feb-2003	0104184	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5732	Trần Quỳnh	Anh	06-Oct-2005	0104155	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5733	Hà Hồng	Anh	01-Apr-2005	0104154	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5734	Hoàng Gia	Bảo	19-Aug-2003	0104186	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5735	Lê Huỳnh Bảo	Châu	09-Feb-2003	0104187	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5736	Lương Hoài Bảo	Châu	22-Oct-2004	0104164	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5737	Lý Công	Đăng	20-Jun-2003	0104188	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5738	Nguyễn Thanh Nhật	Đăng	31-Aug-2004	0104165	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5739	Dương Tấn	Đạt	07-Jul-2004	0104166	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5740	Nguyễn Thái	Dương	24-Jan-2004	0104167	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5741	Triệu Khánh	Duy	28-Nov-2003	0104189	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5742	Lê Khánh	Duy	09-Feb-2004	0104168	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5743	Lương Ngọc Bảo	Hân	11-Oct-2004	0104169	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5744	Hồng Gia	Hân	13-May-2005	0104156	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5745	Nguyễn Thụy	Hòa	21-Feb-2003	0104190	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5746	Nguyễn Trần Huy	Hoàng	03-Jul-2004	0104170	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5747	Lê	Huân	29-Apr-2004	0104171	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5748	Nguyễn Phi	Hùng	07-Jun-2004	0104172	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5749	Nguyễn Đức	Huy	13-Jun-2004	0104173	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5750	Nguyễn Trường	Khang	13-Nov-2003	0104192	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5751	Nguyễn Duy	Khang	27-Feb-2005	0104157	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5752	Đàm Anh	Khôi	17-Nov-2003	0104193	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5753	Bùi Tuấn	Kiệt	07-Jan-2003	0104194	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5754	Nguyễn Tấn Bảo	Lễ	08-Jul-2004	0104174	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5755	Trương Nguyễn Thảo	Ly	11-Jun-2003	0104195	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5756	Triệu	Mẫn	19-Sep-2004	0104175	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5757	Lê Ngọc	Minh	26-Jun-2004	0104176	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5758	Tôn Nữ Thanh	Ngọc	07-Jul-2003	0104197	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5759	Hồ Cao Bảo	Ngọc	12-Oct-2003	0104196	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5760	Lâm Quang	Nhật	23-Jun-2004	0104180	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5761	Trang Minh	Nhật	12-Aug-2005	0104159	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5762	Tăng Mai Bảo	Nhi	07-May-2003	0104198	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5763	Hà Thảo	Nhiên	07-May-2004	0104177	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10

5764	Lưu Hoàng Cẩm	Nhung	02-Jan-2003	0104199	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5765	Huỳnh Mạnh	Phát	15-Nov-2004	0104178	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5766	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	10-Jul-2003	0104200	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5767	Nguyễn Minh	Quân	17-Dec-2003	0104201	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5768	Phan Văn Minh	Quốc	13-Apr-2003	0104202	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5769	Phan Ngọc Lê	Quyên	08-Apr-2003	0104203	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5770	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	17-Mar-2003	0104205	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5771	Vũ Ngọc Thiên	Thanh	14-Nov-2003	0104204	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5772	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	30-Oct-2005	0104162	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5773	Trần Ngọc Chiêu	Thư	09-Mar-2004	0104181	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5774	Nguyễn Như Mỹ	Tiên	29-Oct-2003	0104206	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5775	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	04-Dec-2003	0104207	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5776	Công Thụy Khánh	Trang	28-May-2004	0104182	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5777	Trần Đặng Phương	Uyên	19-Aug-2003	0104208	Khối 5	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5778	Lê Hoàng Mỹ	Uyên	17-Nov-2005	0104163	Khối 3	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5779	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	08-Nov-2004	0104183	Khối 4	TiH Triệu Thị Trinh	Quận 10
5780	Trần Hoàng Thái	An	30-Aug-2004	0107648	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5781	Phạm Minh	Anh	19-Oct-2004	0107650	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5782	Lê Phương	Anh	01-Dec-2003	0107668	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5783	Lê Nguyễn Trâm	Anh	26-Jun-2004	0107649	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5784	Võ Ngọc Minh	Châu	12-Apr-2005	0107638	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5785	Bùi Thảo	Chi	23-Apr-2003	0107669	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5786	Phùng	Đăng	27-Jun-2004	0107651	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5787	Trần Công	Danh	16-Jan-2003	0107670	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5788	Phạm Hoàng Bảo	Di	10-Feb-2003	0107671	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5789	Nguyễn Vân	Di	18-Feb-2003	0107672	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5790	Nguyễn Phạm Thục	Đoan	20-Apr-2004	0107652	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5791	Nguyễn Thanh Thảo	Duyên	17-Nov-2003	0107674	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5792	Vũ Bảo	Hân	14-Sep-2003	0107675	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5793	Nguyễn Trần Bảo	Hân	08-Aug-2004	0107653	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5794	Nguyễn Minh	Hằng	12-May-2003	0107676	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5795	Phan Trần Minh	Hạnh	28-Feb-2004	0107655	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5796	Lê Đoàn Minh	Hạnh	02-Jan-2004	0107654	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5797	Phạm Minh	Hùng	04-Oct-2004	0107656	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5798	Đỗ Thành	Khang	14-Sep-2003	0107677	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận

5799	Nguyễn Kim Vân	Khanh	18-Oct-2003	0107678	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5800	Phùng Võ Mai	Khanh	10-Jan-2004	0107657	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5801	Đinh Ngọc Thy	Khánh	12-Nov-2005	0107640	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5802	Lê Phạm Minh	Khoa	16-Oct-2005	0107641	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5803	Nguyễn Nhật	Khôi	21-Dec-2004	0107658	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5804	Đinh Thanh Huyền	Linh	20-Dec-2003	0107679	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5805	Phạm Tuyết	Minh	21-Dec-2004	0107659	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5806	Trần Lê Tường	Minh	05-Mar-2005	0107642	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5807	Phạm Gia	Mỹ	14-Oct-2004	0107660	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5808	Lê Thị Ngọc	Ngân	30-Jul-2004	0107661	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5809	Nguyễn Thụy	Ngân	13-Apr-2005	0107643	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5810	Dương Bảo	Ngọc	03-Nov-2005	0107644	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5811	Đặng Hoàng	Oanh	16-Apr-2004	0107663	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5812	Lê Ngọc Anh	Phương	12-Aug-2003	0107680	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5813	Hứa Gia	Tân	18-Sep-2005	0107645	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5814	Đặng Nguyễn Anh	Thư	28-Aug-2003	0107682	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5815	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	03-Jun-2003	0107681	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5816	Đàm Hải	Thụy	20-Dec-2003	0107683	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5817	Nguyễn Quang Minh	Tiến	25-Feb-2003	0107684	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5818	Phó Thị Thiên	Trân	06-Aug-2003	0107685	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5819	Lê Minh Quỳnh	Trang	16-Sep-2004	0107664	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5820	Nguyễn Năng	Trí	23-Mar-2004	0107666	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5821	Nguyễn Hữu	Trí	31-May-2004	0107665	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5822	Dương Minh	Triết	02-Nov-2005	0107646	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5823	Lê Quốc	Trung	18-Jan-2003	0107686	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5824	Trần Vĩnh	Tú	04-Mar-2003	0107687	Khối 5	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5825	Nguyễn Ngọc Thảo	Vân	21-Dec-2005	0107647	Khối 3	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5826	Lê Khắc	Viện	17-Oct-2004	0107667	Khối 4	TiH Trung Nhất	Quận Phú Nhuận
5827	Ngô Trường	An	03-Oct-2003	0104611	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5828	Trần Huỳnh Phương	Anh	22-Dec-2003	0104615	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5829	Trần Vũ Minh	Anh	28-May-2003	0104614	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5830	Phạm Quỳnh	Anh	25-Jan-2003	0104612	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5831	Nguyễn Bảo Quỳnh	Anh	15-Oct-2003	0104613	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5832	Thái Hoàng Minh	Ánh	27-Feb-2004	0104591	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5833	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	11-Jan-2004	0104592	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11

5834	Bùi Đình	Danh	05-May-2004	0104593	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5835	Nguyễn Quốc Chí	Đĩnh	01-Apr-2004	0104594	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5836	Trương Quang	Dũng	04-Mar-2005	0104583	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5837	Nguyễn Nhất	Duy	27-Feb-2003	0104616	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5838	Nguyễn Hương	Giang	14-Dec-2003	0104617	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5839	Vũ Hoàng Gia	Hân	03-Jul-2003	0104619	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5840	Đặng Thảo	Hiên	07-Jan-2004	0104595	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5841	Nguyễn Thế	Hưng	15-Jan-2005	0104584	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5842	Đoàn	Hưng	20-Jul-2004	0104596	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5843	Trần Vĩnh	Huy	18-Dec-2004	0104597	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5844	Lê	Khải	19-Apr-2003	0104620	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5845	Phạm Gia	Khiêm	09-Apr-2004	0104598	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5846	Ngô Tân	Khoa	25-Jan-2004	0104599	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5847	Trần Tùng	Linh	14-Mar-2003	0104621	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5848	Trần Hà Nhật	Nam	26-Jul-2005	0104585	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5849	Huỳnh Lý Phương	Nghi	12-Sep-2003	0104622	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5850	Bùi Ngọc Phương	Nghi	03-Nov-2004	0104600	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5851	Lê Phạm Bảo	Ngọc	16-Aug-2005	0104586	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5852	Ngô Bội	Ngọc	16-Mar-2003	0104623	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5853	Đoàn Đình	Nguyên	20-Mar-2004	0104601	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5854	Trần Phúc An	Nhi	19-Dec-2005	0104588	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5855	Trần Ngọc Bảo	Nhi	11-Nov-2005	0104587	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5856	Lăng Yến	Nhi	04-May-2003	0104624	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5857	Nguyễn Hoàng An	Nhiên	11-Jun-2004	0104602	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5858	Phạm Hoàng	Phổ	09-Oct-2004	0104603	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5859	Bùi Thu	Phương	11-Nov-2005	0104589	Khối 3	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5860	Cao Anh	Quân	25-Oct-2004	0104604	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5861	Quách Bàng	Quốc	14-Feb-2004	0104605	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5862	Nguyễn Bá Phương	Quỳnh	11-Jun-2004	0104606	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5863	Lý Quốc	Thành	30-May-2003	0104625	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5864	Nguyễn Gia Bảo	Thiên	18-Feb-2004	0104607	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5865	Đặng Nguyễn Minh	Thư	19-Jun-2003	0104626	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5866	Nguyễn Tiến	Thức	20-Dec-2004	0104608	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5867	Nguyễn Vương Quỳnh	Trang	18-May-2004	0104609	Khối 4	TiH Trưng Trắc	Quận 11
5868	Mã Tổ	Trình	25-Jun-2003	0104627	Khối 5	TiH Trưng Trắc	Quận 11

5869	Ngô Ngọc Thanh	Trúc	10-Sep-2003	0104628	Khối 5	TiH Trương Trắc	Quận 11
5870	Nguyễn Lê Minh	Uyên	08-Mar-2004	0104610	Khối 4	TiH Trương Trắc	Quận 11
5871	Nguyễn Cao Kỳ	Uyên	11-Feb-2003	0104629	Khối 5	TiH Trương Trắc	Quận 11
5872	Trần Hà Ái	Vy	06-Aug-2003	0104630	Khối 5	TiH Trương Trắc	Quận 11
5873	Phạm Thị Thúy	An	23-Jun-2003	0104224	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5874	Phan Tuấn	An	09-Mar-2004	0104800	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5875	Trần Thiên	Ân	30-Oct-2003	0104225	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5876	Trương Công Quốc	Anh	06-Feb-2003	0104804	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5877	Vũ Đức	Anh	30-Aug-2003	0104803	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5878	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	01-Jan-2005	0104801	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5879	Quách Gia	Bảo	05-Apr-2005	0104805	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5880	Đoàn Ngọc Minh	Châu	11-May-2003	0104226	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5881	Nguyễn Hoài Bảo	Châu	21-Dec-2003	0104806	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5882	Nguyễn Ngọc Uyên	Chi	31-Oct-2003	0104227	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5883	Nguyễn Phước Bảo	Đăng	18-Sep-2004	0104807	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5884	Võ Nam	Đăng	22-Sep-2003	0104808	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5885	Trần Công	Danh	06-Dec-2005	0104809	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5886	Phạm Minh	Đạt	24-Jul-2003	0104228	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5887	Đoàn Trần Khánh	Đoan	01-Jan-2003	0104229	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5888	Hồ Tử	Du	13-Feb-2005	0104209	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5889	Nguyễn Hà Minh	Dũng	19-Jan-2005	0104811	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5890	Nguyễn Tuấn	Dũng	24-Jun-2003	0104812	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5891	Đặng Anh	Duy	03-Jul-2004	0104813	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5892	Nguyễn Minh	Hân	06-May-2004	0104814	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5893	Phạm Hồng Ngọc	Hân	23-Nov-2005	0104210	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5894	Lý Gia	Hân	21-Nov-2003	0104230	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5895	Đỗ Huy	Hoàng	02-Aug-2003	0104231	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5896	Nguyễn Huy	Hùng	23-Oct-2003	0104815	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5897	Đặng Hà	Huy	26-Apr-2003	0104232	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5898	Phạm Ngô Tuấn	Khoa	08-Sep-2003	0104816	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5899	Trần Minh	Khôi	16-Nov-2003	0104234	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5900	Trần Đình	Khôi	21-Dec-2005	0104817	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5901	Võ Nguyễn Trung	Kiên	10-Sep-2004	0104818	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5902	Lương Ngọc	Lân	05-Oct-2003	0104235	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5903	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	25-Oct-2004	0104220	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10

5904	Phạm Mỹ	Lợi	19-Jan-2004	0104820	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5905	Hứa Văn	Lý	18-Aug-2005	0104821	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 12
5906	Đinh Gia	Mẫn	03-Oct-2003	0104236	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5907	Lưu Thảo	Minh	30-May-2003	0104237	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5908	Trịnh Quang	Minh	15-Feb-2003	0104239	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5909	Dương Hiếu	Ngân	08-Jun-2004	0104825	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5910	Nguyễn Kim	Ngân	08-Jan-2004	0104823	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5911	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	08-Feb-2003	0104824	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5912	Trần Đặng Gia	Nghi	27-Nov-2004	0104826	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5913	Trần Cát	Nghi	18-Feb-2005	0104211	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5914	Trần Kim Bảo	Ngọc	01-Jul-2003	0104240	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5915	Hàng Bảo	Ngọc	17-Nov-2004	0104827	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5916	Đặng Hồ Cao	Nguyên	18-Sep-2004	0104829	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5917	Phạm Hoàng Phương	Nhã	04-Aug-2003	0104830	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5918	Đoàn Yến	Nhi	24-May-2003	0104241	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5919	Trần Võ Yến	Nhi	14-Apr-2005	0104213	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5920	Trương Tấn	Phúc	23-Oct-2004	0104832	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5921	Lê Vĩnh	Phúc	21-Nov-2005	0104214	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5922	Nguyễn Khánh	Phượng	11-May-2003	0104242	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5923	Lê Bích	Phượng	20-Feb-2004	0104833	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5924	Nguyễn Minh	Quân	16-Sep-2005	0104215	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5925	La Mỹ	Quyên	19-Jun-2005	0104216	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5926	Trần Phước	Sang	29-Apr-2004	0104835	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5927	Thái Minh	Sang	01-Feb-2004	0104222	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10
5928	Nguyễn Đan	Tân	10-Feb-2004	0104836	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5929	Nguyễn Nguyên	Thanh	29-Jul-2004	0104837	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5930	Phan Trịnh Thanh	Thảo	08-Jan-2004	0104839	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5931	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	09-Apr-2003	0104842	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5932	Nguyễn Ngọc Đan	Thụy	25-Mar-2005	0104217	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5933	Tạ Anh	Thy	06-Jun-2003	0104844	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5934	Trình Lê Thiên	Toàn	23-Sep-2003	0104243	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10
5935	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	29-Aug-2003	0104846	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5936	Nguyễn Như	Tuấn	29-Dec-2004	0104848	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5937	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	10-Feb-2003	0104849	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5938	Trịnh Quốc Thiên	Vân	06-Dec-2003	0104244	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 10

5939	Ngô Hoàng	Vũ	16-Jan-2003	0104852	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5940	Phạm Ngọc	Vương	12-Feb-2004	0104853	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 12
5941	Trần Thảo	Vy	05-Nov-2003	0104854	Khối 5	TiH Trương Định	Quận 12
5942	Trần Diệp	Xuân	02-Jan-2004	0104223	Khối 4	TiH Trương Định	Quận 10
5943	Lê Huỳnh Hải	Yến	31-Jan-2005	0104218	Khối 3	TiH Trương Định	Quận 10
5944	Lê Thiên	Ân	11-Jun-2004	0101205	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5945	Nguyễn Hoàng Bảo	Ân	28-Feb-2005	0101191	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5946	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	23-Aug-2004	0101207	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5947	Trần Tuyết	Anh	03-May-2003	0101225	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5948	Nguyễn Lê Trâm	Anh	07-Oct-2004	0101443	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5949	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19-May-2004	0101206	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5950	Lê Quốc	Bảo	19-Aug-2005	0101425	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5951	Nguyễn Trọng Duy	Bảo	12-Aug-2004	0101208	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5952	Lương Quang	Dũng	18-Apr-2003	0101227	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5953	Đặng Phương	Giao	21-Aug-2004	0101209	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5954	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	18-Sep-2003	0101228	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5955	Đỗ Lê	Hoàng	05-Aug-2003	0101229	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5956	Nguyễn Huy	Hoàng	01-Dec-2004	0101446	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5957	Nguyễn Tiến	Hưng	25-Jan-2005	0101329	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5958	Lê Phạm Quỳnh	Hương	02-Jan-2004	0101210	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5959	Phan Gia	Khang	18-Feb-2004	0101447	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5960	Nguyễn Vĩ	Khang	04-Jul-2005	0101194	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5961	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	21-Jan-2003	0101230	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5962	Ngô Vũ Gia	Khánh	16-Aug-2005	0101195	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5963	Nguyễn Duy Anh	Khoa	15-Oct-2004	0101211	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5964	Dương Minh	Khuê	02-Jun-2003	0101231	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5965	Hoàng Bảo Khánh	Lâm	17-May-2004	0101212	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5966	Trương Ngọc Mỹ	Linh	01-Jan-2005	0101196	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5967	Đặng Phương	Linh	14-Apr-2005	0101429	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5968	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Loan	06-Sep-2003	0101232	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5969	Võ Nguyễn Xuân	Lộc	26-Feb-2004	0101431	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5970	Nguyễn Lâm Thanh	Ngân	19-Oct-2005	0101197	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5971	Nguyễn Phạm Vỹ	Nghi	08-Jan-2004	0101214	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5972	Võ Nguyễn Hồng	Ngọc	27-Jun-2004	0101215	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5973	Lê Ngọc	Nguyên	01-Feb-2005	0101198	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3

5974	Đặng Phát	Nguyên	27-Jan-2004	0101451	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5975	Võ Tâm	Như	13-Aug-2004	0101450	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5976	Trần Hoàng Gia	Phúc	29-Jul-2005	0101199	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5977	Lại Minh	Quân	21-Jul-2005	0101200	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5978	Nguyễn Trung	Quân	21-Apr-2004	0101452	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5979	Bùi Sỹ	Quang	01-Jan-2003	0101233	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5980	Nguyễn Thanh Khánh	Quỳnh	13-Dec-2004	0101216	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5981	Võ Công	Sơn	25-Jun-2004	0101217	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5982	Phan Tấn	Tài	27-Jul-2005	0101201	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5983	Nguyễn Hữu Quốc	Thắng	03-May-2004	0101437	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5984	Lưu Nhã	Thanh	04-Apr-2004	0101219	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5985	Nguyễn Phúc An	Thư	20-Feb-2005	0101203	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5986	Trần Nguyễn Minh	Thư	08-Nov-2005	0101202	Khối 3	TiH Trương Quyền	Quận 3
5987	Từ Ngô Đan	Thư	03-Feb-2004	0101220	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5988	Phạm Bảo	Trân	03-Nov-2004	0101221	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5989	Hà Huỳnh Bảo	Trân	23-Mar-2004	0101438	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5990	Phan Khánh	Trình	28-Sep-2004	0101439	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5991	Nguyễn Thanh	Trúc	03-Sep-2004	0101222	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5992	Chung Minh	Tú	08-Mar-2003	0101234	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5993	Lý Huỳnh Nhã	Uyên	01-Oct-2004	0101223	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5994	Nguyễn Phan Khôi	Vĩ	08-Jul-2004	0101441	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5995	Trần Vũ Tuấn	Việt	02-Aug-2004	0101224	Khối 4	TiH Trương Quyền	Quận 3
5996	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	11-Dec-2003	0101235	Khối 5	TiH Trương Quyền	Quận 3
5997	Nguyễn Thị Hồng	An	14-Apr-2003	0107155	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
5998	Nguyễn Vũ Minh	Anh	26-Sep-2003	0107156	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
5999	Phan Thái Thiên	Bảo	16-Nov-2003	0107157	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6000	Phan Lê Ngọc	Châu	31-Aug-2004	0107134	Khối 4	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6001	Dương Minh	Châu	09-Oct-2003	0107158	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6002	Nguyễn Thị Thùy	Dương	23-Feb-2004	0107135	Khối 4	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6003	Phan Nguyễn Hương	Giang	08-Jun-2004	0107137	Khối 4	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6004	Lạc Gia	Hân	07-Aug-2004	0107139	Khối 4	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6005	Trần Nguyễn Mai	Hân	14-Apr-2003	0107159	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6006	Nguyễn Quốc	Hào	17-Jul-2003	0107160	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6007	Lê Quang	Huy	21-Aug-2003	0107161	Khối 5	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn
6008	Phan Quốc	Huy	19-Feb-2004	0107140	Khối 4	TiH Trương Văn Ngai	Huyện Hóc Môn

6009	Bùi Quang	Huy	21-May-2004	0107141	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6010	Lê Ngọc	Huyền	16-Nov-2004	0107142	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6011	Trịnh Đình	Khanh	16-Mar-2003	0107162	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6012	Huỳnh Thị Quỳnh	Liên	01-Nov-2003	0107163	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6013	Nguyễn Tấn	Lộc	04-Aug-2003	0107164	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6014	Phạm Thanh Tường	Minh	20-Sep-2004	0107145	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6015	Trần Bảo	Ngân	30-Jun-2004	0107146	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6016	Nguyễn Lê Phương	Nghi	30-Jul-2003	0107165	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6017	Huỳnh Bạch	Ngọc	24-Apr-2004	0107147	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6018	Mai Trần Đoan	Ngọc	14-Dec-2005	0107129	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6019	Phạm Thiên	Phúc	12-Aug-2004	0107148	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6020	Phạm Ngọc Minh	Phương	03-Oct-2005	0107130	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6021	Phạm Minh	Quân	09-Sep-2003	0107166	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6022	Lưu Phước	Tài	08-Mar-2004	0107149	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6023	Đoàn Ngọc	Tân	27-May-2003	0107167	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6024	Đỗ Trần Công	Thành	10-May-2003	0107169	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6025	Trần Nguyễn Anh	Thư	09-Mar-2004	0107152	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6026	Hồ Minh	Thư	17-Jan-2004	0107151	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6027	Đặng Nguyễn Đăng	Thư	03-Nov-2004	0107150	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6028	Phan Lê Minh	Thùy	18-Jan-2003	0107170	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6029	Nguyễn Hoàng	Tú	22-Dec-2004	0107153	Khối 4	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6030	Đinh Trần Phương	Uyên	15-Feb-2005	0107132	Khối 3	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6031	Nguyễn Quốc	Việt	22-Apr-2003	0107171	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6032	Trương Hà	Vy	30-Mar-2003	0107173	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6033	Mai Hồ Thảo	Vy	12-Jun-2003	0107172	Khối 5	TiH Trương Văn Ngài	Huyện Hóc Môn
6034	Trần Thị Thảo	Anh	29-Sep-2004	0103858	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6035	Nguyễn Vũ Ngọc	Anh	11-Oct-2004	0103857	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6036	Phan Quốc	Bảo	18-Mar-2003	0103891	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6037	Phan Thị Hương	Bình	03-Oct-2003	0103877	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6038	Nguyễn Trần Uyên	Chi	22-May-2004	0103859	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6039	Phạm Quốc	Đạt	23-Feb-2003	0103878	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6040	Lê Thị Hương	Giang	05-Jan-2004	0103860	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6041	Quyền Nguyễn Khánh	Hà	06-Nov-2003	0103879	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6042	Vũ Thanh	Hiền	25-Jul-2003	0103880	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6043	Lại Ngọc	Hiền	03-Jul-2004	0103861	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9

6044	Huỳnh Chí	Hiếu	14-Jan-2004	0103862	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6045	Nguyễn Minh	Hùng	19-Aug-2004	0103863	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6046	Lê Nguyễn Thiện	Khanh	05-Jul-2004	0103864	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6047	Nguyễn Đăng	Khoa	21-Sep-2003	0103894	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6048	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	20-Apr-2004	0103865	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6049	Nguyễn Thị Thanh	Lan	11-May-2003	0103881	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6050	Nguyễn Ngô Phương	Linh	03-Jan-2004	0103866	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6051	Nguyễn Vũ Ngọc	Mai	06-Mar-2003	0103883	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6052	Nguyễn Trần Phương	Mai	14-Feb-2003	0103882	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6053	Lê Hoàng	Minh	11-Aug-2004	0103867	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6054	Nguyễn Đình Thế	Nam	27-Mar-2005	0103848	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6055	Vũ Thu	Ngân	20-Feb-2003	0103884	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6056	Nguyễn Dương Kim	Ngân	05-Aug-2003	0103888	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6057	Trần Thúy	Ngân	27-Jan-2004	0103869	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6058	Phạm Trung	Nhật	04-Nov-2003	0103892	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6059	Nguyễn Yến	Nhi	27-Sep-2004	0103870	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6060	Nguyễn Trang	Nhung	21-Mar-2003	0103893	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6061	Nguyễn Thiện	Phú	09-Aug-2004	0103871	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6062	Đặng Yến	Phương	13-Mar-2003	0103890	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6063	Cao Phan Nam	Phương	20-Dec-2003	0103889	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6064	Trần Hồng Mai	Phương	07-Nov-2003	0103885	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6065	Phạm Gia	Quân	01-May-2005	0103849	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6066	Nguyễn Phúc Minh	Quân	23-Aug-2004	0103872	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6067	Nguyễn Minh	Quân	25-May-2003	0103895	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6068	Nguyễn Phạm Toàn	Thắng	11-Jun-2004	0103873	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6069	Trần Nguyễn Anh	Thư	31-Dec-2003	0103896	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6070	Tô Nguyễn Minh	Thùy	09-Jul-2005	0103850	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6071	Nguyễn Huỳnh Thủy	Tiên	14-Jul-2003	0103886	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6072	Hoàng Bế Nhật	Tiến	31-Mar-2005	0103851	Khối 3	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6073	Trần Nguyễn Phương	Trình	27-Jan-2003	0103887	Khối 5	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6074	Lâm Bảo	Vân	01-Feb-2004	0103876	Khối 4	TiH Trương Văn Thành	Quận 9
6075	Nguyễn Vũ Kim	Anh	28-Sep-2004	0107699	Khối 4	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6076	Lưu Ngọc	Anh	13-Mar-2003	0107700	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6077	Bùi Quốc	Khang	29-Jan-2005	0107690	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6078	Lý Đăng	Khoa	13-Apr-2003	0107701	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận

6079	Đỗ Hoàng	Quân	15-Oct-2003	0107703	Khối 5	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6080	Tạ Chiến	Thắng	19-Jan-2005	0107693	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6081	Phan Ngọc Khánh	Trân	06-Mar-2005	0107695	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6082	Hà Nguyễn Thiên	Trang	10-Apr-2005	0107696	Khối 3	TiH Vạn Tường	Quận Phú Nhuận
6083	Phạm Minh	Anh	15-Apr-2004	0105664	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6084	Phan Bảo	Anh	15-Sep-2004	0105665	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6085	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	26-Sep-2004	0105666	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6086	Dương Quỳnh	Anh	11-Dec-2004	0105667	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6087	Vũ Quỳnh	Anh	25-Dec-2003	0105680	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6088	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26-Dec-2005	0105654	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6089	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	09-May-2003	0105679	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6090	Hồ Trần Huệ	Anh	14-Feb-2005	0105655	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6091	Bành Bạch	Băng	06-Jan-2003	0105681	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6092	Hồ Đắc An	Bình	28-Oct-2003	0105682	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6093	Hoàng Xuân Bạch	Cát	16-Dec-2003	0105683	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6094	Đoàn Ngọc Ánh	Chinh	20-Nov-2003	0105684	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6095	Phạm Minh	Duy	17-Feb-2004	0105668	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6096	Lê Ngọc Đông	Hiền	19-Nov-2003	0105686	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6097	Trương Công Huy	Hoàng	21-Jan-2005	0105656	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6098	Nguyễn Lý Anh	Huy	27-Jan-2004	0105670	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6099	Nguyễn Ánh	Linh	01-May-2005	0105657	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6100	Trương Ngọc	Linh	30-Jan-2004	0105672	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6101	Châu Hoàng Thảo	Ly	25-Nov-2003	0105687	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6102	Phạm Uyên	Minh	30-Nov-2004	0105673	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6103	Lê Hoàng	Nam	21-Jan-2003	0105688	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6104	Trần Việt Thiên	Nhật	02-Dec-2005	0105658	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6105	Nguyễn Xuân	Nhi	27-Sep-2005	0105659	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6106	Huỳnh YẾN	Nhi	08-Oct-2004	0105674	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6107	Phạm Huỳnh Hồng	Nhi	01-Jun-2003	0105689	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6108	Dương Quỳnh	Như	19-Aug-2003	0105690	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6109	Hồ Nhật	Phong	30-May-2003	0105691	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6110	Lê Thanh	Phong	18-Jun-2004	0105675	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6111	Đặng Trần Minh	Quang	19-Feb-2005	0105660	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6112	Lê Kim	Quý	11-May-2003	0105692	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6113	U.K	Rishika	01-Mar-2003	0105693	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh

6114	U.K	Rithika	01-Mar-2003	0108766	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6115	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	30-Dec-2003	0105694	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6116	Dương Hà Anh	Thư	31-Oct-2005	0105661	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6117	Brown Alexa Anh	Thư	13-Apr-2004	0105676	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6118	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	21-Apr-2003	0105695	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6119	Lương Khánh Hoài	Thương	17-Feb-2005	0105662	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6120	Đào Thị Kim	Thúy	31-May-2003	0105696	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6121	Nguyễn Thùy	Trang	20-Apr-2004	0105677	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6122	Nguyễn Phạm Minh	Trí	03-Jun-2005	0105663	Khối 3	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6123	Trịnh Thanh Thanh	Trúc	18-Feb-2003	0105697	Khối 5	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6124	Trịnh Ngọc Minh	Tú	03-Nov-2004	0105678	Khối 4	TiH Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh
6125	Mẫn Ngọc	Anh	07-Feb-2003	0107724	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6126	Nguyễn Quỳnh Trang	Anh	23-Mar-2005	0107706	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6127	Hoàng Bảo Ngọc Minh	Châu	02-Mar-2004	0107716	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6128	Lê Thục	Đan	13-Nov-2005	0107708	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6129	Phạm Chí	Đạt	02-Jan-2004	0107717	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6130	Nguyễn Hữu	Đạt	24-Feb-2003	0107725	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6131	Nguyễn Hoàng Thiên	Di	03-Oct-2003	0107726	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6132	Nguyễn Hồ Gia	Hân	26-Jan-2003	0107727	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6133	Nguyễn Lê	Huy	03-Dec-2003	0107728	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6134	Lê Xuân Hoàng	Khôi	04-Apr-2004	0107718	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6135	Lê Quang	Kiên	28-May-2003	0107729	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6136	Nguyễn Thị Quỳnh	Lam	23-Jan-2005	0107709	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6137	Văn Duy	Lâm	14-Aug-2003	0107730	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6138	Phùng Ngọc Khôi	Minh	06-Mar-2005	0107710	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6139	Nguyễn Bảo Hạnh	Nguyên	09-Apr-2004	0107719	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6140	Phạm Chí	Nguyên	20-Jul-2003	0107731	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6141	Minh	Nhật	10-May-2004	0107720	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6142	Dương Khả	Nhi	16-Mar-2003	0107732	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6143	Đỗ Phan Tâm	Như	01-Feb-2003	0107733	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6144	Đặng Quang	Phú	10-Oct-2005	0107711	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6145	Thiên	Phúc	29-Aug-2004	0107721	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6146	Bùi Bảo Ngọc	Phúc	07-Jul-2005	0107712	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6147	Võ Hà	Phương	29-May-2005	0107713	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6148	Bùi Yến	Thanh	06-May-2004	0107722	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận

6149	Lê Uyên	Thi	24-Mar-2003	0107734	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6150	Denny Đạt Hoàng	Trần	15-Nov-2004	0107714	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6151	Phạm Gia	Tuệ	28-May-2004	0107715	Khối 3	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6152	Nhật	Vy	11-Feb-2003	0107735	Khối 5	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6153	Nguyễn Nghi	Xuân	01-Jan-2004	0107723	Khối 4	TiH Việt Úc	Quận Phú Nhuận
6154	Nguyễn Minh	Anh	25-Dec-2003	0101746	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6155	Trần Quý	Dương	11-Jul-2005	0101719	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6156	Lê Mỹ	Phụng	22-Sep-2003	0101747	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6157	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	09-Jun-2003	0101748	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6158	Vương Minh	Thư	13-May-2005	0101723	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6159	Lê Ngọc Phương	Trinh	04-Jul-2003	0101761	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6160	Đỗ Anh	Tú	10-Jun-2003	0101749	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6161	Đỗ Anh	Tuấn	10-Jun-2003	0101750	Khối 5	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6162	Lê Hoàng	Vũ	03-Mar-2005	0101724	Khối 3	TiH Vĩnh Hội	Quận 4
6163	Nguyễn Phước	Ân	11-Dec-2003	0104275	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6164	Nguyễn Nhật Minh	Anh	09-Nov-2003	0104276	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6165	Nguyễn Quang	Bách	09-Jun-2005	0104245	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6166	Nguyễn Cửu Gia	Bảo	04-May-2004	0104255	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6167	Trần	Cảnh	01-Jun-2003	0104277	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6168	Vũ Hoàng	Duy	02-Mar-2004	0104256	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6169	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	05-Nov-2003	0104278	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6170	Nguyễn Hữu	Hảo	01-Jan-2005	0104246	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6171	Lý Việt	Hoàng	30-Dec-2003	0104279	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6172	Bùi Duy	Hưng	11-Mar-2005	0104247	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6173	Nguyễn Hữu	Khang	22-Jan-2003	0104280	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6174	Trần Minh Vân	Khanh	15-Nov-2003	0104281	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6175	Lê Thy	Khanh	16-Dec-2005	0104248	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6176	Văn Đỗ Ngọc	Khánh	15-Apr-2003	0104282	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6177	Nguyễn Đức	Khôi	23-Dec-2005	0104249	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6178	Phan Nguyên	Khôi	16-Jan-2003	0104283	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6179	Nguyễn Hà Thụy	Khuê	05-Mar-2004	0104258	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6180	Lê Thị Xuân	Lan	18-Jun-2005	0104250	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6181	Trần Ngọc	Linh	28-Apr-2004	0104259	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6182	Lê Phương	Minh	27-Feb-2003	0104284	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6183	Lê Phương	Nam	14-Feb-2003	0104285	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10

6184	Dương Bảo	Ngân	25-Jun-2003	0104286	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6185	Trần Quang	Nghĩa	03-Feb-2005	0104251	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6186	Trần Võ Bảo	Ngọc	12-Mar-2004	0104260	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6187	Châu Bình	Nguyên	10-Oct-2003	0104287	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6188	Nguyễn Hải Uyên	Nhi	02-Sep-2004	0104261	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6189	Ngô Đăng Ánh	Như	22-Dec-2003	0104288	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6190	Diệp Lê Hoàng	Phúc	14-Jun-2003	0104289	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6191	Nguyễn Thy	Phương	20-Jul-2003	0104290	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6192	Hoàng Thanh Hà	Phương	04-May-2004	0104262	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6193	Trần Ngọc	Quỳnh	09-Jan-2004	0104263	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6194	Nguyễn Ngọc Lam	Quỳnh	25-Dec-2005	0104252	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6195	Doãn Hoàng	Sơn	01-Feb-2004	0104264	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6196	Nguyễn Phạm Minh	Thư	10-Sep-2004	0104266	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6197	Mai Anh	Thư	29-Aug-2003	0104291	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6198	Võ Minh	Thư	11-Jun-2003	0104292	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6199	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	16-Feb-2004	0104265	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6200	Phan Anh	Tôn	15-Nov-2004	0104267	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6201	Trần Ngọc Phương	Trâm	25-Nov-2004	0104268	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6202	Bùi Hoài	Trâm	03-Apr-2005	0104254	Khối 3	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6203	Đinh Trương Bảo	Trân	21-Aug-2004	0104270	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6204	Hoàng Thị Bảo	Trân	02-Jun-2004	0104271	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6205	Huỳnh Lâm Bảo	Trân	09-Sep-2004	0104272	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6206	Đặng Ngọc Khánh	Trân	11-Aug-2003	0104293	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6207	Lý Bảo	Trân	26-Sep-2004	0104269	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6208	Nguyễn Minh	Uyên	16-Sep-2003	0104294	Khối 5	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6209	Nguyễn Lê	Văn	05-Oct-2004	0104273	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6210	Huỳnh Quang Thanh	Vy	06-Mar-2004	0104274	Khối 4	TiH Võ Trường Toản	Quận 10
6211	Vũ Quang	Huy	28-Oct-2003	0107205	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6212	Lê Minh	Khải	16-Apr-2003	0107206	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6213	Huỳnh Phương	Khánh	29-Sep-2003	0107207	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6214	Phạm Huỳnh	Lam	05-Apr-2005	0107176	Khối 3	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6215	Nguyễn Khánh	Linh	05-Jan-2003	0107208	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6216	Huỳnh Ái	Phương	27-Jan-2005	0107177	Khối 3	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6217	Nguyễn Thanh	Thảo	24-Oct-2003	0107211	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6218	Nguyễn Thu	Thảo	15-Apr-2003	0107210	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn

6219	Thái Trần Thanh	Thư	22-Sep-2004	0107196	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6220	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	28-Feb-2004	0107194	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6221	Huỳnh Minh	Thư	06-Apr-2004	0107195	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6222	Lê Ngọc Mỹ	Tiên	02-Jul-2004	0107197	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6223	Nguyễn Thị Thanh	Trang	30-May-2003	0107213	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6224	Nguyễn Thanh	Tuyền	21-Feb-2003	0107216	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6225	Lê Hoàng Phương	Uyên	07-Jul-2004	0107200	Khối 4	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6226	Trần Quỳnh	Vy	30-Jun-2003	0107220	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6227	Lưu Nguyễn Tường	Vy	17-Feb-2003	0107219	Khối 5	TiH Võ Văn Thặng	Huyện Hóc Môn
6228	Võ Khương	Duy	07-Sep-2003	0106400	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6229	Hoàng Châu	Giang	11-Sep-2004	0106387	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6230	Trần Quốc	Huy	18-Nov-2003	0106401	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6231	La Thị Ngọc	Kiều	14-Mar-2003	0106402	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6232	Phạm Ngọc	Linh	10-Jul-2003	0106404	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6233	Trịnh Thanh Hoàng	Long	28-Sep-2003	0106405	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6234	Đặng Huỳnh	Mai	21-Jan-2003	0106406	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6235	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	15-Sep-2004	0106389	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6236	Nguyễn Trọng	Nhân	24-Apr-2003	0106407	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6237	Li Vận	Nhơn	17-Feb-2003	0106408	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6238	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	18-Jul-2004	0106390	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6239	Vũ Xuân	Sơn	19-Aug-2003	0106409	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6240	Mai Đăng Đức	Tài	07-May-2003	0106410	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6241	Nguyễn Đăng Minh	Trực	09-Mar-2003	0106411	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6242	Lại Phương	Tùng	30-Oct-2003	0106412	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6243	Nguyễn Khải	Vinh	16-Jun-2003	0106414	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6244	Trần Phương	Vy	10-Apr-2003	0106415	Khối 5	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn
6245	Đoàn Cao Hoàng	Yên	21-Mar-2004	0106397	Khối 4	TiH Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn